

Tác Giả và Tác Phẩm

Túy Hồng (II)

Tiểu sử

Hiện đang ngụ cư tại Seattle, Washington, Hoa Kỳ.

Tác phẩm

Những sợi sắc không (1971), Bướm khuya (1971),
Biển điên (1971) Thông đưa tiếng kệ (1973).



tranh Tạ Ty

Mục Lục

Túy Hồng - Văn Việt - 2

Túy Hồng viết về Võ Phiến – 23

Túy Hồng và *Những sợi sắc không* – Tạ Ty - 32

Nhìn xuống – 55

Phụ nữ và văn chương – Hoài Nam - 66

Vô đề - 74

Viết với thân xác như Túy Hồng – Liễu Trương – 90

Rau răm cay hoài ngàn năm – 98

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Túy Hồng Văn Việt



Hồng một ước vọng người:
— Văn Việt, con gái nhà thơ Túy Hồng, một nhà văn
nổi bật thời đại tiền miền Bắc, một nhà văn
nổi bật của thời đại.
Ông người đẹp, cô đẹp, đẹp đến nỗi người
kia quên mất rằng con họ quê hương.
Túy Hồng
(Thơ Bài và Chữ Viết)

túy hồng qua nét vẽ tạ tỵ

Tên: Nguyễn Thị Túy Hồng. Bút hiệu: Túy Hồng. Ngày sinh: 12-10-1938 tại Chí Long, Phong Điền, Thừa Thiên. Viết văn từ năm 1962 (viết 1 bài rồi nghỉ 2 năm sau mới viết lại). Tác phẩm: Thơ dài, nhà xuất bản Đời Mới 1965, Kim Anh tái bản 1966; Vết thương dậy thì, nhà xuất bản Kim Anh 1966; Trong móc mưa hạt huyền, nhà xuất bản Đồng Nai 1969; Tôi nhìn tôi trên vách, nhà xuất bản Đồng Nai 1970; Mùa hạ huyền, Văn Khoa 1971; Những sợi sắc không (Giải nhất Văn chương toàn quốc 1970), nhà xuất bản Khai Trí 1971; Biển điên, nhà xuất bản Văn Khoa 1971; Bướm khuya, nhà xuất bản Đồng Nai 1971
Đã cộng tác với: Văn Hữu, Bách Khoa, Lập Trường, Văn, Văn Học, Tin Sách, Nghệ Thuật, Kịch Ảnh, Con Ong, Điều Hâu, Tia Sáng, Độc Lập, Tin Sáng, Thành Phong, Thời Nay, Đời Nay, Khởi Hành, Tiền Tuyến, Vấn Đề...

Túy Hồng và Những sợi sắc không

... Huế là quê hương tôi, quê hương đang có vô số nhà cửa cần bán rẻ để người Huế vào Sài Gòn tìm một chỗ ở cuối cùng. Tôi đã ở Huế từ trong bụng mẹ đến năm thứ 28 của cuộc đời. Huế mang thai tôi, đẻ ra tôi, cho đến khi tôi đi lạc vào Sài Gòn này. Từ hai năm nay, tôi ở nhà thuê, nói tiếng Bắc, ăn chả giò, ăn bún riêu, canh chua cá dầm, thịt bò viên, mía ghim và có một người yêu...

... Bỏ Huế mà đi lòng tôi nhớ trời, nhớ khoảng thiên nhiên. Huế đẹp từ vũng nước đọng bên đường đến lượng cỏ non Hương Giang, từ cọng rau muống bờ hồ đến cây phượng già xanh lục... Những đêm mùa đông, những con “ệnh oạng” kê mồm khắc khoải kêu than từ những ao rau muống... kêu chi mà khổ mà trầm thống!...

... Cực lòng quá, Huế ơi! Tôi đi... ở với Huế buồn lắm... vào Sài Gòn họa may có một nụ cười, vào Sài Gòn họa may có một người yêu!...

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 10-11)

Huế, quê hương của Túy Hồng đã góp mặt vào văn nghệ với truyện ngắn “Thở dài”, làm bờ ngõ nhiều người vì nội dung và lời văn bằng chày tình dục. Sự góp mặt đầu tiên cũng là sự đóng góp vĩnh viễn vào khung trời văn học Việt Nam một bông hoa lạ và quý. Cô gái xứ Huế, mặc áo tím, che nghiêng nửa mặt chiếc nón bài thơ, mái tóc huyền bỏ xòa ngang lưng, lê đôi guốc mộc gõ lóc cóc trên nhịp cầu Tràng Tiền mỗi sớm, gõ mỗi chiều trên ván cầu Bạch Hổ, để các thi sĩ làm thơ, nó không nằm trong kích thước Túy Hồng. Túy Hồng là một ngọn lửa, là một mũi tên, là lưỡi dao nhọn, là những đột biến giã giũa, là sự dấn thân không trả giá, là cuộc sống hôm nay không có nguy trang bằng môi cười e lệ, bằng dáng dấp thẹn thùng, bằng sự

mập mờ, che đậy. Huế, kinh đô nhà Nguyễn với thành quách lâu đài, với lăng tẩm uy nghi, với dòng Hương Giang lững lờ xuôi mái, với núi Ngự Bình phơ phất chim bay, với bốn mùa thay đổi. Tất cả, đã tạo nên Huế một sắc thái đặc biệt, nó trầm lắng ưu tư trong quá khứ và nó vạm vỡ, hùng tráng trong cách mạng.

Tuý Hồng được Huế đùm bọc từ thuở ấu thơ tới năm 28 tuổi. Biết bao nhiêu kỷ niệm giăng mắc đầy ứ tâm hồn. Cái cuộc sống đó, nó không đơn thuần, giản chiết, mà nó đầy sâu mỗi số phận vào góc tối của suy tư, đồng thời nó bắt con người phải phản kháng hay chấp nhận những gì hiện hữu.

Tuý Hồng nhớ Huế, thương Huế ở giữa Sài Gòn mưa nắng hai mùa với dòng sông ồn ào không biết mỗi mệ. Cái cảnh mơ mộng đi sóng đôi trên con đường Phan Chu Trinh nhìn hoa violette, hay trải hồn theo tiếng hò ngân dài trên mặt nước sông Hương, không thể có ở đây, ở một hoàn cảnh chụp bắt, lừa lọc, phản trắc kể cả những khuôn mặt anh em! Nó làm cho cuộc sống gẫy vụn ra từng khúc. Nó làm bại hoại và chán mỗi đến tận cùng xương tuỷ, nhưng mọi người không thể và không có cách nào rời xa nó cả. Nó là nguồn sống, là huyết mạch. Nó đưa người lên, dìm người xuống. Nó là cuộc chơi đầy hứng thú và nguy hiểm.

Tuý Hồng kinh qua ba tác phẩm nhỏ: *Thờ dài*, *Vết thương dậy thì* và *Trong mưa móc hạt huyền* để đi vào những tác phẩm bề thế rộng lớn có tính cách quyết định sự nghiệp văn chương của nhà văn. *Tôi nhìn tôi trên vách*, tác phẩm dài đầu tay của Tuý Hồng. Trong cuốn sách, tuy nhà văn dùng ngôi thứ nhất, nhưng nguy trang dưới tên Khanh để giữ tính cách riêng của nhân vật, sự thực, nó chính là một đoạn đời khi già từ tuổi con gái của tác giả, cũng như Colette viết về đời mình trong nhiều cuốn sách, với các nhân vật mang tên Claudine hay Renée chẳng hạn. Và lại, cái đó không quan hệ. Điều quan hệ là giá trị thực thể của tác phẩm đối với độc giả cùng những dữ kiện mà nội dung cuốn sách chuyên chở, có mang lại một kết quả nào về ý thức đời sống có mặt hay không?

Nội dung *Tôi nhìn tôi trên vách*, viết về đời sống của Khanh, cô gái xứ Huế, vào Sài Gòn rồi lấy Nghiễm, văn sĩ người Bắc. Trước khi lấy chồng, Khanh làm nghề cào thuốc ở các phòng mạch. Nghiễm anh trai gì cẩn thận, không muốn Khanh hành nghề này, sau khi thành hôn, vì một lần vô tình Nghiễm đã chứng kiến sự chụp bắt, làm mò của y công vào thân thể cô gái có nhiệm vụ chào hàng. Nghiễm sống độc thân đến năm gần 40 tuổi mới lấy vợ. Khanh ba mươi mới lấy chồng. Hai cái già khú để lấy nhau vì tình yêu để rồi chịu đựng nhau trong nếp sống thường nhật. Tiền cưới, một phần, do bạn bè của Nghiễm giúp, cộng thêm số tiền Nghiễm được bạc. Cưới xong, Nghiễm và Khanh chung sống ở một cao ốc giữa Sài Gòn. Tuy đã lấy vợ, nhưng Nghiễm vẫn uống rượu và rong chơi cùng bạn hữu. Khanh không quen lối sống nơi đây, nên bảo Nghiễm sang lại phòng về nhà bố mẹ ở. Bi kịch nội tâm đã đẩy Khanh vào một vùng trời oán hận với kỷ niệm, vì hiện tại có Nghiễm, có bố mẹ, các em gái và bạn hữu. Tất cả những gì u uẩn nhất, chua cay nhất đều được Tuý Hồng viết với vò xé, đôi khi tàn nhẫn. hình ảnh Phi hí-pi, Sanh, Ninh và chị Sương, Bích Vân, Bích Khuê v.v... chỉ là những khuôn mặt phụ được tác giả tạo ra để sử dụng vớ vẩn ý nào đó, nhằm gây nên sự tình, đẩy nội dung vào môi trường thuận lợi của kỹ thuật dựng truyện. Nhưng cuối cùng, tác giả vẫn dành cho người đọc sự thoải mái nhẹ nhàng vì chẳng có gì đáng tiếc. Hạnh phúc vẫn nằm trong tay với chồng con nguyên vẹn.

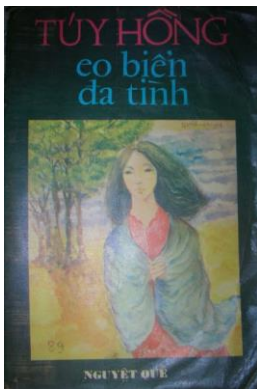
Những mơ mộng thời con gái mất dần theo thực tế. Lấy chồng đâu phải đùa giỡn và không cuộc sống nào toàn bích. Những đuổi bắt của thời con gái, chỉ còn là ảo ảnh do tiềm thức cấu tạo nhằm đánh lừa thực tại. Khi yêu nhau, cái gì cũng tốt, cái gì cũng đẹp, yêu từ giọng nói yêu đi,

Em nói tiếng Huế cho anh nghe đi. Anh thích nghe tiếng Huế, tiếng Huế mà chửi nghe cũng hay!...

Nhưng câu nói chỉ để lừa nhau đó thôi, cuộc đời làm cho sự thực lần lần hiện ra từng mũi nhọn. Những mũi nhọn của đời sống xuyên qua suy tư, đâm lút vào trí não làm tê liệt thần kinh, làm rã rời hy vọng. Sự chờ đợi và mong mỏi không còn cho bòn chòn đứt đuối, nó trở thành nỗi hờn

ghen, oán hận và ý nghĩ phũ phàng trong mỗi tưởng tiếc! Tình yêu có đấy, cuộc đời có đấy, ân tình có đấy, nhưng nó là cái gì vừa tung cao lại giật xuống, vừa cho đi lại lấy về, vừa xây dựng lại phá đi, vừa thương yêu lại phụ rẫy. Nó là nỗi khốn khó của thực tế đối chiếu với dự tưởng. Nó không tròn đầy vòng tay mong mỏi. Nó thiếu hụt. Nó chơi vơi như kẻ không biết bơi bị cuốn vào trận đắm tàu. Tuý Hồng là ngọn lửa hoả diệm sơn ngát ngát, chứa chấp tận đáy sâu một khối lượng nhiệt khổng lồ, mỗi lần chuyển động là mỗi lần gieo đón đau, đổ vỡ và chất phún thạch kia chảy lan tràn làm chết sững cả một vùng cỏ cây vô tội. Tuý Hồng viết như ném vào cuộc đời những phũ phàng, như tiếng thét giận dữ để phản kháng lại sự trói buộc, cái bất toàn của luật lệ xã hội với thân phận đàn bà. Bởi vậy, ngôn ngữ văn chương của Tuý Hồng nghe sượng sần, chất chứa.

... Em tôi là văn sĩ. Bước chân vào làng văn là đi đời con gái. Bây giờ thử hỏi một nữ sĩ: Cô đã ngủ với đàn ông lần nào chưa? Thì phải hết sức vô giáo dục, hết sức trơ trên, hết sức giả tạo, ngổ ngáo, trâng tráo mới có câu trả lời: Tôi chưa hề ngủ với đàn ông lần nào!... (Tôi nhìn tôi trên vách, trang 26)



A, nữ sĩ! A, văn nghệ! Nếu vậy làm nữ sĩ cũng cực nhọc lắm, đâu có dễ dàng. Cái mảnh hồng nhan với đường con rổ rẹt, gồm những tế bào được cấu tạo bởi: muối khoáng, nước, vôi, sắt, acit v.v... có phải điều quan trọng, có phải một gìn giữ thiêng liêng cho mỗi nhan sắc? Hay nó chỉ được đánh giá bằng đăm mê nhục thể, bằng ve vuốt môi hôn, bằng thể tích của cặp đùi, của vùng đồi cỏ êm mướt, với chiếc tử cung và hai buồng trứng, như Tuý Hồng quan niệm? Không, nó đâu như vậy! Văn nghệ nó là đời sống ở trên đời sống. Nó cung cấp những dữ kiện để tạo nên đời sống, nó chấp nhận hay phản kháng những gì mà đời sống đẩy tới. Nó làm cho mỗi số phận vượt thoát tháp hèn, ti tiện. Nó là môi cười dịu ngọt, nó là giọt đắng tê lưỡi, nó là dòng lệ không bao giờ khô, nó là câu khóc không thành tiếng. Cái tâm hồn nửa đực, nửa cái, cứ thích xông xáo ở ngoài, cứ đâm sầm vào xã hội như trâu bạc mắt mù, Tuý Hồng dùng để xác định cương vị của nữ sĩ hôm nay, chẳng qua chỉ để tỏ bày thái độ, để khẳng định lập trường trước xã hội mà thôi. Chính thức, cuộc đời cũng như cuộc tình, đối với nữ sĩ vẫn long lanh màu hổ phách trong đáy ly liên hoan, sóng sánh men rượu ân nghĩa, vẫn ấm ngọt, vẫn mịn màng như hột bánh nhân duyên.

Tuý Hồng viết sắc và nhọn. Sắc như lưỡi dao mới mài, nhọn như mũi dùi mới giũa. Những dữ kiện vừa cay đắng, vừa mỉa mai, vừa dâm dăng, vừa cao thượng, vừa yêu thương, vừa ghét bỏ, vừa buồn vừa vui làm người đọc như bị bủa vây trong một không khí mờ ảo, mù mịt hơi cay, để rồi khóc, để rồi cười, để rồi nuối tiếc!...

Lấy chồng muộn, Khanh thêm có con nâng niu, phòng mai hậu về già đỡ lo, vì thế, đêm tân hôn đối với nàng là đêm thư hùng lồng lộn, đêm trống mái đập vui, nàng khát khao mong mỏi sau đêm đó, đường kinh sẽ tắt và bụng tròn vo bởi có đèo thêm mầm sống. Nhưng sáu tháng trôi qua vẫn như tháo chỉ, đan len hoài công uổng sức! Cũng như Khánh hy vọng, lấy vợ rồi,

Nghiêm sẽ bỏ mọi thói hư tật xấu như uống rượu, rong chơi cả đêm cùng bạn hữu và với các “cô cháu” kêu bằng “chú” đáng nghi ngờ! Nhưng không được. Nghiễm, nhà văn, nghĩa là ngoài bốn phận làm chồng. Nghiễm vẫn còn có đời sống riêng, một đời sống phóng túng của loài ngựa rừng không thích đóng yên, mắc hàm thiếc, che mắt một chiều. Từng đêm trên cao ốc, khắc khoải mong chồng đi chơi khuya về, làm Khanh chán mỏi. Hơn nữa, cái chung cư đó còn gây cho nàng những ấn tượng hãi hùng, ghê tởm. Không khí hắc ám vây quanh toàn vũ nữ ngày đêm lướt thướt lượn lờ. Ái tình thì đánh ghen, giành giật với những khuôn mặt tiên nữ lúc hoàng hôn và dạ xoa mỗi bình minh thức giấc. Nó không thích hợp với Khanh, cô gái Huế có nếp sống trầm tĩnh, kín đáo, dù trong lòng có nổi loạn yêu thương từng cơn vật vã!...

Sau cùng, Nghiễm đã thua, chiều theo ý Khanh dọn nhà về ở chung với gia đình bên vợ. Trâm và Thảo, hai cô em lớn của Khanh. Trâm viết văn, làm nữ sĩ đó! Nghiễm như lạc vào thế giới lạ, cảm thấy cô đơn. Xung quanh được bao phủ bởi một nếp sống khác, khác hẳn từ lời nói, khác từ miếng ăn, khác từ cử động. Nghiễm, trước mắt mỗi cô em vợ là con người cẩn thận vô lối đến ti tiện, mở tủ lạnh cũng khó chịu, rửa chén bát dĩa cũng không ưng ý, để từ đấy đi vào mâu thuẫn. Còn Khanh về nhà bố mẹ, cũng chẳng sung sướng gì, nàng trở thành cái bung xung, một bên chồng, một bên bố mẹ và các em, chao ôi! Các cô em sao ác ôn làm vậy? Thảo mĩa mai bảo Khanh: Hầu chồng như hầu chúa, cha thì đau lên đau xuống chẳng pha cho cốc sữa. Trâm chua chát: Cá voi lụy rồi, nước biển tha hồ ra sức chào xáo xung động. Còn Nghiễm lại nhăn nhó: Sao Thảo nó chửi vào mặt anh vậy? Khanh là ung nhọt, là đau đớn có đấy. Phải chứng kiến và làm nhân chứng bất đắc dĩ cho hạnh phúc khốn khó của riêng mình và chung gia đình:

... Tôi vùng chạy xuống thang gỗ vào phòng đắp mền nằm co rút. Nước mắt hình như nóng hơn khi tôi khép hai mi lại. Ướt đẫm cơn khóc cầm, tôi hình dung ra những chuyện tiếp diễn từ buổi sáng đầu tiên tôi về lại nhà cha mẹ: ngày của Nghiễm không phải là một khối thời gian để trống mà tràn đầy công việc, chàng còn bận chuyện liên miên nên giấc ngủ của chàng bao giờ cũng bắt đầu từ nửa đêm đến tám giờ sáng và từ hai giờ chiều mới được ngủ lại giấc trưa. Cái tủ lạnh để trong phòng hai vợ chồng. Trong đó là bia, là trái cây, là nước lọc, là fromage, jambon, pâté, giấc ngủ của chàng bị dựng dậy từ sáu giờ sáng vì tiếng mở tủ lạnh lách cách của các em tôi vào lấy nước lọc. Chàng nằm trên giường theo dõi bước đi, bước chạy của từng đứa, cánh tay từng đứa dang ra mở tủ đóng tủ. Đến ngày thứ sáu cái tủ lạnh mở không ra đóng không vào. Nghiễm bảo:

“Những đứa em gái của cô sao nhiều đàn ông tính, đặng trí, buông thả, dễ dãi, cầu thả. Cô phải bảo với chúng là đồ vật cũng có tri giác, đồ vật cũng biết đau.”

Hai mi mắt tôi bắt đầu đổ sữa soạn những giọt lệ:

“Vâng, vâng, tôi sẽ không cho chúng thọc tay vào tủ lạnh này nữa.”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 67)

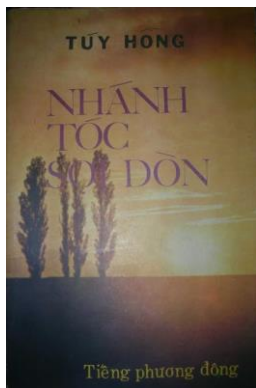
Chính thức, đồ vật không biết đau, người bỏ tiền ra mua chúng về thì đau thật! Nghiễm, sống độc thân quá lâu, hơn nữa, từ nhỏ đã phải tự mình lo cho mình, gây dựng cho mình, do chính mồ hôi và nước mắt của mình mà có chúng, nên sự giữ gìn là cần thiết đối với Nghiễm. Còn Khanh, vì tự ái nên nàng khổ, Khanh cũng không quên cảm ơn Nghiễm, vì lấy chàng nên nàng mới được ăn nhiều miếng ngon, mặc nhiều đồ tốt, nhưng Khanh muốn rằng, không phải vì thế mà Nghiễm có quyền khinh nàng và gia đình mình. Bài học làm vợ đã cho Khanh biết thế nào là nhẫn nhục. Nhưng trời lại phú cho nàng cái tính tự ái, ưa suy nghĩ nên nàng khổ. Cái khổ đó, nàng muốn vứt đi như vứt bỏ món đồ phế thải hoặc trả thù cho bố ghét, cho bố tức, tuy vẫn yêu chồng, thương bố mẹ, các em. Nghiễm, đôi khi dưới mắt nàng, cũng chẳng tốt đẹp gì, bê tha rượu chè, mê rượu hơn mê vợ, và có lần Nghiễm cho Khanh biết: trước chàng còn hút thuốc phiện nữa kia, bây giờ tu tỉnh lại rồi đó! Bỏ tám phần mười rồi đó, nhà văn mà! Có lúc Khanh giận quá đã phải nhờ Trâm viết thành văn hộ mình một dòng: Hạnh phúc đôi khi là một tên

cướp đuổi nàng chạy như chuột. Nhưng đó chỉ do sự mất bình tĩnh trong chốc lát, vì những gốc rêu của Nghiễm day trên môi Khanh vẫn làm nàng tê tái, khoái cảm!...

Cái nếp sống chồng Bắc, vợ Huế, còn làm khổ mỗi người về miếng ăn, thức uống. Nghiễm thích bún riêu, chả giò, thịt bò xào cần v.v... nhưng gia đình Khanh lại chỉ ưa cá nục kho, mắm ruốc! Lầy chồng nhà văn lại còn ham đeo hột xoàn, tức là chọn nhầm cửa. Nhưng đàn bà lạ lắm, hay tự ái vật, thấy bạn có hột xoàn, tự nhiên trong lòng nảy sinh mơ ước cho được bằng người. Bích Khuê, một goá phụ trẻ, bạn của Khanh buồn hột xoàn, hay đánh bài với mấy ông tướng thất nghiệp qua vài cuộc đảo chính, chỉnh lý. Sự có mặt của Bích Khuê như lời khích động, lời mời chào vượt thoát. Nghiễm chỉ yêu vợ chứ không yêu gia đình nhà vợ, nên chàng thường mua lén thức ăn ngon chờ cả nhà đi ngủ, gọi vợ dậy ăn vụng. Sự ước mong một đứa con của Khanh rồi cũng đến. Nó hành nàng với một cơn đau chết giấc. Trong cơn mê vì độ nóng, Khanh nhìn thấy viên kim cương Culiman của hoàng gia Anh, và các trò chơi tình ái qua ba hồi bảy hiệp của đời con gái thẳng trâm.

Đứa con Khanh mong, nó đã ra đời: mắt lớn, tai to, tóc rậm, xòm xoàm tiền sử. Tên nó: Khanh Hiền. Mắt nó đen như satin để sau này lớn lên hớp hồn đàn ông như mọi cô gái Huế. Cuộc đời Nghiễm, Khanh, thêm đứa con vẫn cứ nằm chinh ịch ở căn phòng khách được ông bố vợ xây tường vôi vàng ngăn đôi cho cách biệt. Nghiễm vẫn vậy, uống rượu đều và đi Đêm Màu Hồng. Còn không khí vẫn bị quá khứ đi về giăng mắc. Những cuộc tình không có chiều dài, nhưng cũng đủ làm nên kỷ niệm. Dòng sông Hương nước chảy lững lờ xanh biếc, óng ánh ôm nhip chèo périssoire dòn dập. Ôi! Dòng nước cứ mỗi năm một lần bị đại dương lấp hiếp lại ghi dấu mặn nồng làm cả thành phố thiếu nước uống. Nào lừng tằm, nào cửa biển Thuận An, nào đèo Vọng Cảnh, nào chùa Thiên Mụ và một hôm nàng thỏ thẻ vào tai Nghiễm: Anh Nghiễm ạ! Cá voi đực si tình lắm. Ngày xưa có một ông mê em như cá voi đực, mê kỳ lạ, mê đến mọc mọng ra. Nghiễm: Ừ!... Nghiễm biết rõ quá khứ của Khanh nhưng đã thuộc về dĩ vãng. Chàng chỉ cần sự trong trắng của Khanh từ ngày cưới trở đi thôi. Nhưng, làm sao Nghiễm có thể kiềm chế Khanh không được suy nghĩ, không được đến thăm bạn bè? Bích Khuê đó và Sanh chẳng hạn: ... Tôi đứng lên chào về. Sanh nhìn tôi từ tóc tới chân, mắt chàng êm ái mát như lụa và ngọt sắt như quýt Hương Cẩn. Tôi sức nhớ một câu văn tôi đã ghi vào bìa cuốn vở giảng văn năm đệ nhị: “Đừng nhìn nhau lâu, sợ rồi thương mến nhau, chỉ cần quen biết thôi, tình đừng nên tìm sâu.” Hồi đó Bích Khuê nói: “Con Khanh hẳn yêu anh Sanh như sanh với sứa!...”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 119)



Rồi con đường Phan Chu Trinh nằm bên dòng sông An Cựu ghi dấu kỷ niệm tuổi trẻ. Hôm nay Sanh còn đó, Khanh còn đó, mà xứ Huế thật xa vời. Hình ảnh con Khanh thẳng Sanh điên điên tàng tàng đã bị thời gian khoá lấp vào dĩ vãng, nay chợt trong tiềm thức le lói ánh lên màu hạ cũ. Chuyện đến vay tiền Bích Khuê để mua máy rang ngô, biết đâu chẳng phải cuộc viếng thăm để giải toả kiềm chế:

“Bắt được cô bỏ nhà đi chơi đấy nhé, hết chối, hết cãi.”

“Phải rồi, tôi đi đánh tứ sắc đấy.”

“Này, liều vừa vừa nhé!”

“Anh sao cứ ra tay lớn vào những việc nhỏ.”

“Trước khi đi tôi đã buộc cô ở nhà trông con.”

“Em đi có việc cần.”

“Tôi đã bảo ở nhà, là ở nhà. Cấm không cãi.”

“Ai biết anh khó vậy. Nếu biết anh khó... khó... như vậy... biết vậy thà lấy chồng Huế cho sướng...”

...

... Con khóc khởi đầu bằng những cái chớp mắt nhỏ, nỗi buồn khởi đầu bằng tiếng thở dài ầm ứôt, cơn điên khởi đầu bằng những sợi thần kinh hư, tôi thẳng thốt nghĩ rằng tôi đang ở trong một cái ống, mở thoáng hai đầu trông ra cuối trời mơ ước, cuối trời kỷ niệm. Tôi trông ra và tôi thúc thủ bó tay.

Thảo rướm giọng:

“Lấy chồng đôi khi là một sự lỡ tay.” Trâm ngừng viết ngừng đầu lên khô hài:

“Lấy chồng là tự sát...”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 124-127)

Sự ngỡ ngàng tình cảm làm Khanh thấy nhức buốt trong mỗi ngày giờ, sống trong kích thước gia đình, nàng tìm phương kinh qua, bằng cách với Nghiễm cho mình theo học Văn khoa. Khuôn viên đại học đẩy Khanh gặp Phi híp pi. Khuôn mặt này, tác giả chỉ dùng như một ám ảnh, một buồn phiền, mà nhà văn cần giải tỏa ẩn ức trong đáy thẳm tâm linh. Cái cuộc sống do Khanh chủ động hồi con gái không còn nữa. Nó chỉ như một sợi tơ đứt mỏng manh bay phát phơ theo chiều gió. Phi như con dã thú, như một tội ác, như sự ghê tởm, như viết sâu Quảng làm lở lói ý nghĩ của nàng. Nó vượt má Khanh, cầm tay Khanh và xấu hổ chưa, nó còn đòi chết trên bụng nàng. Ôi! Cái bụng đam mê có vùng mơ ước! Nỗi đờn đau chợt tới. Khanh mong vượt thoát ít phút cái lưới của Nghiễm giăng qua mau, quá dày lại bị cái lưới cuộc đời ô trọc bao phủ. Phi trân tráo lại nhà thăm Khanh. Cái mái tóc thời tiền sử của Phi, làm Khanh chột nghĩ đến thời kỳ ăn lông ở lỗ, chưa lửa, chưa khói, chưa sắt, chưa vải che thân...

Sự thực, tác giả đã nguyên rủa xã hội Việt Nam trong chiến tranh đau khổ, còn dung dưỡng những điều quái gở qua vóc dáng Phi đó! Câu chuyện Phi chưa xong, đến chuyện Ninh, chàng trai xứ Huế quen nhau ngày xưa ngày xưa. Mỗi khi Khanh gặp lại con trai Huế, như gặp đời sống của mình nên bao giờ nàng cũng vòn vã quán quít. Vì thế, nếu có ý nghĩ u ám trong đầu, đó cũng chẳng phải điều lạ. Các cô em trách Khanh về vấn đề này tuy chẳng thích gì Nghiễm, anh con trai Bắc kỳ khó tính. Tuy làm gì cứ làm, nghĩ gì cứ nghĩ, Khanh vẫn thương chồng lắm, ... Thương chồng, thương luôn những ly rượu của chồng. Thương chồng, thương cả chiếc miệng nói nhanh. Thương chồng, thương cả tật rung đùi, thương từ ngón chân cái, ngón chân út đến sợi tóc sớm bạc trên đỉnh đầu, thương từ đầu gối thương lên đôi môi lười biếng tạo những chiếc hôn, đôi môi chỉ biết hôn khi có chuyện cần...

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 241)

Nhưng đôi khi quá giận, Khanh nói lên những lời chua hơn giấm, cay quá ớt, ngay vào mặt Nghiễm:

“Giết tôi đi, tôi không chấp nhận thứ chồng trâu ngựa đó... Những người bạn cũ của tôi vẫn có một giá trị, một sức nặng cụ thể cho tôi mến phục. Họ khôn khổ, họ trong sạch, họ thanh thản, họ uống nước với chó không biết uống rượu... Có lẽ họ tồi hơn anh ở những chỗ đó: họ thức khuya để học bài thi chứ họ không thức khuya để ngồi ngắm ca sĩ phòng trà...”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 260)

Lời nói như những mũi kim châm, như từng chiếc lưới lê đâm phập vào da thịt rồi để nguyên đó. Nó chìm xuống vực sâu bao nhiêu ân nghĩa. Nó cắt xén từng sợi tình vắn vít. Nó thắm. Nó đau. May quá còn chị Sương, một người đàn bà biết cư xử theo lẽ phải, tuy cũng bắt nạt chồng “một cây”. Chị Sương nói: Có ba thứ danh dự con Khanh không được chạm đến: danh dự của

chồng, danh dự của cha mẹ, danh dự của tụi em mình chưa có chồng; và chị nói với Thảo, nếu thằng Nghiễm có lên đây (trên lầu) gây lộn với con Khanh, mình về phe thằng Nghiễm.

Vì uống rượu và làm việc quá nhiều nên Nghiễm khạc ra máu. Khanh lo lắng chạy đến nhà Bích Khuê xin đơn thuốc gia truyền, gặp Sanh. Sanh trách Khanh, tự nhiên nhảy vào Sài Gòn lấy Nghiễm làm bao nhiêu thằng hồng cảnh, rồi hấn buông một câu:

“Tại sao Khanh lại có thể đi kết hôn với Nghiễm nhỉ. Khanh có nhận thấy là Nghiễm không đáng xách dép cho Khanh không?”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 273)

Cái anh con trai xứ Huế này thật nhảm. Đã thua cuộc còn làm tàng. Khanh giận, nhưng câu trả lời của nàng hơi yếu, tự an ủi rằng, không chấp làm gì thằng con nít điên.

Nghiễm ngã người vào cột đèn sau một bữa chả cá mời vợ, trong lúc chờ taxi về. Bệnh Nghiễm nặng thực, tưởng chết ngay, Khanh đưa chồng vào nhà thương Chợ Rẫy một đêm, hôm sau vào Grill, Khanh đang mang bầu đứa con thứ hai. Việc nuôi bệnh là điều khổ cực. Nghiễm bị chai gan vì rượu. Nghiễm phải kiêng thức ăn đặc, nên Khanh ăn phần cơm của chàng, trong nhà thương:

Tôi cười buồn miễn cưỡng nhắc chiếc nĩa xúc vài cuống “nui” cho vào miệng. Qua ba lần nuốt, tôi bỗng cảm thấy đĩa “nui” ngon, tôi gấp miếng sườn sang xé ăn hết cả, ăn hết đĩa xúp hết khúc bánh mì và sau cùng quả chuối dài. Tôi quay nhìn Nghiễm ngủ, tôi phát ngán tôi. Chồng đau nặng mình đớp đủ thứ một cách khoái khẩu như thế này...

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 278-279)



thanh nam (chồng túy hồng)

Nghiễm đau nặng lắm, tự nhiên lại rung đùi, đấy là một điềm lành, là dấu hiệu tha thiết nhất của cuộc sống trước mặt Khanh lúc đó. Thời gian làm Nghiễm bình phục, nhưng Nghiễm không về nhà, nằm dưỡng bệnh tại một cao ốc do người bạn tốt cho mượn. Mỗi chiều Khanh đưa cơm và ngủ lại đó. Thời gian này có “cháu” Bích Vân lại thăm, Khanh ghen. Đi từ cơn ghen, Khanh quan niệm bọn đàn ông văn nghệ người nào cũng chia cuộc đời mình làm hai: một cho vợ con, một cho người tình và mỗi người đều có năm bảy lá gan để sẵn sàng đem cho gái. Còn Khanh, vô tình gặp Ninh, gã nói dối Bích Khuê cần gặp nàng. Khanh theo Ninh về nhà. Ai ngờ, có Phi hí-pi chờ sẵn, Bích Khuê không thấy. Hai đứa nó hành hạ nàng, đánh đập nàng, may có Sanh đến cứu. Hình ảnh Sanh lúc nào cũng lớn vồn bên cạnh đời Khanh. Nó không có đấy mà hiện diện trong mỗi góc sống của đời nàng. Nó là cõi trời đã mất, một phiến mây đã qua, một vùng tuổi trẻ nguyên vẹn với giao ước vượt khỏi vòng tay. Quá khứ nhức buốt làm Khanh ngát ngư trong vũng lầy tâm tưởng. Để cứu vãn kinh tế gia đình vì Nghiễm đau, Khanh phải đi dạy học, nhưng nàng cũng không quên tìm vui cho riêng mình. Nàng theo Bích Khuê đi phòng trà, phần son, giày dép, tóc tai hợp thời trang, ngồi xem thiên hạ đánh bạc và đi tắm biển với người con trai lạ mặt, tên Thế. Hấn đã ôm đại nàng giữa sóng biển dào dạt cuốn xô hai thân xác!... Rồi

cũng vì Bích Khuê mà nàng phải nổi nóng cầu xé Phụng vì bị nghi oan ăn cắp chiếc nhẫn kim cương trong lúc Phụng tắm. Thế có mặt như một bãi phân!

Tất cả những việc trên, tác giả chỉ dùng nhằm đưa nội dung vào “cao độ kỹ thuật”, nhưng đồng thời cũng để bày tỏ thái độ sống và sự phản tỉnh sau những chuỗi dài vật vã đam mê, buông thả tâm hồn, thân xác! Ngay cả vấn đề gia đình, Nghiễm còn đó, ba đứa nhỏ còn đó, bố mẹ và các cô em còn đó, ngày tháng còn đó, trước mặt. Nhưng hạnh phúc vợ chồng không thể hoà hợp khi mọi chuyện riêng tư còn được dò xét và phê bình bởi người ngoại cuộc, dù người đó là bố mẹ, chị em. Hạnh phúc cần được che đậy dưới một dung tích nào đó, kín đáo và riêng biệt. Nó nhỏ bằng bàn tay hay to bằng cái đình, miễn nó thuộc về mình. Chỉ có mình và nó. Sau cùng, nhờ trời Nghiễm và Khanh đã có một dung tích để giải toả mọi ám ảnh, phiền não. Tôi nhìn tôi trên vách hay Tôi nhìn tôi trong hồn, với hình ảnh quá khứ, hiện tại và còn đó, nỗi cô đơn nguyên vẹn. Những hình bóng nào đây in chập chùng trên tấm-vách-đời-tôi như những vết thương không bao giờ kín miệng, ngày và đêm chỉ làm nhức nhối tâm tư...

Trong hơn bốn trăm trang sách, Tuý Hồng đã vẽ nên bao nhiêu hoạt cảnh vui buồn, với nhiều cay đắng, nhớ thương và giận dữ. Tuý Hồng viết như bút ra khỏi hồi những vương vít, như cầm lưỡi dao khứa vào da thịt mình, để nhìn từng giọt máu đỏ hồng chảy nhể nhại với tiếng cười tự ái. Những vết thương tình ái dù đã thành sẹo trong tâm hồn, nhưng vẫn là ngứa ngáy khó chịu mỗi lần nghĩ tới. Cuộc sống dù được trải rộng ra hay thu hẹp lại, lúc nào Tuý Hồng cũng tự mình bày vẽ, điểm trang cho mình nét đặc biệt, thật đặc biệt, thật riêng rẽ giữa những nhàm chán đến buồn nôn. Nói đến thân xác, không còn là nói điều cấm kỵ và những ngón tay ngo ngoậy ái tình cũng chẳng phải lời nói dâm ô, hoặc điều sỉ nhục. Đối với Tuý Hồng, cái khung trời tình ái mà tuổi trẻ tôn thờ, không đi ra ngoài thú vui nhục thể. Chính nó, mới là tình yêu chân thật. Hỡi tên gác rừng của văn hào D.H. Lawrence, mi đã bắt tử cùng với người đã tạo ra mi uống thay, mi đâu có biết!

Từ Tôi nhìn tôi trên vách Tuý Hồng đã đi vào Những sợi sắc không với sự đắm chìm của bao thân phận quay cuồng, vật vã trong lịch sử và cách mạng, ở đây tình yêu hiện diện như sự thách đố với đạo đức và định mệnh.

Huế nên thơ và trầm tĩnh? Huế e lệ và kín đáo? Không, Huế trong năm 1963 là sôi sục căm thù, Huế là môi lửa thứ nhất, là tiếng gào thứ nhất, là giọt máu thứ nhất, là cam đảm thứ nhất, là quyết tâm thứ nhất trong phong trào nổi dậy để xô đổ một chế độ đã 9 năm làm chủ miền Nam nước Việt, khi nó không còn làm họ hài lòng. Các thanh niên trí thức đã cùng Phật giáo và toàn dân thành phố Huế nhất tề đứng lên tranh đấu. Một số trí thức bị bắt, bị tra tấn và bị truy nã. Tiếng súng cách mạng 1/11/1963 thành công. Họ reo hò vui sướng. Nhưng sau đó, những người cùng chung lưng đấu cật hôm trước lại không cùng nhau nhìn về một hướng. Một ngã ba sông thành hình. Từ đó là gãy vụn, chia lìa và tình yêu cũng chỉ được đánh giá qua lý tưởng cách mạng, hoặc bằng sự chụp bút nhục thể nếu có hoàn cảnh.



thanh nam

Những khuôn mặt chính: Trương, Lê Hùng, Sinh, Cỏ May, Trầm, quần chặt lấy nhau trong không gian xứ Huế, và rất nhiều nhân vật phụ chạy xung quanh họ như quân đèn cù. Họ yêu

nhau, làm khổ nhau, phản bội nhau, nhớ thương nhau, qua bao nhiêu trạng huống giày vò, qua bao nhiêu bước đi thời đại. Họ tựa vào cánh tay cách mạng để tạo một lý tưởng. Họ tựa vào tình yêu đều chìm họ xuống đáy vực của nghi ngờ, phản bội, ích kỷ, giả trá và lợi dụng. Bị kịch đối với mỗi số phận như những trang đời đen tối, như cơn giông gió thổi từ một vùng trời phần nộ, như một hang sâu chập chờn khua động màu xanh nhợt nhạt của những bàn tay giơ lên cầu cứu trong nỗi thất vọng!...

Tuý Hồng dần trải cuộc sống trong một kích thước vừa đủ, ở đó tác giả đã góp mặt, đã say mê, và sống thực cái đời sống con gái từng tham dự vào trò chơi cách mạng. Tác phẩm Những sợi sắc không mở đầu bằng 21 kẻ trí thức buộc thành phần sinh viên, giáo sư, bác sĩ trong đó có 2 cô gái: Cỏ May và Trầm. Trong những ngày bị giam, một mối tình nhen nhúm giữa Cỏ May và Trương, giáo sư. Tuy bị mất tự do nhưng 21 “sách” vẫn nô giỡn, yêu đời vì họ tin rằng sự kìm hãm này chỉ tạm thời. Muối cứ đốt, rệp cứ cắn, họ cứ ngâm thơ Đường luật và đánh cờ tướng. Họ nói giỡn với lời lẽ như vỗ vào mặt nhau mà không sợ mất lòng:

“Bọn này ăn cơm nguội... đói đàn bà quá nên thấy cô Trầm đẹp vội tán chơi... ồ ồ nếu cô Trầm không ưng ý thì bọn này quay sang cô Cỏ May. Ôi chà... đúng là một cuộc tán gái nảy lửa, cuộc tán gái sấm sét qua cơn giông là hết, là dứt tuyệt và mất tù ra thì ai đi đường nấy. Ờ ờ không biết khi được thả rồi còn có tán gái được nữa không? E rằng thiên tài bị rỉ sét ăn mòn đi rồi!... – Thôi đi cha... Khi nào lại có thứ khi không biết treo...”

Cỏ May, cô gái vì lý tưởng mà tranh đấu, còn Trầm, viết văn, có mặt cho biết mùi đời vậ thôi. Trầm, cô gái phiêu lãng, việc đời đối với nàng cái gì cũng là nhỏ kể cả tình yêu.

Qua một đêm cách mạng, mọi người được trả tự do với sự hoan hô nhiệt liệt của dân chúng. Những buổi liên hoan được tổ chức liên tiếp. Những người ở tù hôm trước bây giờ được coi như có thành tích cách mạng. Họ hội thảo, họ ăn uống, họ cười nói, họ coi cuộc đời và sự thành công hôm nay một phần lớn do họ.

Mối tình của Trương và Cỏ May cũng lớn vui theo cách mạng. Trong khi đó Trầm vẫn cô đơn, sống theo ý mình, theo cuộc đời đã chọn lựa: nghề viết văn với tự do tuyệt đối. Trương, giáo sư đại học gia nhập phong trào chống đối chính quyền lúc đó, vì cảm thấy có bất công trong cách đối xử với Phật giáo và độc tài trong vấn đề cai trị, nhưng một khi nhiệm vụ đã thi hành xong. Trương muốn trở lại cương vị cũ. Từ Pháp về, Trương có mang theo vợ đầm tên Laura và một đứa con. Người vợ không hợp thủy thổ nên đã tự ý mang con trở lại Pháp. Trương lo thủ tục ly dị theo điều kiện của Laura và bắt đầu yêu Cỏ May. Cỏ May, cô gái Huế lạ lùng vừa yêu tình nhân, vừa yêu lý tưởng, cả hai thứ, nàng muốn phải cao đẹp ngang nhau. Vì lý do nào đó cần chọn lựa, nàng sẽ nghiêng về lý tưởng. Tình yêu giữa Trương và Cỏ May đã đi đến lẽ hỏi, tuy Cỏ May khổ sở về bài bố cáo của Trương đăng báo ly dị vợ.

Cách mạng đã thành công, các cuộc hội thảo được tổ chức luôn luôn để gìn giữ khí thế đấu tranh vì:

Sau cách mạng không phải là một giấc ngủ vui. Người làm nó không ăn không ngồi rồi, không nhờn nhơ bay bướm. Chúng ta có hai quả đấm bằng thép để nhieć bocc vào bao cát phong kiến, có chiếc lưới dài để nhieć móc vào những phần tử sâu mọt tai hại, bọn mật vụ cần lao phải ngã ngục. Đó là luật thiên nhiên, luật đào thải xã hội. Như cây phải trút lá như rắn phải lột xác...

(Những sợi sắc không, trang 18)

Những người trẻ tuổi đi vào cuộc sống như đi vào cuộc sinh sát, như đi vào căm thù ngàn kiếp! Họ phải phá hết, phải đập đổ hết những gì họ không ưng. Họ bắt cuộc sống phải theo mình, mọi người phải theo mình, trong khi chính họ không cần theo ai cả! Ý thức cách mạng trong họ là cái gì vừa kiên cǎng vừa tàn bạo, một chiều. Chẳng biết có phải thứ độc tài mới chẳng? Trương không đồng ý về đường lối đấu tranh đó, chàng bỏ về, bác sĩ Nghị bỏ về, nhưng Cỏ May ở lại. Cỏ May nhìn cách mạng như nhìn vào lý tưởng tuyệt đối. Tình yêu giữa Trương và

nàng chỉ có thể nối liền bằng sợi dây cách mạng. Nếu Trương không thích đứng chung chiến tuyến với anh em nữa, chắc chắn nàng sẽ hy sinh tình yêu! Cỏ May càng tức giận khi thấy khuôn mặt nham nhở của Phiến và Trầm, những khuôn mặt không thể phân định rõ ràng lập trường: trông ngoài thì như ngỗng, nhưng trong chất ngằm như chuối xanh, như sung sống! Buổi họp tan, Trầm về nhà Cỏ May ăn cơm, nàng được học khôn ở ông Thông, bố Cỏ May, đang sống theo phương pháp tân dưỡng sinh, gạo lức muối mè:

“Trầm biết không? Sinh ra trên vùng đất nghèo thì phải ăn cơm hầm, cơm mốc, phải để nuôi, phải cực. Sống là phải cựa quậy, phải ngo ngoe nhúc nhích, phải vùng vẫy không để ai đấm lưng, lôi bụng mình được, trước phải không ai chèn cổ, sau phải không có ai ngáng chân. Phương pháp đấu tranh đầu tiên là phải biết kham khổ hoá cái bao tử, bắt nó phải thất bốp, bắt nó cam go khổ cực...”

Nhưng trong lúc đó, những đứa con gái ông, không đứa nào chịu khổ cực được hết, Ngân, Ngự, Nguyên v.v... vẫn cứ ăn uống theo phương pháp cựu dưỡng sinh, trừ Cỏ May mỗi tháng hai lần ăn theo bố mẹ. Không những thế, Nguyên còn ham lấy chồng qua câu nói nửa đùa nửa thật: “Chị Trầm ơi! Biết bao giờ cha mẹ chịu thương thuyết với cha mẹ em để xin hỏi cưới em cho con trai họ hè?...” Trầm dạy khôn: “Muốn lấy chồng thì phải tấn công dồn dập, phải xuống đường liên miên để đón tàu tranh giựt, đừng khư khư núp kín trong nhà đợi người ta đi hỏi như ôm cây đợi thỏ...”

Trầm, cô gái đã trao đời mình cho một ý hướng, quan niệm rõ ràng về cuộc sống có mình đang góp hơi thở:

Một đứa con gái viết văn, một ả giang hồ cầm bút, nói một cách hơn cả cộng sản tam cùng nói, phải theo đến mười ba và hai mươi bốn cái cùng của cuộc đời. Trước luân lý tôi là dĩ. Sống cuồng nộ bất kham. Sống kích động. Lướt qua ngọn lửa, vọt theo lao, cuốn trong gió lốc, trườn mình trong sấm sét, hào hển, thờ đốc ngất ngư cảm giác...

(Những sợi sắc không, trang 27)

Đối với Trầm, cuộc sống chẳng là cái quái gì cả. Ái tình, cách mạng, lý tưởng cũng để che đậy sự ti tiện, bản thủ, đê hèn và dâm dăng bên trong! Do vậy, nàng luôn luôn đùa giỡn, khinh bạc những thứ gì mà xã hội chấp nhận hay đề cao. Cái thân xác này, nếu có làm ai mơ ước cũng chỉ để giải quyết sự dồn nén của nhục dục, và tâm hồn, thứ tâm hồn bệnh hoạn luôn luôn đòi hỏi những gì làm nó khát vọng. Tuý Hồng đã sòng phẳng trong vấn đề ân oán giang hồ và tôn trọng luật chơi với một thái độ vô cùng nghĩa hiệp! Cuộc ái ân giữa Hoán và Trầm cũng nằm trong khuôn khổ đó. Nào xá gì một chút tình đối với anh con trai nói khoác, cho rằng thiên hạ có bao nhiêu con gái, mình có bấy nhiêu bồ! Không gã đàn ông nào lừa dối được Trầm cả trừ phi nàng muốn để bị đánh lừa. Sự lợi dụng thể xác cũng chỉ là điều ích lợi cho cả hai bên, vì nàng đã đánh hơi thấy sự phản bội cũng như khuôn mặt tình yêu nguy trang của Hoán, gã chỉ yêu Trầm từng phần, cái phần hấp dẫn nhất! Tình yêu, hò hẹn, tuyên thệ, kỷ niệm chỉ là giả dối. Mọi đứa đàn ông đều bước mau và quay mặt khi đã đi sâu vào thân xác của Trầm. Tình yêu của Hoán trời sục như kinh nguyệt con gái. Hoán đã bao vây tình cảm của Trầm khi nàng làm préceptrice ở gia đình ông Phan, kèm học cho bé Hải, Hoán là chú bé Hải.

Trầm, nữ sĩ bụi đời, khi thôi kèm học bé Hải, nàng vô Nha Trang kiếm sống. Nàng cho rằng, đời đã hư, vữa, chua lè rồi, phá luôn! Cái ý tưởng điên cuồng, rồ dại ấy phát sinh tự đáy lòng chán chường thế cuộc vì thế cuộc chẳng có gì đáng cho ta gìn giữ. Trầm đã dấn thân vào đam mê đến trần tráo, nàng tự thú: Tôi bây giờ hôn rất tài, hẹn hò rất tài, đi hoang rất tài, ân ái rất tài... đứng đưng như một cục sắt nguội, như bất cứ loài khoáng chất nào trong và ngoài vỏ trái đất. Trầm như vậy đã trở thành một động vật vô tri. Nàng có đó, biết đó, thấy đó, nhưng không phải là mình!

Cuộc hội thảo lửa trại khai diễn giữa những người đang bị ánh sáng cách mạng làm loá mắt, rối loạn thần kinh, với sự có mặt của Lê Hùng, giáo sư trẻ, mới từ Pháp về, cuồng tín, đầy tham vọng chính trị,

Trương mấy lần dợm đứng lên đều bị Cỏ May níu lại. Cử tọa xôn xao vài tiếng ồn ào lẻ.

Trương hất mạnh bàn tay Cỏ May bước ra ba bước lên tiếng:

“Thưa giáo sư Lê Hùng... như vậy là tôn giáo đã rõ ràng vào cuộc đời và tôn giáo của chúng ta đã công khai tự đặt mình trước một đối thủ rồi, đã mơ hồ thấy chân dung kẻ thù rồi... Vậy kẻ thù mà giáo sư đặt ra đó là ai?”

“Thưa giáo sư Trương... tại sao lại nêu vấn đề kẻ thù... tôi xin nhấn mạnh: độc tài, chia rẽ, đàn áp, bắt công... ai đánh ta, ai tiêu diệt ta thì ta phải tự bảo vệ, tự dàn một thế thủ bằng khí giới bất bạo động mà thôi...”

... Ngôn ngữ giáo sư Hùng thao thao như rồng phun, như một dòng nước cuốn sạch mọi điều thắc mắc vụn vặt. Những người chất vấn đều lần lượt về chỗ. Trương vẫn còn đứng, bác sĩ Nghị dừng đỉnh bước ra nhìn thẳng vào mặt chàng:

“Vấn đề đặt ra là tranh đấu, tranh đấu cho có tự do, dân chủ thật sự, cho giảm bớt chênh lệch giữa người và người trong xã hội... Kẻ thù chúng ta là ai?... Nó ở trước mặt, nó ở sau lưng, nó ở xa, nó ở gần, nó lảng vảng đây đó. Giáo sư Trương đã thấy và mọi người đều đã thấy.”

“Tôi muốn kêu đích danh, chỉ đúng mặt. Tôn giáo của tôi là Phật giáo, đó là một sự rõ ràng và khi có người nhân danh tôn giáo tôi để nói có kẻ thù ở sau lưng, trước mặt, ở xa, ở gần thì tôi muốn biết kẻ thù đó là ai? Đó là một sự rõ ràng.”

Một nữ sinh viên bước ra:

“Thưa thầy, con sẽ kể cho thầy một liên danh: độc tài, áp bức, chia rẽ, bắt công, đàn áp... thầy nghe đủ chưa ạ?”

(Những sợi sắc không, trang 54-55)

Cuộc tranh luận cứ kéo dài, Trương đứng về phe thiểu số sáng suốt vì không muốn chấp nhận sự tình: một quốc gia trong một quốc gia, một quê hương trong một quê hương, một chính thể trong một chính thể! Cuộc hội thảo đưa sang vấn đề chữ trí thức miền Nam bằng những câu thật cay độc;

... Trí thức, các ông đang ngủ hay đang thức, hay ông đang ngáy? Ông đang ăn hay đang uống? Ông đang tiểu tiện hay ông đang đại tiện? Ông đang hành lạc ở động phủ nào? Ở cửa động nào? Trên chiếc giường nào? Trên tấm nệm nào? Lưng ông ngã vào tự do, tay ông chống trên công bằng, đầu ông ngã trên dân chủ, đùi ông gác lên bác ái. Ông được hưởng đủ hết, hưởng đủ các thứ đó. Bây giờ nhé, nếu những lũ dân cù đầy chúng tôi tranh đấu reo hò... tức nhiên ông cảm thấy bị nghe, bị rung động, bị gây huyên náo, bị làm quấy phiền, bị mất an ninh ở cặp chân hay đôi tay gì đó... tức nhiên ông khoát tay im đi, im đi, bảo đừng có ồn... cảm hòng.

(Những sợi sắc không, trang 57)

Đó, đó là cách mạng, là tranh đấu, là bắt mọi người phải chấp nhận, tuân hành những gì mình nghĩ và nói. Trương đã bị cách mạng đẩy ra khỏi hàng ngũ về phương diện chính trị, Cỏ May đã đẩy chàng ra khỏi vòng tay tình ái, tuy chỉ tròn một tháng nữa làm đám cưới. Mấy cô em gái Cỏ May đang hy vọng chị đi lấy chồng, mình sẽ gặm giò heo, ăn bánh thật nhiều, được may áo mới để đi phù dâu... phù rể nữa. Một lá thư Cỏ May viết gửi Trương để cắt đứt mối tình, vì đường lối suy nghĩ của Trương hôm nay không còn thích hợp với nàng. Trương đau đớn nghĩ đến Laura với ba năm chẵn gối đoạn tình và Cỏ May chưa có gì đã mắt! Cỏ May đến tìm Trầm than van: Tau với Trương bỏ nhau rồi, nghĩ rồi, défiancer rồi, hôn rồi, trả lễ rồi. Tau... bỏ Trương rồi, đá nhau rồi, hết trơn hết trụi tình nghĩa với nhau rồi!... Trầm, cô gái khôn ngoan và liêu lĩnh. Đối với nàng, chính trị chỉ như sấm sét... tuy long trời lở đất nhưng chỉ làm cho một thoáng sợ hãi rồi thôi. Trầm lấy đời mình ra khuyên nhủ bạn, không xong. Nàng đã sống như giống đực, như Tarzan, đã làm các nhà đạo đức đỏ mặt nhưng rất cuộc, đời vẫn vậy, chẳng phải vì mình mà nó chết, chẳng phải vì mình mà nó sống. Đừng có dại, đừng có dại Cỏ May! Nhưng Trầm quên, tạo hoá đã an bài!...

Trong ngày buồn xa vắng, chợt Sinh đến. Sinh, khuôn mặt yêu thương của Trầm. Chàng Đại úy này là chiếc cù lao nằm giữa biển lòng nàng. Sự thật, biển lòng Trầm có nhiều cù lao nhưng cù lao của Sinh lớn và bề thế hơn cả. Sinh yêu Trầm, muốn đi đến chung đôi. Mọi tình của Sinh rất cụ thể, nhưng Trầm vẫn muốn làm kẻ lãng du rong chơi giữa cuộc đời để hưởng thụ, dù phải trả giá nào đi nữa. Sinh hỏi nàng, có thể coi chàng như ruột thịt được không? Trầm cười khịt khịt nói: không được, không được... coi anh như "ngoài da" thôi! Trầm đó! Trong hoàn cảnh nào nàng cũng ngổ ngáo và không ngần ngại, mỗi khi cần sỉ vả cuộc đời! Bút pháp của Tuý Hồng vô cùng linh động, viết tự nhiên nhưng thật sâu sắc, vì nó mang nặng phần đời của nhà văn, nếu không vậy, chẳng còn Tuý Hồng. Trầm đã yêu, đã dâng hiến thân xác cho nhiều kẻ đàn ông khác như Truyền, Lục, Siêu. Những bàn tay đàn ông đã trườn đi mài miết trên thân xác nàng để khám phá da thịt. Nhưng càng yêu thì không được yêu, làm điếm thì không được con. Giờ đây nàng đã biến thành một vật xúc tác vô cảm, một đồng lầy da thịt vô tri giác!... Nàng cảm thấy mình mang thứ "đàn ông" trên thể xác đàn bà. Nàng đã bị loài ong độc và chất nam châm quái ác hút sạch mỡ ma đời con gái. Bây giờ nàng chỉ còn là một cái khuôn đàn bà, có bộ ngực núi và thung lũng, một tử cung thâm u heo hút cùng hai buồng trứng rườm rà sai quả...

Trầm van xin người yêu – Sinh, hãy ngủ với nàng một đêm, đừng trọn đời!... Tâm trạng Trầm thật thác loạn, làm điên đầu các nhà luân lý học, ... Sinh liếm môi cười rồi chợt đâm bổ tới nằm nhào ra giường gối đầu lên đùi Trầm. Sinh ngửa mặt trông chiếc quạt điện một hồi ngắn rồi cầm vật áo dài đắp để rúc đầu vào vùng tối âm hai cột thịt đùi người đàn bà. Chàng chợt so sánh cơn cuồng nộ nhục dục với những viên thuốc trụ sinh. Một bên mặt chàng và một cái tai chà xát mạnh bạo vào miền dưới của bụng người đàn bà. Vùng khoái cảm vỡ vụn ra thành từng hạt li ti hoà tan trong huyết quản hai người và cả một khu vực sung sướng không thể tích võ nhẹ lên bờ thân thể và muốn vàng máu nhỏ run rẩy... (Những sợi sắc không, trang 86)

Như thế đấy, cuộc đắm say nhục thể được viết ra không chút e dè, ngượng ngập. Nhà văn đã sử dụng ngôn ngữ để mô tả, để kích động tâm tính trong mỗi cảm nghĩ. Một vùng trời chợt sáng lên, chợt u tối. Một cơn mê vừa chụp xuống, một thức tỉnh chợt bàng hoàng. Không nguy trang, không thêm dối trá, Tuý Hồng đi vào vùng đất cấm giữa văn chương và thân xác như đi vào nhà mình, đi vào phương vị đã dành riêng cho mình từ thuở nào, nên có viết, có nói đến nó, cũng như người khác viết về cái bàn, cái ghế v.v... Thường quá mà, việc gì phải giấu diếm, úp mở, che đậy? Việc đời thế cả, bốn bức tường đều biết!...

Giáo sư Lê Hùng miên man cùng chính trị, cách mạng và đấu tranh. Vì cực đoan nên luôn luôn chàng kết tội kẻ khác. Vì kẻ nào làm chính trị cũng phải một cực bấu đại chằng ở sau lưng. Hôm nay chúng ta phải mổ xẻ, phải vứt đi cái tật nguyền đó. Giải phẫu bằng cách nào? Bằng cách ra báo, vì bên cạnh chúng ta tờ Lập Luận (lập trường) đang có sức mạnh bật sơn. Chúng ta cũng cần khí giới để đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội! Trầm có tham dự cuộc hội thảo. Nàng không chấp nhận sự có mặt của tờ báo, một cơ quan ngôn luận dùng để sỉ vả chính quyền và mỉa dân,

... Đối với tôi, tờ Lập Luận là một vũ khí tranh đấu của nhóm người cứu quốc miền Trung này... Dạ thưa quý vị, tôi xin nói thêm một tiếng nữa: thanh danh, mặt mũi, tư cách của người cai trị ở đâu mà lại để cho một tờ Lập Luận làm âm âm bừa bừa như thế được... và tại sao cái miệt đấu tranh này lại đi tôn thờ một tờ báo, lại đi triều bái một thứ chính phủ vớ vẩn, một thứ chính phủ nàng hầu, một thứ chính phủ vô hình, vô bóng như vậy được nhỉ? Và cái chính phủ chính thức bây giờ lại cũng rúm ró sợ sệt cái chính phủ hầu hạ nong Lập Luận...

... Lê Hùng phát cánh tay: Khoan, khoan, tốp tốp cô Trầm... đối với một chính sách cai trị ngô chẳng ra ngô, khoai chẳng ra khoai như thế này thì chúng ta không thể cầm như lúa được...

... Chúi mũi vào một tờ báo còn hơn ghéch mắt nhìn guồng máy cai trị mình nó sa đoạ. Chúng ta phải nói với Nguyễn Khánh rằng: chúng ta không sống nổi với cộng sản nhưng miền Nam chưa có ai xứng đáng để chúng tôi tôn thờ...

(Những sợi sắc không, trang 102-103)

Trầm như thế đó, khi đắm chìm vào tình ái, đắm chìm tột độ, nhưng lúc cần đến thái độ, nàng cũng tỏ ra sẵn sàng chết vì nó. Nàng là thứ độc, thứ dữ. Cỏ May không thể bắt chước nàng. Ý kiến này của Phiền, gã thanh niên ăn nói ngổ ngáo, nhưng hiện hữu vô duyên trong tác phẩm. Cỏ May đã khước từ tình yêu với Trương, đã trả lễ hỏi nhưng trong lòng vẫn nhớ thương. Nàng kêu lên từng tiếng bi thảm,

“Thôi cho anh cả đầu tóc tôi đây, cho anh cả hai lít rượu máu trong người tôi, cho anh bộ xương, cho anh, cho anh... Tình yêu là một cuộc thẩm sát. Thôi thôi không thèm khát nữa, thôi thôi không còn gì nữa. Tôi chỉ còn ba mươi bảy ký lô. Chao ôi!...”

(Những sợi sắc không, trang 110)

Trầm không lý-tưởng-hoá tình yêu như Cỏ May. Nàng như con sóng đại dương còn đàn ông là những chiếc thuyền nhỏ bé. Vũng sa mù nào đấy mà Cỏ May đã ôm mặt khóc oà, thương cho tình yêu chết yểu, đối với Trầm nó chỉ như cười cợt, bông đùa. Chân lý tình yêu qua Trầm, được điểm danh sống sượng, được treo lơ lửng trên những hành tinh ân ái. Nó là những bóng ma lặng lẽ, câu kinh nhớ lại. Nàng vẫn là một cái gì, còn một cái gì mà không ai có thể định hình gọi tên được. Nó luôn luôn dở dang, mãi mãi bắt đầu. Một khung trời nửa cũ, nửa mới. Một hoạt cảnh nửa thật, nửa giả làm choáng váng những kẻ mê nàng. Chữ trình chỉ là tấm màn phong kiến hết sức mỏng manh, hết sức phi lý!

Trương, nhà trí thức vừa bị tình yêu đá cho một cú đau tê, bị cách mạng bạt tai tím mặt, đến thăm Trầm. Một vóc dáng hư hư thực thực, lượn chập chờn trong tiềm thức Trầm qua Trương. Con một sách vở đã được cuộc đời cho những bài học, nhưng không vì thế mà nao núng. Trương tìm Trầm như tìm niềm quên, như tìm sự khuất chìm của thương hận! Một tình yêu mới, nhen nhúm trong tâm hồn Trương, nhưng còn giữ kín nơi lòng. Cuộc gặp gỡ giữa Trầm và Trương thật phát phơ, thật ngỡ ngàng. Trong khi đó, các em gái Cỏ May cho Trầm biết, Lê Hùng và Cỏ May đã có những liên hệ. Tác giả thắt thêm một “nút”. Trầm thẳng thốt chột nghĩ chuyện Trương đến thăm mình và Lê Hùng đi với Cỏ May. Trầm nghi ngờ, nàng biết tâm tính Cỏ May không hợp với Lê Hùng vì Cỏ May là kẻ đi tìm tuyệt đối, còn Lê Hùng, kẻ đầu cơ giai đoạn.

Tuý Hồng đã kết thúc phần I của tác phẩm Những sợi sắc không với những “nút” thắt dở dang, với những sự tình vừa sôi động, chầm bập vừa khốn khó. Các số mệnh còn đương vi hành trên lộ trình chung của tình cảm cũng như lẽ lối sinh hoạt, chưa tới mức quyết định tìm phương hướng cho mỗi thân phận. Tuý Hồng, nhà văn thích lý sự, hình như lý tính là đặc trưng cho phái nữ nên ở đâu, lúc nào có thể, tác giả không quên tìm về cho mình những trường hợp để cấu tạo lý luận và dùng nó để đặt vấn đề, trình bày lý do, dù thanh nhã hay sỗ sàng cũng được! Phần II của cuốn sách được mở đầu bằng sự có mặt của Trầm trong ô vuông thành phố Sài Gòn, nơi có cuộc sống ồ ạt kinh niên, và có một bày kên kên văn nghệ hể thấy đàn bà là bay lượn dáo dác như muồn cầu xé con mồi. Những cuộc họp mặt mỗi tối, không phải để thảo luận về đường lối đấu tranh cách mạng hay tìm chiều hướng sáng tác, mà để ăn, uống rượu và văng tục.

... Những tên đàn ông bỏ bàn ăn sang ngồi xếp bằng tròn ở sa lông nói ra những chữ tục thật ngon miệng. Chai Johnnie Walker mới uống xong dựng ở góc phòng, Chúng cúi xuống quẹt que diêm quăng vào trong chai đốt nghịch những giọt rượu còn sót lại. Trầm có cảm tưởng những câu nói tục của đàn ông đều phóng đúng tai nàng, nàng cười gằn cắn vào môi điều Salem thấp tiếp, kéo một cái ghế trống gác chân lên nhìn Yến Ly gật gật đầu. Lý đi chân vòng kiềng đến trước mặt Thảo Trang coi người hớn hờ: này này bà Thảo Trang ơi... ông Chung ông ấy cứ xoắn xít bên cô Trầm hoài à... bà phải ghen lên chứ! Nụ cười Thảo Trang nở ròn với vẻ trắng bóng khả ái của đôi hàm răng đều: ô trường hợp cô Trầm với những người đàn ông

đây... ai muốn tán cô thì cứ tán... đó là trường hợp một nữ sĩ độc thân. Nếu tôi không thành hôn với Chung... thì cũng vậy!...

... Yên Ly lắc đầu chỉ tay: nhưng cái bọn văn sĩ đực rựa này chúng nó là một bầy kên kên... mình lao đầu vào... vào... rồi tâm hồn mình mục rã, rồi xác thịt mình sẽ rữa ra...

(Những sợi sắc không, trang 130)

Trầm vốn mang trong người nhiều chất đàn ông nên những lời nói tục không làm nàng thấy ngại, còn cho rằng ngôn ngữ đàn ông phải có tục, cũng như câu văn phải có chấm, có phẩy... Cái không khí cuồng nộ do rượu và đàn bà tạo nên nhức nhối, khác hẳn với không khí mà Trầm vừa xa cách nó. Tiệc tàn, Kiệt vì có xe, nên phải đưa Trầm cùng mấy người bạn về. Nửa đường, hấn tức vì bị lợi dụng làm tài xế nên dừng xe lại, mở cửa bước xuống, đứng đái vào cột đèn, trước mặt mọi người. Xong, nhất định không lái xe nữa. Trầm và bốn tên đàn ông phải kêu taxi.

Vào Sài Gòn Trầm ở nhà Phi và Đào, hai cô gái Huế. Trầm kể lại chuyện Kiệt đái. Phi chép miệng: đời tau bị đàn ông thay nhau phụ bạc nhưng, chưa lần nào bị đàn ông đả thương một cách tục tằn như vậy! Rồi chiều hôm sau, Trầm lại sửa soạn đi ăn chơi. Một tiếng hỏi:

“Trầm, mi lại sửa soạn đi chơi với ai đó?”

“Thằng Chu say.”

“Trời ơi! Cái thằng cha hỏi hôm đái trước mặt mày đó hả?”

“Không phải, thằng cha này đái trong buồng tắm...”

(Những sợi sắc không, trang 135)

Hoạt cảnh vẫn như hôm trước, chỉ thêm mấy tên cựu Bộ trưởng, cựu Đồng lý thất thế, gia nhập với tụi làm văn nghệ cho quên đời. Chu, hiện làm giáo sư đại học, đang tấp tễnh muốn làm Bộ trưởng. Hấn là tên trí thức đốn gió, cũng đi chùa lễ Phật và biết nghe ngóng tình hình. Ở giữa khung cảnh này, Trầm chợt nghĩ đến Cỏ May và tự ví mình với nàng Kiều: Kiều chỉ vì ngón đàn tương tưng mà đoạn trường, mình vì viết lách lãng lãng quăng quăng mà gian truân!

Sau những ngày dài kéo lê trong ăn chơi với mục đích để giải toả câu chuyện riêng tư. Trầm lại như cánh chim bay về tổ cũ.

Trở lại Huế với một thân, một phận, với chuỗi ngày đều đặn chồng trước mặt. Trương lại hiện diện trước mặt nàng. Tiếng lòng của Trương âm vang trong tiềm thức Trầm. Trương đứng đó, trải lớn trên khung cảnh hùng vĩ của tình yêu và bất ngờ chàng ôm gọn Trầm vào lòng. Nhưng Cỏ May còn đó, không cho phép nàng phản bội bạn, tuy trong lòng, những ngón tay tình ái đang ve vuốt trái tim căng máu. Cái khối hạnh phúc đã gần kề, nàng đành phải gạt lệ chối bỏ. Chối bỏ với nhức buốt tâm can,

Trương và Trầm cùng đứng bên chiếc ghé, Trầm bóp nhẹ bàn tay Trương nói:

“Cỏ May đi chơi với Lê Hùng thăm thiết lắm rồi, chính miệng mấy con em mắc dịch của nó tố cáo với tôi.”

Trầm chợt nhận thấy một tạ gạo cũng chưa nặng bằng cái cười nhếch mép của Trương.

“Thế thì chúng ta đủ sức yêu nhau rồi Trầm nhỉ?...”

(Những sợi sắc không, trang 153)

Tuy không muốn, nhưng Trầm vẫn đi tắm biển Thuận An với Trương. Lúc về, được thư Cỏ May vút qua khe cửa. Cái thân thể nặng vì tội lỗi, do chuyện này nặng thêm chút nữa. Bài học cuối cùng vẫn chưa đến, còn đam mê thì như núi lửa mà tình dục thì chói chang, luôn luôn đói khát ái ân, như trẻ con ngựa răng bọ cái gì cũng cắn. Thân thể nàng đã bao lần bị chiếm và tái chiếm, nhưng tình yêu như loài ma quỷ ẩn hiện chum lấp mọi suy nghĩ. Cuộc sống trôi đi, cứ trôi đi với giăng mắc trong những trang sách của Tuý Hồng làm người đọc váng vất. Nhân vật Trầm là ngoại lệ, là sự phản kháng tích cực đối với trật tự và luân lý xã hội. Nó là niềm đau xót của cánh chim bị giam hãm, tù túng. Nó là những dằn vặt của kiếp đàn bà từ lâu bị cầm chân đạo lý. Nhà văn dùng nó như một biểu tượng giải thoát. Trong khi đó nhân vật Trương, tượng trưng cho sự co rút cuối cùng của cố gắng, một thứ anh hùng thất vọng, muốn được ẩn nấp che giấu dưới máy yêu đương cho lãng quên đời. Trương than thở:

Tường vôi đã vữa, những chiếc đinh đã long, tôi không còn móc nối niềm tin vào đâu nữa, không còn bầu vịu vào đâu nữa. Tất cả đã phai lớp phẩm màu thiêng liêng, tất cả đã tróc đi lớp nhựa bóng ngời cao đẹp, thánh thiện, hào quang lập loè đã tắt ngúm, tối đen... không còn gì... không còn gì, tất cả chỉ còn trơ lại đống lá đa vừa mới quét. Lòng đau quặn thắt từng cơn vì sự phá sản, sự truất phế siêu hình, nên bây giờ, tôi một mình tiếp xúc với đẳng chí tôn của tôi không qua một trung gian nào cả...

(Những sợi sắc không, trang 163-164)

Sự tranh đấu đã làm Trương chán ngấy, vì những kẻ chống áp bức hôm qua, hôm nay lại thi hành áp bức đối với người khác khi họ ở thế mạnh. Vì nhìn rõ cái trục của sự việc, nên sự việc đối với Trương chỉ như trò giả dối, họ lợi dụng số đông để mưu đồ tư lợi. Trương yêu Trầm cũng không ngoài mục đích tìm quên. Nhưng Cỏ May luôn luôn vẫn là ám ảnh, khổ não. Hằng đêm, những cái tên đàn bà thân yêu vẫn vang vọng trong tâm não. Trương cảm thấy mình bị giày vò đến khốn khổ về cả hai khía cạnh: tình yêu và cuộc sống. Giữa lúc ấy, đột nhiên vóc dáng Khả hiện ra trong đêm mưa gió. Trương tưởng kẻ gian, vội thủ thế bằng cây súng, khi nhận ra bạn chàng rấn giọng trách, đã say rượu còn đi mưa! Khả hỏi, còn rượu không? Còn chai rượu chất. Khả tu một hơi rượu ừng ực hỏi, con Trầm làm nghề gì? Viết văn, một nghề không vốn. Uống đã, Khả lên tiếng:

“Tôi nghi chị cậu với người ta thật nên tôi mới ra làm lớn được ba tháng.”

Trương giữ thân thể không nhúc nhích mắt nhắm tít, đầu gối chàng ngửa ngấy, chàng cũng không buồn đưa tay gỡ. Khả nằm ngửa lập lại:

“Tôi nghĩ thiên hạ đồn đúng, chị cậu ngủ với người ta nên tôi mới nhảy ra chính trường được ba tháng!”

Trương đã ngủ tự lúc nào...

(Những sợi sắc không, trang 171)

Tuý Hồng viết không những chanh chua còn độc ác. Mỗi chữ như cục đá, do bàn tay búp măng trắng trẻo, nõn nà, ném vùn vụt vào mặt đối tượng như để trút hết căm hờn, giận dữ. Những lời Trương tự sỉ vả mình, chính thức, do Tuý Hồng nói: Im, im đi những thù hận dài! Trí thức đều, trí thức gàn, trí thức lèo lá hàng chợ... Lý với luận... mình chỉ là hạng trí thức tôm cá... Lý với luận! Hơn nữa, tác giả còn dùng những từ ngữ nghe chẳng êm tai chút nào như “trí thức gián”, “trí thức chuột” mà cũng nhân danh chiến tranh để tuyên bố chúng ta thân cộng. Người trí thức chân chính, khi đọc đến dòng này, chắc bực mình không ít, cũng như Trương bị câu nói của Khả làm bấn loạn tâm trí. Chàng tự hỏi: Ai là kẻ đáng cho chị Minh ngủ với nhỉ? Ông Việt cộng? Ông Mỹ? Ông Cần Lao?... Vì chị Minh lộng lẫy oai phong đứng trên đỉnh đầu cuộc đời. Tầm nhan sắc ấy, cái trí tuệ ấy như một uy thế, không trí thức nào địch nổi. Trương càng lúc càng chán nản. Thời cuộc như thế, tình yêu như thế, nên cuối cùng chàng trở thành thứ anh hùng thất mệ! Chàng hô hào anh em sinh viên, những người cùng cảnh ngộ: lập bang hội không làm gì hết, mở quán cà phê nho nhỏ để đấu láo và đọc sách. Ý tưởng tiêu cực đã làm băng hoại cả nguồn sinh lực, đáng lẽ cần đóng góp vào công tác xã hội để xây dựng ngày mai, mạnh nha trong tâm trí một số đông trí thức miền Trung vì họ đã nhìn rõ “cái thế” của một quốc gia nhược tiểu trong vấn đề lớn quốc tế.

Sinh, chiếc cù lao lớn trong biển lòng Trầm lại có mặt lúc đó. Một thoáng hờn ghen chạy dài trong cái nhìn, câu nói:

Sinh bực dọc bỏ đứng lên đi những bước nặng:

“Lúc này nghe người ta nói Trầm còn luyến ái cả Trương nữa.”

Trầm cúi nhìn xuống đất:

“Anh kê tai nghe thiên hạ nói xấu tôi... Phải, tôi với Trương có lẽ mới bắt đầu vào cuộc.”

Sinh đứng thẳng ở bức tường ngậm thuốc, im tiếng. Trầm mỗi mệт lắc đầu:

“Mà có lẽ cũng đang phá cuộc... tôi với Trương...”

Miệng Sinh cười rộng:

“Tình yêu của Trầm là trò hề trong gánh xiếc.”

“Đúng em là bò lạc, em là ngựa hoang chưa về chuồng.”

Hai lông mày của Sinh nhăn lại gần nhau:

“Em dễ dàng ngủ với bất cứ một ai... Tại sao thế nhỉ? Trong khi em đâu phải...”

Trầm đưa tay lên gãi gáy:

“Cho phép anh mệnh danh em là dĩ. Dĩ tinh thần hay dĩ vật chất cũng là một, dĩ óc não rồi lây qua dĩ thể xác... cũng thế.”

(Những sợi sắc không, trang 184-185)

Sinh yêu Trầm thực, gã quân nhân đa tình này luôn luôn mở rộng hai cánh tay cao thượng trùm bọc lấy nàng như trùm bọc chính bản thân. Còn Trầm, như cánh thiêu thân không xa vò vùng ánh sáng đam mê của tuổi trẻ, dù tuổi trẻ được trả giá bằng muôn vạn đắng cay cả tâm hồn lẫn thể xác. Sinh đã nói, đã nghĩ, đã khuyên nhủ Trầm, đã bày tỏ hết sức mình những gì chân thành nhất, của đứa con trai đối với đứa con gái như Trầm, Hối hận đi em, ăn năn đi em, tổn thương lòng tự ái đi em, mắc cỡ đi em, xấu hổ đi em, ê chề đi em, và hãy nghĩ rằng tình yêu phải có luân thường đạo lý, bớt đa tình, đừng đa dâm. Đàn bà trong cái xã hội này vẫn còn ngoan lắm, hư hỏng như em là một số rất ít. Em cũng nên tự vớt em ra khỏi dòng sông tình dục vì em không cho anh vớt, em hãy tự xuống đỉnh nhọn mê hoang vì em không cho anh đỡ em... Xã hội có làm gì em đâu mà em phá phách tạo phản...

... Trầm xô Sinh ra nói lớn: “Anh Sinh, thả cửa cho anh chửi em đó. Em chứ đâu phải ai. Không câu chấp, không nề hà, can đảm đến liều mạng, tự tin đến dửng dưng, bất cần thiên hạ, bất cần vũ trụ...”

(Những sợi sắc không, trang 191-192)

Tình yêu không cần lẽ phải, chẳng biết câu nói đó của danh nhân nào, nhưng thật thích hợp với Trầm, cô gái viết văn liều mạng, chỉ tuân theo những gì mình nghĩ, bỏ mặc lẽ phải phía sau. Những khuôn mặt người tình số một, số hai, số ba, số bốn v.v... đối với nàng chỉ là con số, con số vô nghĩa đi đôi với sự cọ xát da thịt. Phút cảm khoái qua rồi là hết, nàng chỉ cần tắm rửa một lát, mọi ân nghĩa đều theo dòng nước bắn trôi xuống cống. Nhưng có đích thực như vậy không? Trầm có hoàn toàn vô luân, dâm đàng như lời nàng tỏ bày không? Trong đêm dài, một mình đối bóng. Trầm tính sổ đời mình. Mỗi số phận Thượng đế đều ban cho một khoảng để sống và một khoảng để chết. Trong một thoáng. Trầm đã có ý định cầm lưỡi dao cạo cứa một nhát lên gân tay, để cho những giọt máu quý báu – bao nhiêu công dinh dưỡng – chảy vọt ra ngoài không khí và nhiễm từ từ đi vào giấc ngủ lãng quên đời! Chưa được, Trầm vẫn ham sống vì đời đang xinh, đang đẹp, đang được tô tạc, chuốt hồng trong môi hôn, với ma xát thịt da gợi cảm...

Những lời nói chua chát của Sinh chưa có thì giờ ra khỏi trí não Trầm, thì Cỏ May lại lừng lững đối diện,

Cỏ May cười nức nở:

“Trầm ơi! Mi và anh Trương yêu nhau!...”

Tiếng nói vỡ oà cho bao nhiêu nước mắt cùng đổ lã chã. Nỗi sợ hãi ụp đến một cách thần tốc. Trầm không kịp run, Trầm không kịp tái mặt, Trầm không kịp hé miệng, Trầm đứng khựng như một cột trụ thẳng.

Hồi lâu Cỏ May nhếch môi chua chát:

“Tau không ngờ, cho đến bây giờ tau vẫn không ngờ...”

“... Lạy Trời không phải mi và Trương yêu nhau. Tau ngờ bậy và thiên hạ ác miệng đồn bậy.

Trầm ơi! Mi hãy chính thức minh xác với tau là mi và Trương không yêu nhau đi. Tau đến đây để nghe một lời minh xác, mi nên nói một lời cải chính đi. Tau tin mi chứ tau không tin ai hết. Mi không bao giờ nói láo với tau hết!”

(Những sợi sắc không, trang 198)

Trầm choáng váng, im lặng làm Cỏ May càng tin rằng họ yêu nhau thiệt. Cỏ May rời bỏ Trương, trả lễ hỏi hôm trước vì bị ánh sáng cách mạng làm đui mù, nhưng sau những ngày đụng chạm với Lê Hùng, với thực tế, nàng đã hiểu rằng, tình yêu không như cách mạng, trái tim có lý lẽ của nó, lý trí không hiểu được. Đau thay, hai khuôn mặt bạn bè, hai vóc dáng con gái đang hàm hè nhau vì một con mồi. Họ cùng chung một cơn khóc và không cùng chung một cơn cười!...

Trầm hăm hở đi rượt bắt mộng tình đến quên cả tuổi già, quên đời con gái, quên cái nhòm độc địa của người đời, quên dư luận tanh nồng khê khét. Nhưng nàng vẫn tỉnh táo để nhận định, Trương thương Cỏ May là đi vào tình yêu trường cửu, còn hẳn thương Trầm là để chờ cơ hội tụt quần nàng. Sau cùng, nàng xác nhận với Cỏ May giữa hai người chưa có gì hết, ngoài việc lợi dụng nhau chút đỉnh gọi là!... Trong nhà tù, Trầm, kẻ bại trận, ra ngoài đời, Trầm lại thắng Cỏ May, nó là cái vòng luẩn quẩn thật thâm hiểm do hoàn cảnh cấu tạo. Cỏ May yên tâm ra về với hớn hở trong lòng vì mình vẫn là kẻ được cuộc. Trầm cảm thấy tự nhiên trở thành gỗ đá. Giữa lúc ấy, Trương hiện ra để gánh chịu những lời sỉ vả đáng cay:

... Trương bước vô. Trầm ngồi xuống ghé chống tay lên bàn:

“Đồ chồn! Anh là một con chồn! Đồ đầu người đuôi cáo... Đồ đẽu! Đồ làm cho con người ta hoá đá!”

(Những sợi sắc không, trang 207)

Trương có mặt như tội nhân, như chiếc bia để Trầm ném mọi ngôn ngữ sỏi sảng vào mặt, không hối tiếc. Cơn bão táp qua đi, Trầm nói với Trương để tự nguyện rửa,

“Tôi vô luân quá, anh Trương hí!... Đàn bà lấy một chồng mới không vô luân, đàn bà lấy hai chồng là đã hơi hơi vô luân rồi. Tôi bao nhiêu chồng. Trên thân thể tôi là cả trăm thằng đàn ông. Những thằng đàn ông lượn quanh thân thể tôi rồi đáp xuống trúng ngay mục tiêu như kim chích vô thịt. Kim chích vô thịt thì đau. Thịt chích vô thịt nhớ nhau trọn đời. Tôi vào buồng tắm, tôi dội nước, tôi rửa là hết liền...”

(Những sợi sắc không, trang 211)

Tuý Hồng đó. Cái văn phong của Tuý Hồng rất sượng sần, tê điển. Nó cứng và sáng chói như kim cương đồng thời cũng khô ran và khó nuốt như đá cuội. Tuý Hồng không đi tìm cái tầm thường, cái chung chung. Nhà văn muốn rướn cao trên đỉnh đầu của ý tưởng, của ngôn ngữ. Các nhà đạo đức hãy nhắm mắt lại, hoặc xé những trang sách đó đi, vì nó đã phỉ nhổ vào luân lý và đạo đức. Nhưng nó là Tuý Hồng. Nó là chứng tích của thời đại. Và cái lũ kên kên đàn ông, đối với nhà văn luôn luôn như lũ đẽu cáng, ba que, xô lá, thoả mãn rồi sẽ bay tít mù khơi!... Ở chương kết của Những sợi sắc không, nhà văn giải quyết vấn đề trong khung cảnh man rợ, thanh toán nhau để bao trùm ảnh hưởng và uy thế. Hình ảnh giáo sư Bình, đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng bị bắt mang ra hành hạ sỉ nhục, phải chăng là một vết nứt rộng lớn trong ý thức của con người quốc gia? Người đọc rùng mình, ghê tởm sự cuồng tín, u mê của lớp người đã nhân danh cách mạng để đối xử với những anh em cũng yêu nước, nhưng không đứng chung chiến tuyến:

“Ai dám rêu rao câu nói: Rượt Mỹ về nước tức là cộng Việt cộng vô nhà?”

Một người đàn ông mũi bự từ vòng vây thứ hai xông lên nói:

“Quốc dân đang xả xấu. Mà là đảng viên Quốc dân Đảng chó chết.”

Tức thì mấy cái miệng cùng hô:

“Đả đảo Việt Nam Quốc dân Đảng.”

Xẹt một cái, người đàn ông ở vòng vây thứ nhất lê loi một cú vào quai hàm giáo sư Bình rồi trở về chỗ cũ. Hai người ở vòng vây thứ ba lẹ tới đấm đá vào lưng, vào sườn non ông Bình, rồi giẫm chân lên ngực, giẫm chân lên bụng. Nạn nhân trợn mắt, thè lưỡi... Ông Bình nằm mềm nhũn trên nền gạch cổ rướn lớn giọng:

“Tôi không phục các anh, các anh thanh toán tôi, các anh độc tài hơn cả cái chính phủ các anh đang đả đảo. Các anh tranh đấu cho tự do, thế thì tự do của tôi đâu? Tự do ngôn luận của tôi đâu? Trong lúc các anh tranh đấu cho tự do, tôi mới biết tự do không có...”

... Ở tại nơi đây, người ta đã nhân danh tôn giáo để tranh đấu cho người, cho có một xã hội chủ nghĩa. Bởi, người ta đã nhân danh tôn giáo để làm việc, nên tôi có quyền phản đối, có quyền không phục cái việc làm của tôn giáo. Khi tôi phản đối tôn giáo, tôi vẫn là người Việt Nam, là quốc gia văn minh.

... Tôi phản đối cả chính sách của Mỹ tại quê hương tôi, tôi phản đối cả toàn dân nước Mỹ, tôi phản đối ông Tổng thống Mỹ, Quốc hội Mỹ. Nhưng tôi không phản đối một người Mỹ trên quê hương tôi, vì người ấy cũng là nạn nhân của chính sách Mỹ như tôi, người ấy qua quê hương tôi để chết cho chiến tranh của tôi và chiến tranh của người ấy...
(Những sợi sắc không, trang 218-219)

Cái cảnh tra tấn này giống hệt như cảnh đấu tố tại miền Bắc. Cũng không khí ấy, cái không khí của máu và oán cừu! Trương cũng bị đội quyết tử đến thanh toán. Trương cùng cái quán cà phê vẫn đi theo ngày tháng buồn tênh. Tiếng loa phóng thanh dội vào tai chàng từng nhịp điệu hò hét phẫn nộ, hô hào đòi chính quyền phải trả tự do cho tăng ni ở Quảng Ngãi. Trương nói với cái cửa sổ: Lại la hoảng nữa! Có gan làm thì có gan chịu thử đi cái nào. Chính trị thì làm mà ở tù thì không ở... khôn thế! Cuối cùng, Trương vẫn phải tháo thân ra cửa hậu vì quán cà phê bị bao vây và mỗi lửa đang chấp chờn tiến vào...

Tranh đấu và cách mạng tiêu diệt lần lần những gì chống đối họ, nhưng lẽ phải chẳng còn, nên mọi cố gắng đều vô ích. Cuối cùng, Cỏ May được Trương và Trầm già từ những ngày phiêu lãng để ngã vào vòng tay Sinh với tê mê cảm giác.

Tác phẩm Những sợi sắc không đã vẽ lại bối cảnh sôi động vừa hùng tráng vừa bi thảm của miền Trung trong những ngày sát cánh với Phật giáo tranh đấu, lật đổ nền Đệ nhất Cộng hoà và tiếp theo một thời gian nữa. Những nhân vật trình bày trong cuốn sách là những khuôn mặt thực, được tác giả ngụy trang bằng danh tính khác, chẳng hạn như Lê Hùng chính là giáo sư L.V.H., người đã giữ chức vụ Chủ tịch Lâm thời Ủy ban Giải phóng Huế trong những ngày Việt cộng tạm chiếm đóng thành phố Tết Mậu Thân, hiện ở Hà Nội. Hãy gạt bỏ tất cả mọi đam mê tuổi trẻ sang một bên, nội dung tác phẩm có giá trị cao về phương diện phê phán cũng như phân tích khách quan từng dữ kiện thuộc lịch sử. Kỹ thuật dựng truyện rất chắc, phương pháp hành văn thật linh động, lúc đứng đắn nghiêm trang, lúc sàm sỡ buông thả, lúc ngưng đọng bị thảm. Tuý Hồng đã tận dụng khả năng thiên phú để tạo cho mỗi nhân vật một đời sống đặc thù, một hoàn cảnh khốn khó để thử thách sức chịu đựng của vai trò. Cái đặc tính vừa thông minh vừa lì lợm của Trầm phải chăng là hiện thân của tác giả? Dù đúng dù sai, nhân vật này được cứng nhất và chính "nó" đã làm sống cuốn sách. Những sợi sắc không còn đưa ra vấn đề căn bản của đạo Phật với bốn chữ: sắc sắc không không. Bốn chữ đó bao hàm một ý hướng thật rộng rãi, thật mong mênh vì ở đời cái có, cái không làm sao phân giới, và ai dám khẳng định không và có là hai điều khác biệt? Do đó, mọi việc ở đời chỉ là mộng ảo và mỗi số phận được bung sẵn tự trời cao, nào ai biết?

Điểm đặc biệt, tác phẩm của Tuý Hồng mang nhiều địa-phương-tính qua ngôn ngữ và hành động, nhưng vẫn đi vào cái chung của văn học hôm nay, làm người đọc thích thú.

Tác phẩm Những sợi sắc không đã được trao tặng Giải nhất Văn học Nghệ thuật 1970. Tương đối, nó xứng đáng.

Từ đó, Tuý Hồng đi sang Bướm khuya, tác phẩm viết về cuộc đời chìm nổi của Nghi, nhân vật chính trong truyện. Nội dung Bướm khuya chuyên chở những sự tình bi đát với bối cảnh chiến tranh của năm 1946. Nghi, cô gái từ nhỏ ở bên ngoài với cha mẹ. Cuộc chiến đã manh nha, cha Nghi về bên nội một mình. Ít lâu sau gửi thư về bảo mẹ con Nghi phải trở về bên nội để tránh cảnh giặc giã. Ông ngoại không muốn để lũ cháu và con gái mình đi, vì biết về bên đó sẽ khổ. Nhưng ông Tuần, em Ngoại, khuyên nên để cho đi vì thuyền theo lái, gái theo chồng. Thế là những ngày thần tiên bên quê ngoại chỉ còn là kỷ niệm. Nghi năm đó lên 9 tuổi còn 4 đứa em nữa. Quê nội xa lắm, đi nửa tháng sông nước mới đến nơi. Lúc đó cô Thương, em ruột cha Nghi, đang hoạt động cho Việt Minh kèm theo hộ tống. Cô Thương không đi chung đò với mẹ

con Nghi, ẩn hiện không chừng. Cô có súng lục và lựu đạn. Trong chuyến dò, Nghi đã thấy cảnh giết người. Một ám ảnh nặng nề, sợ hãi đối với tuổi thơ. Mẹ Nghi buồn lắm khi phải về quê chồng, vì đã biết rõ những gì mình sẽ gặp ở hoàn cảnh khốn khó đó. Nghi và các em vì ngây dại nên vẫn vui đùa. Quê nội nghèo lắm, khổ lắm! Mẹ con Nghi sống những ngày dài tủi nhục. Cha không hỏi đến một lời. Ăn uống kham khổ, ngủ chật chội bẩn thỉu, trong lúc đó vợ chồng của chú Trí được ưu đãi, ở phòng rộng rãi khang trang. Cũng may còn chú Tân có tinh thần quốc gia, không theo Việt Minh, vui tính, vô tư và yêu quý cháu, nên Nghi và các em cũng được an ủi.

Mặt trận tràn lan. Cuộc chiến làm cho không nơi nào yên. Quê nội, Tây tràn về và hiếp chóc. Nghi tuy mới 11 tuổi, nhưng phỏng phao bằng cô gái 14, 15. Một bữa Tây vào làng càn quét, gặp mục Còm toan hiếp, mục sợ quá lạy van rồi chỉ chỗ vợ Trí trốn cho Tây, vô phúc, mục chỉ nhằm nơi Nghi núp. Thế là ba thằng Tây thay phiên nhau hại đời Nghi. Cha Nghi cũng bị giết, nhưng không do Tây mà bởi ái tình. Cha Nghi mê Lan, cô ta lại là nhân ngãi của tên công an trưởng, nên cái chết không toàn thây làm mẹ Nghi nhục nhã, điều này do cô Thương tiết lộ.

Sau khi nhặt thây chồng, chôn cất xong, mẹ con Nghi về quê ngoại. Quê ngoại đã bị Tây chiếm rồi. Sự sung túc và hiền hoà ngày xưa không còn nữa. Cảnh nhà tang thương tao loạn! Chiến tranh và chuyện ác độc. Lại thêm trong gia đình Ngoại, vợ Út cũng bị hiếp, sau đẻ ra thằng Tây đen. Vợ Út là con thứ tư của Ngoại nhớ. Còn bà Trưởng và bà Phủ là em thứ hai, thứ ba, cũng ở chung nhà. Bà Phủ chồng bị Việt Minh giết dã man, mổ bụng nhét đầy đá cục vào. Bà Trưởng goá đã lâu tuy đã có tuổi, nhưng nhan sắc còn mặn mà, mê anh thu thuế chợ bị bà Phủ cầm roi mây đánh, và cột tóc vào vào cột vì làm nhục gia đình. Đánh xong, bà Phủ xin lỗi chị rồi nằm úp mặt xuống đất cho chị đánh lại.

Nghi lớn dần lên theo năm tháng. Một chiều nàng đau bụng, sáng hôm sau đi tiểu thấy máu tháng. Nghi sợ quá, nhớ lại cảnh bị hiếp năm nào. Nàng mê man thảng thốt, mẹ dỗ rằng: trong chiến tranh không người đàn bà nào thoát, mẹ cũng bị hiếp rồi!...

Để vượt khỏi cơn túng quẫn, mẹ Nghi phải theo bà Út đi bán câu lạc bộ trong trại lính Tây. Nhà vắng vẻ không có ai, Nghi phải trông nhà, thay vì được đi học. Ít hôm, bà Út mượn được chị Chúc, người đàn bà nha quê đông con nghèo đói. Chị Chúc muốn lấy Tây để có nhiều tiền thay vì làm mượn, nhưng chị xấu quá, dù đã trang điểm môi son má phấn, Tây nó vẫn không thèm. Cái số may, chị Chúc vợ được ông bán rau, có đến hai xe vận tải.

Khi đã có tiền, mẹ con Nghi về Huế ở. Nghi vào học ở trường Jeanne d'Arc. Nghi muốn theo đạo, mẹ không cho. Một buổi Nghi gặp người đàn ông lạ trong nhà, ông Bút. Mẹ Nghi còn trẻ, không giữ nổi lòng mình. Ông Bút giới thiệu Thuý để kèm học thêm cho Nghi và các em. Thuý, cô gái bị chồng bỏ, buồn quá theo Việt Minh. Thuý dụ dỗ Nghi hoạt động. Nghi bị bắt. Cha dưỡng thăm nom chu đáo. Nghi thấy ông tốt hơn cha. Nhưng một tối có lệnh lên xe. Nghi được đưa vào căn phòng lộng lẫy có một bà đối đãi tử tế, cho ăn uống đàng hoàng. Ăn xong, lão quan già hiện ra trước mặt. Nghi nhìn trần trối nội dung cho lệnh bắt mình. Hấn cưỡng hiếp nàng, nhưng lạ thay, sao nàng lại thấy khoái cảm, tuy vẫn kêu gào chửi rủa! Hấn làm xong, đến lượt cha dưỡng nàng vào. Tên đàn ông khốn nạn này đã bày mưu cho lão quan già cưỡng đoạt thể xác Nghi, bây giờ lại nham nhở nói: vì yêu Nghi mà lấy mẹ nàng! Hấn chẳng ngại gì mà không mua vui trên thân xác nàng.

Ở trong tù, Nghi nhớ đến Thịnh, mối tình đầu thật đẹp. Nhưng hỡi ôi! Số mệnh ác nghiệt chưa cho hưởng đã lấy đi. Được tha về, Nghi xuất huyết rồi chết. Lão Bút không còn ở với mẹ Nghi, sau khi đã bòn rút hết tiền và thân xác cả hai mẹ con.

Đoạn cuối tác phẩm nói về gia đình Thịnh, cùng mối tình của chàng đối với Nghi sau khi chết và kết thúc bằng những trang viết của Nghi, không ghi ngày tháng.

Với tác phẩm Bướm khuya, Túy Hồng đã dàn trải câu chuyện trong kịch thước rộng lớn, thời gian rộng lớn. Sự rộng lớn đó đã làm cho vòng tay Túy Hồng mệt mỏi. Cái thân phận của Nghi, con mồi, bị nhà văn bi thảm thái quá làm xa lạ với người đọc. Hơn nữa, cái bối cảnh chiến tranh

của những năm 1946 đến 1954 nó không hoàn toàn nằm ở trong khung cảnh hiếp dâm như nhà văn mô tả. Cái đó có, cũng chỉ phần nào thôi. Nó đâu phải cái trực chính để quân đội Pháp phải mang một lực lượng quân sự đông đảo như vậy, vượt vạn dặm trùng dương để rồi gánh chịu thất bại nhục nhã! Nhân vật Nghi là quá độ. Đoạn nói về gia đình Thịnh cùng những trang viết của Nghi cũng thừa. Nhưng bút pháp của tác giả thật vững, rất Tuý Hồng. Tác phẩm vẫn không kém phần cảm động, sâu sắc. Nhiều đoạn làm người đọc nghẹn ngào, tức thờ. Cái không khí thể lương trùm lấp cả vùng trời thơ đại, và nỗi niềm cay đắng như từng lưỡi dao rạch nát cõi lòng!...

Ngôi đền văn học Việt Nam đã dành sẵn cho Tuý Hồng chỗ ngồi thật xứng đáng. Dù ngày mai với con đường trước mặt còn dài, với nhiều bông hoa lạ đang vươn trồng trong dự tưởng nhà văn, nhưng hôm nay, Tuý Hồng quả thực, vẫn là một-cái-gì, còn một-cái-gì làm người đọc suy ngẫm.

Trích văn Tuý Hồng

... Trương ngồi im như ngồi trong bức tranh, rất thành thoi, thuốc lá cũng không hút. Trầm gào tiếp khi hai con mắt xoắn xang:

“Tôi tội lỗi, tôi có lỗi lớn không đối với ai cả. Bao nhiêu thằng đàn ông đã nhảy lên thân thể tôi tàn phá từng chỗ thịt cấm. Và bao nhiêu thằng đàn ông đã nhảy xuống thân thể tôi để nằm im như một tĩnh vật. Và bên họ, tôi cũng nằm im như một tĩnh vật, một con đĩa no nê. Tôi đã quyết định vậy và tôi đã nhận, đã làm. Tôi đã làm đi, đi thời gian rồi lây qua đi xác thịt. Tình cảm tôi giao hoan bừa bãi và xác thịt tôi cũng giao hoan bừa bãi... Anh ơi, có ngày đêm tôi đã kêu Thuý Kiều, Thuý Kiều con gái cụ Nguyễn Du đấy mà, tôi kêu Thuý Kiều như thế này: Kiều ơi, mình không yêu ai được lâu hết như Kiều vậy. Tiếng kêu của tôi đâm lui vào trong tôi quậy quậy cho tôi đau đớn tới chín chiều gan ruột, xông lên óc, xói vào não. Tôi bây giờ là một bãi lầy, một đồng sinh, một vũng bùn. Tôi biết, sợ dĩ tôi hư như ngày hôm nay vì tôi đã làm từ đầu, làm từ một khởi điểm rất nhỏ, như đã làm to cho đến bao giờ: như người mắc bệnh ung thư cổ tử cung, bắt đầu chỉ là một khởi điểm 0, một đốm nhỏ nằm tại eo tử cung chưa có triệu chứng gì để tự phát giác, nhưng dần dần đốm nhỏ ăn ruồng đến những tạng khác vào toàn vẹn bụng dưới. Tôi đã hư vì cái nhận định đến sớm nhất trong tôi: ái tình không phải là tâm hồn gặp tâm hồn, mà ái tình là xác thịt gặp xác thịt. Tôi đã be be cái miệng với Cỏ May và với những người khác: ái tình là một cái không có... Niềm tin của tôi đã bị đánh cướp rồi. Anh Trương! Có một tí tẹo lầm lẫn đó mà bây giờ như thế này, mà bây giờ như thế này, chữa không được nữa rồi...”

Trầm đứng dậy xoa tóc bước theo hình chữ nhật của gian phòng rồi đứng lại dưới bức vẽ truyền chân màu thịt bò tái của nàng:

“Anh Trương này, hình như giờ này ở ngoài đời có vô số con người đã đánh mất niềm tin rồi. Niềm tin đã mất sợ rằng rồi đây, lũ bác sĩ không còn tin ở thuốc Tây nữa. Lũ bác sĩ ngơ ngác, nghi ngờ cả nền y học Tây phương mất thôi.

Anh Trương ơi, hình như giờ này ở ngoài đời có rất nhiều người còn lương tâm, và lương tâm họ đang hẳn lên những nét tím bóng hối hận.

Anh Trương ơi! Cỏ May chửi tôi quá! Cỏ May cao thượng với tôi quá! Cỏ May ăn ở đẹp với tôi quá! Tôi là một đứa ư kiếm chuyện, ư trừng mắt nhìn đời.”

Trầm ngó thẳng vào mặt Trương. Chiếc miệng người đàn ông vẫn ngậm cứng một cây tăm yên lặng. Người đàn bà bặm môi và tiếp:

“Tôi thấy tôi vẫn chưa ra khỏi cái dĩ vãng nguội, tôi bước hụt như bị hất cẳng trong hiện tại nóng... Còn tương lai, tương lai tôi là một cuốn phim hư. Tôi phải giơ tay lên vả vào mặt tôi, tôi phải tự cười, tự nói xấu tôi cho đã đời.”

Cánh cửa đẩy ra như bị mở trộm. Nắng bút rứt bám vào tường, bám vào bàn ghế. Ly nước lọc Trương cầm ở tay thật hiền lành. Tiếng thờ dài của Trầm nghe nặng nước mắt. Một tủ nhục nhòn nhòn trườn quanh thân thể, một tức tối nghẹn ngào phản kháng như đầu mũi kim len vào mạch máu chạy theo đường tuần hoàn vào quả tim lạnh héo hắt bộ ngực hận đời. Trầm bỗng

đứng bật dậy muốn trương vi, trương vẫy, muốn khua môi, múa ngón cho rộn bộ như hát bội, nhưng, Trầm lại ỉu xìu ngồi xuống:

“Tôi vô luân quá anh Trương hí!... Đàn bà lấy một chồng mới không vô luân, đàn bà lấy hai chồng đã là hơi vô luân rồi. Tôi bao nhiêu chồng. Trên thân thể tôi là cả trăm thằng đàn ông. Những thằng đàn ông lượn quanh thân thể tôi rồi đáp xuống trúng ngay mục tiêu nhìn kim chích vô thịt. Kim chích vô thịt thì đau. Thịt chích vô thịt nhớ nhau trọn đời. Nhưng tôi không nhớ ai trọn một giờ. Tôi vào buồng tắm, tôi dội nước, tôi rửa là hết liền... Tôi không nhớ ai trọn một giờ mà. Những người đàn ông và lũ kèn kèn thêm tôi, rĩa hết cả thịt tôi rồi đá lông lốc bộ xương của tôi đi. Ngày hôm nay, giữa cuộc đời, chỉ có một người đàn ông dám thú nhận yêu tôi, đòi lấy tôi làm vợ – Sinh đó – nhưng tôi đã liệt Sinh đồng hạng với những người đàn ông khác. Tôi đã tục tĩu hoá mỗi tình, tôi đã dơ dáy hoá mỗi tình, tôi chịu ăn nằm với Sinh, nhưng không chịu để Sinh lấy làm vợ. Tôi đã coi Sinh không ra một cái gì hết, tôi đã coi tôi không ra một cái gì hết. Tôi ăn nằm với Sinh ở khách sạn, tôi ngủ đờ sông Hương với Sinh, tôi ân ái với Sinh trên divan, ở phòng khách... Còn Sinh, Sinh yêu tôi vô tả vô tận, yêu bám lấy tôi như vẩy cá dính vào con cá. Xá tội mà yêu, nhắm mắt mà yêu, ở xa cũng yêu. Ở gần, chàng van xin tôi như hát về con cá, ở xa, chàng liên miên thú tội trên mặt giấy. Sinh khư khư nắm lấy tình yêu như cái lỗ mũi cố níu lấy hơi thở. Sinh yêu tôi cho đến giắc ngủ chung thân, chứ không phải như một kẻ níu lấy mạn thuyền bơi một hồi rồi bỏ. Yêu đến ngây thơ rồ dại, nhưng, cũng chín chắn lắm lắm, son sắt lắm lắm. Trên cuộc đời này, hầu hết đàn ông đều đều, chỉ còn lại Sinh và vài người là khác. Chàng dệt mối tình từ đầu đến cuối, từ mặt tiền đến mặt hậu. Nhưng tôi đã coi Sinh giống như bất cứ người đàn ông nào khác.”

Trầm ngừng lại nuốt nước bọt, ngó qua Trương đang ngắm nghía mình rồi tiếp:

“Sinh là một người trẻ tuổi có ý thức lớn, ý thức khổng lồ, chàng không ngó tôi bằng cái nhìn cạnh thị, chàng biết trước những việc tôi làm nhưng đại xá hết. Tôi làm gì chàng cũng tha thứ, chàng cũng chiều chuộng. Bởi, chàng là kẻ diệt mối tình từ đầu đến cuối. Bởi, chàng cố làm cho tôi thấy tình yêu là có, tình yêu bao giờ cũng có.

Tôi đã bảo chàng là một người trẻ tuổi có ý thức.

Sinh hành quân liên miên. Mỗi lần nghỉ phép, chàng về chạm trán với bầy con gái điên ở thành phố, một bầy con gái mất trí. Đi đầu là tôi. Mỗi lần nghỉ phép, chàng về gặp một bọn đàn bà đang làm loạn lên, bối rối, hốt hoảng. Đi đầu là tôi.

Cuộc đời mở tám mặt tấn công đàn bà. Chiến tranh mở tám mặt tấn công đàn bà, sự lo sợ làm nhào người họ ra, nhào trái tim ra, nhào óc não ra, nhào xác thân ra... Tôi đã la hét giữa bọn con gái không điên. Tôi đã giậm chân, giậm tay giữa bọn con gái còn tỉnh. Bọn con gái bình tĩnh đó rồi sẽ hoá nhào hết, cái bọn con gái không chịu một ảnh hưởng gì của chiến tranh tám mặt tấn công và của cuộc đời tám mặt tấn công, chúng sẽ hoá đá hết, chúng sẽ biến thành các vật hoá thạch hết, nếu chúng không điên như tôi.”

Trầm hỉ mũi đi thẳng lại trước Trương mắt đỏ nhìn chàng:

“Tôi là một đứa nghịch nữ, một đứa đàn bà ngược đời. Trời ơi và anh Trương ơi, trời đã sinh ra tôi sao trời còn sinh thêm những người đàn bà giống tôi nữa?”

Trầm khóc mùi, khóc ướt đầm, khóc nức nở cao thấp. Trương bước tới cầm vai Trầm lay mạnh, ấn xuống, giọng chàng ấm như hơi thuốc lá:

“Cô, cô Trầm... em Trầm, em không bao giờ là của tôi nữa!”

Cổ Trầm mềm gục xuống:

“Tôi, tôi là của Sinh, tôi là của Sinh.”

Trương buông tay, giọng nói còn ám khói:

“Cô Trầm! Cô bây giờ đã xuống nước.”

Trầm mềm tiếng nói:

“Không, tôi không xuống nước, dù chỉ một giọt.”

Trương kêu nhỏ:

“Tôi thấy có một trái lửa đam mê vừa tắt.”

“Tôi đang trong cơn động kinh tĩnh, cơn động kinh sáng suốt, cơn động kinh không nóng, không co giật.”

Trương đứng xê Trầm ra, từ tốn đi bách bộ trong phòng chàng tiến lên dịu dàng, bước tới khoan thai, tay sờ lên mặt bàn, lên thành ghế, lên nóc tủ. Chàng đi sâu vào, dừng lại ở đầu giường, Trầm vội đưa tay:

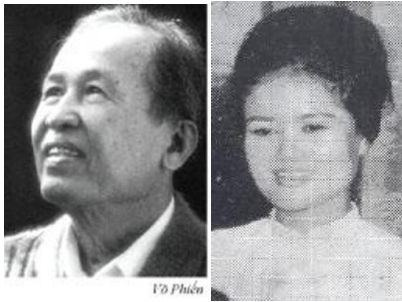
“Khoan, khoan đừng đi tới nữa, đừng đi tới vị trí chiếc giường của dĩ.”

Trương quay lại:

“Nếu em còn làm dĩ nữa, tôi sẽ lấy roi bò bắt em nằm xuống, đánh vào mông em, ngay trên chiếc giường mà em đã làm dĩ.”

(theo VV)

Võ Phiến



Hai tiết trôi qua, giờ ra chơi, tôi vào phòng giáo sư ngồi nghỉ. Các nam đồng nghiệp làm như không nhìn thấy tôi, vẫn nói chuyện với nhau.

Hôm nay sắc trời đổi khác, nhưng tác phong của mấy ông thầy giáo trẻ ấy vẫn như mọi ngày, họ không bao giờ nhìn tôi nữa con mắt, hoặc *tán tỉnh tôi một đôi lời mà lòng tôi thì rất sẵn.*

Trường trung học Hàm Nghi tọa lạc sau cửa Thượng Tứ, một ngôi trường khiêm tốn, không nổi tiếng như trường Quốc Học và trường Đồng Khánh. Học trò con trai xứ Huế, sau cuộc cách mạng quân đội lật đổ chế độ gia đình trị họ Ngô, đã đứng vùng lên biểu tình bạo động, đấu tố giáo sư.

Ai ai cũng biết chắc rằng thế nào Bắc-Quân cũng tổng tấn công và đánh chiếm Huế bất cứ giờ phút nào, cha mẹ và các em tôi di cư vào Sài Gòn. Tôi là công-chức mới vừa được bổ dụng, bị kẹt lại ở phố cổ, vùng địa đầu.

Tôi xin thuyên chuyển về dạy trường Gia-Hội. Trường này nằm sau đầm sen trước tư dinh ông Hoàng Mười, sáng chiều có con đò nhỏ một mái chèo ngổ ngẩn trầm tử giữa hai bè bèo tím biếc và vạt rau muống tươi xanh non dại như lòng con gái nhẹ mềm..

Những đêm rằm, tôi chèo thuyền về xóm Đập Đá đất khô cứng, ngó xuống thôn Vĩ-dạ xanh um hàng cau lả mình trong gió đa tình, trong ánh trăng Hàn Mạc Tử, lòng thấy nhớ những cuốn sách dày, những tập thơ mỏng, những tên tuổi người viết lách.

Những ngày thứ bảy, tôi phóng xe đạp lên đồi Vọng-Cảnh, hướng về điện Hòn-Chén, thả tầm mắt ngắm núi Ngự Bình trọc đầu, nhìn xa xa về cửa Thuận An, rồi dăm chiều ngắm Thành Nội êm đềm tĩnh lặng.

Cắt dấu hình bóng sông Hương núi Ngự trong tâm, áp ôm khung trời xứ Huế đa tình đa tật trong lòng và không mấy nặng tình với luân lý Khổng Mạnh, tôi nảy sinh tham vọng viết văn. Nhiều đêm tôi thức trắng viết truyện ngắn đầu tay gửi đăng báo Sài Gòn.

Một tuần lễ trôi qua, tòa soạn báo Văn Hữu phúc đáp. Trong bao thư trả lời có một nghìn đồng tiền nhuận bút và những dòng chữ hồi âm của *nhà văn Võ Phiến*: “ Sao tôi khờ dại và *ngu như*

bò! Sao tôi thật thà chất phác như trâu. Suốt thời gian làm việc ở sở thông tin Huế, tôi dốt nát và u mê như heo! Tôi không dám tìm gặp cô một lần, và không đủ can đảm làm quen với cô hồi đó! Xứ Huế đang yêu ai và có bao giờ sông Hương ngủ đờ.. Chào cô!..”.

Hai ngày sau, Võ Phiến thân ái tặng sách: “Tôi gửi cô cuốn *Hồng Lâu mộng*.”
(ghi chú của người sưu tầm: Hồng Lâu Mộng của Tào Tuyết Tần được Lỗ Tấn phê bình: “Cuộc sống dâm của giới quý tộc được Tào Tuyết Tần dám nói sự thật, không che đậy)”)

Tôi phóng xe đạp ra bến sông ngòi suốt buổi chiều. Chớp leo lét trên đồi, sấm rung rền từ đàng xa, *mây nằm chồng lên nhau như mây đang làm tình*. Cơn giông và làn gió cuốn lại, đàn quạ bay lượn tròn, kêu man dại rồi vòng lại bay lui. Tôi tự hỏi nếu ai đó có một chút buồn, một chút chán đời trong buổi chiều rục rờ này, kẻ đó chắc không phải là tôi.

Sau đó, tôi dắt xe đạp đi bộ vào làng Quảng, dừng lại bên một cái hói, con lạch này là một nhánh của sông Hương.

Nguyệt Biều làng Quảng bao xa

Cách nhau cái hói trở ra hai làng.

Trước khi rẽ vào Bến Ngự, tôi ghé chợ mua một mớ khoai lang dương ngọc, một chút ít bột hàn-the để làm một gói mứt Huế *gửi tặng Võ Phiến*.

Những lát mứt khoai lang nặng nghiệp văn nghệ, những trang *tiểu thuyết Hồng-lâu mộng* nặng tình văn hữu, thư từ giao thiệp đều đều mỗi ngày, nhưng Sài Gòn và Huế giới nghiêm chúng tôi: tôi không xê dịch khỏi Huế và Võ Phiến cố định ở Sài Gòn. Rồi một buổi sáng nắng Huế hung hăng bốc nóng, ông cai trường dúi vào tay tôi một bức thư, Võ Phiến với nét chữ nghiêng nghiêng đã viết: *Anh xin thú thật với em một tội lỗi, vì một ngày kia em sẽ hỏi. Xin em tha thứ cho anh: anh đã lập gia đình từ lâu, và vợ chồng anh có bốn đứa con.*

Đó là cái nghiệp của ít nhiều nhà văn và nhà thơ nữ miền Hương-Ngự, những kẻ tháo gỡ vòng dây trói Khổng Mạnh Huế để vào nam hòa nhập với tự do Sài Gòn. Những người viết nữ thường sa vào tay những kẻ đã có vợ và nhiều con. Nếu tôi là một ông thầy tướng số mù, (thầy bói thì phải mù, chứ thầy bói mà hai mắt mở thao láo thì nói ai nghe), tôi sẽ tiên đoán vận mệnh của các nhà văn nữ: văn chương thì rạng rỡ, nhưng tình duyên thì trắc trở. Những nhà văn nữ thường thích sinh sống ở Sài Gòn hơn ở Huế, Vĩnh Long, Phan Rang. Sài Gòn thông cảm tâm sự của họ hơn Huế, và những nơi khác. Sài Gòn có đủ đàn ông để họ lãng mạn và làm bạn.

Cha tôi và ông em rể của tôi tìm đủ mọi cách vận động cho tôi được chuyển chuyển vào Sài Gòn. Hồi đó, một công chức xứ Huế xin đổi vô Sài Gòn là một việc không phải dễ, nhưng một công chức Sài Gòn xin đổi ra xứ Huế, vùng địa đầu gai lửa thì.. muốn là được .

Tự dinh ông Hoàng Mười rộng rãi trang nghiêm, bộ quốc gia giáo dục thu mua và trùng tu thành trường trung học Gia-Hội, tôi làm đơn xin được ở trong khuôn viên nhà trường. Cấp trên cấp cho một phòng cạnh nhà ông Cai. Bà Cai gánh cho tôi hai thùng nước giếng mỗi ngày. Mẹ tôi ra Huế một lần và yên tâm khi thấy chỗ ở của tôi an toàn.

Tôi tham vọng viết truyện dài, nhưng không có thực tài, khả năng chỉ đủ để sáng tác truyện ngắn. *Trong một truyện vừa không ngắn không dài, tôi miêu tả hình ảnh một tên đàn ông đều giả gian dối, một kẻ ngoại tình với tôi và phụ tình với vợ.* Nhiều đêm dài mất ngủ, cùng với hoa quỳnh ngày tàn đêm nở, tôi trút giận hờn vào những câu văn ác ôn. Tình yêu là một giọt máu mang số 35.

Võ Phiến khuyên:

“ Em hãy liên lạc với tòa báo, nói với ông chủ bút gửi trả lại cái truyện ngắn đó..không đăng báo. Em mà để cái truyện ngắn đó đăng lên báo..thì thì em lỗ, anh thì chẳng mất mát gì.”

“ Em hãy thay đổi bút pháp, thay đổi giọng văn, đừng trút giận hờn vào bài viết. Đừng đùa với dư luận, đừng khai sự thật với độc giả.. Phải dẫu kín, phải niêm phong bí mật lại. Dư-luận độc địa lắm. Chúng ta không lấy được nhau thì chúng ta sẽ làm sui gia với nhau. Con anh sẽ lấy con em.”

“ Con anh đã lớn sầm sầm cái đầu, còn tôi thì chơi với chưa chồng, làm sao để con kịp để mà.. sui gia.”

Năm đó, học sinh Huế bãi khóa biểu tình, tuyệt thực dần thân, đấu tố thầy giáo, trường học đóng cửa suốt nửa niên khóa.

Các tướng lãnh miền Nam âm mưu lật đổ tổng thống Ngô Đình Diệm trong lúc Bắc quân Cộng Sản tấn công dồn dập, dân chúng hoang mang, mất niềm tin. Giang sơn miền Nam sắp tiêu tan, những tướng lãnh cầm nắm vận mạng quốc gia cứ phóng tay phát động những cuộc cách mạng. Cách mạng xía vô đời sống hằng ngày của người dân, cách mạng kéo theo chính lý, phản cách mạng nối tiếp đảo chánh, miền Nam nhất định sẽ chết yểu. Ông tướng này đá ông tướng kia lăn xuống để mình trèo lên ghế cao.

Học sinh chờ đợi chùng đó để bỏ học. Trời làm thiên tai, Huế giông tố mưa gió bão lụt, trường học vừa mới mở cửa đã đóng lại. Suốt hai mùa thi đầu hè và cuối hè, tổng số thí sinh trúng tuyển ít quá, chính quyền lo sợ học sinh bất mãn sẽ bạo động bãi khóa tuyệt thực. Để o- bế lòng dân, bộ giáo dục cho mở thêm một kỳ thi trung học đệ nhất cấp thứ ba trong năm gọi là ân khoa, một khoa thi đặc ân dành cho học trò thi hỏng được thi lại, và giáo chức được đặc ân đi chấm thi tại nơi nào tùy thích trên lãnh thổ miền Nam: Đà Lạt, Nha Trang, Lâm Đồng, Buôn Mươi thuộc.

Tôi đi Dalat chấm thi và tạm trú tại cư xá Bùi Thị Xuân. *Võ Phiến từ Sài Gòn đến Dalat trước tôi vài tiếng đồng hồ.*

Trời mau tối, lâu sáng. Dalat chưa vào đêm, gió xé rách những cánh hoa và xoay tít chúng trên vai người đi đường. Các nữ giáo chức ăn cơm tối xong họp mặt chuyện trò trong phòng khách. Cô Hồng Vân nói sẽ làm đơn xin chuyển lên Lâm Đồng dạy học. Chị Lai Hường thì hy vọng được đổi đến cao nguyên Dalat hành nghề mô phạm vì chị đắm đuối say mê một sĩ quan võ bị Thủ Đức. Bà Minh Khuê giám học trường Đồng Khánh Huế, cũng hứng lên muốn xin chuyển đến trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt sương mờ..

Đêm tối, Võ Phiến đến cư xá Bùi Thị Xuân tìm gặp tôi, nhìn tôi qua cửa kính một lát rồi gõ cửa. Chúng tôi đi đêm dưới trăng mờ Dalat. Vườn nhà ai, những búp hoa Quỳnh màu bạch ngọc đã uốn cong cánh từ chiều muộn để sẽ nở bung cánh ra khi màn đêm dần xuống. Mỗi bước đi của chúng tôi là mỗi nhịp đời nhẹ êm, mỗi hé nở âm thầm của quỳnh hoa, mỗi hơi thở dài sâu của tâm lặng tình cảm. Bóng tối chụp lên cảnh vật, nhưng ánh trăng cũng sáng soi chiếu xuống vòm cây cành lá. Đêm nhẹ êm, thế giới về khuya tĩnh lặng, hương quỳnh-tương thơm dịu trôi mây. Trong thời gian và không gian này, quỳnh hoa sẽ bung nở với trăng, với khoảng không bao la và với bóng tối lan tràn để khi đêm hết, quỳnh hoa sẽ tàn vì mặt trời chói sáng, quỳnh hoa sẽ chết đứng vào ngày mai với ánh thái dương nóng cay. Cuộc đời của hoa quỳnh chỉ trường thọ được một đêm thôi.

Bàn tay nhà văn xoắn chặt vai tôi:

“ Bây giờ anh đưa em về, ngày mai anh sẽ đến đón em sớm.”.

Ánh trăng trên đường về sờ mó vuốt ve thịt da tôi, tôi nếm tình yêu trên chót lưỡi, nhắm mắt nhìn hình bóng mình in trên đường đời sỏi đá, trên lối đi lát gạch và đầu óc tôi tự hỏi làm sao một ai đó có thể vương mắc chút sầu riêng trong một đêm trăng toàn bích và an lành như thế

này. Tôi tự hỏi thêm một câu nữa: sao anh không cùng em đi hết đêm dài? Tình yêu cay như phở tái chín, tình yêu chua như hàn the, hay *tình yêu làm xác thân ta rạo rục sướng khoái*.. làm sao giãng nghĩa được? Anh và em như hai hạt muối mặn hòa tan trong đêm ngọt. Những cảm giác em đang có, thúc đẩy em muốn đi cùng anh khắp tổ quốc và đến một nơi chỗ không có tiếng reo hò chiến thắng, không có tiếng khóc than thất thủ kinh thành, không có nội chiến Nam-Bắc quốc-cộng . *Em đang hứng*, em đang đầy và *em đang căng*, em có thể hứng và đầy và căng và yêu anh từ chỗ anh đang đi bên em *đến bất cứ chỗ nào anh nằm xuống ôm em*.

Sáng hôm sau, nhà văn bốc tôi ra khỏi cư xá giáo chức để đến *một ngôi nhà cho thuê*.

Dàlat hôm ấy thật đẹp. Sau mấy ngày âm u, hôm nay nắng hời sinh. Trời bao la nắng hanh vàng, tôi hôn nắng, tôi hôn ánh sáng .

Tôi giữ bàn tay Võ Phiến khi đi giữa rừng thông. Dưới chân đồi, xe lam ba bánh đưa rước khách và xe ngựa thò qua lại ngược chiều. Hai bàn tay tôi thật khô, thật ấm, và thật mềm, nhưng đa tình lắm lắm.

Lên tới đỉnh cao trên lưng đồi thông, chúng tôi yên lặng ngồi xuống. Chiều tắt nắng. Thời tiết lười biếng. Gió thổi từng hồi dài mát dịu. Trời đất hòa đồng với ngàn hoa muôn lá. Trời trên cao và đồi thông Dalat dưới thấp hiểu lòng nhau, xích lại gần nhau hơn. Hoa lilac màu tím biếc bông cà. Hoa đừng-quên-em màu hồng sẫm. Tình yêu đột xuất trong xác thịt tôi. Tình yêu là cặp bài trùng ăn ở với nhau mãi đời, là đôi bạn không bao giờ đoạn tuyệt, là chuyện vui để cười chút thôi, là tâm địa không sâu độc đa mang thù oán, là quần áo lót yêu thương vợ anh mặc vào người, là viên thuốc bổ, là sự thúc đẩy anh phải kiếm việc làm, và là con chó tốt bụng chỉ sủa gâu gâu chứ không bao giờ cắn..vân vân ..Chỉ gồm hai chữ mà thôi, nhưng sao mà rắc rối không định nghĩa được cái gọi là tình yêu.

Võ Phiến xích lại gần:

“ Anh không ham muốn em từ phút ban đầu, cũng không ham muốn em sau cái phút anh nhìn em qua cửa kính củ xá Bùi Thị Xuân, mà anh chỉ yêu em bởi vì những câu văn đầu tay em viết trong truyện ngắn gửi đăng báo.. Yêu đời sống, chúng ta hãy đầu-cơ khả năng, thì giờ và lòng thành vào văn chương. Anh cho nghệ thuật tất cả tài sản tinh thần của anh. Con đường anh đi là con đường văn nghệ, chấp nhận sống và chết, trừu tượng và cụ thể. Anh không phải là họa sĩ, nhưng anh có màu sắc nét vẽ; anh không phải là nhạc sĩ nhưng anh có âm thanh tiếng động.”

Nhìn thông reo, anh nói tiếp lời tình vào tai tôi:

“ Em hãy nhìn lên: Trời gió, thông reo, em hãy ngắm kỹ những đợt thông trên cao tít. Gió như vậy, nhưng những đợt thông vẫn không lay động, chỉ những cành lá dưới thấp xoay mình mà thôi.”

Tôi gật đầu:

“ Dalat tuyệt vời! Đất Dalat nhiều phân bón nên cây cối tốt tươi.. Mỹ viện trợ cho miền Nam gạo cơm tiền bạc, và cả phân bón cây cối”.

Võ Phiến không cử động bàn tay nữa:

“ Huế đất rộng, người ít. Nhà cửa ở Huế, nhà nào cũng có một miếng vườn. Sài Gòn thì quá đông người chật chội, nạn nhân mãn và nạn kẹt xe là hai mối đe dọa sẽ làm Việt Nam khó mà trở thành một cường quốc Đông nam Á.”

Tôi nhìn quanh:

“ Nhiều người ở Huế đang chuẩn bị di tản vô Saigon..Tôi cũng sắp theo gia đình vô Nam lánh nạn Cộng Sản.”

“ Đừng vô Saigon nắng nóng! Huế có mùa thu gió mát. Còn Saigon muốn hưởng gió mát mùa thu thì phải có quạt máy.”

“ Anh cứ khuyên tôi đừng xa Huế, bộ anh muốn mượn tay Cộng Sản giết tôi chắc? Theo ý anh thì miền Nam còn cầm cự được bao lâu nữa mới mất vào tay Cộng Sản? ”

“ Mọi lo âu hàng đầu của chúng ta là chúng ta không tập đứng với hai bàn chân của chính mình, mà phải dựa vào một thế lực từ bên ngoài.”

Võ Phiến là một văn tài lớn, ngòi bút của ông như quả banh lăn quá lằn vôi biên, ông viết đủ mọi thể loại: văn xuôi văn vần thơ bút ký. Ông cộng tác với nhiều báo chí nhưng tuyệt đối không viết tiểu thuyết ba xu đăng báo hằng ngày.

Ông tự do nhiều, chống Cộng mạnh, và sẽ chống Cộng cho đến khi hai lỗ mũi không còn thở được nữa. Và ông quê một cục, cả đời không hát một câu, không thuộc lòng một bài ca nào hết. Đó là một người vô thần vô thánh không can nỏi, không đi lễ chùa cầu an, không vô nhà thờ rửa tội sám hối, không Phật không Chúa không Hồi-giáo Mohamed. Có lẽ danh nhân thế giới mà Võ Phiến mến mộ là Sigmund Freud.

Tôi hỏi:

“ Có phải đức tin của anh là tình dục?”

Khi chúng tôi ngang qua quân trường vô bị, bỗng có một người đàn bà đi ngược chiều, tay dắt một đứa con gái mặc áo đầm.

Võ Phiến mặt mày tái xanh, sợ hãi, vụng về hoảng hốt quýnh lên:

“ Vợ anh, em tìm xe về đi.

Võ Phiến đi Huế công tác một lần nữa. Nhà văn Đỗ Tấn dẫn ông ta đến thăm tôi lần đó. Lần đó Võ Phiến nói:

“ Em không bằng Nguyễn thị Hoàng, em thua kém Nguyễn thị Thụy Vũ. Họ kính nể người yêu, họ không oán trách người tình, không căm giận những người đàn ông mà họ đã thương. Còn em, em không tốt, em nói xấu anh dữ dội trong truyện ngắn em viết..”

Qua hết mùa xuân đau thương, tôi già từ thành phố tình ca, thành phố cỏ thơm hương đức hạnh của các bà công chúa, ngát hương thiền của các bậc chân tu, tỏa hương trầm của cổ đồ những mùa lễ hội và nhẹ thoảng hương sen tinh khiết từ các ao hồ.

Em là gái trời cho không đẹp, và trời không cho một đàn ông. Một cô gái đã già, một nữ giáo chức cô đơn dạy học ở một tỉnh lỵ chậm tiến, nhưng tôi không Huế một chút nào cả, tôi nhanh chóng hội nhập đời sống Saigon. Hồi đó, tôi nói tiếng Bắc, phát âm rõ từng chữ và đúng giọng, nhưng không bắt chước được giọng Nam.

Giờ phút đầu tiên tiếp xúc với học sinh trong Nam, tôi ngạc nhiên nhận thấy học trò trường Mạc Đĩnh Chi Sài Gòn ngoan hiền, kỷ luật và kính trọng thầy cô.

Tôi đến sờ thông tin tìm gặp Võ Phiến lần cuối rồi dứt khoát chấm hết mối tình phiến não này. Không thường xuyên lui tới toà soạn Bách-khoa nữa, không luôn luôn gặp gỡ nhóm văn sĩ Bách-khoa nữa, tôi xoay qua giao lưu với các nhà văn tàn dư của nhóm Sáng Tạo, Hiện Đại.

Quen biết qua một hai cái thư trao đổi kiến thức từ lúc còn ở Huế, bấy giờ tôi mới gặp mặt văn thi sĩ Thanh Tâm Tuyền, tức đại úy Dư Văn Tâm trong nha chiến tranh tâm lý.

Người ta bảo Mai Thảo mực hạ vô nhân; Võ Phiến tỉ mỉ chẻ sợi tóc ra làm tử; Thanh Tâm Tuyền khó khăn kêu ngạo không bao giờ khen ai một câu. Thanh Tâm Tuyền phê bình Võ Phiến và các văn hữu khác: “ *Những nhà văn viết truyện dài 5 trang! Những nhà văn không có sách xuất bản!.. Những người con nít viết văn, viết cái kiểu gì mà đọc lên hiểu liền, hiểu ngay, không cần phải suy đoán. Một tác phẩm có giá trị là một tác phẩm đọc xong, người đọc không hiểu tác giả muốn nói gì, muốn trình bày một quan điểm gì. Đó mới đúng là một cuốn sách hay. Muốn viết được truyện dài thì phải kéo dài tài năng ra.*”

Vài tháng sau, tôi gửi bản thảo truyện dài đầu tay *Những sợi Sắc Không* dự thi giải Văn học nghệ thuật toàn quốc. Các giám khảo chấm giải là Võ Phiến, Mai Thảo, Nguyễn Mạnh Côn vv.. Các thí sinh gồm có Nhã Ca, Nguyễn Thị Thụy Vũ vv..

Trước hội đồng giám khảo, Võ Phiến lên tiếng:

“ Xin đề nghị toàn ban giám khảo **loại bỏ tác phẩm *Những sợi Sắc Không***, không cho phép tác phẩm này dự thi vì tác giả đã đánh máy bản thảo gửi đi dự thi chứ không gửi một cuốn sách. Yêu cầu ban giám khảo không nên chấm chọn tác giả này trúng giải. Muốn trúng giải Văn học nghệ thuật toàn quốc, thí sinh phải gửi sách đi dự thi, chứ không được gửi bản thảo..”

Trong buổi họp tuyên bố kết quả, Võ Phiến nhấn mạnh:

“ *Giải Văn học nghệ thuật là một giải thưởng lớn. Truyện dài *Những sợi Sắc Không* chỉ là một tập giấy đánh máy, một tập bản thảo chưa in thành sách, chưa phải là một cuốn sách. Tôi xin lập lại: đó chỉ là một tập bản thảo được đánh máy.. Hãy loại bỏ.*”

Phiên họp tiếp tục vào ngày hôm sau; Võ Phiến lên tiếng:

“ *Nhã Ca là một dáng lớn, một tài hoa chói ngời trong văn học, Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Nguyễn thị Thụy Vũ là những người viết đang rực sáng, đang lên hương...*”

Những gì xảy ra trong mỗi buổi họp mặt của ban giám khảo, Mai Thảo đều kể hết với Thanh Nam:

“ *Một tác phẩm đoạt giải nhất phải được ba giám khảo đồng ý. Trong lần họp cuối cùng, Võ Phiến gân quá, gạt hết mọi ý kiến xây dựng của các giám khảo khác. Tác phẩm *Những sợi Sắc* không chỉ được hai ông thầy đồng ý, nhưng quy luật bắt buộc phải đủ ba ông. Cuối cùng, ông trưởng ban tuyên bố: *Truyện dài Những sợi Sắc* không chỉ được hai vị giám khảo chấp thuận, hãy còn thiếu một. Vậy, tôi sẽ tường trình lại với văn phòng phủ tổng thống rằng: *Giải Văn học nghệ thuật năm nay không có tác phẩm trúng giải nhất, mà chỉ có hai tác phẩm đoạt giải nhì đồng hạng.*”*

Mai Thảo kể tiếp:

“ Bỗng từ cuối phòng họp, Võ Phiến ho lên một tiếng, uống một ly chanh đường cho dịu cổ rồi nói một hồi: Năm 1963 là một năm ghi dấu những bước tiến, những thành công của văn chương nữ giới. Những nhà văn nữ của chúng ta giờ này đang làm chấn động tình cảm, đang xuôi ngược tìm kiếm chất liệu, đang lao đao vấp ngã vì những vấn đề triết học quá cao siêu, vì những hoang mang ngờ vực trước tình thế sa đọa của đất nước.”

Vị chủ tọa hội nghị tuyên bố bế mạc buổi họp:

“ Thưa quý vị, tác phẩm Những sợi Sắc Không của Túy Hồng chỉ đoạt giải nhì đồng hạng”...

Bỗng Võ Phiến dong tay lên phát ngôn một lần nữa, ngón tay trở cong cong như cái lưỡi câu:

“ Khoan khoan.. tôi đồng ý với giám khảo Nguyễn Mạnh Côn và giám khảo Mai Thảo: Tác phẩm Những sợi Sắc không đoạt giải nhất văn học nghệ thuật miền Nam năm 1970.”

Mai Thảo tiếp theo:

“ Võ Phiến chẻ sợi tóc ra làm tử. Những gì hắn đã trải qua, hắn nhớ dai và thù dai.. Hắn là nhà văn lớn, một cây bút kể cả, nên cũng có lắm người đàn bà đi qua đời hắn. Tất cả những người đàn bà bước vào đời hắn, đều được hắn tạp ghi, tạp luận và tạp bút. Nhưng cái tác phẩm Những sợi Sắc Không đó, hắn loại bỏ, bởi vì có điểm thiếu sót là tác phẩm chưa in thành sách. Và tác giả Những Sợi Sắc Không, cũng không hề được hắn nhắc tới tên, như hắn đã áu yếm nhắc tên Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Thụy Vũ trong buổi họp. Võ Phiến là một cây bút phê bình khách quan và công bằng, không thiên vị. Điều gì hắn cho là đúng với lẽ phải thì hắn làm.”

Võ Phiến viết nhiều sách, sở trường của ông là Truyện Vừa, không dài không ngắn.

Gật đầu, rung đùi, nâng ly bia 33 lên miệng, dụi mẩu thuốc lá vào cái gạt tàn, Thanh Nam nói:
“ Giải nhất, giải nhì, với giải đồng hạng.. Suýt chút nữa thì không ăn được cái giải gì và làm trò cười cho thiên hạ.”

Sau khi Mai Thảo từ giả để đến phòng trà với người ca sĩ hát bài có phải em là mùa thu Hà Nội, Thanh Nam nhìn tôi:

*“ Có những kẻ nhớ lâu và giận lâu.. Anh, một người con gái anh đã quen và đã yêu thì không bao giờ anh ghét. Anh công bằng nói rằng **Võ Phiến thù em.**”*

Tôi trợn mắt:

“ Văn không phải là người. Những gì tôi viết ra.. đều là đùa nghịch giỡn chơi thôi. Tôi chỉ biết một điều về Võ Phiến là ông ta rất thương yêu vợ.”

Thanh Nam bảo tôi bỏ nghề dạy học để xoay qua viết bài cho đài phát thanh.

Chiến tranh tiếp diễn, miền Nam là món nợ, là một cục nợ khổng lồ người Mỹ mắc từ tiền kiếp nên kiếp này phải nhúng tay vào chiến cuộc miền Nam, một quốc gia nhược tiểu đang giãy chết với bốn đạo quân: Mỹ, Bắc Việt, giải phóng, Nam quân.

Thanh Nam, là một văn sĩ nhỏ nhưng chơi toàn với những tay lớn, đã nhờ một ông thiếu tá giới thiệu tôi với một bác sĩ quân y để xin một giấy chứng nhận tôi bị đau bệnh thần kinh điên loạn, được nghỉ phép ăn lương, gọi là nghỉ phép giả hạn. Tôi ở nhà nghỉ giả hạn ăn lương của đài phát thanh Mỹ bốn năm và vẫn lãnh lương giáo chức của chính phủ miền Nam Việt Nam. Sau đó Thanh Nam nhờ nhà báo Lê Phương Chi giới thiệu tôi với ông giám đốc Khai Trí để bán tất cả những tác phẩm tôi đã viết, đang viết, và sẽ viết với một số tiền trả trước. Thanh Nam nói: “Em cứ làm theo lời anh. Trời phạt anh chịu.”

Nhờ viết bài cho nữ danh ca Thái Thanh đọc hằng đêm trên làn sóng điện chiến tranh tâm lý, ba mươi tháng tư ngày quốc hận, tôi đem được gia đình sang Mỹ. Trạm nghỉ chân đầu tiên trên bước đường di tản là đảo Phú-Quốc. Công chức đài phát thanh được lãnh mỗi người ba mươi sáu đô la tại biển đảo này.

Sau một tuần lễ, người tị nạn leo lên hạm đội số 7 của hải quân Hoa Kỳ để sang Mỹ đổi đời. Lênh đênh trên đường biển sóng reo sóng cười, biết mặt trùng dương biết trời mệnh mông, nhưng dân tị nạn cứ quen miệng kêu khổ ơ là khổ. Hầm tàu chật chội nóng hực hời người. Trẻ con ói mửa, ỉa đái và kêu khóc vì đói bụng, đau đít, rôm sảy. Ngày đêm mọi người nằm lăn ra trên sàn tàu. Không có chiếu trải dưới lưng, không có chăn đắp trên mình, mỗi ngày mỗi tị nạn chỉ được cấp phát một hộp lương khô C-ration, nhưng mỗi ngày, hy vọng mỗi vươt lên. Hoa Kỳ, Mỹ, Núi vàng..đời sống mới đang mở cửa trước mắt chào đón mọi người.

Một bà nằm cạnh tôi nói nhỏ:

“ Hạm đội số bảy của đại cường quốc cái kiểu gì mà nghèo khổ thế này.”

Tôi đáp:

“ Chắc đây không phải là hạm đội số bảy, mà chỉ là hạm đội số sáu rưỡi..”

Chiến hạm lướt sóng, vượt Thái bình dương rồi đến Mỹ.

Mệt mỏi vì say sóng, Thanh Nam bia rượu uống nhiều từ thuở bụi đời nên giờ phút này xỉu. Tàu cập bến, dân tị nạn phải trèo thang dây để lên bờ.

Một người đàn ông đồng hương chỉ tay vào bốn đứa con tôi và nói:

“ Ông Bà một nách bốn đứa con dại, để tôi giúp, tôi đỡ hai đứa bé này trèo lên bờ.”

Rồi ông ta kéo hai đứa nhỏ đi.

Lên đến đảo Guam, Thanh Nam bảo:

“ Em phải ở trong trại lính không được đi đâu hết, thằng Ốc Sên sẽ phải đi xin sữa cho thằng Cu Tí uống. Anh mỗi ngày phải ra khỏi trại lính để hỏi tin tức bạn bè ai đi được, ai kẹt lại.”

Theo lời đồn thì những ai làm đài phát thanh ăn lương Mỹ đều được Mỹ bốc đi hết. Tôi được biết Viên Linh và Lê Tất Điều hiện đang có mặt trên đảo tị nạn.

Cuối cùng, dân tị nạn được tàu bay bưng đến thành phố Pennsylvania miền Bắc Mỹ.

Từ đảo Guam đến Hiệp Chúng Quốc, con chim sắt thẳng cánh bay bốn ngày đêm. Chúng tôi sinh dưỡng bốn đứa con, gia đình sáu người, nhưng Thanh Nam không lạnh trong những lúc người đàn ông cần phải lạnh, chỉ tìm được năm chỗ ngồi. Bốn ngày đêm giam hãm trong bụng tàu bay chật hẹp, thẳng con út nằm trên đùi tôi lên cơn sốt nóng lạnh, tôi mệt mỏi ngồi ôm con niệm Phật từ bi gia hộ cứu độ cho nó đừng làm kinh run giựt tay chân. Trẻ con dưới ba tuổi làm kinh, lớn lên sẽ không cao.

Mất ngủ đêm ngày, đầu óc tôi thao thức nghĩ rằng mình đã sống hư hỏng hơn một nửa cuộc đời ở quê hương rồi, bây giờ phải lo làm ăn, đại gì mà chơi, ngu gì mà lười. Ước ao gì có được một cuốn từ điển Việt Anh lúc này để học Anh văn ngay tức khắc. Nước Mỹ đây rồi, đất lành ta đã thiên hành và đã đến, Việt kiều sẽ học English để đi làm, sẽ dồn tiền mua nhà, mua xe, mua bảo hiểm. Việt kiều sẽ có một sớm mai hồng, một bình minh xanh để ngắm, để nghe tiếng chim nói vào tai rằng đêm đã tàn, ngày đã nở, phải vùng dậy để lác lủ con tàu đời. Quá khứ đã chết, cuộc đời mới đã nhô ra ở phương đông..

Bỗng tôi sực nhớ mấy lời trao đổi giữa *nhà văn Lê Tất Điều và nhà báo Lê Phương Chi ngày nào còn ở Sài Gòn:*

“ Tình yêu của Võ Phiến dành cho cô bạn xứ Huế đã chết nghèo cổ rồi, gái Huế ngủ đò và hò Huế chấm hết từ canh ba rồi. Bây giờ Võ Phiến chỉ mơ ước ngủ với Trùng Dương biển cả.”

“ Bạn nói đúng quá và thật quá! Trùng Dương Nguyễn Thị Thái trẻ hơn nhiều và đẹp. À, mà có phải Trùng Dương đó không? Sức mấy! Võ Phiến mơ cao quá!”

Tôi ngủ thiếp đi một chập cho đến khi chiều đãi viên hàng không loan báo phi cơ sắp đáp xuống phi trường Pennsylvania. Hành khách phải nịt dây an toàn thật chắc và cài khóa an toàn thật kỹ, không được rời chỗ ngồi, không được vào phòng vệ sinh từ giờ phút này.

Khi phi cơ ngừng cánh, tiếp viên hàng không lại bảo hành khách hãy ngồi yên..rồi lại bảo đứng dậy chuẩn bị hành lý và bước xuống máy bay trong trật tự.

Chân tôi chạm đất hứa, đầu tôi đội trời tự do. Đại bản doanh quân lực Hoa Kỳ hùng anh nhất thế giới đặt tại đây. Tôi đi và thở không khí trong sạch của một siêu cường quốc sản xuất nhiều thuốc xịt trùng và diệt sâu bọ hữu hiệu nhất thế giới, nhiều xe hơi tối tân nhất thế giới.

Thanh Nam gặp bạn quen dừng lại nói chuyện, tôi kéo bốn đứa con bước nhanh về lều trại số tám, dân tị nạn kêu là barrack số tám.

Trước cửa barrack có một người đàn ông đang đứng đợi ai đó. Tôi tiến lại gần chút nữa. Hóa ra là *cố nhân Võ Phiến.* Ôi giời ôi..Võ Phiến cũng đi được sao? Ôi thôi rồi tôi quên lú đi mất. Võ Phiến cũng cộng tác với đài phát thanh Mỹ. Vậy mà tôi cứ tưởng chỉ có Lê Tất Điều với Viên Linh trong chuyến hành trình qua Mỹ quy mã này mà thôi!

Thằng Cu Tý bỗng kêu lên:

“ Mẹ..Tý muốn í quá.”

Con chị nó quát lên:

“ Câm cái đít lại! Không được ỉa trong quần.”

Võ Phiến chạy chậm đến bên tôi, *mặt mày tái nhợt và ẩm mồ hôi, hỏi thờ tưởng như sắp đứt*, nói:

“ Em đem con em đến barrack số mười đi, gia đình anh đã ở trong barrack số tám này rồi, vợ anh đang nghỉ ngơi trong đó, vợ anh hơi mệt, vợ anh cần dưỡng sức, vợ anh đang nằm trong đó. Vợ anh..vợ anh..”

Tôi chưa thấy một người đàn ông nào thương vợ nhiều như thế, yêu vợ kỹ như thế. Vợ anh, vợ anh..*cái miệng cứ tí lia vợ anh vợ anh, làm như người ta sắp giật mất.*

Bà Võ Phiến tên cúng cơm là Viễn Phố.

Tuý Hồng và Những sợi sắc không Tạ Ty

... Huế là quê hương tôi, quê hương đang có vô số nhà cửa cần bán rẻ để người Huế vào Sài Gòn tìm một chỗ ở cuối cùng. Tôi đã ở Huế từ trong bụng mẹ đến năm thứ 28 của cuộc đời. Huế mang thai tôi, đẻ ra tôi, cho đến khi tôi đi lạc vào Sài Gòn này. Từ hai năm nay, tôi ở nhà thuê, nói tiếng Bắc, ăn chả giò, ăn bún riêu, canh chua cá dầm, thịt bò viên, mía ghim và có một người yêu... Bỏ Huế mà đi lòng tôi nhớ trời, nhớ khoảng thiên nhiên. Huế đẹp từ vũng nước đọng bên đường đến lượng cỏ non Hương Giang, từ cọng rau muống bờ hồ đến cây phượng già xanh lục... Những đêm mùa đông, những con “ênh oang” kê mõm khắc khoải kêu than từ những ao rau muống... kêu chi mà khổ mà trầm thống!...

... Cục lòng quá, Huế ơi! Tôi đi... ở với Huế buồn lắm... vào Sài Gòn hoạ may có một nụ cười, vào Sài Gòn hoạ may có một người yêu!...

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 10-11)

Huế, quê hương của Tuý Hồng đã góp mặt vào văn nghệ với truyện ngắn “Thở dài”, làm bờ ngõ nhiều người vì nội dung và lời văn bằng chày tình dục. Sự góp mặt đầu tiên cũng là sự đóng góp vĩnh viễn vào khung trời văn học Việt Nam một bông hoa lạ và quý. Cô gái xứ Huế, mặc áo tím, che nghiêng nửa mặt chiếc nón bài thơ, mái tóc huyền bỏ xõa ngang lưng, lê đôi guốc mộc gõ lóc cóc trên nhịp cầu Tràng Tiền mỗi sớm, gõ mỗi chiều trên ván cầu Bạch Hổ, để các thi sĩ làm thơ, nó không nằm trong kích thước Tuý Hồng. Tuý Hồng là một ngọn lửa, là một mũi tên, là lưỡi dao nhọn, là những đột biến giã giũa, là sự dấn thân không trả giá, là cuộc sống hôm nay không có nguy trang bằng môi cười e lệ, bằng dáng dấp thẹn thùng, bằng sự mập mờ, che đậy. Huế, kinh đô nhà Nguyễn với thành quách lâu đài, với lăng tẩm uy nghi, với dòng Hương Giang lững lờ xuôi mái, với núi Ngự Bình phơ phất chim bay, với bốn mùa thay đổi. Tất cả, đã tạo nên Huế một sắc thái đặc biệt, nó trầm lắng ưu tư trong quá khứ và nó vạm vỡ, hùng tráng trong cách mạng.

Tuý Hồng được Huế đùm bọc từ thuở ấu thơ tới năm 28 tuổi. Biết bao nhiêu kỷ niệm giăng mắc đầy ứ tâm hồn. Cái cuộc sống đó, nó không đơn thuần, giản chiết, mà nó đầy sâu mỗi số phận vào góc tối của suy tư, đồng thời nó bắt con người phải phản kháng hay chấp nhận những gì hiện hữu. Tuý Hồng nhớ Huế, thương Huế ở giữa Sài Gòn mưa nắng hai mùa với dòng sông ồn ào không biết mỗi một. Cái cảnh mơ mộng đi sóng đôi trên con đường Phan Chu Trinh nhìn hoa *violette*, hay trải hồn theo tiếng hò ngân dài trên mặt nước sông Hương, **không thể có ở**

đây, ở một hoàn cảnh chụp bắt, lừa lọc, phản trắc kể cả những khuôn mặt anh em! Nó làm cho cuộc sống gãy vụn ra từng khúc. Nó làm bại hoại và chán mỗi đến tận cùng xương tuỷ, nhưng mọi người không thể và không có cách nào rời xa nó cả. Nó là nguồn sống, là huyết mạch. Nó đưa người lên, dìm người xuống. Nó là cuộc chơi đầy hứng thú và nguy hiểm.

Tuý Hồng kinh qua ba tác phẩm nhỏ: *Thờ dài*, *Vết thương dậy thì* và *Trong mưa móc hạt huyền* để đi vào những tác phẩm bề thế rộng lớn có tính cách quyết định sự nghiệp văn chương của nhà văn. *Tôi nhìn tôi trên vách*, tác phẩm dài đầu tay của Tuý Hồng. Trong cuốn sách, tuy nhà văn dùng ngôi thứ nhất, nhưng nguy trang dưới tên Khanh để giữ tính cách riêng của nhân vật, sự thực, nó chính là một đoạn đời khi già từ tuổi con gái của tác giả, cũng như Colette viết về đời mình trong nhiều cuốn sách, với các nhân vật mang tên Claudine hay Renée chẳng hạn. Và lại, cái đó không quan hệ. Điều quan hệ là giá trị thực thể của tác phẩm đối với độc giả cùng những dữ kiện mà nội dung cuốn sách chuyên chở, có mang lại một kết quả nào về ý thức đời sống có mặt hay không?

Nội dung *Tôi nhìn tôi trên vách*, viết về đời sống của Khanh, cô gái xứ Huế, vào Sài Gòn rồi lấy Nghiễm, văn sĩ người Bắc. Trước khi lấy chồng, Khanh làm nghề cào thuốc ở các phòng mạch. Nghiễm anh trai gì cẩn thận, không muốn Khanh hành nghề này, sau khi thành hôn, vì một lần vô tình Nghiễm đã chứng kiến sự chụp bắt, làm mò của y công vào thân thể cô gái có nhiệm vụ chào hàng. Nghiễm sống độc thân đến năm gần 40 tuổi mới lấy vợ. Khanh ba mươi mới lấy chồng. Hai cái già khú để lấy nhau vì tình yêu để rồi chịu đựng nhau trong nếp sống thường nhật. Tiền cưới, một phần, do bạn bè của Nghiễm giúp, cộng thêm số tiền Nghiễm được bạc. Cưới xong, Nghiễm và Khanh chung sống ở một cao ốc giữa Sài Gòn. Tuy đã lấy vợ, nhưng Nghiễm vẫn uống rượu và rong chơi cùng bạn hữu. Khanh không quen lối sống nơi đây, nên bảo Nghiễm sang lại phòng về nhà bố mẹ ở. Bị kịch nội tâm đã đẩy Khanh vào một vùng trời oán hận với kỷ niệm, vì hiện tại có Nghiễm, có bố mẹ, các em gái và bạn hữu. Tất cả những gì u uẩn nhất, chua cay nhất đều được Tuý Hồng viết với vò xé, đôi khi tàn nhẫn. hình ảnh Phi hí-pi, Sanh, Ninh và chị Sương, Bích Vân, Bích Khuê v.v... chỉ là những khuôn mặt phụ được tác giả tạo ra để sử dụng vớ ớ ý nào đó, nhằm gây nên sự tình, đẩy nội dung vào môi trường thuận lợi của kỹ thuật dựng truyện. Nhưng cuối cùng, tác giả vẫn dành cho người đọc sự thoải mái nhẹ nhàng vì chẳng có gì đáng tiếc. Hạnh phúc vẫn nằm trong tay với chồng con nguyên vẹn. Những mơ mộng thời con gái mất dần theo thực tế. Lấy chồng đâu phải đùa giỡn và không cuộc sống nào toàn bích. Những đuổi bắt của thời con gái, chỉ còn là ảo ảnh do tiềm thức cấu tạo nhằm đánh lừa thực tại. Khi yêu nhau, cái gì cũng tốt, cái gì cũng đẹp, yêu từ giọng nói yêu đi,

Em nói tiếng Huế cho anh nghe đi. Anh thích nghe tiếng Huế, tiếng Huế mà chữ nghe cũng hay!...

Nhưng câu nói chỉ để lừa nhau đó thôi, cuộc đời làm cho sự thực lần lần hiện ra từng mũi nhọn. Những mũi nhọn của đời sống xuyên qua suy tư, đâm lút vào trí não làm tê liệt thần kinh, làm rã rời hy vọng. Sự chờ đợi và mong mỏi không còn cho bòn chòn đứt ruột, nó trở thành nỗi hờn ghen, oán hận và ý nghĩ phũ phàng trong mỗi tưởng tiếc! Tình yêu có đấy, cuộc đời có đấy, ân tình có đấy, nhưng nó là cái gì vừa tung cao lại giạt xuống, vừa cho đi lại lấy về, vừa xây dựng lại phá đi, vừa thương yêu lại phụ rẫy. Nó là nỗi khốn khó của thực tế đối chiếu với dự tưởng. Nó không tròn đầy vòng tay mong mỏi. Nó thiếu hụt. Nó chơi vơi như kẻ không biết bơi bị cuốn vào trận đắm tàu. Tuý Hồng là ngọn lửa hoả diệm sơn ngất ngất, chứa chấp tận đáy sâu một khối lượng nhiệt khổng lồ, mỗi lần chuyển động là mỗi lần gieo đón đau, đổ vỡ và chất phún thạch kia chảy lan tràn làm chết sống cả một vùng cỏ cây vô tội. Tuý Hồng viết như ném vào cuộc đời những phũ phàng, như tiếng thét giận dữ để phản kháng lại sự trói buộc, cái bắt toàn

của luật lệ xã hội với thân phận đàn bà. Bởi vậy, ngôn ngữ văn chương của Tuý Hồng nghe sượng sần, chất chúa.

... Em tôi là văn sĩ. Bước chân vào làng văn là đi đòi con gái. Bây giờ thử hỏi một nữ sĩ: Cô đã ngủ với đàn ông lần nào chưa? Thì phải hết sức vô giáo dục, hết sức trơ trẽn, hết sức giả tạo, ngổ ngáo, trăn tráo mới có câu trả lời: Tôi chưa hề ngủ với đàn ông lần nào!...

(*Tôi nhìn tôi trên vách*, trang 26)

A, nữ sĩ! A, văn nghệ! Nếu vậy làm nữ sĩ cũng cực nhọc lắm, đâu có dễ dàng. Cái mảnh hồng nhan với đường con rõ rệt, gồm những tế bào được cấu tạo bởi: muối khoáng, nước, vôi, sắt, acit v.v... có phải điều quan trọng, có phải một gìn giữ thiêng liêng cho mỗi nhan sắc? Hay nó chỉ được đánh giá bằng đam mê nhục thể, bằng ve vuốt môi hôn, bằng thể tích của cặp đùi, của vùng đồi cổ êm mướt, với chiếc *tử cung* và *hai buồng trứng*, như Tuý Hồng quan niệm? Không, nó đâu như vậy! Văn nghệ nó là đời sống ở trên đời sống. Nó cung cấp những dữ kiện để tạo nên đời sống, nó chấp nhận hay phản kháng những gì mà đời sống đẩy tới. Nó làm cho mỗi số phận vượt thoát thấp hèn, ti tiện. Nó là môi cười dịu ngọt, nó là giọt đắng tê lưỡi, nó là dòng lệ không bao giờ khô, nó là câu khóc không thành tiếng. Cái *tâm hồn nửa đực, nửa cái, cứ thích xông xáo ở ngoài, cứ đâm sầm vào xã hội như trâu bạc mất mùa*, Tuý Hồng dùng để xác định cương vị của nữ sĩ hôm nay, chẳng qua chỉ để tỏ bày thái độ, để khẳng định lập trường trước xã hội mà thôi. Chính thức, cuộc đời cũng như cuộc tình, đối với nữ sĩ vẫn long lanh màu hổ phách trong đáy ly liên hoan, sóng sánh men rượu ân nghĩa, vẫn ấm ngọt, vẫn mịn màng như hột bánh nhân duyên.

Tuý Hồng viết sắc và nhọn. Sắc như lưỡi dao mới mài, nhọn như mũi dùi mới giũa. Những dữ kiện vừa cay đắng, vừa mỉa mai, vừa dâm đả, vừa cao thượng, vừa yêu thương, vừa ghét bỏ, vừa buồn vừa vui làm người đọc như bị bủa vây trong một không khí mờ ảo, mù mịt hơi cay, để rồi khóc, để rồi cười, để rồi nuối tiếc!...

Lấy chồng muộn, Khanh thềm có con nâng niu, phòng mai hậu về già đỡ lo, vì thế, đêm tân hôn đối với nàng là *đêm thu hùng lồng lộn, đêm trống mái đập vui*, nàng khát khao mong mỗi sau đêm đó, đường kinh sẽ tắt và bụng tròn vo bởi có đèo thêm mầm sống. Nhưng sáu tháng trôi qua vẫn như tháo chì, đan len hoài công uổng sức! Cũng như Khánh hy vọng, lấy vợ rồi, Nghiễm sẽ bỏ mọi thói hư tật xấu như uống rượu, rong chơi cả đêm cùng bạn hữu và với các "cô cháu" kêu bằng "chú" đáng nghi ngờ! Nhưng không được. Nghiễm, nhà văn, nghĩa là ngoài bốn phận làm chồng. Nghiễm vẫn còn có đời sống riêng, một đời sống phóng túng của loài ngựa rừng không thích đóng yên, mắc hàm thiếc, che mắt một chiều. Từng đêm trên cao ốc, khắc khoải mong chồng đi chơi khuya về, làm Khanh chán mỏi. Hơn nữa, cái chung cư đó còn gây cho nàng những ấn tượng hãi hùng, ghê tởm. Không khí hắc ám vây quanh toàn vũ nữ ngày đêm lướt trượt lượn lờ. Ái tình thì đánh ghen, giành giật với những khuôn mặt tiên nữ lúc hoàng hôn và dạ xoa mỗi bình minh thức giấc. Nó không thích hợp với Khanh, cô gái Huế có nếp sống trầm tĩnh, kín đáo, dù trong lòng có nỗi loạn yêu thương từng cơn vật vã!...

Sau cùng, Nghiễm đã thua, chiều theo ý Khanh dọn nhà về ở chung với gia đình bên vợ. Trâm và Thảo, hai cô em lớn của Khanh. Trâm viết văn, làm nữ sĩ đó! Nghiễm như lạc vào thế giới lạ, cảm thấy cô đơn. Xung quanh được bao phủ bởi một nếp sống khác, khác hẳn từ lời nói, khác từ miếng ăn, khác từ cử động. Nghiễm, trước mắt mỗi cô em vợ là con người cần thận vô lối đến ti tiện, mở tủ lạnh cũng khó chịu, rửa chén bát dối cũng không ưng ý, để từ đấy đi vào mâu thuẫn. Còn Khanh về nhà bố mẹ, cũng chẳng sung sướng gì, nàng trở thành cái bung xung, một bên chồng, một bên bố mẹ và các em, chao ôi! Các cô em sao ác ôn làm vậy? Thảo mỉa mai bảo Khanh: *Hầu chồng như hầu chúa, cha thì đau lên đau xuống chẳng pha cho cốc sữa.*

Trâm chua chát: *Cá voi lụy rồi, nước biển tha hồ ra sức chào xáo xung động.* Còn Nghiễm lại nhăn nhó: *Sao Thảo nó chửi vào mặt anh vậy?* Khanh là ung nhọt, là đau đớn có đấy. Phải chứng kiến và làm nhân chứng bất đắc dĩ cho hạnh phúc khốn khó của riêng mình và chung gia đình:

... Tôi vùng chạy xuống thang gỗ vào phòng đắp mền nằm co rút. Nước mắt hình như nóng hơn khi tôi khép hai mi lại. Ướt đầm cơn khóc căm, tôi hình dung ra những chuyện tiếp diễn từ buổi sáng đầu tiên tôi về lại nhà cha mẹ: ngày của Nghiễm không phải là một khối thời gian để trống mà tràn đầy công việc, chàng còn bận chuyện liên miên nên giấc ngủ của chàng bao giờ cũng bắt đầu từ nửa đêm đến tám giờ sáng và từ hai giờ chiều mới được ngủ lại giấc trưa. Cái tủ lạnh để trong phòng hai vợ chồng. Trong đó là bia, là trái cây, là nước lọc, là fromage, jambon, pâté, giấc ngủ của chàng bị dựng dậy từ sáu giờ sáng vì tiếng mở tủ lạnh lách cách của các em tôi vào lấy nước lọc. Chàng nằm trên giường theo dõi bước đi, bước chạy của từng đứa, cánh tay từng đứa dang ra mở tủ đóng tủ. Đến ngày thứ sáu cái tủ lạnh mở không ra đóng không vào. Nghiễm bảo:

“Những đứa em gái của cô sao nhiều đàn ông tính, đặng trí, buông thả, dễ dãi, cầu thả. Cô phải bảo với chúng là đồ vật cũng có tri giác, đồ vật cũng biết đau.”

Hai mi mắt tôi bắt đầu đỏ sứa soạn những giọt lệ:

“Vâng, vâng, tôi sẽ không cho chúng thọc tay vào tủ lạnh này nữa.”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 67)

Chính thức, đồ vật không biết đau, người bỏ tiền ra mua chúng về thì đau thật! Nghiễm, sống độc thân quá lâu, hơn nữa, từ nhỏ đã phải tự mình lo cho mình, gây dựng cho mình, do chính mồ hôi và nước mắt của mình mà có chúng, nên sự giữ gìn là cần thiết đối với Nghiễm. Còn Khanh, vì tự ái nên nàng khổ, Khanh cũng không quên cảm ơn Nghiễm, vì lấy chàng nên nàng mới được ăn nhiều miếng ngon, mặc nhiều đồ tốt, nhưng Khanh muốn rằng, không phải vì thế mà Nghiễm có quyền khinh nàng và gia đình mình. Bài học làm vợ đã cho Khanh biết thế nào là nhẫn nhục. Nhưng trời lại phú cho nàng cái tính tự ái, ưa suy nghĩ nên nàng khổ. Cái khổ đó, nàng muốn vứt đi như vứt bỏ món đồ phé thải hoặc trả thù cho bố ghét, cho bố tức, tuy vẫn yêu chồng, thương bố mẹ, các em. Nghiễm, đôi khi dưới mắt nàng, cũng chẳng tốt đẹp gì, bê tha rượu chè, mê rượu hơn mê vợ, và có lần Nghiễm cho Khanh biết: trước chàng còn hút thuốc phiện nữa kia, bây giờ tu tỉnh lại rồi đó! Bỏ tám phần mười rồi đó, nhà văn mà! Có lúc Khanh giận quá đã phải nhờ Trâm viết thành văn hộ mình một dòng: *Hạnh phúc đôi khi là một tên cướp đuổi nàng chạy như chuột.* Nhưng đó chỉ do sự mất bình tĩnh trong chốc lát, vì *những góc râu của Nghiễm day trên môi Khanh vẫn làm nàng tê tái, khoái cảm!...*

Cái nếp sống chồng Bắc, vợ Hué, còn làm khổ mỗi người về miếng ăn, thức uống. Nghiễm thích bún riêu, chả giò, thịt bò xào cần v.v... nhưng gia đình Khanh lại chỉ ưa cá nục kho, mắm ruốc! Lấy chồng nhà văn lại còn ham đeo hột xoàn, tức là chọn nhầm cửa. Nhưng đàn bà lạ lắm, hay tự ái vật, thấy bạn có hột xoàn, tự nhiên trong lòng nảy sinh mơ ước cho được bằng người. Bích Khuê, một goá phụ trẻ, bạn của Khanh buôn hột xoàn, hay đánh bài với mấy ông tướng thất nghiệp qua vài cuộc đảo chính, chỉnh lý. Sự có mặt của Bích Khuê như lời khích động, lời mời chào vượt thoát. Nghiễm chỉ yêu vợ chứ không yêu gia đình nhà vợ, nên chàng thường mua lén thức ăn ngon chờ cả nhà đi ngủ, gọi vợ dậy ăn vụng. Sự ước mong một đứa con của Khanh rồi cũng đến. Nó hành nàng với một cơn đau chết giấc. Trong cơn mê vì độ nóng, Khanh nhìn thấy viên kim cương Culiman của hoàng gia Anh, và các trò chơi tình ái qua *ba hồi bảy hiệp* của đời con gái thặng trầm.

Đưa con Khanh mong, nó đã ra đời: *mắt lớn, tai to, tóc rậm, xồm xoàm tiền sử*. Tên nó: Khanh Hiền. Mắt nó đen như satin để sau này lớn lên hóp hỏn đàn ông như mọi cô gái Huế. Cuộc đời Nghiễm, Khanh, thêm đứa con vẫn cứ nằm chình ình ở căn phòng khách được ông bố vợ xây tường vôi vàng ngăn đôi cho cách biệt. Nghiễm vẫn vậy, uống rượu đều và đi Đêm Màu Hồng. Còn không khí vẫn bị quá khứ đi về giăng mắc. Những cuộc tình không có chiều dài, nhưng cũng đủ làm nên kỷ niệm. Dòng sông Hương nước chảy lững lờ xanh biếc, óng ánh ôm nhịp chèo périssoire dòn dập. Ôi! Dòng nước cứ mỗi năm một lần bị đại dương lấp hiếp lại ghi dấu mặn nồng làm cả thành phố thiếu nước uống. Nào lừng tằm, nào cửa biển Thuận An, nào đèo Vọng Cảnh, nào chùa Thiên Mụ và một hôm nàng thả thẻ vào tai Nghiễm: *Anh Nghiễm ạ! Cá voi được si tình lắm. Ngày xưa có một ông mê em như cá voi được, mê kỳ lạ, mê đến mọc mọng ra*. Nghiễm: *Ừ!...* Nghiễm biết rõ quá khứ của Khanh nhưng đã thuộc về dĩ vãng. Chàng chỉ cần sự trong trắng của Khanh từ ngày cưới trở đi thôi. Nhưng, làm sao Nghiễm có thể kiềm chế Khanh không được suy nghĩ, không được đến thăm bạn bè? Bích Khuê đó và Sanh chẳng hạn:

... Tôi đứng lên chào về. Sanh nhìn tôi từ tóc tới chân, mắt chàng êm ái mát như lụa và ngọt sất như quýt Hương Cẩn. Tôi sức nhớ một câu văn tôi đã ghi vào bìa cuốn vở giảng văn năm đệ nhị: “Đừng nhìn nhau lâu, sợ rồi thương mến nhau, chỉ cần quen biết thôi, tình đừng nên tìm sâu.” Hồi đó Bích Khuê nói: “Con Khanh hẳn yêu anh Sanh như sanh với sứa!...”

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 119)

Rồi con đường Phan Chu Trinh nằm bên dòng sông An Cựu ghi dấu kỷ niệm tuổi trẻ. Hôm nay Sanh còn đó, Khanh còn đó, mà xứ Huế thật xa vời. Hình ảnh con Khanh thẳng Sanh điên điên tàng tàng đã bị thời gian khoả lấp vào đổi thay, nay chợt trong tiềm thức le lói ánh lên màu hạ cũ. Chuyện đến vay tiền Bích Khuê để mua máy rang ngô, biết đâu chẳng phải cuộc viếng thăm để giải toả kiềm chế:

“Bắt được cô bỏ nhà đi chơi đấy nhé, hết chối, hết cãi.”

“Phải rồi, tôi đi đánh tứ sắc đấy.”

“Này, liều vừa vừa nhé!”

“Anh sao cứ ra tay lớn vào những việc nhỏ.”

“Trước khi đi tôi đã buộc cô ở nhà trông con.”

“Em đi có việc cần.”

“Tôi đã bảo ở nhà, là ở nhà. Cấm không cãi.”

“Ai biết anh khó vậy. Nếu biết anh khó... khó... như vậy... biết vậy thà lấy chồng Huế cho sướng...”

...

... Con khóc khởi đầu bằng những cái chớp mắt nhỏ, nỗi buồn khởi đầu bằng tiếng thở dài ảm uớt, con điên khởi đầu bằng những sợi thần kinh hư, tôi thẳng thốt nghĩ rằng tôi đang ở trong một cái ống, mở thoáng hai đầu trông ra cuối trời mơ ước, cuối trời kỷ niệm. Tôi trông ra và tôi thúc thủ bó tay.

Thảo rướm giọng:

"Lấy chồng đôi khi là một sự lỡ tay." Trâm ngừng viết ngừng đầu lên khô hài:

"Lấy chồng là tự sát..."

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 124-127)

Sự ngỡ ngàng tình cảm làm Khanh thấy nhức buốt trong mỗi ngày giờ, sống trong kích thước gia đình, nàng tìm phương kinh qua, bằng cách với Nghiễm cho mình theo học Văn khoa. Khuôn viên đại học đẩy Khanh gặp Phi híp pi. Khuôn mặt này, tác giả chỉ dùng như một ám ảnh, một buồn phiền, mà nhà văn cần giải tỏa ẩn ức trong đáy thăm tâm linh. Cái cuộc sống do Khanh chủ động hồi con gái không còn nữa. Nó chỉ như một sợi tơ đứt mỏng manh bay phát phơ theo chiều gió. Phi như con dã thú, như một tội ác, như sự ghê tởm, như viết sâu Quảng làm lở lói ý nghĩ của nàng. Nó vượt má Khanh, cầm tay Khanh và xấu hổ chưa, nó còn đòi chết trên bụng nàng. Ôi! Cái bụng đam mê có vùng mơ ước! Nỗi đớn đau chợt tới. Khanh mong vượt thoát ít phút cái lưới của Nghiễm giăng qua mau, quá dày lại bị cái lưới cuộc đời ô trọc bao phủ. Phi trân tráo lại nhà thăm Khanh. Cái mái tóc thời tiền sử của Phi, làm Khanh chột nghĩ đến thời kỳ ăn lông ở lỗ, chưa lửa, chưa khói, chưa sắt, chưa vải che thân...

Sự thực, tác giả đã nguyên rủa xã hội Việt Nam trong chiến tranh đau khổ, còn dung dưỡng những điều quái gở qua vóc dáng Phi đó! Câu chuyện Phi chưa xong, đến chuyện Ninh, chàng trai xứ Huế quen nhau ngày xưa ngày xưa. Mỗi khi Khanh gặp lại con trai Huế, như gặp đời sống của mình nên bao giờ nàng cũng vồn vã quán quít. Vì thế, nếu có ý nghĩ u ám trong đầu, đó cũng chẳng phải điều lạ. Các cô em trách Khanh về vấn đề này tuy chẳng thích gì Nghiễm, anh con trai Bắc kỳ khó tính. Tuy làm gì cứ làm, nghĩ gì cứ nghĩ, Khanh vẫn thương chồng lắm,

... Thương chồng, thương luôn những ly rượu của chồng. Thương chồng, thương cả chiếc miêng nói nhanh. Thương chồng, thương cả tạt rung đùi, thương từ ngón chân cái, ngón chân út đến sợi tóc sớm bạc trên đỉnh đầu, thương từ đầu gối thương lên đôi môi lười biếng tạo những chiếc hôn, đôi môi chỉ biết hôn khi có chuyện cần...

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 241)

Nhưng đôi khi quá giận, Khanh nói lên những lời chua hơn giấm, cay quá ớt, ngay vào mặt Nghiễm:

"Giết tôi đi, tôi không chấp nhận thứ chồng trâu ngựa đó... Những người bạn cũ của tôi vẫn có một giá trị, một sức nặng cụ thể cho tôi mền phục. Họ khốn khổ, họ trong sạch, họ thanh thản, họ uống nước với chó không biết uống rượu... Có lẽ họ tồi hơn anh ở những chỗ đó: họ thức khuya để học bài thi chứ họ không thức khuya để ngồi ngắm ca sĩ phòng trà..."

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 260)

Lời nói như những mũi kim châm, như từng chiếc lưới lê đâm phập vào da thịt rồi để nguyên đó. Nó chìm xuống vực sâu bao nhiêu ân nghĩa. Nó cắt xén từng sợi tình vắn vít. Nó thắm. Nó đau. May quá còn chị Sương, một người đàn bà biết cư xử theo lẽ phải, tuy cũng bắt nạt chồng "một cây". Chị Sương nói: *Có ba thứ danh dự con Khanh không được chạm đến: danh dự của chồng, danh dự của cha mẹ, danh dự của tụi em mình chưa có chồng;* và chị nói với Thảo, *nếu thằng Nghiễm có lên đây (trên lầu) gây lộn với con Khanh, mình về phe thằng Nghiễm.*

Vì uống rượu và làm việc quá nhiều nên Nghiễm khạc ra máu. Khanh lo lắng chạy đến nhà Bích Khuê xin đơn thuốc gia truyền, gặp Sanh. Sanh trách Khanh, tự nhiên nhảy vào Sài Gòn lấy Nghiễm làm bao nhiêu thăng hồng căng, rồi hấn bùng một câu:

"Tại sao Khanh lại có thể đi kết hôn với Nghiễm nhỉ. Khanh có nhận thấy là Nghiễm không đáng xách dép cho Khanh không?"

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 273)

Cái anh con trai xứ Huế này thật nhảm. Đã thua cuộc còn làm tàng. Khanh giận, nhưng câu trả lời của nàng hơi yếu, tự an ủi rằng, không chấp làm gì thăng con nít điên.

Nghiễm ngã người vào cột đèn sau một bữa chả cá mời vợ, trong lúc chờ taxi về. Bệnh Nghiễm nặng thực, tưởng chết ngay, Khanh đưa chồng vào nhà thương Chợ Rẫy một đêm, hôm sau vào Grall, Khanh đang mang bầu đứa con thứ hai. Việc nuôi bệnh là điều khổ cực. Nghiễm bị chai gan vì rượu. Nghiễm phải kiêng thức ăn đặc, nên Khanh ăn phần cơm của chàng, trong nhà thương:

Tôi cười buồn miễn cưỡng nhấc chiếc nĩa xúc vài cuống "nui" cho vào miệng. Qua ba lần nuốt, tôi bỗng cảm thấy đĩa "nui" ngon, tôi gấp miếng sườn sang xé ăn hết cả, ăn hết đĩa xúp hết khúc bánh mì và sau cùng quả chuối dài. Tôi quay nhìn Nghiễm ngủ, tôi phát ngán tôi. Chồng đau nặng mình đớp đủ thứ một cách khoái khẩu như thế này...

(Tôi nhìn tôi trên vách, trang 278-279)

Nghiễm đau nặng lắm, tự nhiên lại rung đùi, đấy là một điềm lành, là dấu hiệu tha thiết nhất của cuộc sống trước mặt Khanh lúc đó. Thời gian làm Nghiễm bình phục, nhưng Nghiễm không về nhà, nằm dưỡng bệnh tại một cao ốc do người bạn tốt cho mượn. Mỗi chiều Khanh đưa cơm và ngủ lại đó. Thời gian này có "cháu" Bích Vân lại thăm, Khanh ghen. Đi từ cơn ghen, Khanh quan niệm bọn đàn ông văn nghệ người nào cũng chia cuộc đời mình làm hai: một cho vợ con, một cho người tình và mỗi người đều có năm bảy lá gan để sẵn sàng đem cho gái. Còn Khanh, vô tình gặp Ninh, gã nói dối Bích Khuê cần gặp nàng. Khanh theo Ninh về nhà. Ai ngờ, có Phi hí-pi chờ sẵn, Bích Khuê không thấy. Hai đứa nó hành hạ nàng, đánh đập nàng, may có Sanh đến cứu. Hình ảnh Sanh lúc nào cũng lớn vờn bên cạnh đời Khanh. Nó không có đấy mà hiện diện trong mỗi góc sống của đời nàng. Nó là cõi trời đã mất, một phiến mây đã qua, một vùng tuổi trẻ nguyên vẹn với giao ước vượt khỏi vòng tay. Quá khứ nhức buốt làm Khanh ngất ngư trong vũng lầy tâm tưởng. Để cứu văn kinh tế gia đình vì Nghiễm đau, Khanh phải đi dạy học, nhưng nàng cũng không quên tìm vui cho riêng mình. Nàng theo Bích Khuê đi phòng trà, phấn son, giày dép, tóc tai hợp thời trang, ngồi xem thiên hạ đánh bạc và đi tắm biển với người con trai lạ mặt, tên Thế. Hấn đã ôm đại nàng giữa sóng biển dào dạt cuốn xô hai thân xác!... Rồi cũng vì Bích Khuê mà nàng phải nổi nóng cấu xé Phụng vì bị nghi oan ăn cắp chiếc nhẫn kim cương trong lúc Phụng tắm. Thế có mặt như một bãi phân!

Tất cả những việc trên, tác giả chỉ dùng nhằm đưa nội dung vào "cao độ kỹ thuật", nhưng đồng thời cũng để bày tỏ thái độ sống và sự phản tỉnh sau những chuỗi dài vật vã đam mê, bùng nổ tâm hồn, thân xác! Ngay cả vấn đề gia đình, Nghiễm còn đó, ba đứa nhỏ còn đó, bố mẹ và các cô em còn đó, ngày tháng còn đó, trước mặt. Nhưng hạnh phúc vợ chồng không thể hoà hợp khi mọi chuyện riêng tư còn được dò xét và phê bình bởi người ngoại cuộc, dù người đó là bố mẹ, chị em. Hạnh phúc cần được che đậy dưới một dung tích nào đó, kín đáo và riêng biệt. Nó nhỏ bằng bàn tay hay to bằng cái đình, miễn nó thuộc về mình. Chỉ có mình và nó. Sau cùng, nhờ trời Nghiễm và Khanh đã có một dung tích để giải toả mọi ám ảnh, phiền não. *Tôi*

nhìn tôi trên vách hay Tôi nhìn tôi trong hồn, với hình ảnh quá khứ, hiện tại và còn đó, nỗi cô đơn nguyên vẹn. Những hình bóng nào đây in chập chùng trên tấm-vách-đời-tôi như những vết thương không bao giờ kín miệng, ngày và đêm chỉ làm nhức nhối tâm tư...

Trong hơn bốn trăm trang sách, Tuý Hồng đã vẽ nên bao nhiêu hoạt cảnh vui buồn, với nhiều cay đắng, nhớ thương và giận dỗi. Tuý Hồng viết như bút ra khỏi hồi những vương vít, như cầm lưỡi dao khứa vào da thịt mình, để nhìn từng giọt máu đỏ hồng chảy nhể nhại với tiếng cười tự ái. Những vết thương tình ái dù đã thành sẹo trong tâm hồn, nhưng vẫn là ngứa ngáy khó chịu mỗi lần nghĩ tới. Cuộc sống dù được trải rộng ra hay thu hẹp lại, lúc nào Tuý Hồng cũng tự mình bày vẽ, điểm trang cho mình nét đặc biệt, thật đặc biệt, thật riêng rẽ giữa những nhàm chán đến buồn nôn. Nói đến thân xác, không còn là nói điều cấm kỵ và những ngón tay *ngọ nguậy ái tình* cũng chẳng phải lời nói dâm ô, hoặc điều sỉ nhục. Đối với Tuý Hồng, cái khung trời tình ái mà tuổi trẻ tôn thờ, không đi ra ngoài thú vui nhục thể. Chính nó, mới là tình yêu chân thật. Hỡi tên gác rừng của văn hào D.H. Lawrence, mi đã bắt tử cùng với người đã tạo ra mi uống thay, mi đâu có biết!

Từ *Tôi nhìn tôi trên vách* Tuý Hồng đã đi vào *Những sợi sắc không* với sự đắm chìm của bao thân phận quay cuồng, vật vờ trong lịch sử và cách mạng, ở đây tình yêu hiện diện như sự thách đố với đạo đức và định mệnh.

Huế nên thơ và trầm tĩnh? Huế e lệ và kín đáo? Không, Huế trong năm 1963 là sôi sục căm thù, Huế là mồi lửa thứ nhất, là tiếng gào thứ nhất, là giọt máu thứ nhất, là cam đảm thứ nhất, là quyết tâm thứ nhất trong phong trào nổi dậy để xô đổ một chế độ đã 9 năm làm chủ miền Nam nước Việt, khi nó không còn làm họ hài lòng. Các thanh niên trí thức đã cùng Phật giáo và toàn dân thành phố Huế nhất tề đứng lên tranh đấu. Một số trí thức bị bắt, bị tra tấn và bị truy nã. Tiếng súng cách mạng 1/11/1963 thành công. Họ reo hò vui sướng. Nhưng sau đó, những người cùng chung lưng đấu cật hôm trước lại không cùng nhau nhìn về một hướng. Một ngã ba sông thành hình. Từ đó là gãy vụn, chia lìa và tình yêu cũng chỉ được đánh giá qua lý tưởng cách mạng, hoặc bằng sự chụp bút nhục thể nếu có hoàn cảnh.

Những khuôn mặt chính: Trương, Lê Hùng, Sinh, Cỏ May, Trầm, quấn chặt lấy nhau trong không gian xứ Huế, và rất nhiều nhân vật phụ chạy xung quanh họ như quân đèn cù. Họ yêu nhau, làm khổ nhau, phản bội nhau, nhớ thương nhau, qua bao nhiêu trạng huống giày vò, qua bao nhiêu bước đi thời đại. Họ tựa vào cánh tay cách mạng để tạo một lý tưởng. Họ tựa vào tình yêu đều chìm họ xuống đáy vực của nghi ngờ, phản bội, ích kỷ, giả trá và lợi dụng. Bị kịch đối với mỗi số phận như những trang đời đen tối, như cơn giông gió thổi từ một vùng trời phần nộ, như một hang sâu chập chờn khua động màu xanh nhợt nhạt của những bàn tay giơ lên cầu cứu trong nỗi thất vọng!...

Tuý Hồng dàn trải cuộc sống trong một kịch thước vừa đủ, ở đó tác giả đã góp mặt, đã say mê, và sống thực cái đời sống con gái từng tham dự vào trò chơi cách mạng. Tác phẩm *Những sợi sắc không* mở đầu bằng 21 kẻ trí thức buộc thành phần sinh viên, giáo sư, bác sĩ trong đó có 2 cô gái: Cỏ May và Trầm. Trong những ngày bị giam, một mối tình nhen nhúm giữa Cỏ May và Trương, giáo sư. Tuy bị mất tự do nhưng 21 "sách" vẫn nô giỡn, yêu đời vì họ tin rằng sự kìm hãm này chỉ tạm thời. Muối cứ đốt, rệp cứ cắn, họ cứ ngâm thơ Đường luật và đánh cờ tướng. Họ nói giỡn với lời lẽ như vổ vào mặt nhau mà không sợ mất lòng:

"Bọn này ăn cơm nguội... đói đàn bà quá nên thấy cô Trầm đẹp vội tán chơi... ồ ồ nếu cô Trầm không ưng ý thì bọn này quay sang cô Cỏ May. Ôi chà... đúng là một cuộc tán gái nảy lửa, cuộc tán gái sấm sét qua cơn giông là hết, là dứt tuyệt và mãn tử ra thì ai đi đường nấy. Ở ở không biết khi được thả rồi còn có tán gái được nữa không? E rằng thiên tài bị rỉ sét ăn mòn đi

rồi!... – Thôi đi cha... Khi nào lại có thứ khi không biết trèo..."

Cỏ May, cô gái vì lý tưởng mà tranh đấu, còn Trầm, viết văn, có mặt cho biết mùi đời vậ thôi. Trầm, cô gái phiêu lãng, việc đời đối với nàng cái gì cũng là nhỏ kể cả tình yêu.

Qua một đêm cách mạng, mọi người được trả tự do với sự hoan hô nhiệt liệt của dân chúng. Những buổi liên hoan được tổ chức liên tiếp. Những người ở tù hôm trước bây giờ được coi như có thành tích cách mạng. Họ hội thảo, họ ăn uống, họ cười nói, họ coi cuộc đời và sự thành công hôm nay một phần lớn do họ.

Mối tình của Trương và Cỏ May cũng lớn vui theo cách mạng. Trong khi đó Trầm vẫn cô đơn, sống theo ý mình, theo cuộc đời đã chọn lựa: nghề viết văn với tự do tuyệt đối. Trương, giáo sư đại học gia nhập phong trào chống đối chính quyền lúc đó, vì cảm thấy có bất công trong cách đối xử với Phật giáo và độc tài trong vấn đề cai trị, nhưng một khi nhiệm vụ đã thi hành xong. Trương muốn trở lại cương vị cũ. Từ Pháp về, Trương có mang theo vợ đầm tên Laura và một đứa con. Người vợ không hợp thủy thổ nên đã tự ý mang con trở lại Pháp. Trương lo thủ tục ly dị theo điều kiện của Laura và bắt đầu yêu Cỏ May. Cỏ May, cô gái Huế lạ lùng vừa yêu tình nhân, vừa yêu lý tưởng, cả hai thứ, nàng muốn phải cao đẹp ngang nhau. Vì lý do nào đó cần chọn lựa, nàng sẽ nghiêng về lý tưởng. Tình yêu giữa Trương và Cỏ May đã đi đến lễ hỏi, tuy Cỏ May khổ sở về bài bố cáo của Trương đăng báo ly dị vợ.

Cách mạng đã thành công, các cuộc hội thảo được tổ chức luôn luôn để gìn giữ khí thế đấu tranh vì:

Sau cách mạng không phải là một giấc ngủ vui. Người làm nó không ăn không ngồi rồi, không nhón như bay bướm. Chúng ta có hai quả đấm bằng thép để nhieć béc vào bao cát phong kiến, có chiếc lưỡi dài để nhieć móc vào những phần tử sâu một tai hại, bọn mật vụ cần lao phải ngã ngục. Đó là luật thiên nhiên, luật đào thải xã hội. Như cây phải trút lá như rắn phải lột xác..."

(*Những sợi sắc không*, trang 18)

Những người trẻ tuổi đi vào cuộc sống như đi vào cuộc sinh sát, như đi vào cầm thù ngàn kiếp! Họ phải phá hết, phải đập đổ hết những gì họ không ưng. Họ bắt cuộc sống phải theo mình, mọi người phải theo mình, trong khi chính họ không cần theo ai cả! Ý thức cách mạng trong họ là cái gì vừa kiêu căng vừa tàn bạo, một chiều. Chẳng biết có phải thứ độc tài mới chẳng? Trương không đồng ý về đường lối đấu tranh đó, chàng bỏ về, bác sĩ Nghị bỏ về, nhưng Cỏ May ở lại. Cỏ May nhìn cách mạng như nhìn vào lý tưởng tuyệt đối. Tình yêu giữa Trương và nàng chỉ có thể nối liền bằng sợi dây cách mạng. Nếu Trương không thích đứng chung chiến tuyến với anh em nữa, chắc chắn nàng sẽ hy sinh tình yêu! Cỏ May càng tức giận khi thấy khuôn mặt nham nhở của Phiến và Trầm, những khuôn mặt không thể phân định rõ ràng lập trường: *trông ngoài thì như ngỗng, nhưng trong chất ngằm như chuối xanh, như sung sống!*

Buổi họp tan, Trầm về nhà Cỏ May ăn cơm, nàng được học khôn ở ông Thông, bố Cỏ May, đang sống theo phương pháp tân dưỡng sinh, gạo lúc muối mè:

"Trầm biết không? Sinh ra trên vùng đất nghèo thì phải ăn cơm hẩm, cơm mốc, phải để nuôi, phải cực. Sống là phải cựa quậy, phải ngo ngoe nhúc nhích, phải vùng vẫy không để ai đấm lưng, lòi bụng mình được, trước phải không ai chèn cổ, sau phải không có ai ngáng chân. Phương pháp đấu tranh đầu tiên là phải biết kham khổ hoá cái bao tử, bắt nó phải thắt bóp, bắt nó cam go khổ cực..."

Nhưng trong lúc đó, những đứa con gái ông, không đứa nào chịu khổ cực được hết, Ngàn, Ngự, Nguyên v.v... vẫn cứ ăn uống theo phương pháp cứu dưỡng sinh, trừ Cỏ May mỗi tháng hai lần ăn theo bố mẹ. Không những thế, Nguyên còn ham lấy chồng qua câu nói nửa đùa nửa thật: "*Chị Trầm ơi! Biết bao giờ cha mẹ chịu thương thuyết với cha mẹ em để xin hỏi cưới em cho con trai họ hè?...*" Trầm dạy khôn: "*Muốn lấy chồng thì phải tấn công dồn dập, phải xuống đường liên miên để đón tàu tranh giựt, đừng khư khư núp kín trong nhà đợi người ta đi hỏi như ôm cây đợi thỏ...*"

Trầm, cô gái đã trao đời mình cho một ý hướng, quan niệm rõ ràng về cuộc sống có mình đang góp hơi thở:

Một đứa con gái viết văn, một ả giang hồ cầm bút, nói một cách hơn cả cộng sản tam cùng nói, phải theo đến mười ba và hai mươi bốn cái cùng của cuộc đời. Trước luân lý tôi là đĩ. Sống cuồng nộ bất kham. Sống kích động giành giựt. Lướt qua ngọn lửa, vọt theo lao, cuốn trong gió lốc, trườn mình trong sấm sét, hào hển, thờ dốc ngất ngư cảm giác...

(*Những sợi sắc không*, trang 27)

Đối với Trầm, cuộc sống chẳng là cái quái gì cả. Ái tình, cách mạng, lý tưởng cũng để che đậy sự tiện, bản thủ, đê hèn và dâm dăng bên trong! Do vậy, nàng luôn luôn đùa giỡn, khinh bạc những thứ gì mà xã hội chấp nhận hay đề cao. Cái thân xác này, nếu có làm ai mơ ước cũng chỉ để giải quyết sự dồn nén của nhục dục, và tâm hồn, thứ tâm hồn bệnh hoạn luôn luôn đòi hỏi những gì làm no nê khát vọng. Tuy Hồng đã sòng phẳng trong vấn đề *ân oán giang hồ* và tôn trọng *luật chơi* với một thái độ vô cùng nghĩa hiệp! Cuộc ái ân giữa Hoán và Trầm cũng nằm trong khuôn khổ đó. Nào xá gì một chút tình đối với anh con trai nói khoác, cho rằng thiên hạ có bao nhiêu con gái, mình có bấy nhiêu *bỏ*! Không gã đàn ông nào lừa dối được Trầm cả trừ phi nàng muốn để bị đánh lừa. Sự lợi dụng thể xác cũng chỉ là điều ích lợi cho cả hai bên, vì nàng đã đánh hơi thấy sự phản bội cũng như khuôn mặt tình yêu nguy trang của Hoán, gã chỉ yêu Trầm từng phần, cái phần hấp dẫn nhất! Tình yêu, hò hẹn, tuyên thệ, kỷ niệm chỉ là giả dối. Mọi đứa đàn ông đều bước mau và quay mặt khi đã đi sâu vào thân xác của Trầm. Tình yêu của Hoán trôi sục như kinh nguyệt con gái. Hoán đã bao vây tình cảm của Trầm khi nàng làm préceptrice ở gia đình ông Phan, kèm học cho bé Hải, Hoán là chú bé Hải.

Trầm, nữ sĩ bụi đời, khi thôi kèm học bé Hải, nàng vô Nha Trang kiếm sống. Nàng cho rằng, đời đã hư, vữa, chua lè rồi, phá luôn! Cái ý tưởng điên cuồng, rồ dại ấy phát sinh tự đáy lòng chán chường thế cuộc vì thế cuộc chẳng có gì đáng cho ta gìn giữ. Trầm đã dấn thân vào đam mê đến trần tráo, nàng tự thú: *Tôi bây giờ hôn rất tài, hẹn hò rất tài, đi hoang rất tài, ân ái rất tài... dừng dừng như một cục sắt nguội, như bất cứ loài khoáng chất nào trong và ngoài vỏ trái đất.* Trầm như vậy đã trở thành một động vật vô tri. Nàng có đó, biết đó, thấy đó, nhưng không phải là mình!

Cuộc hội thảo lừa trại khai diễn giữa những người đang bị ánh sáng cách mạng làm loá mắt, rối loạn thần kinh, với sự có mặt của Lê Hùng, giáo sư trẻ, mới từ Pháp về, cuồng tín, đầy tham vọng chính trị,

Trương mấy lần dợm đứng lên đều bị Cỏ May níu lại. Cử tọa xôn xao vài tiếng ồn ào lè. Trương hất mạnh bàn tay Cỏ May bước ra ba bước lên tiếng:

"Thưa giáo sư Lê Hùng... như vậy là tôn giáo đã rõ ràng vào cuộc đời và tôn giáo của chúng ta đã công khai tự đặt mình trước một đối thủ rồi, đã mơ hồ thấy chân dung kẻ thù rồi... Vậy kẻ thù mà giáo sư đặt ra đó là ai?"

"Thưa giáo sư Trương... tại sao lại nêu vấn đề kẻ thù... tôi xin nhấn mạnh: độc tài, chia rẽ, đàn áp, bắt công... ai đánh ta, ai tiêu diệt ta thì ta phải tự bảo vệ, tự dàn một thế thủ bằng khí giới bất bạo động mà thôi..."

... Ngôn ngữ giáo sư Hùng thao thao như rồng phun, như một dòng nước cuốn sạch mọi điều thối mắc vụn vặt. Những người chất vấn đều lần lượt về chỗ. Trương vẫn còn đứng, bác sĩ Nghị đứng đĩnh đạc ra nhìn thẳng vào mặt chàng:

"Vấn đề đặt ra là tranh đấu, tranh đấu cho có tự do, dân chủ thật sự, cho giảm bớt chênh lệch giữa người và người trong xã hội... Kẻ thù chúng ta là ai?... Nó ở trước mặt, nó ở sau lưng, nó ở xa, nó ở gần, nó lảng vảng đây đó. Giáo sư Trương đã thấy và mọi người đều đã thấy."

"Tôi muốn kêu đích danh, chỉ đúng mặt. Tôn giáo của tôi là Phật giáo, đó là một sự rõ ràng và khi có người nhân danh tôn giáo tôi để nói có kẻ thù ở sau lưng, trước mặt, ở xa, ở gần thì tôi muốn biết kẻ thù đó là ai? Đó là một sự rõ ràng."

Một nữ sinh viên bước ra:

"Thưa thầy, con sẽ kể cho thầy một liên danh: độc tài, áp bức, chia rẽ, bắt công, đàn áp... thầy nghe đủ chưa ạ?"

(Những sợi sắc không, trang 54-55)

Cuộc tranh luận cứ kéo dài, Trương đứng về phe thiểu số sáng suốt vì không muốn chấp nhận sự tình: một quốc gia trong một quốc gia, một quê hương trong một quê hương, một chính thể trong một chính thể! Cuộc hội thảo đưa sang vấn đề chủ trí thức miền Nam bằng những câu thật cay độc;

... Trí thức, các ông đang ngủ hay đang thức, hay ông đang ngáy? Ông đang ăn hay đang uống? Ông đang tiểu tiện hay ông đang đại tiện? Ông đang hành lạc ở động phủ nào? Ở cửa động nào? Trên chiếc giường nào? Trên tấm nệm nào? Lưng ông ngã vào tự do, tay ông chống trên công bằng, đầu ông ngã trên dân chủ, đùi ông gác lên bác ái. Ông được hưởng đủ hết, hưởng đủ các thứ đó. Bây giờ nhé, nếu những lũ dân cù đây chúng tôi tranh đấu reo hò... tức nhiên ông cảm thấy bị nghe, bị rung động, bị gây huyên não, bị làm quấy phiền, bị mất an ninh ở cặp chân hay đôi tay gì đó... tức nhiên ông khoát tay im đi, im đi, bảo đừng có ồn... câm họng.

(Những sợi sắc không, trang 57)

Đó, đó là cách mạng, là tranh đấu, là bắt mọi người phải chấp nhận, tuân hành những gì mình nghĩ và nói. Trương đã bị cách mạng đẩy ra khỏi hàng ngũ về phương diện chính trị, Cỏ May đã đẩy chàng ra khỏi vòng tay tình ái, tuy chỉ tròn một tháng nữa làm đám cưới. Mấy cô em gái Cỏ May đang hy vọng chị đi lấy chồng, mình sẽ gặm giò heo, ăn bánh thật nhiều, được may áo mới để đi phù dâu... phù rể nữa. Một lá thư Cỏ May viết gửi Trương để cắt đứt mối tình, vì đường lối suy nghĩ của Trương hôm nay không còn thích hợp với nàng. Trương đau đớn nghĩ đến Laura với ba năm chẵn gói đoạn tình và Cỏ May chưa có gì đã mất!

Cỏ May đến tìm Trầm than van: *Tau với Trương bỏ nhau rồi, nghỉ rồi, défiancer rồi, hồi hôn rồi, trả lễ rồi. Tau... bỏ Trương rồi, đá nhau rồi, hết trơn hết trụi tình nghĩa với nhau rồi!...*

Trầm, cô gái khôn ngoan và liêu lĩnh. Đối với nàng, chính trị chỉ như sấm sét... tuy long trời lở đất nhưng chỉ làm cho một thoáng sợ hãi rồi thôi. Trầm lấy đời mình ra khuyên nhủ bạn, không xong. Nàng đã sống như giồng đực, như Tarzan, đã làm các nhà đạo đức đỏ mặt nhưng rất cuộc, đời vẫn vậy, chẳng phải vì mình mà nó chết, chẳng phải vì mình mà nó sống. Đừng có dại, đừng có dại Cỏ May! Nhưng Trầm quên, tạo hoá đã an bài!...

Trong ngày buồn xa vắng, chợt Sinh đến. Sinh, khuôn mặt yêu thương của Trầm. Chàng Đại úy này là chiếc cù lao nằm giữa biển lòng nàng. Sự thật, biển lòng Trầm có nhiều cù lao nhưng cù lao của Sinh lớn và bề thế hơn cả. Sinh yêu Trầm, muốn đi đến chung đôi. Mỗi tình của Sinh rất cụ thể, nhưng Trầm vẫn muốn làm kẻ lãng du rong chơi giữa cuộc đời để hưởng thụ, dù phải trả giá nào đi nữa. Sinh hỏi nàng, có thể coi chàng như ruột thịt được không? Trầm cười khịt khịt nói: *không được, không được... coi anh như "ngoài da" thôi!* Trầm đó! Trong hoàn cảnh nào nàng cũng ngổ ngáo và không ngần ngại, mỗi khi cần sỉ vả cuộc đời! Bút pháp của Tuý Hồng vô cùng linh động, viết tự nhiên nhưng thật sâu sắc, vì nó mang nặng phần đời của nhà văn, nếu không vậy, chẳng còn Tuý Hồng. Trầm đã yêu, đã dâng hiến thân xác cho nhiều kẻ đàn ông khác như Truyền, Lực, Siêu. Những bàn tay đàn ông đã trườn đi mãi miết trên thân xác nàng để khám phá da thịt. Nhưng càng yêu thì không được yêu, làm điếm thì không được con. Giờ đây nàng đã biến thành một vật xúc tác vô cảm, một đồng lầy da thịt vô tri giác!... Nàng cảm thấy mình mang thứ "đàn ông" trên thể xác đàn bà. Nàng đã bị loài ong độc và chất nam châm quái ác hút sạch mồ ma đời con gái. Bây giờ nàng chỉ còn là một cái khuôn đàn bà, *có bộ ngực núi và thung lũng, một tử cung thâm u heo hút cùng hai buồng trứng rườm rà sai quả...*

Trầm van xin người yêu – Sinh, hãy ngủ với nàng một đêm, đừng trọn đời!... Tâm trạng Trầm thật thác loạn, làm điên đầu các nhà luân lý học,

... Sinh liếm môi cười rồi chợt dậm bỗ tới nằm nhào ra giường gối đầu lên đùi Trầm. Sinh ngửa mặt trông chiếc quạt điện một hồi ngẩn rồi cầm vạt áo dài đắp để rúc đầu vào vùng tối âm hai cột thịt đùi người đàn bà. Chàng chợt so sánh cơn cuồng nộ nhục dục với những viên thuốc trụ sinh. Một bên mặt chàng và một cái tai chà xát mạnh bạo vào miền dưới của bụng người đàn bà. Vùng khoái cảm vỡ vụn ra thành từng hạt li ti hoà tan trong huyết quản hai người và cả một khu vực sung sướng không thể tích võ nhẹ lên bờ thân thể và muôn vàng máu nhỏ run rẩy...

(*Những sợi sắc không*, trang 86)

Như thế đấy, cuộc đắm say nhục thể được viết ra không chút e dè, ngượng ngập. Nhà văn đã sử dụng ngôn ngữ để mô tả, để kích động tâm tính trong mỗi cảm nghĩ. Một vùng trời chợt sáng lên, chợt u tối. Một cơn mê vừa chập xuống, một thức tỉnh chợt bàng hoàng. Không nguy trang, không thềm dốc trá, Tuý Hồng đi vào vùng đất cấm giữa văn chương và thân xác như đi vào nhà mình, đi vào phương vị đã dành riêng cho mình từ thuở nào, nên có viết, có nói đến nó, cũng như người khác viết về cái bàn, cái ghế v.v... Thường quá mà, việc gì phải giấu diếm, úp mở, che đậy? Việc đời thế cả, bốn bức tường đều biết!...

Giáo sư Lê Hùng miên man cùng chính trị, cách mạng và đấu tranh. Vì cực đoan nên luôn luôn chàng kết tội kẻ khác. Vì kẻ nào làm chính trị cũng phải một *cực bước đại cháng* ở sau lưng. Hôm nay chúng ta phải mổ xẻ, phải rút đi cái tật nguyên đó. Giải phẫu bằng cách nào? Bằng cách ra báo, vì bên cạnh chúng ta tờ *Lập Luận* (lập trường) đang có sức mạnh bật sơn. Chúng ta cũng cần khí giới để đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội! Trầm có tham dự cuộc hội thảo.

Nàng không chấp nhận sự có mặt của tờ báo, một cơ quan ngôn luận dùng để sỉ vả chính quyền và mị dân,

... Đối với tôi, tờ Lập Luận là một vũ khí tranh đấu của nhóm người cứu quốc miền Trung này... Dạ thưa quý vị, tôi xin nói thêm một tiếng nữa: thanh danh, mặt mũi, tư cách của người cai trị ở đâu mà lại để cho một tờ Lập Luận làm âm âm bừa bừa như thế được... và tại sao cái miệt đấu tranh này lại đi tôn thờ một tờ báo, lại đi triều bái một thứ chính phủ vợ bé, một thứ chính phủ nàng hầu, một thứ chính phủ vô hình, vô bóng như vậy được nhỉ? Và cái chính phủ chính thức bây giờ lại cũng rúm ró sợ sệt cái chính phủ hầu nong Lập Luận...

... Lê Hùng phát cánh tay: Khoan, khoan, tốp tốp cô Trầm... đối với một chính sách cai trị ngô chẳng ra ngô, khoai chẳng ra khoai như thế này thì chúng ta không thể câm như lúa được...

... Chúi mũi vào một tờ báo còn hơn ghé mắt nhìn guồng máy cai trị mình nó sa đoạ. Chúng ta phải nói với Nguyễn Khánh rằng: chúng ta không sống nổi với cộng sản nhưng miền Nam chưa có ai xứng đáng để chúng tôi tôn thờ...

(*Những sợi sắc không*, trang 102-103)

Trầm như thế đó, khi đắm chìm vào tình ái, đắm chìm tột độ, nhưng lúc cần đến thái độ, nàng cũng tỏ ra sẵn sàng chết vì nó. Nàng là thứ độc, thứ dữ. Cỏ May không thể bắt chước nàng. Ý kiến này của Phiền, gã thanh niên ăn nói ngổ ngáo, nhưng hiện hữu vô duyên trong tác phẩm. Cỏ May đã khước từ tình yêu với Trương, đã trả lễ hồi nhưng trong lòng vẫn nhớ thương. Nàng kêu lên từng tiếng bi thảm,

"Thôi cho anh cả đầu tóc tôi đây, cho anh cả hai lít rưỡi máu trong người tôi, cho anh bộ xương, cho anh, cho anh... Tình yêu là một cuộc thám sát. Thôi thôi không thêm khát nữa, thôi thôi không còn gì nữa. Tôi chỉ còn ba mươi bảy ký lô. Chao ôi!..."

(*Những sợi sắc không*, trang 110)

Trầm không lý-tưởng-hoá tình yêu như Cỏ May. Nàng như con sóng đại dương còn đàn ông là những chiếc thuyền nhỏ bé. Vùng sa mù nào đấy mà Cỏ May đã ôm mặt khóc oà, thương cho tình yêu chết yểu, đối với Trầm nó chỉ như cươi cợt, bông đùa. Chân lý tình yêu qua Trầm, được điểm danh sống sượng, được treo lơ lửng trên những hành tinh ân ái. Nó là những bóng ma lạng lờ, câu kinh nhớ lại. Nàng vẫn là một cái gì, còn một cái gì mà không ai có thể định hình gọi tên được. Nó luôn luôn dở dang, mãi mãi bắt đầu. Một khung trời nửa cũ, nửa mới. Một hoạt cảnh nửa thật, nửa giả làm choáng váng những kẻ mê nàng. Chữ trinh chỉ là tấm màn phong kiến hết sức mỏng manh, hết sức phi lý!

Trương, nhà trí thức vừa bị tình yêu đá cho một cú đau tê, bị cách mạng bạt tai tím mặt, đến thăm Trầm. Một vóc dáng hư hư thực thực, lượn chập chờn trong tiềm thức Trầm qua Trương. Con một sách vở đã được cuộc đời cho những bài học, nhưng không vì thế mà nao núng. Trương tìm Trầm như tìm niềm quên, như tìm sự khuất chìm của thương hận! Một tình yêu mới, nhen nhúm trong tâm hồn Trương, nhưng còn giữ kín nơi lòng. Cuộc gặp gỡ giữa Trầm và Trương thật phát phơ, thật ngưng ngưng. Trong khi đó, các em gái Cỏ May cho Trầm biết, Lê Hùng và Cỏ May đã có những liên hệ. Tác giả thắt thêm một "nút". Trầm thẳng thốt chột nghĩ chuyện Trương đến thăm mình và Lê Hùng đi với Cỏ May. Trầm nghi ngờ, nàng biết tâm tính Cỏ May không hợp với Lê Hùng vì Cỏ May là kẻ đi tìm tuyệt đối, còn Lê Hùng, kẻ đầu cơ giai đoạn.

Tuý Hồng đã kết thúc phần I của tác phẩm *Những sợi sắc không* với những "nút" thắt dở dang, với những sự tình vừa sôi động, chầm bập vừa khốn khó. Các số mệnh còn đương vi hành trên

lộ trình chung của tình cảm cũng như lẽ lối sinh hoạt, chưa tới mức quyết định tìm phương hướng cho mỗi thân phận. Túy Hồng, nhà văn thích lý sự, hình như lý tính là đặc trưng cho phái nữ nên ở đâu, lúc nào có thể, tác giả không quên tìm về cho mình những trường hợp để cấu tạo lý luận và dùng nó để đặt vấn đề, trình bày lý do, dù thanh nhã hay sỗ sàng cũng được!

Phần II của cuốn sách được mở đầu bằng sự có mặt của Trâm trong ô vuông thành phố Sài Gòn, nơi có cuộc sống ồ ạt kinh niên, và có một bày *kén kén văn nghệ* hề thấy đàn bà là bay lượn dáo dác như muốn cầu xé con mồi. Những cuộc họp mặt mỗi tối, không phải để thảo luận về đường lối đấu tranh cách mạng hay tìm chiều hướng sáng tác, mà để ăn, uống rượu và văng tục.

... Những tên đàn ông bỏ bàn ăn sang ngồi xếp bằng tròn ở sa lông nói ra những chữ tục thật ngon miệng. Chai Johnnie Walker mới uống xong dựng ở góc phòng, Chúng cúi xuống quẹt que diêm quăng vào trong chai đốt nghịch những giọt rượu còn sót lại. Trâm có cảm tưởng những câu nói tục của đàn ông đều phóng đúng tai nàng, nàng cười gằn cắn vào môi điếu Salem thấp tiếp, kéo một cái ghé trống gác chân lên nhìn Yến Ly gật gật đầu. Lý đi chân vòng kiềng đến trước mặt Thảo Trang coi người hớn hờ: này này bà Thảo Trang ơi... ông Chung ông ấy cứ xoắn xít bên cô Trâm hoài à... bà phải ghen lên chứ! Nụ cười Thảo Trang nở ròn với vẻ trắng bóng khả ái của đôi hàm răng đều: ồ trường hợp cô Trâm với những người đàn ông đây... ai muốn tán cô thì cứ tán... đó là trường hợp một nữ sĩ độc thân. Nếu tôi không thành hôn với Chung... thì cũng vậy!...

... Yến Ly lắc đầu chỉ tay: nhưng cái bọn văn sĩ đực rựa này chúng nó là một bày kén kén... mình lao đầu vào... vào... rồi tâm hồn mình mục rã, rồi xác thịt mình sẽ rữa ra...

(*Những sợi sắc không*, trang 130)

Trâm vốn mang trong người nhiều chất đàn ông nên những lời nói tục không làm nàng thấy ngại, còn cho rằng ngôn ngữ đàn ông phải có tục, cũng như câu văn phải có chấm, có phẩy... Cái không khí cuồng nộ do rượu và đàn bà tạo nên nhức nhối, khác hẳn với không khí mà Trâm vừa xa cách nó. Tiệc tàn, Kiệt vì có xe, nên phải đưa Trâm cùng mấy người bạn về. Nửa đường, hấn tức vì bị lợi dụng làm tài xế nên dừng xe lại, mở cửa bước xuống, đứng đái vào cột đèn, trước mặt mọi người. Xong, nhất định không lái xe nữa. Trâm và bốn tên đàn ông phải kêu taxi.

Vào Sài Gòn Trâm ở nhà Phi và Đào, hai cô gái Huế. Trâm kể lại chuyện Kiệt đái. Phi chép miệng: *đời tau bị đàn ông thay nhau phụ bạc nhưng, chưa lần nào bị đàn ông đã thương một cách tục tằn như vậy!* Rồi chiều hôm sau, Trâm lại sửa soạn đi ăn chơi. Một tiếng hỏi:

"Trâm, mi lại sửa soạn đi chơi với ai đó?"

"Thằng Chu say."

"Trời ơi! Cái thằng cha hỏi hôm đái trước mặt mày đó hả?"

"Không phải, thằng cha này đái trong buồng tắm..."

(*Những sợi sắc không*, trang 135)

Hoạt cảnh vẫn như hôm trước, chỉ thêm mấy tên cựu Bộ trưởng, cựu Đồng lý thất thế, gia nhập với tụi làm văn nghệ cho quên đời. Chu, hiện làm giáo sư đại học, đang tập tễnh muốn làm Bộ

trường. Hắn là tên trí thức đón gió, cũng đi chùa lễ Phật và biết nghe ngóng tình hình. Ở giữa khung cảnh này, Trầm chợt nghĩ đến Cỏ May và tự ví mình với nàng Kiều: *Kiều chỉ vì ngón đàn tưng tưng mà đoạn trường, mình vì viết lách lãng quăng mà gian truân!*

Sau những ngày dài kéo lê trong ăn chơi với mục đích để giải toả câu chuyện riêng tư. Trầm lại như cánh chim bay về tổ cũ.

Trở lại Huế với một thân, một phận, với chuỗi ngày đều đặn chồng trước mặt. Trương lại hiện diện trước mặt nàng. Tiếng lòng của Trương âm vang trong tiềm thức Trầm. Trương đứng đó, trái lớn trên khung cảnh hùng vĩ của tình yêu và bất ngờ chàng ôm gọn Trầm vào lòng. Nhưng Cỏ May còn đó, không cho phép nàng phản bội bạn, tuy trong lòng, những ngón tay tình ái đang ve vuốt trái tim căng máu. Cái khối hạnh phúc đã gần kề, nàng đành phải gạt lệ chối bỏ. Chối bỏ với nhức buốt tâm can,

Trương và Trầm cùng đứng bên chiếc ghé, Trầm bóp nhẹ bàn tay Trương nói:

“Cỏ May đi chơi với Lê Hùng thăm thiết lắm rồi, chính miệng mấy con em mắc dịch của nó tố cáo với tôi.”

Trầm chợt nhận thấy một tạ gạo cũng chưa nặng bằng cái cười nhếch mép của Trương.

“Thế thì chúng ta đủ sức yêu nhau rồi Trầm nhỉ?...”

(Những sợi sắc không, trang 153)

Tuy không muốn, nhưng Trầm vẫn đi tắm biển Thuận An với Trương. Lúc về, được thư Cỏ May vượt qua khe cửa. Cái thân thể nặng vì tội lỗi, do chuyện này nặng thêm chút nữa. Bài học cuối cùng vẫn chưa đến, còn đam mê thì như núi lửa mà tình dục thì chói chang, luôn luôn đói khát ái ân, như trẻ con ngựa răng bọ cái gì cũng cắn. Thân thể nàng đã bao lần bị chiếm và tái chiếm, nhưng tình yêu như loài ma quỷ ẩn hiện chum lấp mọi suy nghĩ. Cuộc sống trôi đi, cứ trôi đi với giăng mắc trong những trang sách của Tuý Hồng làm người đọc váng vất. Nhân vật Trầm là ngoại lệ, là sự phản kháng tích cực đối với trật tự và luân lý xã hội. Nó là niềm đau xót của cánh chim bị giam hãm, tù túng. Nó là những dằn vặt của kiếp đàn bà từ lâu bị cầm chân đạo lý. Nhà văn dùng nó như một biểu tượng giải thoát. Trong khi đó nhân vật Trương, tượng trưng cho sự co rút cuối cùng của cố gắng, một thứ anh hùng thám mật, muốn được ẩn nấp che giấu dưới máy yêu đương cho lãng quên đời. Trương than thở:

Tường vôi đã vữa, những chiếc đinh đã long, tôi không còn móc nối niềm tin vào đâu nữa, không còn bầu víu vào đâu nữa. Tất cả đã phai lớp phẩm màu thiêng liêng, tất cả đã tróc đi lớp nhựa bóng ngời cao đẹp, thánh thiện, hào quang lập loè đã tắt ngúm, tối đen... không còn gì... không còn gì, tất cả chỉ còn trơ lại đống lá đa vừa mới quét. Lòng đau quặn thắt từng cơn vì sự phá sản, sự trướat phế siêu hình, nên bây giờ, tôi một mình tiếp xúc với đấng chí tôn của tôi không qua một trung gian nào cả...

(Những sợi sắc không, trang 163-164)

Sự tranh đấu đã làm Trương chán ngấy, vì những kẻ chống áp bức hôm qua, hôm nay lại thi hành áp bức đối với người khác khi họ ở thế mạnh. Vì nhìn rõ cái trục của sự việc, nên sự việc đối với Trương chỉ như trò giả dối, họ lợi dụng số đông để mưu đồ tư lợi. Trương yêu Trầm cũng không ngoài mục đích tìm quên. Nhưng Cỏ May luôn luôn vẫn là ám ảnh, khổ não. Hằng đêm, những cái tên đàn bà thân yêu vẫn vang vọng trong tâm não. Trương cảm thấy mình bị

giày vò đến khốn khổ về cả hai khía cạnh: tình yêu và cuộc sống. Giữa lúc ấy, đột nhiên vóc dáng Khả hiện ra trong đêm mưa gió. Trương tưởng kẻ gian, vội thủ thế bằng cây súng, khi nhận ra bạn chàng rần giọng trách, đã say rượu còn đi mưa! Khả hỏi, còn rượu không? Còn chai rượu chát. Khả tu một hơi rượu ừng ực hỏi, con Trầm làm nghề gì? Viết văn, một nghề không vốn. Uống đã, Khả lên tiếng:

“Tôi nghi chị cậu với người ta thật nên tôi mới ra làm lớn được ba tháng.”

Trương giữ thân thể không nhúc nhích mắt nhắm tít, đầu gối chàng ngửa ngáy, chàng cũng không buồn đưa tay gãi. Khả nằm ngửa lập lại:

“Tôi nghĩ thiên hạ đồn đúng, chị cậu ngủ với người ta nên tôi mới nhảy ra chính trường được ba tháng!”

Trương đã ngủ tự lúc nào...

(Những sợi sắc không, trang 171)

Tuý Hồng viết không những chanh chua còn độc ác. Mỗi chữ như cục đá, do bàn tay búp măng trắng trẻo, nõn nà, ném vùn vụt vào mặt đối tượng như để trút hết căm hờn, giận dữ. Những lời Trương tự sỉ vả mình, chính thức, do Tuý Hồng nói: *Im, im đi những thù hận dài! Trí thức đều, trí thức gàn, trí thức lèo lá hàng chợ... Lý với luận... mình chỉ là hạng trí thức tôm cá... Lý với luận!* Hơn nữa, tác giả còn dùng những từ ngữ nghe chẳng êm tai chút nào như *“trí thức gián”, “trí thức chuột”* mà cũng nhân danh chiến tranh để tuyên bố chúng ta thân cộng. Người trí thức chân chính, khi đọc đến dòng này, chắc bực mình không ít, cũng như Trương bị câu nói của Khả làm bấn loạn tâm trí. Chàng tự hỏi: *Ai là kẻ đáng cho chị Minh ngủ với nhỉ? Ông Việt cộng? Ông Mỹ? Ông Cần Lao?...* Vì chị Minh lộng lẫy oai phong đứng trên đỉnh đầu cuộc đời. Tầm nhan sắc ấy, cái trí tuệ ấy như một uy thế, không trí thức nào địch nổi. Trương càng lúc càng chán nản. Thời cuộc như thế, tình yêu như thế, nên cuối cùng chàng trở thành thứ *anh hùng thắm mệt!* Chàng hô hào anh em sinh viên, những người cùng cảnh ngộ: *lập bang hội không làm gì hết*, mở quán cà phê nhỏ để đầu láo và đọc sách. Ý tưởng tiêu cực đã làm băng hoại cả nguồn sinh lực, đáng lẽ cần đóng góp vào công tác xã hội để xây dựng ngày mai, mạnh nha trong tâm trí một số đông trí thức miền Trung vì họ đã nhìn rõ “cái thế” của một quốc gia nhược tiểu trong vấn đề lớn quốc tế.

Sinh, chiếc *cù lao lớn* trong biển lòng Trầm lại có mặt lúc đó. Một thoáng hờn ghen chạy dài trong cái nhìn, câu nói:

Sinh bực dọc bỏ đứng lên đi những bước nặng:

“Lúc này nghe người ta nói Trầm còn luyến ái cả Trương nữa.”

Trầm cúi nhìn xuống đất:

“Anh kê tai nghe thiên hạ nói xấu tôi... Phải, tôi với Trương có lẽ mới bắt đầu vào cuộc.”

Sinh đứng thẳng ở bức tường ngậm thuốc, im tiếng. Trầm mỗi mệт lắc đầu:

“Mà có lẽ cũng đang phá cuộc... tôi với Trương...”

Miệng Sinh cười rộng:

“Tình yêu của Trầm là trò hề trong gánh xiếc.”

“Đúng em là bò lạc, em là ngựa hoang chưa về chuồng.”

Hai lông mày của Sinh nhăn lại gần nhau:

“Em dễ dàng ngủ với bất cứ một ai... Tại sao thế nhỉ? Trong khi em đâu phải...”

Trầm đưa tay lên gãi gáy:

“Cho phép anh mệnh danh em là dĩ. Dĩ tinh thần hay dĩ vật chất cũng là một, dĩ óc não rồi lây qua dĩ thể xác... cũng thế.”

(Những sợi sắc không, trang 184-185)

Sinh yêu Trầm thực, gã quân nhân đa tình này luôn luôn mở rộng hai cánh tay cao thượng trùm bọc lấy nàng như trùm bọc chính bản thân. Còn Trầm, như cánh thiêu thân không xa vòì vùng ánh sáng đăm mê của tuổi trẻ, dù tuổi trẻ được trả giá bằng muôn vạn đắng cay cả tâm hồn lẫn thể xác. Sinh đã nói, đã nghĩ, đã khuyên nhủ Trầm, đã bày tỏ hết sức mình những gì chân thành nhất, của đứa con trai đối với đứa con gái như Trầm,

Hối hận đi em, ăn năn đi em, tổn thương lòng tự ái đi em, mắc cỡ đi em, xấu hổ đi em, ê chề đi em, và hãy nghĩ rằng tình yêu phải có luân thường đạo lý, bớt đa tình, đừng đa dâm. Đàn bà trong cái xã hội này vẫn còn ngoan lắm, hư hỏng như em là một số rất ít. Em cũng nên tự vớt em ra khỏi dòng sông tình dục vì em không cho anh vớt, em hãy tự xuống đĩnh nhọn mê hoang vì em không cho anh đỡ em... Xã hội có làm gì em đâu mà em phá phách tạo phản...

... Trầm xô Sinh ra nói lớn: “Anh Sinh, thả cửa cho anh chửi em đó. Em chứ đâu phải ai. Không câu chấp, không nề hà, can đảm đến liều mạng, tự tin đến dửng dưng, bất cần thiên hạ, bất cần vũ trụ...”

(Những sợi sắc không, trang 191-192)

Tình yêu không cần lẽ phải, chẳng biết câu nói đó của danh nhân nào, nhưng thật thích hợp với Trầm, cô gái viết văn liều mạng, chỉ tuân theo những gì mình nghĩ, bỏ mặc lẽ phải phía sau. Những khuôn mặt người tình số một, số hai, số ba, số bốn v.v... đối với nàng chỉ là con số, con số vô nghĩa đi đôi với sự cọ xát da thịt. Phút cảm khoái qua rồi là hết, nàng chỉ cần tắm rửa một lát, mọi ân nghĩa đều theo dòng nước bắn trôi xuống cống.

Nhưng có đích thực như vậy không? Trầm có hoàn toàn vô luân, dâm dăng như lời nàng tỏ bày không? Trong đêm dài, một mình đối bóng. Trầm tính sổ đời mình. Mỗi số phận Thượng đế đều ban cho một khoảng để sống và một khoảng để chết. Trong một thoáng. Trầm đã có ý định cầm lưỡi dao cạo cửa một nhát lên gân tay, để cho những giọt máu quý báu – bao nhiêu công dinh dưỡng – chảy vọt ra ngoài không khí và nhiễm từ từ đi vào giấc ngủ lãng quên đời! Chưa được, Trầm vẫn ham sống vì đời đang xinh, đang đẹp, đang được tô lục, chuốt hồng trong môi hôn, với ma xát thịt da gọi cảm...

Những lời nói chua chát của Sinh chưa có thì giờ ra khỏi trí não Trầm, thì Cỏ May lại lừng lững đối diện,

Cỏ May cười nức nở:

“Trầm ơi! Mi và anh Trương yêu nhau!...”

Tiếng nói vỡ òa cho bao nhiêu nước mắt cùng đổ lã chã. Nỗi sợ hãi ụp đến một cách thần tốc. Trầm không kịp run, Trầm không kịp tái mặt, Trầm không kịp hé miệng, Trầm đứng khựng như một cột trụ thẳng.

Hồi lâu Cỏ May nhếch môi chua chát:

“Tau không ngờ, cho đến bây giờ tau vẫn không ngờ...”

“... Lạy Trời không phải mi và Trương yêu nhau. Tau ngờ bậy và thiên hạ ác miệng đồn bậy. Trầm ơi! Mi hãy chính thức minh xác với tau là mi và Trương không yêu nhau đi. Tau đến đây để nghe một lời minh xác, mi nên nói một lời cái chính đi. Tau tin mi chứ tau không tin ai hết. Mi không bao giờ nói láo với tau hết!”

(*Những sợi sắc không*, trang 198)

Trầm choáng váng, im lặng làm Cỏ May càng tin rằng họ yêu nhau thiệt. Cỏ May rời bỏ Trương, trả lễ hỏi hôm trước vì bị ánh sáng cách mạng làm đui mù, nhưng sau những ngày đụng chạm với Lê Hùng, với thực tế, nàng đã hiểu rằng, tình yêu không như cách mạng, trái tim có lý lẽ của nó, lý trí không hiểu được. Đau thay, hai khuôn mặt bạn bè, hai vóc dáng con gái đang hầm hè nhau vì một con mồi. Họ cùng chung một cơn khóc và không cùng chung một cơn cười!...

Trầm hăm hở đi rượt bắt mộng tình đến quên cả tuổi già, quên đời con gái, quên cái nhòm độc địa của người đời, quên dư luận tanh nồng khê khét. Nhưng nàng vẫn tỉnh táo để nhận định, Trương thương Cỏ May là đi vào tình yêu trường cửu, còn hẳn thương Trầm là để chờ cơ hội tụt quần nàng. Sau cùng, nàng xác nhận với Cỏ May giữa hai người chưa có gì hết, ngoài việc lợi dụng nhau chút đỉnh gọi là!... Trong nhà tù, Trầm, kẻ bại trận, ra ngoài đời, Trầm lại thắng Cỏ May, nó là cái vòng luẩn quẩn thật thâm hiểm do hoàn cảnh cấu tạo. Cỏ May yên tâm ra về với hờn hờ trong lòng vì mình vẫn là kẻ được cuộc. Trầm cảm thấy tự nhiên trở thành gỗ đá. Giữa lúc ấy, Trương hiện ra để gánh chịu những lời sỉ vả đáng cay:

... Trương bước võ. Trầm ngồi xuống ghé chống tay lên bàn:

“Đồ chồn! Anh là một con chồn! Đồ đầu người đuôi cáo... Đồ đểu! Đồ làm cho con người ta hoá đá!”

(*Những sợi sắc không*, trang 207)

Trương có mặt như tội nhân, như chiếc bia để Trầm ném mọi ngôn ngữ sỏi sảng vào mặt, không hối tiếc. Cơn bão táp qua đi, Trầm nói với Trương để tự nguyện rửa,

“Tôi vô luân quá, anh Trương hí!... Đàn bà lấy một chồng mới không vô luân, đàn bà lấy hai chồng là đã hơi hơi vô luân rồi. Tôi bao nhiêu chồng. Trên thân thể tôi là cả trăm thằng đàn ông. Những thằng đàn ông lượn quanh thân thể tôi rồi đáp xuống trúng ngay mục tiêu như kim chích vô thịt. Kim chích vô thịt thì đau. Thịt chích vô thịt nhớ nhau trọn đời. Tôi vào buồng tắm, tôi dội nước, tôi rửa là hết liền...”

(*Những sợi sắc không*, trang 211)

Tuý Hồng đó. Cái văn phong của Tuý Hồng rất sượng sần, tê điển. Nó cứng và sáng chói như kim cương đồng thời cũng khô ran và khó nuốt như đá cuội. Tuý Hồng không đi tìm cái tầm thường, cái chung chung. Nhà văn muốn rướn cao trên đỉnh đầu của ý tưởng, của ngôn ngữ. Các nhà đạo đức hãy nhắm mắt lại, hoặc xé những trang sách đó đi, vì nó đã phỉ nhổ vào luân lý và đạo đức. Nhưng nó là Tuý Hồng. Nó là chứng tích của thời đại. Và cái lũ kên kên đàn ông, đối với nhà văn luôn luôn như lũ đều cáng, ba que, xô lá, thoả mãn rồi sẽ bay tít mù khơi!... Ở chương kết của *Những sợi sắc không*, nhà văn giải quyết vấn đề trong khung cảnh man rợ, thanh toán nhau để bao trùm ảnh hưởng và uy thế. Hình ảnh giáo sư Bình, đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng bị bắt mang ra hành hạ sỉ nhục, phải chăng là một vết nứt rộng lớn trong ý thức của con người quốc gia? Người đọc rùng mình, ghê tởm sự cuồng tín, u mê của lớp người đã nhân danh cách mạng để đối xử với những anh em cũng yêu nước, nhưng không đứng chung chiến tuyến:

“Ai dám rêu rao câu nói: Rượt Mỹ về nước tức là công Việt cộng vô nhà?”

Một người đàn ông mũi bự từ vòng vây thứ hai xông lên nói:

“Quốc dân đang xả máu. Mà là đảng viên Quốc dân Đảng chó chết.”

Tức thì mấy cái miệng cùng hô:

“Đả đảo Việt Nam Quốc dân Đảng.”

Xẹt một cái, người đàn ông ở vòng vây thứ nhất lê loi một cú vào quai hàm giáo sư Bình rồi trở về chỗ cũ. Hai người ở vòng vây thứ ba lẹ tới đâm đá vào lưng, vào sườn non ông Bình, rồi giẫm chân lên ngực, giẫm chân lên bụng. Nạn nhân trợn mắt, thè lưỡi... Ông Bình nằm mềm nhũn trên nền gạch cổ rướn lớn giọng:

“Tôi không phục các anh, các anh thanh toán tôi, các anh độc tài hơn cả cái chính phủ các anh đang đả đảo. Các anh tranh đấu cho tự do, thế thì tự do của tôi đâu? Tự do ngôn luận của tôi đâu? Trong lúc các anh tranh đấu cho tự do, tôi mới biết tự do không có...”

... Ở tại nơi đây, người ta đã nhân danh tôn giáo để tranh đấu cho người, cho có một xã hội chủ nghĩa. Bởi, người ta đã nhân danh tôn giáo để làm việc, nên tôi có quyền phản đối, có quyền không phục cái việc làm của tôn giáo. Khi tôi phản đối tôn giáo, tôi vẫn là người Việt Nam, là quốc gia văn minh.

... Tôi phản đối cả chính sách của Mỹ tại quê hương tôi, tôi phản đối cả toàn dân nước Mỹ, tôi phản đối ông Tổng thống Mỹ, Quốc hội Mỹ. Nhưng tôi không phản đối một người Mỹ trên quê hương tôi, vì người ấy cũng là nạn nhân của chính sách Mỹ như tôi, người ấy qua quê hương tôi để chết cho chiến tranh của tôi và chiến tranh của người ấy...

(*Những sợi sắc không*, trang 218-219)

Cái cảnh tra tấn này giống hệt như cảnh đấu tố tại miền Bắc. Cũng không khí ấy, cái không khí của máu và oán cừu! Trương cũng bị đội quyết tử đến thanh toán. Trương cùng cái quán cà phê vẫn đi theo ngày tháng buồn tênh. Tiếng loa phóng thanh dội vào tai chàng từng nhịp điệu hò hét phẫn nộ, hô hào đòi chính quyền phải trả tự do cho tăng ni ở Quảng Ngãi. Trương nói

với cái cửa sổ: *Lại la hoảng nữa! Có gan làm thì có gan chịu thử đi cái nào. Chính trị thì làm mà ở tù thì không ở... khôn thế!* Cuối cùng, Trương vẫn phải tháo thân ra cửa hậu vì quán cà phê bị bao vây và mỗi lửa đang chấp chờn tiến vào...

Tranh đấu và cách mạng tiêu diệt lần lần những gì chống đối họ, nhưng lẽ phải chẳng còn, nên mọi cố gắng đều vô ích. Cuối cùng, Cỏ May được Trương và Trầm già từ những ngày phiêu lãng để ngã vào vòng tay Sinh với tê mê cảm giác.

Tác phẩm *Những sợi sắc không* đã vẽ lại bối cảnh sôi động vừa hùng tráng vừa bi thảm của miền Trung trong những ngày sát cánh với Phật giáo tranh đấu, lật đổ nền Đệ nhất Cộng hoà và tiếp theo một thời gian nữa. Những nhân vật trình bày trong cuốn sách là những khuôn mặt thực, được tác giả nguy trang bằng danh tính khác, chẳng hạn như Lê Hùng chính là giáo sư L.V.H., người đã giữ chức vụ Chủ tịch Lâm thời Ủy ban Giải phóng Huế trong những ngày Việt cộng tạm chiếm đóng thành phố Tết Mậu Thân, hiện ở Hà Nội. Hãy gạt bỏ tất cả mọi đam mê tuổi trẻ sang một bên, nội dung tác phẩm có giá trị cao về phương diện phê phán cũng như phân tích khách quan từng dữ kiện thuộc lịch sử. Kỹ thuật dựng truyện rất chắc, phương pháp hành văn thật linh động, lúc đứng đắn nghiêm trang, lúc sảm sỡ buông thả, lúc ngưng đọng bị thảm. Tuý Hồng đã tận dụng khả năng thiên phú để tạo cho mỗi nhân vật một đời sống đặc thù, một hoàn cảnh khốn khó để thử thách sức chịu đựng của vai trò. Cái đặc tính vừa thông minh vừa lì lợm của Trầm phải chăng là hiện thân của tác giả? Dù đúng dù sai, nhân vật này được cứng nhất và chính “nó” đã làm sống cuốn sách. *Những sợi sắc không* còn đưa ra vấn đề căn bản của đạo Phật với bốn chữ: *sắc sắc không không*. Bốn chữ đó bao hàm một ý hướng thật rộng rãi, thật mông mênh vì ở đời cái có, cái không làm sao phân giới, và ai dám khẳng định không và có là hai điều khác biệt? Do đó, mọi việc ở đời chỉ là mộng ảo và mỗi số phận được bung sẵn tự trời cao, nào ai biết?

Điểm đặc biệt, tác phẩm của Tuý Hồng mang nhiều địa-phương-tính qua ngôn ngữ và hành động, nhưng vẫn đi vào cái chung của văn học hôm nay, làm người đọc thích thú.

Tác phẩm *Những sợi sắc không* đã được trao tặng Giải nhất Văn học Nghệ thuật 1970. Tương đối, nó xứng đáng.

Từ đó, Tuý Hồng đi sang *Bướm khuya*, tác phẩm viết về cuộc đời chìm nổi của Nghi, nhân vật chính trong truyện. Nội dung *Bướm khuya* chuyên chở những sự tình bi đát với bối cảnh chiến tranh của năm 1946. Nghi, cô gái từ nhỏ ở bên ngoại với cha mẹ. Cuộc chiến đã manh nha, cha Nghi về bên nội một mình. Ít lâu sau gửi thư về bảo mẹ con Nghi phải trở về bên nội để tránh cảnh giặc giã. Ông ngoại không muốn để lũ cháu và con gái mình đi, vì biết về bên đó sẽ khổ. Nhưng ông Tuần, em Ngoại, khuyên nên để cho đi vì *thuyền theo lái, gái theo chồng*. Thế là những ngày thần tiên bên quê ngoại chỉ còn là kỷ niệm. Nghi năm đó lên 9 tuổi còn 4 đứa em nữa. Quê nội xa lắm, đi nửa tháng sông nước mới đến nơi. Lúc đó cô Thương, em ruột cha Nghi, đang hoạt động cho Việt Minh kèm theo hộ tống. Cô Thương không đi chung đò với mẹ con Nghi, ẩn hiện không chừng. Cô có súng lục và lựu đạn. Trong chuyến đò, Nghi đã thấy cảnh giết người. Một ám ảnh nặng nề, sợ hãi đối với tuổi thơ. Mẹ Nghi buồn lắm khi phải về quê chồng, vì đã biết rõ những gì mình sẽ gặp ở hoàn cảnh khốn khó đó. Nghi và các em vì ngây dại nên vẫn vui đùa. Quê nội nghèo lắm, khổ lắm! Mẹ con Nghi sống những ngày dài tủi nhục. Cha không hỏi đến một lời. Ăn uống kham khổ, ngủ chật chội bẩn thỉu, trong lúc đó vợ chồng của chú Trí được ưu đãi, ở phòng rộng rãi khang trang. Cũng may còn chú Tân có tinh thần quốc gia, không theo Việt Minh, vui tính, vô tư và yêu quý cháu, nên Nghi và các em cũng được an ủi.

Mặt trận tràn lan. Cuộc chiến làm cho không nơi nào yên. Quê nội, Tây tràn về và hiếp chóc.

Nghi tuy mới 11 tuổi, nhưng phồng phao bằng cô gái 14, 15. Một bữa Tây vào làng càn quét, gặt mụ Còm toan hiếp, mụ sợ quá lạy van rồi chỉ chỗ mợ Trí trốn cho Tây, vô phúc, mụ chỉ nhằm nơi Nghi núp. Thế là ba thằng Tây thay phiên nhau hại đời Nghi. Cha Nghi cũng bị giết, nhưng không do Tây mà bởi ái tình. Cha Nghi mê Lan, cô ta lại là nhân ngãi của tên công an trưởng, nên cái chết không toàn thân làm mẹ Nghi nhục nhã, điều này do cô Thương tiết lộ.

Sau khi nhặt thân chồng, chôn cất xong, mẹ con Nghi về quê ngoại. Quê ngoại đã bị Tây chiếm rồi. Sự sung túc và hiền hoà ngày xưa không còn nữa. Cảnh nhà tang thương tao loạn! Chiến tranh và chuyện ác độc. Lại thêm trong gia đình Ngoại, mợ Út cũng bị hiếp, sau đẻ ra thằng Tây đen. Mợ Út là con thứ tư của Ngoại nhớn. Còn bà Trường và bà Phủ là em thứ hai, thứ ba, cũng ở chung nhà. Bà Phủ chồng bị Việt Minh giết dã man, mổ bụng nhét đầy đá cục vào. Bà Trường goá đã lâu tuy đã có tuổi, nhưng nhan sắc còn mặn mà, mê anh thu thuế chợ bị bà Phủ cầm roi mây đánh, và cột tóc vào vào cột vì làm nhục gia đình. Đánh xong, bà Phủ xin lỗi chị rồi nằm úp mặt xuống đất cho chị đánh lại.

Nghi lớn dần lên theo năm tháng. Một chiều nàng đau bụng, sáng hôm sau đi tiểu thấy máu tháng. Nghi sợ quá, nhớ lại cảnh bị hiếp năm nào. Nàng mê man thảng thốt, mẹ dỗ rằng: *trong chiến tranh không người đàn bà nào thoát, mẹ cũng bị hiếp rồi!...*

Để vượt khỏi cơn túng quẫn, mẹ Nghi phải theo bà Út đi bán câu lạc bộ trong trại lính Tây. Nhà vắng vẻ không có ai, Nghi phải trông nhà, thay vì được đi học. Ít hôm, bà Út mượn được chị Chúc, người đàn bà nha quê đông con nghèo đói. Chị Chúc muốn lấy Tây để có nhiều tiền thay vì làm mướn, nhưng chị xấu quá, dù đã trang điểm môi son má phấn, Tây nó vẫn không thèm. Cái số may, chị Chúc vợ được ông bán rau, có đến hai xe vận tải.

Khi đã có tiền, mẹ con Nghi về Huế ở. Nghi vào học ở trường Jeanne d'Arc. Nghi muốn theo đạo, mẹ không cho. Một buổi Nghi gặp người đàn ông lạ trong nhà, ông Bút. Mẹ Nghi còn trẻ, không giữ nổi lòng mình. Ông Bút giới thiệu Thuý để kèm học thêm cho Nghi và các em. Thuý, cô gái bị chồng bỏ, buồn quá theo Việt Minh. Thuý dụ dỗ Nghi hoạt động. Nghi bị bắt. Cha dưỡng thăm nom chu đáo. Nghi thấy ông tốt hơn cha. Nhưng một tối có lệnh lên xe. Nghi được đưa vào căn phòng lộng lẫy có một bà đối đãi tử tế, cho ăn uống đàng hoàng. Ăn xong, lão quan già hiện ra trước mặt. Nghi nhìn trần trối nội dung cho lệnh bắt mình. Hấn cưỡng hiếp nàng, nhưng lạ thay, sao nàng lại thấy khoái cảm, tuy vẫn kêu gào chửi rủa! Hấn làm xong, đến lượt cha dưỡng nàng vào. Tên đàn ông khốn nạn này đã bày mưu cho lão quan già cưỡng đoạt thể xác Nghi, bây giờ lại nham nhở nói: vì yêu Nghi mà lấy mẹ nàng! Hấn chẳng ngại gì mà không mua vui trên thân xác nàng.

Ở trong tù, Nghi nhớ đến Thịnh, mối tình đầu thật đẹp. Nhưng hỡi ôi! Số mệnh ác nghiệt chưa cho hưởng đã lấy đi. Được tha về, Nghi xuất huyết rồi chết. Lão Bút không còn ở với mẹ Nghi, sau khi đã bòn rút hết tiền và thân xác cả hai mẹ con.

Đoạn cuối tác phẩm nói về gia đình Thịnh, cùng mối tình của chàng đối với Nghi sau khi chết và kết thúc bằng những trang viết của Nghi, không ghi ngày tháng.

Với tác phẩm *Bướm khuya*, Tuý Hồng đã dàn trải câu chuyện trong kịch thước rộng lớn, thời gian rộng lớn. Sự rộng lớn đó đã làm cho vòng tay Tuý Hồng mệt mỏi. Cái thân phận của Nghi, con mồi, bị nhà văn bi thảm thái quá làm xa lạ với người đọc. Hơn nữa, cái bối cảnh chiến tranh của những năm 1946 đến 1954 nó không hoàn toàn nằm ở trong khung cảnh hiếp dâm như nhà văn mô tả. Cái đó có, cũng chỉ phần nào thôi. Nó đâu phải cái trục chính để quân đội Pháp phải mang một lực lượng quân sự đông đảo như vậy, vượt vạn dặm trùng dương để rồi gánh chịu thất bại nhục nhã! Nhân vật Nghi là quá độ. Đoạn nói về gia đình Thịnh cùng những trang

viết của Nghi cũng thừa. Nhưng bút pháp của tác giả thật vững, rất Tuý Hồng. Tác phẩm vẫn không kém phần cảm động, sâu sắc. Nhiều đoạn làm người đọc nghẹn ngào, tức thờ. Cái không khí thể lương trùm lấp cả vùng trời thơ đại, và nỗi niềm cay đắng như từng lưỡi dao rạch nát cõi lòng!...

Ngôi đền văn học Việt Nam đã dành sẵn cho Tuý Hồng chỗ ngồi thật xứng đáng. Dù ngày mai với con đường trước mặt còn dài, với nhiều bông hoa lạ đang vươn trồng trong dự tưởng nhà văn, nhưng hôm nay, Tuý Hồng quả thực, vẫn là một-cái-gì, còn một-cái-gì làm người đọc suy ngẫm.

Trích văn Tuý Hồng

... Trương ngồi im như ngồi trong bức tranh, rất thanh thoi, thuốc lá cũng không hút. Trầm gào tiếp khi hai con mắt xốn xang:

"Tôi tội lỗi, tôi có lỗi lớn không đối với ai cả. Bao nhiêu thằng đàn ông đã nhảy lên thân thể tôi tàn phá từng chỗ thịt cấm. Và bao nhiêu thằng đàn ông đã nhảy xuống thân thể tôi để nằm im như một tĩnh vật. Và bên họ, tôi cũng nằm im như một tĩnh vật, một con đĩa no nê. Tôi đã quyết định vậy và tôi đã nhận, đã làm. Tôi đã làm đi, đi thời gian rồi lây qua đi xác thịt. Tình cảm tôi giao hoan bừa bãi và xác thịt tôi cũng giao hoan bừa bãi... Anh ơi, có ngày đêm tôi đã kêu Thuý Kiều, Thuý Kiều con gái cụ Nguyễn Du đấy mà, tôi kêu Thuý Kiều như thế này: Kiều ơi, mình không yêu ai được lâu hết như Kiều vậy. Tiếng kêu của tôi đâm lui vào trong tôi quậy quậy cho tôi đau đớn tới chín chiều gan ruột, xông lên óc, xói vào não. Tôi bây giờ là một bãi lầy, một đống sinh, một vũng bùn. Tôi biết, sờ đi tôi hư như ngày hôm nay vì tôi đã làm từ đầu, làm từ một khởi điểm rất nhỏ, như đã làm to cho đến bao giờ: như người mắc bệnh ung thư cổ tử cung, bắt đầu chỉ là một khởi điểm 0, một đóm nhỏ nằm tại eo tử cung chưa có triệu chứng gì để tự phát giác, nhưng dần dần đóm nhỏ ăn ruồng đến những tạng khác vào toàn vẹn bụng dưới. Tôi đã hư vì cái nhận định đến sớm nhất trong tôi: ái tình không phải là tâm hồn gặp tâm hồn, mà ái tình là xác thịt gặp xác thịt. Tôi đã be be cái miệng với Cỏ May và với những người khác: ái tình là một cái không có... Niềm tin của tôi đã bị đánh cướp rồi. Anh Trương! Có một tí tạo lầm lẫn đó mà bây giờ như thế này, mà bây giờ như thế này, chữa không được nữa rồi..."

Trầm đứng dậy xoa tóc bước theo hình chữ nhất của gian phòng rồi đứng lại dưới bức vẽ truyền chân màu thịt bò tái của nàng:

"Anh Trương này, hình như giờ này ở ngoài đời có vô số con người đã đánh mất niềm tin rồi. Niềm tin đã mất sợ rằng rồi đây, lũ bác sĩ không còn tin ở thuốc Tây nữa. Lũ bác sĩ ngờ ngác, nghi ngờ cả nền y học Tây phương mất thôi.

Anh Trương ơi, hình như giờ này ở ngoài đời có rất nhiều người còn lương tâm, và lương tâm họ đang hằn lên những nét tím bóng hối hận.

Anh Trương ơi! Cỏ May chửi tôi quá! Cỏ May cao thượng với tôi quá! Cỏ May ăn ở đẹp với tôi quá! Tôi là một đũa ựa kiếm chuyện, ựa trừng mắt nhìn đời."

Trầm ngó thẳng vào mặt Trương. Chiếc miệng người đàn ông vẫn ngậm cứng một cây tăm yên lặng. Người đàn bà bặm môi và tiếp:

"Tôi thấy tôi vẫn chưa ra khỏi cái dĩ vãng nguội, tôi bước hụt như bị hất cẳng trong hiện tại nóng... Còn tương lai, tương lai tôi là một cuốn phim hư. Tôi phải giơ tay lên vả vào mặt tôi, tôi phải tự cười, tự nói xấu tôi cho đã đời."

Cánh cửa đẩy ra như bị mở trộm. Nắng bút rút bám vào tường, bám vào bàn ghế. Ly nước lọc Trương cầm ở tay thật hiền lành. Tiếng thở dài của Trầm nghe nặng nước mắt. Một tủ nhục nhòn nhòn trườn quanh thân thể, một tức tối ghen ngào phản kháng như đầu mũi kim len vào mạch máu chạy theo đường tuần hoàn vào quả tim lạnh héo hắt bộ ngực hận đời. Trầm bỗng đứng bật dậy muốn trương vi, trương vẫy, muốn khua môi, múa ngón cho rộn bộ như hát bội, nhưng, Trầm lại ù xiu ngồi xuống:

“Tôi vô luân quá anh Trương hí!... Đàn bà lấy một chồng mới không vô luân, đàn bà lấy hai chồng đã là hơi vô luân rồi. Tôi bao nhiêu chồng. Trên thân thể tôi là cả trăm thằng đàn ông. Những thằng đàn ông lượn quanh thân thể tôi rồi đáp xuống trúng ngay mục tiêu nhìn kim chích vô thịt. Kim chích vô thịt thì đau. Thịt chích vô thịt nhớ nhau trọn đời. Nhưng tôi không nhớ ai trọn một giờ. Tôi vào buồng tắm, tôi dội nước, tôi rửa là hết liền... Tôi không nhớ ai trọn một giờ mà. Những người đàn ông và lũ kên kên thêm tôi, rửa hết cả thịt tôi rồi đá lông lốc bộ xương của tôi đi. Ngày hôm nay, giữa cuộc đời, chỉ có một người đàn ông dám thú nhận yêu tôi, đòi lấy tôi làm vợ – Sinh đó – nhưng tôi đã liệt Sinh đồng hạng với những người đàn ông khác. Tôi đã tục tĩu hoá mỗi tình, tôi đã dơ dáy hoá mỗi tình, tôi chịu ăn nằm với Sinh, nhưng không chịu để Sinh lấy làm vợ. Tôi đã coi Sinh không ra một cái gì hết, tôi đã coi tôi không ra một cái gì hết. Tôi ăn nằm với Sinh ở khách sạn, tôi ngủ đờ sông Hương với Sinh, tôi ân ái với Sinh trên divan, ở phòng khách... Còn Sinh, Sinh yêu tôi vô tả vô tận, yêu bám lấy tôi như vẩy cá dính vào con cá. Xá tội mà yêu, nhắm mắt mà yêu, ở xa cũng yêu. Ở gần, chàng van xin tôi như hát về con cá, ở xa, chàng liên miên thú tội trên mặt giấy. Sinh khư khư nắm lấy tình yêu như cái lỗ mũi cố níu lấy hơi thở. Sinh yêu tôi cho đến giấc ngủ chung thân, chứ không phải như một kẻ níu lấy mạn thuyền bơi một hồi rồi bỏ. Yêu đến ngây thơ rò dại, nhưng, cũng chín chắn lắm lắm, son sắt lắm lắm. Trên cuộc đời này, hầu hết đàn ông đều đều, chỉ còn lại Sinh và vài người là khác. Chàng dẹt mỗi tình từ đầu đến cuối, từ mặt tiền đến mặt hậu. Nhưng tôi đã coi Sinh giống như bất cứ người đàn ông nào khác.”

Trầm ngừng lại nuốt nước bọt, ngó qua Trương đang ngắm nghía mình rồi tiếp:

“Sinh là một người trẻ tuổi có ý thức lớn, ý thức khổng lồ, chàng không ngó tôi bằng cái nhìn cạnh thị, chàng biết trước những việc tôi làm nhưng đợi xá hết. Tôi làm gì chàng cũng tha thứ, chàng cũng chiều chuộng. Bởi, chàng là kẻ diệt mỗi tình từ đầu đến cuối. Bởi, chàng cố làm cho tôi thấy tình yêu là có, tình yêu bao giờ cũng có.”

Tôi đã bảo chàng là một người trẻ tuổi có ý thức.

Sinh hành quân liên miên. Mỗi lần nghỉ phép, chàng về chạm trán với bầy con gái điên ở thành phố, một bầy con gái mất trí. Đi đầu là tôi. Mỗi lần nghỉ phép, chàng về gặp một bọn đàn bà đang làm loạn lên, bối rối, hốt hoảng. Đi đầu là tôi.

Cuộc đời mở tám mặt tấn công đàn bà. Chiến tranh mở tám mặt tấn công đàn bà, sự lo sợ làm nhão người họ ra, nhão trái tim ra, nhão óc não ra, nhão xác thân ra... Tôi đã la hét giữa bọn con gái không điên. Tôi đã giậm chân, giậm tay giữa bọn con gái còn tỉnh. Bọn con gái bình tĩnh đó rồi sẽ hoá nhão hết, cái bọn con gái không chịu một ảnh hưởng gì của chiến tranh tám mặt tấn công và của cuộc đời tám mặt tấn công, chúng sẽ hoá đá hết, chúng sẽ biến thành các vật hoá thạch hết, nếu chúng không điên như tôi.”

Trầm hỉ mũi đi thẳng lại trước Trương mắt đỏ nhìn chàng:

“Tôi là một đứa nghịch nữ, một đứa đàn bà ngược đời. Trời ơi và anh Trương ơi, trời đã sinh ra tôi sao trời còn sinh thêm những người đàn bà giống tôi nữa?”

Trầm khóc mùi, khóc ướt đầm, khóc nức nở cao thấp. Trương bước tới cầm vai Trầm lay mạnh, ấn xuống, giọng chàng ấm như hơi thuốc lá:

"Cô, cô Trầm... em Trầm, em không bao giờ là của tôi nữa!"

Cổ Trầm mềm gục xuống:

"Tôi, tôi là của Sinh, tôi là của Sinh."

Trương buông tay, giọng nói còn ám khói:

"Cô Trầm! Cô bây giờ đã xuống nước."

Trầm mềm tiếng nói:

"Không, tôi không xuống nước, dù chỉ một giọt."

Trương kêu nhỏ:

"Tôi thấy có một trái lửa đam mê vừa tắt."

"Tôi đang trong cơn động kinh tĩnh, cơn động kinh sáng suốt, cơn động kinh không nóng, không co giật."

Trương đứng xé Trầm ra, từ tốn đi bách bộ trong phòng chàng tiến lên dịu dàng, bước tới khoan thai, tay sờ lên mặt bàn, lên thành ghế, lên nóc tủ. Chàng đi sâu vào, dừng lại ở đầu giường, Trầm vội đưa tay:

"Khoan, khoan đừng đi tới nữa, đừng đi tới vị trí chiếc giường của dĩ."

Trương quay lại:

"Nếu em còn làm dĩ nữa, tôi sẽ lấy roi bò bắt em nằm xuống, đánh vào mông em, ngay trên chiếc giường mà em đã làm dĩ."

Nhìn xuống

Lập một gia đình trẻ thì làm sao sống yên lành được, vì mình phải ở chung với một người đàn bà. Đó là ý nghĩ của Thế. Còn tôi thì bao giờ cũng vui vẻ nghĩ rằng trong xã hội chỉ có một người đàn ông liên quan đến mình, một người thôi là đủ, là hết. Do đó ngày lạy cha mẹ ruột để bước về nhà bà gia, nước mắt tôi chỉ có một giọt ngấp ngừng ở khóe dưới và tôi không dám lau khô.

Có một ngày của thời chưa cưới, Thế dắt tôi đến trước bàn thờ, vén tấm liểu đỏ lúp mặt khuôn bóng ông nội chàng và kể:

- Ông nội anh thi cho mình thì trượt mà thi giúp cho kẻ khác thì đậu... Suốt đời ăn nhờ bà nội và đám bạn bè. Đến năm ông đậu cử nhân, ông làm thêm bốn người đậu nữa... thành ra năm đó

ông thi đậu năm bằng cử nhân.

Tôi sợ đêm ngủ "nằm chộ" nên không dám nhìn ông nội chông. Tôi đưa ngón tay trở đưng vào một con sâu chiếu đang bò trên bàn thờ để coi nó khoanh tròn mình lại nằm yên. Thế tiếp:

Anh bây giờ chỉ còn một người mẹ... Tôi ngừng lên nhìn chàng. Hết lối văn thuật sự giờ đến tả hình đây. Thấy chàng im, tôi máy miệng:

Em bao giờ cũng sòng phẳng, anh thương mẹ em chừng nào thì em thương mẹ anh chừng nấy... Ờ... mà bà gia mình phải trọng hơn vì đó là người lạ...

Em nói trước bàn thờ tổ tiên có ông nội làm chứng đó nhé...

Sau mười lăm ngày hưởng tuần trăng mật lạnh ở Đà Lạt, chúng tôi mới về tới sân bay Huế, mẹ chông tôi đã chụp lấy Thế xuyết xoa:

Con ốm dữ quá, ai làm chi mà con hư thế này?...

Rồi cái đêm đầu tiên ngủ ở nhà chông, suốt nửa đêm tôi nhòm lên, nhòm xuống mấy bận. Mẹ chông không ngủ, bà bật cả mấy ngọn đèn dong sáng, xài điện đến khuya. Bà làm việc ban đêm, tay va chạm ồn ào, chân đá mấy cánh cửa. Đồ vật bị dúi, bị dằn vật đổ gan, đổ ruột, khua động ầm nhà... Lòng có nổi xung mới có gắt oan, mới hành hạ của cải như thế chứ? Con sen bị quất tháo chạy ngược chạy xuôi. Tôi ngồi bật lên, mấy lần đi ra khỏi phòng đều bị bà xô vào nằm ngủ. Chúng tôi còn lòng dạ nào mà ăn nằm với nhau nữa. Tôi ngồi lên giường nhìn ra ngoài lo lắng...

Những đêm tiếp theo, thỉnh thoảng đồ vật trong nhà phải ở trong tình trạng báo động. Bà cầm đến cái gì là cái đó bị la rày, bị thổ mạnh... cứ ầm ầm, chạng chạng, xô cửa, xô bàn ghế. Con sen hay thừa, hay nói bị bà nạt nhào.

Cũng có nhiều hôm mẹ chông tụng kinh sang sảng. Nghe kinh để nghĩ đến chuyện thanh cao.

Tôi mét lại với mẹ tôi thì mẹ tôi nói:

Đó là chưa mấy. Những bà mẹ chông có con một ở nhà quê mới tởm. Họ ghen với dâu táo tợn lắm, như sư tử cái... không cho con trai ngủ với dâu, đầy đọa dâu, đuổi dâu ra ngoài nằm chuồng heo. Có đêm bắc ghế ngủ chắn trước buồng con, không cho con đến với vợ, họ canh gác cả con cả dâu, không muốn cho hai người luyến ái tự do. Cách đánh đập dâu của họ cũng dữ tợn như đánh ghen, cắn, xé, ngồi lên bụng đấm. Nhiều bà có con đi làm, giành hết tiền. Mấy bà cứ hành hạ dâu rồi dâu ăn hiếp lại con trai.

Mỗi tuần tôi đều có về nhà thăm cha mẹ, ở lại ăn cơm.

... Ngủ trưa dậy, tôi thấy cả một nhà con gái rục rờ. Con ai mà loạn thế này, chân đi giày, tay đi dù... Thế đem học trò về nhà tập múa, tập nhảy, về tác quái trước mắt tôi đây. Cái tài chung của con gái thời nay là thân hình ai cũng đẹp cả, rất dễ đẹp. Đôi mắt tôi ngựa dữ dội, hào quang chập choạng.

Tôi không đáp lại những lời chào của học trò chông, ngồi ngay để coi văn nghệ... Vài ngọn gió thổi, tóc chích vào mắt. Tôi mạnh tay vén tóc, chặm chặm nhìn từng đứa con gái và nếu đứa nào nhìn lại tôi sẽ trợn mắt cho hết hồn. Thẳng mắt tôi, người ta đang nổi loạn, những cái đẹp

đang vờn nhau. Thế hết nhìn cô này đến ủy lạo cô kia, tình sư đệ ở đây thật xô bồ. Thầy với trò mà đụng nhau được thì hết cả tôn ti trật tự. Hai mươi mấy mùa xuân mọc dày mái tóc, tôi mới thấy học trò chồng là con gái mà bạo gan hơn tôi là đàn bà.

Lúc còn đi học, tôi chưa thấy tượng khỏa thân là đẹp vì không dám nhìn; đến những ngày giờ tiếp theo đêm cáo chung đời con gái, mắt tôi mới quen đậu rất lâu trên những thứ đó, những thứ làm thỏa mãn đàn ông. Chịu nhìn, chịu quan sát, tôi mới chịu tượng khỏa thân là đẹp. Thế thích chưng bày tượng đá đàn bà ở phòng khách, bàn viết đầu giường ngủ. Tôi nghĩ đến những bức tượng bằng xương thịt sống trang hoàng cho học đường.

Học trò con gái làm nũng quá, gai quá! Chúng diện cao độ cho bố những ngày thường đi học ăn mặc đạm bạc theo chỉ thị đồng phục ở trường. Học trò mà cứ văn nghệ thì không luân lý. Chúng mặc áo dài bông to như áo Tàu xưa, có vài đứa mặc áo trắng trong, lồng gương thân hình. Vải thưa không che được mắt thánh, tôi ghét bốn sợi dây treo trên hai vai, những sợi dây treo bằng mica tôi cũng nhìn ra. Còn đi học mà cả gan mặc áo lót chỉ cao đến ngực! Nếu lỡ mang những chiếc áo dài mỏng, nhất định tôi phải mặc áo cụt tay dày bên trong. Lòi một chút cho thiên hạ thấy là áy náy mãi không làm chi được. Ra đường, nếu lỡ diện một đôi guốc quá cao là lo lắng, thắc mắc mãi vì hai cái gót, sợ vấp, sợ té mà quên cả vui. Có chị bạn đưa rỏ vải quảng cáo một cái áo dài ny-lông ướt, tôi lắc đầu:

Anh mình cấm mặc những đồ mỏng đó.

Thật ra, chồng tôi không khi nào bày tỏ quan niệm gì đối với áo quần vợ. Cái bàn phấn Thế sắm cho tôi với rất nhiều mỹ phẩm hảo hạng làm tôi luôn luôn sung sướng. Tôi hóa trang ít ỏi nên mỗi lần ra ngoài Thế chỉ được vài phút làm đạo diễn cho tôi kẻ mắt thôi. Bà gia tôi nếu thấy được con vẽ lông mày cho vợ thì cánh cửa phòng bị đập ít nhất là hai đập.

Học trò về rồi, tôi kéo Thế vào phòng.

Mấy con bà cô văn minh tốt chúng... nghĩ đến mấy đứa em gái mọi rợ của mình mà hổ thẹn.

Thế trêu tôi:

Êu...! Sư mẫu mà lại đi kỳ kèo với học trò...

Tôi chặn lại:

Anh không được nói thế. Không có lý gì nữ sinh lại đột nhập nhà nam giáo sư, xâm phạm đến hạnh phúc kẻ khác. Tạo sao bọn con trai không đến nhờ anh dạy nhảy.

Thế ôn tồn:

Anh cho chuyện nhảy là tự nhiên. Mình đừng có ý nghĩ xấu. Khi Tây, đằm họ nắm tay nhau, dìu nhau theo tiếng nhạc, lòng họ bình tĩnh lắm. Vì trong bụng mình nghĩ bậy nên mới trông thấy bậy, không đứng đắn.

Người Âu Mỹ họ quen nhảy với nhau từ nhỏ đến lớn, quen thú đụng chạm, thịt da họ chai đi rồi. Còn mình ... thì mấy lâu ni không chi cả ... tự nhiên bây giờ ôm đạy nhau thì trách sao khỏi có ý nghĩ xiên xẹo, rạo rức bên trong.

Thế bảo:

Anh tập cho học trò trước mắt em, trước sự chứng kiến của em.

Tôi vùng vằng:

Có em đó, em mới tức, chẳng thà khuất mắt. Con gái nhà ai mà ngang tàng, cứ vịn vai, hót cổ đàn ông mãi ... dù có biện hộ mấy đi nữa thì hai cánh tay kia cũng đã mất trinh rồi. Có con gái như thế mà không cột tóc vào chân giường mà đánh.

Tôi không nhìn Thế, tôi nhìn một vòng xung quanh nhà, nhìn đất ngoài vườn. Thế yên lặng, yên lặng cũng là một cách ăn hiếp vợ. Tôi giận.

Sao anh không xin phép em trước. Tôi chằm ngang câu nói trái phép. Câu nói khoe cả chân tướng và Thế ngồi im phăng phắc. Ngồi im cũng là một cách ăn hiếp vợ. Khi Thế đã ngồi im thì nếu tôi có là mẹ chàng cũng khó lấy thìa nạy miệng chàng ra được. Những lúc ấy tôi nhìn xuống hai bàn chân. Hai bàn chân mỏng và khuyết của tôi tuy không có gân bò lôm côm như ở lưng bàn tay, nhưng mỗi lần đi giày đảm bịt mũi không có lối thoát, tôi cảm thấy đau đớn ở ngón chân giữa. Ngón chân thứ hai của tôi trồi lên cao dài hơn ngón cái nửa lóng và bỏ xa ba ngón đàn em. Mẹ tôi căn cứ vào sự so le đó mà kết luận tôi có tướng ăn hiếp chồng. Cái tướng vừa dữ, vừa xấu. Cả mấy chị em tôi đều thế cả, ngón chân giữa dài ra cho chồng sợ, rất một nhà dọa con thiên hạ. Hơn thế nữa, con gái làng tôi đều mang tướng đó trên bàn chân và người nào cũng khổ. Tôi không tin rằng một ngón chân đàn bà lại có thể thay đổi, sửa sang cách mọc của hàm râu chồng. Râu chồng không dính chi đến vợ cả. – Anh mọc râu trước khi anh lấy em. – Bà gia tôi cũng coi tướng tôi ... còn hai gò má sát phu nữa. Bà tuyên truyền rằng bà có bản phận kim chế sức đại vợ của Thế! Chi chứ vợ, Thế không đại đâu. Đại mà biết lấy tôi. Nhiều buổi xoa cằm Thế, tôi bằng lòng tài cạo râu của mình không thua chi ông thợ hót tóc bên phố. Thế để cho tôi làm cỏ hàm râu hay giao cho thợ vặt cũng như nhau, râu chàng đều đẹp. Tôi làm người vợ khôn cũng được, làm tay thợ khéo cũng được. Khi Thế chúc mặt xuống hôn môi tôi, những gốc râu trên mép, trên cằm chàng chích nhẹ vào những lỗ chân lông trên mép tôi. Sự kích thích kỳ thú và sung sướng nhất của những thứ hạnh phúc nhẹ, hạnh phúc cạn, là gắn môi vào môi chồng. Đôi cằm chàng chà nhột nhột suốt thân thể tôi. Nhiều bữa cằm chàng đang sùng xà phòng tôi cũng đặt miệng lên miệng chàng cọ sát nhẹ nhẹ. Tay chàng ôm tôi, mắt chàng nhìn tôi, mũi chàng thơm tôi, tôi nuốt ực sự sung sướng vào bụng. Chỗ nào trên thân thể chồng cũng là hạnh phúc của tôi cả. Bà gia tôi thấy được những hoạt cảnh đó không khỏi lai rai:

Làm trong phòng chưa đủ à ... Sen, trong phòng đã đủ bàn ghế chưa.

Thế dạy học trò múa, bà gia tôi đem trà bánh đãi mấy thầy trò, còn hễ khi nào Thế hát theo tôi là bà kêu ồn. Giọng hát tôi cũng phải được nâng đỡ, khuyến khích chứ.

Tôi không nhìn chi nữa, không nhìn ngón chân dài, không nhìn cái cằm đẹp, ngẩng mặt lên tôi nói khích:

Hễ gặp gái là bụng anh sôi cồn cào, rạo rục.

Thế yên lặng tiếp theo. Tôi nói ba câu không có hồi âm. Chàng bỏ tôi bằng sự yên lặng đây. Chồng tôi hư hỏng vì chàng là con một, cứng đầu, cứng cổ với mẹ quen từ thuở nhỏ. Trước khi lấy chồng, tôi chưa biết chồng nên lấy làm Thế, quên nguyên tắc là phải lựa bà gia, lựa sự giáo dục gia đình. Nhắm mắt trao mình cho chồng thì đừng mở mắt nhìn những tật xấu của chồng. Đôi khi cần phải bắt chồng coi mình là mẹ đẻ mà tha thứ.

Tôi đưa cánh tay qua vai Thế kéo tai chàng:

Người chi mà sang rứa, người ta nói mãi mà không trả lời.

Thế vẹo cổ xuống vai, kẹp cứng tay tôi vào giữa xương cằm và vai khóa lại rồi cười:

Người chi mà hàm hồ rứa, người ta đã nhịn thua mà cứ nói mãi! Tôi không cười huê. Mặt tôi đâu phải thứ mặt nhờn. Giữ cho chồng đừng nhờn mặt mình là một cách dạy con sau này. Nếu là con gái thì phải học nghiêm trang ngay từ trong bụng mẹ.

Anh Thế ạ, nếu khi anh sắp hành động, anh chạnh nghĩ tới em mà dừng lại, mà thôi đi, thì em đội ơn anh gấp trăm lần lúc xong chuyện rồi anh mới hối hận, mới nghĩ lại mà thương hại vợ, rồi mua quà về cho vợ ... em không ưa cái bản năng quay về của đàn ông ... em không thích phần thưởng an ủi ... Em muốn anh đừng "đi Đà Nẵng", anh đừng có "đi Đà Nẵng" xong xả rồi ... mới mua sô huyết về cho vợ ...

Người ta kể cho nghe rằng năm ngoái vào Đà Nẵng chấm thi, các bạn rủ "đi", Thế không chịu.

Khi ra đi, vợ tôi rất tin tôi và tôi tin là hẳn tin tôi ... lòng tin khiến mỗi lần đi xa tôi không phụ vợ.

Thế vuốt mũi tôi:

Em hay nghĩ những chuyện viễn vông cho ốm xác. Người bằng nắm tay mà chuyện gì cũng muốn ôm, muốn vỗ. Để hơi sức nở mà cười lên cho anh mát ruột một chút không được à.

Rồi Thế cúi xuống bốc thân thể nhỏ nhắn của tôi đi quanh phòng. Tôi rất mê kiểu bông ru em đó, tôi hót cổ chàng, co rút người cho gọn trên hai cánh tay chồng. Bỗng có tiếng kêu ăng ẳng uất ức của một con chó bị ném đau bằng guốc hay bằng củi phải cúp đuôi chạy. Tôi nghe tiếng dép lẹp xẹp của mẹ chồng bên tai. Bà không có gan cầm một con chó sống thối ngược như kiểu làm chày làm thớt những đồ vật vô tri.

Tôi mệt lắm rồi, các người có để cho tôi sống không? Các người cứ đóng hài kịch để tự thưởng thức. Nay ... Sen, mắt ham liếc ai ngoài đường mà đập, mà giẫm lên cả cơm, khi mô mi cũng làm đổ cơm cả hí, tội chết mà ... Ai mà phụ bạc hột cơm thì sau đó lời con mắt ... Hạt cơm còn tính cách thiêng liêng nơi a, giẫm lên củ khoai hay miếng bánh, người ta không thấy tội mà đập nhằm cơm thì rít chân, thì áy náy mãi như phạm tội với Trời đất.

Nếu tôi có hạnh phúc thì đêm nào tôi cũng ngủ được không cần ăn canh lá vông, không cần uống thuốc an thần. Nhưng có đêm thức khuya nhìn trăng theo cửa sổ vào nhà tôi nghĩ rằng chúng mắt ngủ có khi không phải tại nơi hạnh phúc thiếu hay thừa. Ánh trăng là thuốc thức, ánh trăng làm nhột vành mắt, tôi đành nằm tỉnh táo cho đến sáng. Thế ngủ vui, tôi thường kéo mí mắt lại. Trăng lọt vào song cửa nằm loang lổ trên chăn gối so le, trên hạnh phúc xô lệch của gia đình tôi. Chồng tôi, anh tôi, anh yêu tôi cách nào tôi cũng không cho là thượng sách cả. Tôi đau khổ nhất thiên hạ. Tôi không uống cà phê mà vẫn thức khuya giỏi.

Tôi ốm đi rất nhiều, áo dài càng ngày mặc càng lỏng lẻo như thể bận nín của em gái trâu bốn đường nhíp song ăn tay nhiều quá thì bị túm ở bụng. Tôi sợ ốm quá, ốm thì khó mà trẻ được. Thế buộc tôi uống nước cơm, uống sữa lon. Tiêm thuốc tôi còn có thể nghiền răng chịu được, chứ không tài nào nuốt vô một ly sữa. Nhắm mắt bịt mũi thoa dầu, uống ực một cái thật mạnh, nhưng mùi sữa dòn dợn vẫn còn hôi mãi ở cổ họng. Giá nem bún bò, bánh ướt thịt nướng

cũng bở như sữa.

Cái thân hình chổ nào cũng khuyết cũng thiếu thịt của tôi một ngày kia sẽ thiếu hết những vuốt ve của chồng, cái thân hình này chỉ nên mặc đồ nội hóa. Tôi không muốn chỉ đẹp từ cổ trở lên nữa. Lỗi thời lắm rồi. Tôi muốn cái đẹp còn đi xuống theo đôi tay tìm xuống của chồng. Chồng tôi, nếu ôm được những khổ người chắc chắn, vừa tay, một ngày kia sẽ đánh tuột mất cái thể tích lỏng lẻo, thiếu thịt của vợ. Đàn ông tham lam, tệ bạc không biết thương xót. Họ thích những thân thể đàn bà đầy ứ, lợi hại... Nghĩ ra rằng đời không ai ôm như mình, tôi khóc, nước mắt thấm ướt mi. Tôi đặt tay lên chổ một lá phổi của Thế. Thức với tôi là bóng trắng, trắng ở xa. Một nước văn minh thì thân thể phụ nữ càng dã man. Chồng tôi bao giờ cũng ngủ hết đêm rồi dậy. Tôi phải lay cái đã:

Anh Thế ... anh Thế ...

Bị gọi hai ba lần Thế mới tỉnh hồn. Bỗng tôi nghĩ sao mình không thức bên giấc ngủ của chồng. Lời của một anh bạn Thế tôi còn nhớ:

Tôi đọc ba quyển sách, số báo đàn bà viết thấy nói tinh cả chuyện chồng con họ... Thế nào là thương chồng, thế nào là bảo vệ hạnh phúc gia đình ... người đàn ông và tự do. Tôi mong chị và nhà tôi nghĩ đến mình trước đã xét mình trước đã khoan nghĩ đến chồng, đến hạnh phúc vợ.

Thế mở mắt, kéo tôi vào lòng. Tôi vợ vàng giả dò yêu ớt:

Anh Thế, súng ở đâu bắn nhiều quá, dễ sợ quá.

Súng tập đánh nhau đấy, Hiền đã ngủ chưa?

Không làm sao mà nhắm mắt được một thì ...

Cứ tự nhiên mà ngủ. Đừng cố gắng chi thế. Mai mốt anh đưa đi khám sức khỏe.

Năm phút sau tôi lại hỏi:

Anh Thế, anh ngủ rồi hả?

Nằm yên đi, nói mãi.

Tôi xích thêm gần Thế:

Em chưa đọc truyện của Guy de Maupassant, em chỉ lục mấy tờ "Điện ảnh" của anh, có đọc chuyện phim "Une vie". Không hiểu rõ lắm nhưng cũng đủ lo ghê lắm. Giả sử, chà, khó nói quá, em mà bị phụ rầy một cách đê hèn ... anh Thế ... anh đừng ngoại tình hí ... gắng đi làm để sau này nuôi con hé ... hy sinh cho con hí! ...

Ngang đây tôi cảm thấy lời nói của mình như lời trời trần, nói xong là chết, tôi sợ hãi khóc thốn thức. Thế đánh tôi một cái nhẹ:

Thôi, thôi ... Hiền ngủ đi cho rồi. Mới đọc qua chuyện phim mà nửa đêm còn thức chồng dậy, nếu coi phim rồi chắc Hiền sẽ gây với anh suốt ngày. Hiền lòi thôi lắm. Ngủ đi, mai còn đi dạy ... nghi ngờ thắc mắc mãi ...

Trời chuyển sáng, tôi mới chợp mắt chút ít. Thấy tôi dậy muộn, ngủ không bao giờ đủ, Thế chắc lười. Sức khỏe của tôi không đủ với số mười tám giờ dạy mỗi tuần. Thời khóa biểu còn nhiều chỗ trống để sự mệt nhọc điền vào.

Em mệt lắm không Hiền? Anh xin phép cho em ở nhà ngủ bù nhé.

Tôi muốn nghỉ lắm. Mí mắt mỗi như, cứ muốn khép lại, xốn xang khi nhìn ánh nắng.

Em đi rửa mặt, nhỏ mắt cho tỉnh táo đi.

Rửa mặt xong, người khỏe đôi chút, nửa ửng ở nhà, nửa ửng đến trường.

Thôi anh Thế ạ, đừng xin phép nữa. Đến lớp bắt chúng làm bài tập.

Điểm tâm xong thì đã gần sít giờ đi dạy. Thế đang ủi lại áo. Tôi lật đặt quanh chiếc áo lót trước mặt chàng và hỏi.

Anh Thế ủi giùm em đi, còn mấy phút nữa thôi, ủi sơ sơ mau đi, em đi sửa soạn kéo trễ.

Mẹ chồng tôi ở dưới nhà đi lên, dùng dùng giựt lấy cái áo nơi tay con, quăng mạnh xuống đất. Bà quay lại háy tôi một cái thật sâu.

Sai, ... sai ... vừa vừa. Con tao đâu phải thợ ủi.

Tôi mạnh bạo cúi xuống nhặt cái áo lên ủi qua ủi về. Thế thì bao giờ chàng cũng ngậm miệng.

Tôi sửa soạn vội vã. Thế đã đem xe ra từ lâu mở cửa ngời. Tôi bảo chàng bước xuống rước tôi lên cho có điệu. Sau lưng tôi, mẹ chồng có dõi mắt theo cảm tức mấy thì cũng rửa đó. Tôi bảo Thế:

Anh Thế, trưa nay em ăn cơm ở nhà mẹ em.

Buổi chiều, Thế đến đón tôi về. Bước vào chưa tới bàn ăn đã nghe mẹ chàng nguyên rửa lúng búng trong miệng:

Tưởng nhà con người ta ra được một đêm ...

Tôi đứng thẳng ngay lại nhìn bà, mở to cả hai con mắt. Mỗi lần giận lên, tôi đều giương to mắt lấy thế rồi mới cãi hoặc khóc sau. Tôi định nói:

Mẹ ăn nói thô tục lắm. Mẹ thương con trai mẹ, con thương chồng. Hai bên cùng dồn tình cho một người ... Mẹ có một bộ mặt tâm lý bất lương, mẹ là một hiện tượng.

Tôi không nói được vì thoáng đọc về cầu an trong điệu bộ Thế. Tôi yên lặng hằm hằm bỏ đi như những lần khác.

Khi Thế yêu tôi không thấy mẹ chàng dong tay phản đối. Bà đã phá đám những mối tình trước của con. Tôi không biết tôi là người số mấy nhưng tôi đã được hân hạnh vào chung kết để bà lựa chọn. Dòm Thế, tôi biết rằng nếu không thừa lệnh mẹ, không bao giờ Thế lấy vợ. Nhưng mẹ chàng lại không ghét mấy đứa em gái tôi. Bà thường bảo Thế nhắc chúng đến chơi, dạy

làm bánh làm trái và hay gửi cho chúng đồ trong vườn. Thỉnh thoảng mẹ tôi đến mời bà đi xem phim Việt nam. Tôi học lóm được ở mẹ chồng vài cách làm tốt ngoại khoa: bà trồng cây bông lài thật nhiều, thật lâu năm cho có củ, đào lấy củ mài ra lọc tinh bột phơi khô làm phấn đánh mặt, vừa dưỡng da vừa mịn màng gấp mấy lần phấn nọ. Khi rửa phấn cho da thoáng khí, bà dùng bông gòn tẩm nước rồi nhúng chút dầu vaseline chùi cùng mặt, xong rửa nước lạnh. Thương sách! Bà dặn tôi đừng tiết lộ bí quyết đó cho ai cả vì sợ da họ đẹp hơn da mình. Tôi không được bà gia dạy cho làm bánh, làm trái, làm gái, làm mụ.

Ai cũng tưởng làm dâu gia đình một con là nhứt. Vào đó mà hưởng. Mẹ chồng tôi làm việc không hở tay, không có chuyện gì dám qua mặt bà. Tôi không phải mó tay vào đâu cả, không xuống bếp, không giặt quần áo, vẫn áy náy không yên vì phận mình là dâu. Bà thích tự tay làm lấy những món ăn ngon cho Thế. Trái cây, mứt bánh bốn mùa xếp hàng trong mấy ngăn tủ. Nhưng đó là của riêng con bà. Tôi rất trẻ con, vẫn thường ăn vụng nhưng khi chồng tôi giấu mẹ đem bánh vào phòng cho vợ là tôi khóc. Đàn ông vẫn có nhiều cái sơ hở.

Mẹ Thế cảm ngang hạnh phúc của dâu con. Bà quá yêu con, không chịu thấy con san sẻ tình cảm cho một người đàn bà nào cả. Bà ghen với dâu, người phá đám, chia hai tình mẫu tử của bà – "Vợ con là người giành con trên tay mẹ" – Trong bữa cơm, nếu chồng tôi lỡ miệng ép vợ ăn thêm hoặc gấp đồ ăn vào bát tôi là bà dằn mạnh đôi đũa xuống mâm, la mắng con sen vụng về khê thúi, và sau bữa cơm thế nào tôi cũng bị nói hành nói tội. Tôi thấy mình bị loại ra khỏi bàn ăn. Chúng tôi ngồi xa cách, không được khoèo chân nhau dưới bàn. Thế luôn luôn quay mặt về hướng mẹ nói chuyêän và tôi yên lặng nhai, nuốt. Hai mẹ con xoắn vó nhau, chén tạc, chén thù. Mẹ chàng gấp cho chàng miếng cá không xương, lát thịt phao câu, khổ cá nướng vàng rụm. Tôi không được mang áo cánh tay trong bữa ăn. Trước mắt mẹ chồng tôi tốt hơn nên mặc quần đen. Hễ có bà là tôi xa Thế. Trở về phòng ngủ, Thế đặt tay lên vai tôi, tôi giận quăng tay chàng xuống. Trên xe điện mẹ Thế ngồi bên tay lái của con. Bà gia tôi trụt xuống làm đối thủ của tôi, tôi không dám dùng chữ tình địch sợ bất hiếu. Khi tôi đang ở trong vòng tay bảo vệ của Thế mà bà ho lên một cái thì phải lật đật nhảy ra thật mau. Tôi không được đi xi nê với chồng. Khi có ai mời dự đám cưới nể nang lắm mẹ Thế mới cho phép dâu con sóng vai đi chung ngoài đường. Bà cứ tưởng Thế thờ cúng vợ sẽ lơ mẹ, nên giành chiếm độc quyền Thế. Những chuyện sẵn sóc âu yếm như thêu khăn tay, mặt gối cho chàng – phần tôi – bà cũng đành hanh làm lấy. Tình mẫu tử và tình luyến ái lẫn lộn nhau. Bà thương con hung dữ, bảỉ bỏ phần tôi, phần làm vợ. Tôi chịu đựng những cơn ghen âm ỉ của bà. Tôi chỉ được hạnh phúc tròn khi có một gánh cải lương nào ở Nam ra. Đoàn hát ở lại Huế mấy ngày đêm, bà mẹ chồng tôi vắng nhà biệt biệt suốt mấy đêm ngày. Bà sang nhà chú thím ở lại bên thành để đi cho tiện.

Thế thường vuốt má tôi:

Mẹ già sinh tật, em đừng để ý nghe. Có chi cứ phiền anh, anh chịu.

Tôi cười:

Em không khở đầu anh đâu ... Em chỉ biết có thương anh và đang gắng học thêm cách làm sao cho anh thương lại.

Chàng chích tôi:

Cám ơn Hiền.

Giữa tôi và mẹ chàng, tình hình luôn luôn căng thẳng. Tôi có thai cũng không cho bà biết. Ghét lắm!

Thế thì thăm bên tai tôi:

Bữa mô có con, bà bận ẵm cháu nội, Hiền tha hồ ăn hiếp anh.

Tuy thế, mẹ chồng khát khe tôi chỉ khổ một nửa thôi. Ai cũng công nhận tâm tính bà gia tôi không ác, không đáng ghét, chỉ the the thôi. Cái khổ là khổ vì chồng. Nắm được tóc chồng đâu phải là hơn.

Cái thai mới được ba tháng, tôi bắt đầu đan áo, sắm tã nệm, sợ để khi gần ngày mệt nhọc, ngồi lâu đau lưng. Mẹ chồng cũng xúm lo đan áo len cho cháu. Bà cũng chịu khó thúc dục tôi vận động, đi bộ, cầm vớ cao, bước dài. Thịnh thoảng đi chùa cho con thừa hưởng hơi Phật. Tôi tính thăm khi sinh xong sẽ xin bà đem con đổi lấy chồng. Mẹ Thế đan từng bộ đồ len thêu hài tất. Tài nữ công của bà tôi học già đời cũng thua: nằm đan hàng giờ. Thấy tôi rục rịch đón con sớm quá, Thế đưa tay:

Thôi ... thôi khi nào gần sinh rồi làm, ở nhà rồi tha hồ mà làm.

Mẹ chàng cũng nói:

Có mang mà đi đôi với chồng ngoài đường chướng mắt lắm.

Tôi thấy tủi. Chồng tôi sợ xấu lây vì cái bụng tròn to của vợ ư? Dám đưa cái đẹp hình thức lên cao hơn tôi sao? Đàn ông thường phụ vợ thăm lên khi vợ mang thai. Khi mình già năm bảy đứa con bên vách nhất định Thế sẽ đâm đầu về phe những đứa con gái mới lớn. Bây giờ chàng để lộ tẩy cái ý muốn không thương những cái gì không đẹp. Thôi, thôi, tôi chỉ có mang một lần này thôi, một lần lỡ đại để dò la tâm địa của chồng.

Lúc đang đèo bồng cái hình hài con trước bụng, người mẹ phải già từ mọi sở thích làm đẹp. Trường hợp tôi mới thăm. Cái vóc hình tí hon của tôi mà không được xỏ chân vào giày cao gót không biết sẽ ngăn đến chừng nào. Thôi, nên ở nhà. Quen đi lúm chúm trên những gót guốc da cao chín phân chừ phải hạ mình vì mấy đôi giày trệt lét thét của mẹ, tôi cảm thấy mất sự thăng bằng tập được từ lâu. Lúc cận ngày, bụng tôi e rụng xuống đất. Nghĩ đến chuyện cứ kéo lê thê mãi cái bọc nặng nề phía trước tôi sợ chồng tôi có tư tưởng so sánh đường vòng trên ngực bụng tôi với những đường cong thiếu nữ. Mới sửa soạn cho cuộc đời làm mẹ mà tôi đã trùn rồi. Tôi rên cả ngày. Tôi bàn với bạn lúc nở nhụy sẽ xin để bằng phương pháp không đau. Hấn lắ đầu:

Không được. Không nên làm trái với thiên nhiên. Mang nặng thì dễ đau, phải đau đón ê chề mới thương con hung. Mi cứ tưởng tượng trước rất đau rồi khi sinh tự nhiên bớt sợ. Lúc chuyển bụng, nếu mi thấy mình đau hơn một chút nữa e chết, lúc đó là lúc con ra.

Tôi hoảng hốt:

Rứa thì chết. Thôi, thôi, tao sinh một lần ni rồi sau nuôi con nuôi thôi.

Hồi trưa, lúc Thế đặt tay lên bụng tôi, mẹ chồng tôi bắt gặp, bà đặt mạnh cái thần đang cầm trên tay xuống bàn làm tôi trăn mắt. Thẹn lắm! Tôi kiểm thảo chồng tôi, bà gia kiểm thảo tôi. Bà đứng đón đầu hạnh phúc của tôi đứng trên quyền lợi của tôi mà được gì? Tình thương mẹ có bao giờ nguội. Nếu có người phải lo lắng thì người đó là tôi mới phải chú. Tình mẫu tử có khi con còn trong bụng mẹ, nghĩa phu thê nở ra khi con đã biết hoang. Mẹ chồng tôi sắp có cháu

nội mà không trả công cho tôi bằng một chút khoan hồng. Tôi đã im lặng để bà lấn đất rất nhiều. Tôi chỉ biết lùi. Bà thẳng tay đẩy mạnh tôi đến hàng rào thép gai. Bà xúp tôi ra khỏi Thế. Tôi tránh mẹ chồng hơn tránh lựu đạn cay. Tôi yếu đuối lắm rồi. Tôi trình bày với Thế vô số điều kiện để xin ra ở riêng vì chúng tôi như hai người ăn vụng hạnh phúc. Ở đây bà yêu con, tôi yêu chồng, hai dòng điện đó chạm nhau nhà phải cháy. Phải xin ra ở riêng, nếu không tôi sẽ làm đơn xin đổi lên Cao nguyên lấy Đê, lấy mọi ... rồi là hết.

Thế nắm tay tôi tha thiết:

Mẹ chỉ có mình chúng ta. Mình đi mẹ ở với ai. Rồi mẹ cũng sẽ đi theo ... Không biết sao mẹ chồng tôi lại nghe được câu chuyện ấy. Buổi tối bà xía xói vào mặt tôi:

Mi muốn chia rẽ mẹ con người ta phải không? Thằng này con tao, tao muốn tròn thì tròn, tao muốn vuông thì vuông. Mi giựt dây con tao, hành hạ con tao, mi trả thù tao, con hỗn láo.

Tôi run lẩy bẩy quay sang Thế, lần thứ nhất cãi lại mẹ chồng:

Anh Thế, anh đọc sách, đọc truyện nhiều, có sách vở nào kể chuyện dâu hỗn với bà gia hay là từ xưa tới nay ai cũng kết tội mẹ chồng hành hạ nàng dâu?

Thôi, thôi ... tôi thua, một mình cô tôi đã sợ, còn kéo theo cả thế hệ trẻ ... sách vở ... ngay từ lúc thằng Thế chạy quanh chạy quất tìm vợ, ngay từ lúc cúi mặt nhìn cô vào nhà làm dâu tôi đã thả tay đầu hàng rồi. Cô với tôi vô nghĩa. Cô cướp sống thằng Thế trên tay tôi, cô chà chân lên công trình nuôi nấng con của tôi ... Thế ... mẹ còn sống đây ... thằng mô, con mô dám rinh đồ ra đi ở riêng thách đó ... Nuôi con từ nhỏ ... lớn lên con phụ tình mẹ, phủ nhận mẹ, cưới vợ vì không còn cần mẹ nữa, hết cần mẹ ... Đây này: thời chưa cưới anh đã ca cho nàng nghe:

"Em là lẽ sống của anh, anh xin dâng sự nghiệp dưới chân em" ... Còn tôi, tôi được chi? Chỉ đáng nấu cơm cho anh ăn cho vợ chồng anh ăn.

Chồng tôi mở miệng:

Em Hiền, em vào phòng nằm nghỉ đi.

Tội bỏ xuống rồi đây. Núp trong phòng tôi vẫn còn nghe:

Mẹ không yên tâm giao phó con cho một người đàn bà nào cả. Lúc xưa, bạn gái con, mẹ chê hết người này, người kia phá đám, không cho con lấy họ ... mẹ làm ... con lấy ai cũng được ... con lấy ai mẹ cũng mất con cả ... Con thương mẹ có giới hạn có tuổi, mà hồn mẹ, thịt mẹ đã nhập vào con. Vợ con hành con, mẹ ngủ không được, vợ con cắn con, mẹ đau ... Cha con ngày trước ...

Bà giấu câu nói tôi không nghe được. Cha mẹ tôi có biết đâu đến đời làm dâu dở khóc, dở cười của con gái, biết đâu đến bệnh thương con của bà mẹ Thế! Hạnh phúc của tôi!

Tôi không than thở với cha mẹ. Con khổ kiểu này chẳng ai bắt lực hơn cha mẹ, chẳng lẽ rút con về. Cho một đứa con gái đi như thế, cha mẹ tôi nai lưng trả hai năm chưa hết nợ. Mà đã dễ cho đi chưa.

Tôi phải thay đổi không khí, phải sửa lại chương trình sống: rút về nhà cha mẹ ruột đã. Một cảnh, hai quê, cứ một tuần sống với chồng thì một tuần về lại nhà mình. Tôi nên tặng cho bà

gia một nửa con người của Thế. Phải chia hai nơi mà ở, mình phải về nhà mình để tìm thêm nét nhăn trên trán cha mẹ ... Ghét tở, ghét ai họ Trần:

Khoai lang củ bở củ trần

Làm dâu xin tránh họ Trần ai ơi! Về nhà mình thì không ai bắt nạt mình cả ... Chính sách im lặng đối với mẹ chồng của tôi được khen ... và bà gia tôi bị chê không còn một mảnh nhưng tôi cảm thấy mình đang đi tàu bay giấy. Bạn bè sử giặc cho tôi tức thêm bà gia, xui tôi cãi lại, xui tôi nổi loạn.

... Thôi, đừng nói đến hạnh phúc nữa mà thèm. Không bao giờ Thế bênh vực tôi cả. Yên lặng, tuyệt thực, rồi cũng rữa đó. Thế không cho tôi một lối thoát, chàng chỉ rủ tôi yên lặng. Vợ là một người làm cho cuộc đời mình hết vui. Tôi bỏ đi cho mà coi. Phải đem bớt sách vở về, dọn áo quần về bên nhà một nửa, về nhà ngủ chung với mấy đứa em gái cũng đỡ lạnh. Tôi đầu hàng cả nhà chồng.

Vợ có thể thêm bớt được, chứ mẹ Trời sinh chỉ có một. Nếu tôi và mẹ Thế cùng ngoi ngóp dưới sông và nếu chỉ cứu được một người chàng sẽ không ngần ngại kéo mẹ vào bờ và khi đến đất sống rồi chàng mới nhỏ xuống sông vài giọt nước mắt khóc thương người vợ xấu số; và chưa đoạn tang tôi, mẹ chàng lại lễ mễ na trầu cau đi hỏi vợ hai cho con, rồi tấn bi hài kịch gia đình lại tiếp diễn: mẹ Thế ghen với dâu mới.

Nghĩ đến ngang đây tôi cảm thấy chuyện tôi phải chết trôi thảm quá, tôi khóc ròng.

Tôi thông thả đi bộ đợi xe. Đường vắng. Khoan có xe đã để tôi đi bộ thêm vài chặng đường. Đi xích lô hay dần lên dần xuống động đến con tôi. Tôi đi bộ nhiều quá nên thai gọn. Bỗng tôi đi chậm lại. Đứa con trong bụng tôi trở mình thốn mẹ nó một cái – Mai sau đá banh tài lắm đây – Tôi đưa tay lên bụng: một chỗ cộm cộm bằng nắm tay tôi – Đưa chân đá kiện đây phải không? - Trói chân lại – Đưa chân đây, sao lại rút về – Trốn đâu rồi – Ăn khẻ nhé! – Đá mẹ một cái rồi hối hận nằm yên – Mới đó mà đã ngủ rồi.

Tôi nghĩ: "Còn hơn một tháng nữa con mình ra đời. Con ra đời mẹ mừng tượng trước bao vui thú. Con lớn lên, mẹ sẽ dạy con vắn A.B.C. và một sớm tựu trường hơi thu bát ngát, mẹ sẽ nắm tay con, dìu bước chân con đến cổng học đường; rồi đêm về, bên ánh nến lung linh, mẹ đứng sau lưng con, tay vịn thành ghế, yên lặng mỉm cười nhìn con tập viết! Ôi hiền quá! với con, mẹ hiền quá. Với con, tôi không dùng chữ độc đáo, tôi thì thầm những lời cổ điển như bao bà mẹ đã thì thầm.

Lòng tôi se lại, thoáng tỉnh ngộ: tám tháng cưu mang, tôi đã mơ ước gì cho con, tôi đã hy vọng gì cho đời con ở tương lai, hay tôi chỉ sợ đẻ con ra, mình đau thịt, hay là trong những ngày nắng gắt mệt mỏi tôi đã chỉ mong trút mau cái bọc nặng ấy đi? Con sắp ra đời chỉ để đe dọa mẹ thôi sao? Lúc con chưa có hình hài, tôi đã đan áo, sắm tã; nhưng chỉ để đón lấy một phần thể xác của tôi, còn tâm hồn con, tôi đã cho được gì? Tôi không cho con một ơn huệ tinh thần nào cả sao?

Tôi giật mình tưởng như nghe tiếng con tôi, đứa con còn trong thai: "Nghĩ đến con đi! Mẹ sẽ không giận bà nội, sẽ không thắc mắc về tính nết, cử chỉ của cha nữa. Con đến để giúp đỡ mẹ đây!"

Thiên hạ vẫn khổ về bà gia, riêng chi mình tôi? Và chồng tôi, anh Thế của tôi, vẫn yêu vợ và vẫn yêu những cái đẹp khác, anh Thế cũng như hầu hết mọi người đàn ông. Xã hội vẫn có không biết bao nhiêu là cô mặc áo mỏng mỏng, bao nhiêu là gái cho thuê ... Nếu tôi chỉ lo về

những cái ấy thì biết bao giờ cho xong. Nhưng tôi đã có con. Nghĩ đến nó tôi tìm lại được sự yên ổn. Mỗi đến nay tôi mới biết được cái vui làm mẹ.
Đường về nhà xa. Tôi đi bộ tay cầm quyển sách mới mua.

Nắng trời đã dịu lại. Núi Ngự bình trọc đầu trơ trên. Mấy cây bông đại sửa soạn đi ngủ trước hoàng hôn. Tôi bước mau vào nhà đến bàn làm việc ngồi xuống, tôi dở quyển sách mới mua tìm viết vào một trang để trắng:
"Con đầu lòng của mẹ"

Tôi muốn viết mấy lời kỷ niệm gởi lại con tôi khi nó khôn lớn. Nhưng bao nhiêu tình cảm dạt dào tràn đến khiến tôi ngập ngừng khó viết. Tôi ngồi yên xúc động bờ ngõ, như ngừng lại trước cuộc đời mới mở ra trước mắt mình.

Tối. Trời đã thấy ngoài cửa...

Phụ nữ và văn chương Hoài Nam phỏng vấn nhà văn Túy Hồng

Hoài Nam: Trước khi vào chuyện, xin chị cho biết vài nhận định về văn chương. Như Jean Paul Sartre từng thảo luận “Qu'est-ce-que la littérature ?” Văn chương là gì ?

Túy Hồng : Xin mượn lời Phan Kế Bính : Văn chương là tất cả vẻ đẹp trong trời đất.” Trong dịp nói chuyện này, văn chương là văn và thơ.

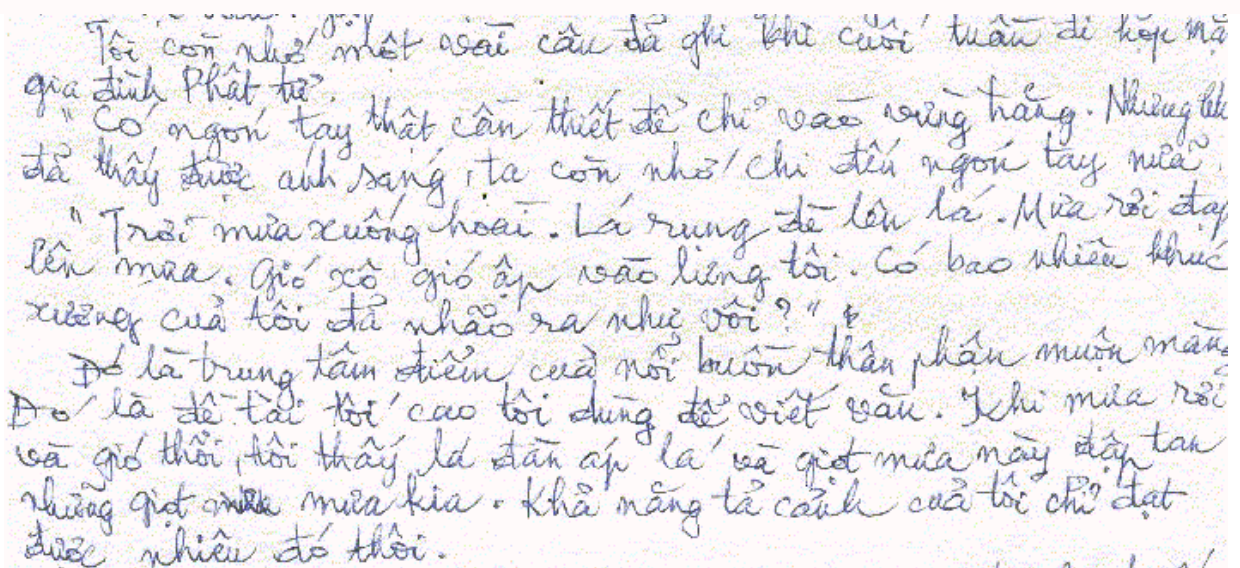
Hoài Nam: Nói về phụ nữ, xưa cổ nhân dạy : “cái nét đánh chết cái đẹp.” Bây giờ, người ta nói : “cái đẹp đè bẹp cái nét,” nên vô số các bà các cô chăm chút sửa sang trau dồi nhan sắc, tìm đủ mọi cách quyến rũ qua lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành động ... hoặc ăn mặc bắt mắt kêu gọi ... mà không chú trọng đến việc trau dồi trí óc bằng sách vở chứ đừng hòng nói đến làm văn chương. Chị nghĩ sao về vấn đề này ?

Túy Hồng : Lúc còn học trường Quốc học Huế, anh bạn Nguyễn Loan ngồi bàn cuối kể rằng những ngày chúa nhật anh cùng mấy anh khác leo lên thượng thành cửa Thượng Tứ, đặt cái ống nhòm dòm vào hầu hết các nhà con gái loanh quanh. Các vua Triều Nguyễn cho xây Thành nội gồm các Cửa Ngọ Môn, Cửa Ngăn, Cửa Thượng Tứ v.v. ... là để có những địa điểm cao nhìn xuống kiểm soát toàn diện thành phố. Nhà cửa Huế thường có một miếng vườn và cái bếp đằng sau gió lùa gió lọt. Anh thợ nhòm Nguyễn Loan nhận xét tận mắt từng mỗi hoạt cảnh từ cái bếp và khu vườn nhà các người đẹp : người ngồi giặt áo quần cạnh bể cạn là bà mẹ; người quét rác là mẹ; người đem áo quần đã phơi khô vô nhà xếp lại là mẹ người chẻ củi là mẹ, người lãnh hết việc nấu ăn là mẹ. Anh Nguyễn Loan kêu lên : “ *Gái Huế thiệt là đoảng, bao nhiêu việc nhà mẹ làm hết !*”

Sau đó nhiều năm, tôi vào Saigon và lập gia đình. Cái bếp của giới trung lưu Saigon quả là cái hầm. Trời Saigon nóng mà ướt. Trời cay và nắng chói loá. Cái bếp là chỗ hầm hơi nhất trong nhà. Người nội trợ mỗi ngày đi chợ về nấu ăn với cái bếp dầu hôi lợm giọng. Dầu hôi là dầu không thơm lửa phụt khét lẹt nên phải canh chừng. Thứ bếp sắt đó có tám cái *bấc* (wick) – người Huế gọi là *tim* – vụn lên vụn xuống nhiều lần là kẹt. Mỗi buổi chiều, người nội trợ phải vào bếp sớm, dùng kéo cắt bỏ phần cháy của tám cái bấc, vứt đi, lau chùi cho sạch và đổ thêm dầu. Đã là đàn ông Việt Nam thì không phải cho ăn gì cúi đầu ăn nấy, mà, mỗi bữa cơm, trưa cũng như chiều, đều đòi hỏi món canh, món xào, và món mặn.

Qua hình ảnh người mẹ của cổ đô Huế và người vợ của giới trung lưu thủ đô Saigon, thì cái nét đã đánh chết cái đẹp, cái sửa sắc đẹp, cái son phấn áo quần; nhưng trên thực tế - trên sự thật và không gì ngoài sự thật - cái nét đã thua cái đẹp bao nhiêu keo ? Cái đẹp không những

đề bẹp cái nét mà còn đập dẹp luôn cả cái tài, nói chi tới văn chương ! Ngày xưa Trương Chi, vì đâu anh không lấy được con gái quan thừa tướng, và vì đâu anh đã chết tương tự ?



Tôi còn nhớ một vài câu đã ghi khi cuối tuần đi học về qua đình Phát từ.
Cổ ngón tay thật cần thiết để chi vào rừng hăng. Nhưng lúc đã thấy được ánh sáng, ta còn nhớ chi đến ngón tay nữa.
"Trời mùa xuân hoài. Lá rụng đi lên lá. Mùa rơi đập lên mưa. Gió xô gió áp vào lưng tôi. Có bao nhiêu khúc xương của tôi đã nhào ra như vôi?"
Đó là trung tâm điểm của nỗi buồn thân phận muộn màng. Đó là đề tài tôi cao tôi dùng để viết văn. Khi mùa rơi và gió thổi tôi thấy lá đàn áp lá và giọt mưa này đập tan những giọt mưa kia. Khả năng tả cảnh của tôi chỉ đạt được nhiều đó thôi.

nét chữ của nhà văn Túy Hồng

Hoài Nam: Chị có nghĩ rằng phụ nữ làm văn chương cũng là một cách "làm đẹp," đặc biệt là làm đẹp đầu óc ?

Túy Hồng: Văn chương là phô bày những gì người cầm bút đã chứng kiến từ đời sống bên ngoài và những gì người cầm bút cảm nghĩ. Hai nhà, văn và thơ, cùng tả cảnh gia đình, phơi bày bất công xã hội, phản đối đàn áp, ca ngợi hoà bình ... Với nhiệm vụ đó, người làm văn chương thật rất có công và có ích. Làm văn chương không phải là đi những bước nhàn du trên con đường vui mà phải khổ công tìm kiếm chất liệu để sáng tác. Trong hoàn cảnh người đọc không mua sách và báo chí bám vào quảng cáo, người cầm bút có nên nản lòng hay nên phải nhân tình yêu văn chương lên nhiều lần ?

Nhiều người tự hỏi tại sao các nhà văn Âu Mỹ lúc về già vẫn viết nhiều và viết hay. Tại sao các văn thi sĩ Việt Nam ta cứ càng ngày càng đuối sức sáng tác, viết yếu đi ? Và tại sao lại có những người cầm bút cứ nhảy vào viết lách một vài tác phẩm rồi lại nhảy ra, như ông tướng Tàu Trình Giáo Kim vung lên ba búa rồi bỏ chạy vậy ? Các nhà văn của các cường quốc thế giới học cao, đọc nhiều và đi du lịch khắp nơi nên tài năng thiên phú của họ kéo dài cho đến già không hết thời. Văn thi sĩ của quê hương nhược tiểu chúng ta nói chung không có được một trình độ trí thức cao như họ, tuy chúng ta cũng cố gắng làm đẹp đầu óc như họ....

Viết là tự trói mình vào một cái nghiệp, đòi hỏi người cầm bút cần phải bền lòng dù công việc này nó ăn tươi nuốt sống tất cả thì giờ, mà cuộc đời vốn ngắn ngủi.

Hoài Nam: Chị là người phụ nữ lấy văn chương làm sự nghiệp. Những động lực nào đã thúc đẩy chị chọn văn nghiệp ?

Túy Hồng: Ngày còn học Đồng Khánh Huế, thầy cô thường lấy những bài luận văn được chấm điểm cao nhất của Bùi Bích Hà đọc cho cả lớp nghe. Hết năm đệ tứ sang trường Quốc học, giáo sư Lê Hữu Mục khuyên học trò mỗi khi đọc sách gặp một câu văn hay, nên ghi vào sổ tay.

Tôi còn nhớ một vài câu đã ghi khi cuối tuần họp Gia đình Phật tử : “*Có ngón tay thật cần thiết để chỉ vào vàng trắng. Nhưng khi đã thấy được ánh sáng, ta còn nhớ chỉ đến ngón tay nữa!*” Hoặc : “*Trời mưa xuống hoài. Lá rụng đè lên lá. Mưa rơi đập lên mưa. Gió xô gió ập vào lưng tôi. Có bao nhiêu khúc xương của tôi đã nhão ra như vôi ?*”

Đó là trung tâm điểm nổi buồn thân phận muộn màng. Đó là đề tài tối cao tôi dùng để viết văn, Khi mưa rơi và gió thổi, tôi thấy lá đàn áp lá và giọt mưa này đập tan những giọt mưa kia. Khả năng tả cảnh của tôi chỉ đạt được nhiều đó thôi.

Gia đình tôi ai nấy cùng mê đọc truyện Tàu và truyện kiếm hiệp. Thủy Hử, Tam Quốc Chí, Thần Điêu Đại hiệp, Tiêu Thập Nhất Lang Chị em tôi sống theo nhịp tay đong đưa mềm mại của vũ điệu T'ai Chi Ch'uan, tức Tài Chí, thể võ cao siêu nhất của người chinh nhân trong giáo phái Lão Trang, điệu múa của người cầm kiếm ôm gươm theo đuổi nghiệp binh đao, môn võ công hàng đầu của người đấu kiếm trên thượng đài và của người chiến sĩ mê theo tiếng gọi của sa trường ngày xưa. Chúng tôi có căn nhà xây trên một vị trí đẹp nhất nhì thành phố Huế là con đường Phan Chu Trinh trông xuống dòng sông An Cựu.

Tôi thương nghệ thuật và yêu quý tiền nhân đến độ khi Nhất Linh chết, tôi để tang ba tháng. Dấu hiệu để tang là miếng vải đen nhỏ bằng ngón tay út gắn dưới vai áo dài trắng mặc đi dạy học.

Mấy điều vừa kể không biết có phải là động lực thúc đẩy tôi chọn nghề viết ?

Hoài Nam: Xin chị kể vài chuyện vui nhỏ trong thời bắt đầu làm văn chương.

Túy Hồng: Thuở ban đầu, tôi gửi đăng báo Phổ Thông hai mẫu chuyện khôi hài. Nhà thơ Nguyễn Vỹ cho lên báo liền. Báo phát hành ra tới Huế, một chàng đi xe đạp ngang nhà, ném qua hàng rào cái thư ngắn :

Cô Túy Hồng,

Tui đã đọc hai mẫu chuyện khôi hài của cô đăng trên báo Phổ Thông của nhà thơ Sương Roi Nguyễn Vỹ. Tui đã cạy miếng ra cười mà không nổi. Tui xin cảm phục lòng can đảm cô đã dám đem hai mẫu vụn khôi hài vô duyên, buồn thiu, thiếu muối đó lên mặt báo. Tui xấu hổ đã ở cùng xóm với cô trên con đường Phan Chu Trinh trông xuống dòng sông An Cựu.

Ký tên: Vô danh

Chị em tôi ai cũng đọc Phạm Cao Cung, Đoàn Hùng - Lệ Hằng với trí phục thù ... nên người nào cũng có ít nhiều óc trình thám, nhưng cái thư này thì bị dấu nhem. Sau đó, tôi gửi đăng truyện ngắn “*Bát Nước Đầy*” và không bị gửi thư nặc danh.

Hoài Nam: Khi viết văn, chị thường chọn đề tài như thế nào, và có ý chuyển đạt một vấn đề nào ?

Túy Hồng: Một nhà văn nữ dễ thương không nên lạm dụng ngòi bút viết về cái tôi nhiều quá. Trong quá khứ, nhóm nhà văn chống cộng Sáng Tạo đã bị chỉ trích “*tự đặt mình lên trang mà thờ,*” bị bắt bẻ “*lấy cái tôi làm đề tài.*” Chọn đề tài, chọn đề thì dễ, nhưng có sức để viết cái đề ấy mới khó. Nhà văn Việt Nam, từ thời “*hậu Genève*” 1954 đến thời kỳ “*hậu mất Saigon*” 1975, nói theo nhà văn Mai Thảo “*đã đem ngọn lửa văn hoá loé sáng vượt biên vào Nam và vượt biển sang Mỹ,*” thật sự chưa ai có đủ sự dồi dào về đề tài, và sự thật thì ngọn lửa văn hoá họ đốt lên ở Mỹ mỗi ngày một leo lét. Nhìn chung, chỉ có sự làm mới từ ngữ thôi, và nhìn riêng về phái nữ thì các nhà văn trẻ viết bạo quá !

Hoài Nam: Còn về các nhân vật, thường là hư cấu hay có dựa vào kinh nghiệm bản thân hoặc theo nhân vật có thật ngoài đời ?

Túy Hồng: Theo nhà phê bình Vũ Ngọc Phan, tâm lý nhân vật là phần quan trọng

Trước năm 1975, nguyệt san Bách Khoa có một toà soạn với ghế xa-lông bọc nệm lót và trong phòng trị sự còn kê thêm một máy may Singer. Nhà phê bình Lê Châu tức chủ bút Lê Ngô Châu, theo Lê Tất Điều, là người đọc bài vở để chọn đăng, kỹ hơn các báo khác.

Các tác giả đến toà soạn đưa bài nghe được những câu như : “ Về phía các tác giả nữ, Nguyễn Thị Vinh viết “tới”, gần sự thật hơn, các nhân vật, nhất là các vai đàn bà trong truyện được ghi đậm nét hơn, nói lên được lòng tốt và đức tính hiền lành của họ.” ... “Các nhà văn nữ tiếp theo ... có lối viết mới hơn, kêu hơn, vào sâu hơn trong vấn đề tình dục, nhưng vẫn phải cái hồng ở phần xây dựng nhân vật : họ không vẽ được cái mặt và cái chân tướng của người đàn ông, nghĩa là không hiểu tâm lý đàn ông. Trùng Dương khá nhất trong đám, tả người đàn ông ra đàn ông khi đi đứng, lúc nói cười, lúc đưa điếu thuốc lên môi ... Trong cách mô tả này, Trùng Dương làm được việc hơn Nguyễn thị Hoàng, Nguyễn thị Thụy Vũ ... Những người này đã chỉ cố nặn ra những hình người với những đường nét mờ, những chân dung xa lạ ngay cả với chính họ. Nguyễn thị Hoàng, Nguyễn thị Thụy Vũ và v.v. ... đã tự thuật, đã ca tụng cái “ta” nhiều quá nên trong tác phẩm của họ âm thịnh dương suy.

Lê Châu nói thêm : “ Đổi đề tài đi chứ ! Tại sao nhân vật của Túy Hồng cứ phải là cô giáo ? Tại sao Thụy Vũ cứ chuyên viết về những cô gái bán snack bar ?”

Cổ nhân có nói tả người khó, tả ma quỷ dễ. Trong những tác phẩm xưa, ta nhận thấy có sự hoà hợp âm dương, có người có ta, có đàn ông và có đàn bà.

Đọc văn đàn bà ngày nay, ta nhận thấy đàn ông trong các tác phẩm hình như phải nhận một hình phạt nho nhỏ nào đó. Phải chăng trên cõi đời này đàn bà đã yêu đàn ông nhiều hơn họ được yêu lại ? Phải chăng khi đọc họ, ta nghe được tiếng kêu buồn của tình yêu không được thoả mãn ?

Qua những nhận xét của Lê Châu, ta có nên nghĩ rằng viết về tình dục đòi hỏi một ngòi bút am hiểu, kinh nghiệm; không nên vô tội và ngây thơ, không hiểu đàn ông. Ông là ai ?

Mới đây, năm ngoái, Thụy Vũ đã trả lời trong bài phỏng vấn Thụy Vũ Chấn Dê :” Người nào vô văn chương mà ghê gớm, đó là vì trong đời sống hằng ngày người ta hiền quá, nên mới nhẩy vô văn chương mà phá .”

Vậy, qua cả hai Lê Châu và Thụy Vũ, chúng ta có nên tạm nghĩ rằng trong tác phẩm của một số nhà văn nữ, đoạn văn nào họ lếu láo viết về tình dục là những đoạn văn không thật, không giá trị ?

Hoài Nam: Trong văn chương, xưa nay đặt nặng tinh thần trong nghĩa “văn dĩ tải đạo,” nhưng nay đặt nặng về thể xác, nhất là văn chương phụ nữ. Chị quan niệm đàn bà viết văn phải như thế nào để thành công ?

Túy Hồng: Mạnh đời thơ ấu của chúng ta đã mở ra với trang sách “Quốc văn Giáo Khoa Thư.” Bài học đầu tiên dạy “đi học phải đúng giờ” là bài thơ song thất lục bát “ Xuân đi học coi người hớn hờ ... “ Tiếp theo là những bài thuộc lòng khác “Ai bảo chăn trâu là khổ; Nhà ga là nơi xe lửa đậu; Cảnh quê hương đẹp hơn cả ...” Đó là văn chương dạy đạo lý. Ngoài ra, sách Quốc văn Giáo Khoa Thư còn dạy chúng ta tập viết những câu văn không thiếu không thừa một

chữ, những câu văn chữ ít nhưng nghĩa nhiều, đã ẩn sâu chữ tâm đầu tiên, một chữ tâm non nớt vào đầu óc tiểu học chúng ta.

Rồi già từ tuổi thơ, chúng ta vụt lớn lên với hai chương trình quốc văn và Pháp văn bậc trung học dạy ta ba tác phẩm chính yếu : Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm, và Truyện Kiều, tức trái tim Nguyễn Du. (Cũng vẫn là văn dĩ tải đạo và chúng ta đã yêu thương Nguyễn Du của chúng ta vì người thầy đó đã dạy ta chữ tâm của đất nước và chữ tâm ở cửa địa ngục : luân lý đẹp nhất khi luân lý là lòng hy sinh hi xả).

Về phía chương trình Pháp văn, sự có mặt của tác phẩm Madame Bovary của Gustave Flaubert đã gây nhiều tai tiếng cho học đường vì đó là một cuốn dâm thư : cô Emma, con gái một điền chủ, được đưa vào tu viện học lúc 13 tuổi. Sau khi xuất viện, về quê sống với cha trông coi một trang trại và lấy chồng, bác sĩ Bovary. Chàng này con của một bợm nghiện. Về y học là một bác sĩ thơm tay chữa bệnh cho dân quê, nhưng trên tất cả mọi phương diện khác ở đời, Charles Bovary là một chàng ngốc, ngốc đặc và khờ dại. (Con của bợm nghiện chẳng ?) Emma lười biếng, chán sống với chồng, không thương yêu con, mà mơ ngủ và nghĩ hoài tới những người đàn ông khác. Emma ngoại tình, tiêu tiền. Cuối cùng, Charles Bovary mang công nợ. Emma hối hận, mua một nắm thuốc bột giết chuột về nhà ăn để tự tử. Một thời gian sau, đứa con gái nhỏ lớn lên, Charles Bovary chết. Chàng chết lãng mạn, trái tim chàng rách một nét bi thương. Charles ngồi chết dưới bóng im lá nhỏ non màu ngọc thạch, hương hoa nhài nhẹ nổi trong trời không, những con ruồi Spanish bu quanh hoa li-li. Và trong tay chàng, Charles nắm chặt một lọn tóc trăm năm của người vợ.

Cuốn tiểu thuyết nổi tiếng này năm 1856 đã đưa Gustave Flaubert và nhà xuất bản ra tòa về tội xúc phạm luân lý. Cái chết của Charles Bovary có lãng mạn hay không ? Cái kết cục câu chuyện gây một chút buồn, một chút đau, nhưng vẫn có một chút ngọt ngào. Văn chương lãng mạn thời Pháp thuộc đã làm mềm yếu tuổi trẻ thời đó.

Nhạc Tây phương và văn chương lãng mạn Pháp cùng du nhập vào quê hương chúng ta một lúc: nhạc tình được đón nhận đến tận các chiến khu xa để trở thành nhạc tiền chiến, khí giới tinh thần của đoàn quân Việt Minh; văn xuôi và văn vần được đưa vào chương trình trung học, ở thành thị dạy dỗ con em chuyện tình.

Ở Huế, Linh mục Nguyễn Hy Thích thuộc dòng tu khổ hạnh cực lực phản đối lối giáo dục ẻo lả này, một chương trình đòi truy làm khô héo nhựa sống của thanh niên, lão hoá tuổi thanh xuân của đất nước. Cha Thích nói : “Đây là một lối giáo dục tình tính tang. Kim Vân Kiều là chuyện tình, Chinh phụ Ngâm và Cung oán Ngâm khúc là chuyện tình ... Đàn ông chớ đọc Phan Trần, đàn bà chớ đọc Thuý Vân Thuý Kiều. Chinh phụ Ngâm phản chiến, Cung oán Ngâm Khúc là chuyện ghen tuông thường tình của đàn bà.

Nhà cách mạng Huỳnh Thúc Kháng kêu lên rằng Kiều là một con diêm. “Sách dạy ngày nay dĩ đứng đầu !” Và phải chăng bởi đường lối giáo dục thuộc địa này, một đường lối giáo dục già nua héo úa, nên hơn 70 năm về trước, nhà cách mạng Nguyễn Aùì Quốc cũng đã thống thiết than : “Hỡi Đông Dương đáng thương hại ! Người sẽ đi về đâu nếu đàn thanh niên sớm già này không sớm hồi sinh ?”

Tóm lại, chúng ta biết ái tình từ cái tuổi hầy còn thơ ngây, cho nên bây giờ, những tác phẩm văn chương tình dục cũng có thể là một trong những hậu quả do những chuyện tình trong chương trình giáo dục. Vì là phản ảnh của đời sống, một tác phẩm văn chương cần có sự cân bằng của luân lý và tình yêu, cao cả hoặc tội lỗi.

Hoài Nam: Trong một câu trả lời trên, chị nói rằng : “ Nhìn riêng về phái nữ thì các nhà văn trẻ viết bạo quá.” Mới đây, tập san Hợp Lưu số 85 tháng 10 và 11-2005, trong bài Phụ nữ và Vấn đề Tình dục, Nguyễn Văn Lục viết “ Trước đây, thập niên 60-70, đã có Tuý Hồng viết rất bạo dạn dữ dội. Gái Huế đã tình, nay đã có nhà văn như Tuý Hồng buông thả, phóng khoáng, mở toang ... ” Chị nghĩ thế nào ?

Túy Hồng: Phụ nữ và văn chương ! Đàn bà viết gì thì chỉ có ông Freud và chính họ tự hiểu họ mà thôi. Nhà phân tâm học Áo Sigmund Freud và các nhà văn nữ đương đại của chúng ta cùng định nghĩa *female hormone* là những giọt dầu dâm dục trong cơ thể đàn bà, những giọt mỡ màu xám chì trong máu, những giọt nhớt từ các phần mềm của phái yếu nhều ra, và cũng là những giọt nước mắt béo từ ngọn nến tình dục muộn màng.

Ngày nay, tại Mỹ, chúng ta có Lê thị Thắm Vân, Trịnh Thanh Thủy, Nguyễn thị Thanh Bình, Nguyễn thị Ngọc Nhung v.v. ... và cách ba phần tư quả địa cầu từ Mỹ đến Việt Nam, chúng ta có Vĩ Thủy Linh, Đỗ Hoàng Diệu v.v. ...

Sau đây là trích đăng vài đoạn văn của Lê thị Thắm Vân : “ Tôi nằm đây, đưa tay phải nhẹ đặt vào nơi đó. Cửa mình của trần gian, cử mở ra sự sống. Nơi chống tôi bao lần vực mặt, mân mê chùm lông man dại như rừng rậm hoang dã ... Henry Miller đã có lần viết : ‘tôi dấu chim tôi trong đám lông hoang dại của nàng.’ ... “Mức từng gáo, dội từ đỉnh đầu. Nước ào ào tuôn dọc theo cơ thể. Da loáng nước. Cái thau nhựa xanh đặt ở góc phải tràn nước. Khua tay ẩm áp như da thịt mình, ở phần dưới ... Tôi ngâm mình trong thau nước đầy. Những sợi lông bông bênh, khẽ vuốt ve, mân mê, màu ngô non, mượt nước ... ” (Xứ Nắng)

Một trích đoạn khác trong Âm vọng, cũng của Lê thị Thắm Vân : “ Vú mình con không bú mà chỉ toàn đàn ông con trai bú, mút, ngậm, nút, mò, bóp, đè, ngấu, nhai. Ngồi đếm lại, tổng cộng lại cũng hơn mười đầu ngón tay. Thăng nào cũng thích , từ già đến trẻ, từ Mẹ tới AnÁ, mà mình cũng thấy đã đĩa mới chết cha như ! Cái vú bên trái mình thích được bú hơn vú bên phải. Cứ mỗi lần thăng cha nào bú là nước l. mình ứ ra, rồi nước dãi cũng tươm đầy họng, quặn cả bụng, chỉ muốn đ. liền tức khắc.”

“ Tôi chịu hết nổi, tuột gấp quần, chỉ kịp qua khỏi đầu gối. Tôi ngồi bệt xuống sàn xi-măng ẩm nước, góc tường lạnh thấm qua lưng, hát cái ghé đầu nhựa sang một bên, ngón tay tôi run run dứt sâu ... luôn lách qua từng thớ thịt khe rãnh nháy nhựa ẩm nóng. Sóng cuộn cuộn trên vững bụng. Ngón tay hút chặt. Đầu môi con bạch tuột. Tôi biết tôi muốn gì, làm gì, ngay trong giây phút này. Tôi hoàn toàn thuộc về tôi.”

Sau đây là hai đoạn văn của nhà văn nữ son trẻ Đỗ Hoàng Diệu, kể chuyện một cô dâu trẻ bị ông nội chồng (đã chết) và bố chồng (đã chết) hãm hiếp rồi về nhà làm tình với chồng và sinh ra một đứa con : “ Chồng tôi, tôi biết gọi anh là gì ? ... Tôi nằm im lằm nhằm bao điều vô nghĩa ... Như một con thú, chồng tôi vật tôi như một con mồi. Đôi mắt chỉ còn là hai vệt đỏ lục lọi da thịt tôi tan nát. Không cởi tất , cứ thế Công chồng lên tôi, chọc sâu tàn nhẫn. Tôi càng đẩy Công ra, Công càng cửa như dao đâm. Không phải đâm mà anh chích vào người tôi những con trùng làm công tác huỷ hoại bộ nhớ. Tôi nín lặng mặc cho Công quay lộn, mài dũa ... ”

“ Tôi muốn cởi phăng áo, dươn ngực vào mặt Công. Tôi muốn tri hô : ‘Tình trùng anh loãng như nước máy. Linh hồn anh là linh hồn của một tên hủi ...’ Tôi thấy rõ trí nhớ tôi tan vữa dần sau mỗi cú thọc sâu của Công, chỉ có Buồn Hủi, làng Hủi, và người đàn ông Thượng tồn tại ... Khi Công chấm dứt, tôi không còn nhớ gì hết, kể cả 10 ngón tay vừa cấu nát lưng Công. Tôi nhìn chúng xa lạ không hiểu đã xảy ra chuyện gì ban nãy. Ngoài kia, ánh trăng đạ ngàn vẫn ngồi ngọ lung linh bên trên những con người thành phố thom nức, sạch sẽ nhưng không trí nhớ.” (Đỗ Hoàng Diệu, Dòng Sông Hủi)

Và sau đây là một đoạn văn ngắn trích từ bài phê bình văn chương của nhà phê bình Nguyễn Văn Lục, đăng trên Hợp Lưu số 81 :

1/ Âm hộ như một giải phóng phụ nữ

2/ Âm hộ như một bản cáo trạng

- a) về kinh nguyệt
- b) về màng trinh
- c) về màng đóc
- d) về chuyện sinh đẻ

Phải chăng đó là những câu kinh để tụng khi bắt tay làm tình ? Nhà văn viết bao bao nhiêu, nhà phê bình phê bao bấy nhiêu. Văn chương kiểu này thì ái quốc Hồ Chí Minh, cách mạng Huỳnh Thúc Kháng và khổ hạnh Nguyễn Hy Thích chắc nằm chết không yên !

Trước hết, tình dục có phải xấu không ? Nhà văn Irving Stone nói rằng tín đồ giáo phái Puritan phải kết hôn để sinh đẻ và có thể sinh ra những vị thánh.

Sau hết, tình dục có phải tốt không ? Có bao nhiêu phần trăm sự thật trong văn chương tình dục qua ngòi bút các nhà văn nữ lớp mới, và làm tình, quả thật có sướng như họ đã tả không ?

Viết là tưởng tượng – fiction – căn cứ trên thực tại – fact. Tôi yêu fiction dựa trên fact.. Nghệ thuật có giá trị khi nó là sự thật, không phải của giả. Tình dục không cho ta một nắm to của cái cảm xúc gọi là “sướng”, và không gây cho ta một chỗ đau nào đó trên thân thể. Sự thật, giây phút tuyệt đỉnh lúc ân ái chỉ diễn ra chừng năm bảy tích tắc kim đồng hồ, và cái lượng đam mê cũng nhỏ thôi chứ đâu có bự như những nhà văn nữ lớp mới đã tả. Sự thật thì ít nhưng chúng ta đã xit ra cho nhiều. Sự thật thì bé nhưng chúng ta đã xé ra cho to.

Tiền nhân chúng ta đã rọ vào lời ra “*Tứ khoái trên đời là ăn, ngủ, làm tình và đại tiện.*” Còn gì thích hơn ăn ngon ngủ kỹ. Cái dâm đầu bằng cái khoái khẩu. Trước màn ảnh TV mỗi đêm, đầu bếp thượng thặng *Emeril*, như một võ sĩ Tàu múa kiếm dưới trăng, đã đi những đường dao đẹp mắt trên cá thịt rau quả thật mềm mại và ngon lành. Đầu bếp Trung Quốc Gary Lee, cũng một đêm nào ngồi trên tầng đá ăn *trái lệ chi* – trái vải – với vợ, đã nói : “*Đức Không Tử là người sành ăn nhất nước Tàu.*”

Ngoài ra, theo ý kiến của các bác sĩ, lạm dụng tình dục rất có hại cho sức khỏe. Các nhà văn nữ lớp mới thật không để tâm gì đến vấn đề healthcare các ông bố của mình gì hết, nhất là các ông bố Việt Nam. Đàn ông Việt Nam không phải là thứ dềnh dàng cao to như hải tặc Thái Lan, cũng không phải là quỷ tháng mười vampire, mà đúng như nhạc sĩ Lam Phương đã đàn hát tưng bừng “*Nhìn vào khe song trông anh ốm yếu ho hen ...*”

Một điều đáng tiếc nữa là trong tác phẩm các nhà văn nữ lớp mới, phần tả cảnh và phân tích tâm lý đã bị phần tả tình dục chiếm chỗ. Điều này chúng ta cũng nhận thấy khi đọc một số tác phẩm các nhà văn Mỹ. Các nhà văn nữ Việt Nam đã tỏ ra thiếu kinh nghiệm và không thực tế về tâm lý : con ngựa bà trời tức là con bọ ngựa cái, sau khi thoả mãn tình dục rồi thì cưa đứt đầu bọ ngựa đực ra mà ăn. Có phải trong khi làm tình, người đàn bà cứ nằm mà nguyên rủa người đàn ông ? Có phải sau khi làm tình xong, người đàn bà không nằm nghỉ xả hơi cho khoẻ mà phải mĩa mai kếp độc của mình là *tình trùng anh loãng như nước máy* !

Về thơ, Trần Mộng Tú – nhà thơ trữ tình, người mang trong tâm hồn những tư tưởng vô bờ về cái đẹp nhưng vẫn đẩy được dòng thi ca dào dạt của mình vào những ngõ ngách đạo đức

trong thi phẩm Ngọn Nền Muộn Màng, đã nói “Sao bây giờ người ta đổ xô viết bạo? Đâu có phải là thời kỳ thịnh hành nhất của văn chương tình dục? Đề tài này bao nhiêu người đã viết rồi, các nhà văn bây giờ chỉ làm mới cách dùng chữ mà chữ nghĩa bạo hơn nhưng ý nghĩa chẳng có gì. Với cái đà này thì văn chương sẽ không đi về đâu hết.”

Xin lưu ý điểm này, chúng tôi đã trích ra những đoạn văn viết bạo để làm dẫn chứng cho phần trả lời.

Trong những sáng tác ngắn hoặc dài, có những đoạn văn các nhà văn nữ lớp mới không viết bạo. Họ viết tốt với những tư tưởng mới và lập trường suy luận riêng, chịu ảnh hưởng phương Tây, tôn trọng tự do cá nhân. Họ là lớp trí thức trẻ, căn bản học vấn và tuy Âu hoá nhưng tình yêu lớn nhất của họ vẫn là tình đất nước. Họ sẽ không ngừng lại sau vài ba sáng tác, họ sẽ tiến lên trên đường xa, ôm sứ mạng văn chương, vì đã đến lúc những trào lưu đã cạn dòng phải rút thoát để cho những ngọn triều trẻ dâng lên thay thế.

Hoài Nam: Với cương vị là một nhà văn nữ, chị nghĩ thế nào về nhận xét của Dương Thu Hương: “Nghề văn, nói chung là một nghề nguy hiểm. Nghề văn, đối với đàn bà, một trăm lần nguy hiểm hơn.”

Túy Hồng: Năm 1954, Hiệp định Genève chia đôi đất nước, trong lúc ngót một triệu đồng bào di cư vào Nam tìm tự do, thì nhạc sĩ Hoàng Giác đang làm việc tại Đài phát thanh Saigon, vội vã “tung cánh chim tìm về tổ ấm” trở lại miền Bắc. Cộng sản Việt Nam, nhân đạo hơn Cộng sản Bolshevik Nga sô và cộng sản Khờ-me- đờ Pol Pot, đã tỏ ra ưu đãi các nhạc sĩ tiền chiến và bạc đãi văn thi sĩ vì nhà văn thường phản đối chính quyền và ưa viết sách chống cộng. Dương Thu Hương là một cây bút phản kháng, bất khuất. Nhưng tại sao nghề văn đối với những người đàn bà nguy hiểm một trăm lần hơn đối với những người đàn ông? Điều này tôi không hiểu.

Hoài Nam: Chị nghĩ là những nhà văn nữ hiện đại cần viết về thảm cảnh thân phận đàn bà, thay vì viết về tình dục, hay có một đường lối nào khác để thành công?

Túy Hồng: Sống dưới chế độ Cộng sản, Dương Thu Hương bất khuất phản kháng, lòng can đảm vượt xa những anh hùng nam nữ xuống đường dả đảo Mỹ và Thiệu- Kỳ trước 75. Từ 15 năm nay, tôi vẫn nghĩ Dương Thu Hương là nhà văn nữ viết hay nhất về thực trạng xã hội, về cảnh đẹp quê hương, về tài nấu cháo cá, và tình thương dành cho số kiếp đàn bà. “Thân phận người phụ nữ Việt Nam hiện nay vẫn ở tầng thứ nhất, nghĩa là vẫn ở cuộc tranh đấu quyết liệt cho sinh tồn ... Muôn đời, người đàn bà vẫn mơ ước được trở thành người đàn bà thực sự.” (Lời Dương Thu Hương)

Nguyễn thị Vinh viết đằm hơn với tám tác phẩm: Hai Chị Em (1953), Thương Yêu (1954), Xóm Nghèo (1958), Cô Mai (1972) v.v. ... Và mới đây, trong một bài nói chuyện dài ở Na-Uy, chị Vinh vẫn luôn ca ngợi danh dự của người đàn bà khác, chứ không phải chính “cái tôi” của chị. Nguyễn thị Vinh thành công với lối viết hiền và nhẹ như Tự Lực Văn Đoàn.

Hoài Nam: Sức mạnh của Napoléon từng được Victor Hugo so sánh với sức mạnh của ngòi bút nhà văn, khi nói “Napoléon có một quốc gia, một quân đội hùng mạnh. Nhà văn chỉ có một ngòi bút, nhưng đằng sau ngòi bút là lương tri.” Chị có cùng quan niệm với Victor Hugo không.

Túy Hồng: Cách đây 15 năm, hàng hàng lớp lớp Việt Kiều hải ngoại hướng về quê hương hoan hô Dương Thu Hương, nhà văn nữ lớn nhất đang ở giữa chúng ta, đang đến và đã đến rồi. Cờ đã phát, chất nổ phải được ném, và Dương Thu Hương sẵn sàng tranh đấu. Một ông chủ báo trẻ ở Seattle tiểu bang Washington sau khi đi lễ chùa đã nói “Dương Thu Hương, tôi xin bầu làm nữ Tổng thống của Việt Nam.”

Rồi từ quốc nội có tin nhà văn phản động Dương Thu Hương bị nhà nước bắt giữ. Rồi báo Người Việt Cali loan tin Bác sĩ Bùi Duy Tâm đáp máy bay về quê hương phản đối nhà cầm quyền và giải cứu Dương Thu Hương.

Một thời gian ngắn sau, ở Seattle, tất cả đồng hương cùng đứng lên chào mừng Nguyễn Huy Thiệp sang thăm. Giảng đường Đại học Washington được mượn dùng để Nguyễn Huy Thiệp được hỏi ý kiến. Người phỏng vấn – Mỹ gốc cây Mít – đặt câu hỏi bằng tiếng Anh, người thông dịch chuyển sang tiếng Việt, Nguyễn Huy Thiệp trả lời bằng tiếng mẹ, phát ngôn viên đẩy qua tiếng Anh. Phần hội đàm thân mật, nữ sinh viên khuyến khích, mọi người đặt câu hỏi. Thắc mắc viên lên tiếng muốn biết về hiện tình sinh hoạt văn học quê nhà. Giải đáp viên ro ro tiếng Việt, chuyển ngữ viên đưa sang tiếng Anh. Báo Người Việt Tây Bắc đăng một câu hỏi quan trọng của một số người ái mộ “ *Thưa nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, sau hai tập truyện ngắn vừa xuất bản, chừng nào ông sẽ gửi truyện dài dự thi và đoạt giải Nobel văn chương ?*” Nguyễn Huy Thiệp có lẽ quá cảm động về sự đón tiếp quá nồng hậu, đã trả lời : “*Tôi luôn luôn cố gắng hoạt động. Với tất cả mọi công việc, tôi đều cố gắng và mãi mãi cố gắng hết cả sức lực.*”

Nhà văn Mỹ ăn khách John Jakes trong *Love and War* nói một câu mà nếu không nói thì người Việt Nam cũng biết : “ *Đối với người làm nghệ thuật, có ba cánh cửa giúp họ đi tới thành đạt. Cánh cửa thứ nhất : được đám đông hoan nghênh; cánh cửa thứ hai : bị đám đông tẩy chay; cánh cửa thứ ba : tự sức mình.*”

Mười lăm năm trước, một ai nào đó đã nghĩ rằng sự tôn vinh quá độ của quần chúng đôi khi cũng có thể làm nhà văn lo âu và nhà văn vốn nhiều tự trọng sẽ trở nên dè dặt không dám viết những tác phẩm cho tương lai của mình, sợ không đáp ứng được lòng mong đợi của đám đông?

Về nhận xét của Victor Hugo, tôi không nghĩ rằng sức mạnh của một ngòi bút có thể so sánh được với vũ lực “*grande armée*” của Nã-Phá-Luân trên chiến trường Borodino quân Nga-sô đại bại năm 1812.

Hoài Nam: Xin cảm ơn chị Túy Hồng đã bỏ thì giờ nói chuyện với chúng tôi về Phụ nữ và Văn chương. Xin chúc chị một năm mới an bình.

© 2006 gio-o

Vô đề

Mây ba màu trên đường trời. Bầy chim trên chạc cây. Không khí thờ ơ yếu; tuy vậy, trên mặt cỏ mềm vẫn có một vài chén sương mù lỏng như cháo trắng. Xa xa, mặt biển tĩnh bơ, nhưng lòng biển chưa nguôi đục tình và cổ họng biển ợ chua.

Mấy hôm sau, gió nín thổi, bầu trời trầm cảm...

Nước Mỹ sạch. Cỏ được cắt kỹ còn hơn tóc được hớt.. Cảnh đẹp và cảnh trẻ.. Buổi mai mới tinh, hai người đàn bà Lào đi hái lá non từ sớm để ăn mặc dầu cơm tị nạn vẫn có món rau hằng ngày. Bầy chim cút ngửa mỏ hót, kêu đòi niềm vui. Lòng-chậu Los-Angeles mát; lòng-chảo Điện Biên Phủ, nơi người Pháp cạn tiền, nát tan danh dự vì Viên- ngọc Viễn Đông, không biết có

nóng, nhưng chắc chắn Sài Gòn thì không lạnh rồi đa. Đôi vú của Hồ Chí Minh city lấm khi lên cơn sốt khô sữa.

Tâm bôi chút phấn hồng trên hai gò má rồi đi ra xếp hàng ăn cơm sáng. Da Tâm trắng hơn ai hết trong đám người sắp hàng một đứng đợi. Đôi má Tâm trông hồng hồng, bởi vì chỉ một bên có cái lúm đồng tiền thôi, nhưng bộ ngực thì hai bên cân bằng trên cái bụng đẹp.

Chương trình cứu người vượt biển đã cho dân tị nạn ăn những bữa cơm xinh xắn . Tâm cầm một bản tin vừa coi vừa ăn. Bài báo viết bằng tiếng Anh đập vào mắt Tâm câu hỏi: “ Mỗi ngày bạn ăn bao nhiêu màu sắc?”. Màu sắc, theo tác giả bài này là rau và quả. Hãy ăn hết một mâm cơm đang tô sắc thắm trước mắt bạn: Trái chuối màu vàng diệp, cà chua đỏ choét, dưa leo màu lam lục, cà rốt đỏ hồng, lá rau diếp xanh..Nhan sắc của một bữa ăn đang dậy thì với từng miếng ngon tươi đẹp. Và hãy kiêng bớt thịt cá đa tình...

Tâm nhìn cơm, thầm nghĩ “ sáng nay tôi ăn màu trắng.”

Tâm đặt tờ báo xuống bàn. Người đàn ông Mỹ cao to và trẻ, phụ bếp không lương trong trại tị nạn, đến bên Tâm gợi chuyện:

“Tên tôi là Jeffrey. Cô cần giúp đỡ gì không?”

Tâm nói tên mình ra. Anh ta đưa cho Tâm mảnh giấy và bảo:

“Địa chỉ của tôi. Sau này nếu cô có điều gì cần tìm đến tôi.”

Trời nín mưa gần một tháng nay. Mặt trời ở Mỹ hình như nhỏ con hơn mặt trời Việt Nam nên tâm tính của thời tiết Mỹ ít nóng nẩy. Sài Gòn đồ mồ hôi hột hoài.

Tâm cầm ly nước bước về trại, giữa mặt bắt lấy sức nặng của ánh sáng trên vùng trán chưa có vết nhăn.. Một gã tị nạn tiến đến trước mặt Tâm, chào:

“Tên tôi là Phan Văn Lương. Ngày mai tôi rời trại. Đây là địa chỉ của tôi. Sau này nếu chúng ta có điều gì cần tìm đến nhau.”

Tâm cũng khai tên họ mình ra.

Tâm sửa soạn đi học lớp Anh-văn dưới bóng cây. Giáo viên đến dạy là một nhóm trí thức quốc tế và người tị nạn tha hồ đặt câu hỏi.

Dưới bóng cây, một ông thầy dạy sinh ngữ khuyên học trò:

“Quý vị nên ở lại tại đây cho đến ngày nhỗ trại để học thêm Anh-ngữ, đừng nên xuất trại ngay.. trình độ còn quá yếu kém; ra ngoài, quý vị chỉ có thể kiếm được những việc làm lao động mà ít lương như rửa chén bát tại các nhà hàng, hoặc cắt cỏ, hoặc săn sóc người già tại các viện dưỡng lão, hoặc đổ rác, hoặc xối rửa cầu-tiêu..”.

Một tị nạn già lo ra:

“ Trở ngại nói năng.. Ông thầy ơi, già rồi, học tiếng Anh không vô.. Nói chuyện cứ quen miệng chêm tiếng Pháp vô hoài...”

Ông thầy cười, tiếp tục giảng bài:

“ Người di tản đừng bao giờ ước mơ trúng số đề ở Mỹ. Có thể một hay hai lần gì đó, bạn ra đường nhặt được tờ giấy một dollar hoặc hai dollar của ai làm rớt.. Nhưng, thần may-mắn chỉ có thể phù hộ các bạn chừng đó thôi, bạn đừng hy vọng trúng những số tiền to hơn.. vì ông cha của chúng ta không ai hy sinh xương máu cho cái đại cường-quốc này cả nên chúng ta không được tiền nhân của người Mỹ hậu tạ.”

Ông thầy lại nói:

“Đi là đại.. Mình ở lại cũng chẳng ai làm gì mình hết.. Nhưng bây giờ cũng hãy còn kịp: Con tàu Thương-Tín đã chở 5 ngàn người hồi hương. Những người hoảng hốt bỏ chạy đó, nay đã trở về nước mẹ. Các bạn nên nghĩ lại.. Nước Việt Nam nay đã thống nhất, nhưng sao các bạn lại điên rồ cà-chớn vượt biển. Mỹ mất tiêu một tỉ đô-la cho cái cục cưng chiến tranh Việt Nam.. của quý vị rồi”.

Ông thầy phản chiến nhìn mấy tị nạn già, nói giọng *xuống đường*:

“ Bác đi, bỏ lại nhà cửa cỏ nghiệp.. Lúc khổ cực vì chiến tranh thì bác ở, lúc sung sướng thống nhất có được một quê hương thanh thang hai miền Nam-Bắc nhập một thì bác đi..”

Tị nạn bóp tay, hoặc bẻ ngón tay, máu gào lên trong động mạch nhưng cố tốt nhịn. Một tháng nay, riêng trong cộng đồng tị nạn người Việt ở trại A-san đã xảy ra sáu vụ ẩu-đả, trong khi đó, cộng-đồng Miên và Lào được đài phát thanh ghi nhận không có đập lộn la-ó. Người xưa đã truyền miệng lại rằng *Cụ Mạc Đĩnh Chi đi sứ nghe người Tàu nói: “ Dân An-Nam, vóc thì nhỏ, tầm thì ngắn, nhưng khẩu khí rất hùng hậu khi phê bình đời tư của kẻ khác và mặc cảm tự tôn quá lớn.* Ngày hôm nay, sống chung trong trại tị nạn, người Việt Nam dào dạt một nguồn cảm hứng khi xoi móc nhau và tung tin đồn: Đàn ông Mít mình sang Mỹ loãng xương long gối hết rồi, teo rồi chứ không to như hồi xưa nữa..Bây nào, ai chứ tôi thì chẳng bao giờ móp méo cái cục cưng gì tron.. Không tin cứ thử đo coi cho biết.. Dù gì dẫu gì, thì đàn bà cũng là Thị-mệt, Thị Mầu, thị Nở.. quý báu chi. Nghe tôi kể đây: Đầu tiên khi vừa đến Mỹ, đàn bà Vietnam mê Mỹ quá trời; nhưng sau đó, lại quay về với đàn ông Việt Nam liền.. vì hạm-đội Mỹ ngoài khơi vớt hàng chục thuyền-tàu vượt biển chở toàn vịt xiêm đực.. vì miền Nam vụt mất quá nhanh, lính phải bỏ chạy ngay không kịp về nhà lấy theo vợ con nên cái xác thịt ngon béo của mấy Thị Mệt, Thị Bep tại hải ngoại mới hấp dẫn còn hơn món *Đim-Sám* ở các tiệm Tàu. Một ông bác sĩ nào đó mà phải lấy một bà thợ may vì trống thừa mái thiếu. Vậy, tội đánh chi mà ta phải lấy Mỹ khi ta có thể dễ dàng lấy một ông lớn Việt Nam.

Hai tuần sau, trại tị-nạn lại có tin mới: Đó đó, hãy nhìn cái ông bác sĩ người Nam đó, người miệt vườn Bà-Rịa đó.. đàn ông mà lại rẽ đường ngôi chính giữa cái đầu, đàn ông con trai phải rẽ đường ngôi một bên chứ ai lại chia đầu tóc ra làm hai phần bằng nhau như cán cân công lý rứa.. Khi còn ở tại Bà Rịa, khi ông ta vừa mới tốt nghiệp thì được một gia đình giàu có kêu gả con gái, hứa sẽ hồi-môn một phòng mạch với đầy đủ dụng cụ y khoa.. Mười ngày sau, cô gái về nhà cha mẹ và khóc i-ỉ, ông bà via mới hỏi tại sao, cô ta khai: “ Mười đêm nay,. anh ấy ngủ riêng đâu có đụng tới con.. vì.. vì trong cái phòng mạch mà tiá-với-má làm của hồi môn cho con đó.. không có cái máy chụp hình phổi tức là cái máy-roi.”...ừ ừ..đúng đả, mấy cha bác-sĩ là rứa đó.. cưới tiền mặt, cưới vàng làm vợ.. người Huế tui có câu nói: “Hai hạng người ăn ở ác đức nhất là mấy ông quan toà và mấy ông y-sĩ.. con cái của họ rồi sẽ mạt”...“ Ôi thôi, dẹp chuyện mấy ông bác sĩ Huế và ông bác sĩ Bà-rija với cái máy-roi lại đi.. Sang tới đây rồi thì đóc-tờ, tu-bíp..gì gì cũng bị sung công làm việc từ thiện trong trại tị nạn hết.. Mỹ họ phát quần áo cho tị nạn, phát toàn quần áo mặc ngoài thôi, chớ không phát đồ- lót... thành ra mấy thằng nhóc Cu tý

Cu tèo Cu toét không có xì líp để mặc bên trong cái quần tây.. Ui chao.. ngày nào cũng xảy ra tai nạn kẹt chim vào cái phệt-ma-tuya . Cha mẹ của mấy thằng Cu tỳ,Cu Tèo, Cu toét đó phải bế chúng nó vào trại phát thuốc xuýt xoa xin mấy ông bác sĩ làm ơn kéo con chim chân chính của chúng nó ra khỏi cái phệt ma tuya.. Thôi mà, chuyện mấy ông bác sĩ tham tiền là chuyện xưa từ đời bà Rịa, bà Bầu, bà Hom, bà Hạc, bà Queo, bà Tà-lơn.. chứ bây giờ trong trại tị nạn này, bao nhiêu ông bác sĩ đang làm việc thiện nguyện khám bệnh cho đồng bào tị nạn.”

Hai tháng rưỡi sau, nhiều cặp vợ chồng lục-đục bỏ nhau, một bà vợ nói: “ Anh mà yêu tôi ư? Anh *quậy* tôi thì có. Tôi đã cảnh cáo trước với anh, anh ngớ rằng tổ quốc trọng nam khinh nữ, anh nện *kênh kênh* cái tấm thân *thông minh nhất nam tử* của anh để mà đè ép tôi, tôi sẽ cấm cho anh một cái sừng... Ở đó mà đàn ông *thông minh nhất nam tử*”

Ông chồng cãi:

“ Nếu các cụ ông nhà ta ngày xưa mà không *thông minh nhất nam tử* thì làm sao họ đã thể được? Họ phải làm được cái chi đó *ngầu* lắm thì đàn bà, kẻ trước người sau mới chịu chui vào đời vào đời họ để mà đè nhau chơi chứ.. Đàn ông phải là kẻ đề đủ năm thể bẫy thiếp chứ không ông nào chịu chơi với chỉ một bà mà thôi.. Các gia đình ngày xưa, bốn năm bà cùng lăn xả vào cho một ông đè, họ ghen tuông nhau, bà nào cũng muốn một mình ăn nguyên một cái chả-giò, một cái gỏi-cuốn.. Tục lệ đã thể có được từ xưa là do tại đàn bà, đàn ông đã chịu một tá tiếng oan..”

Một tuần sau trong giờ học Anh văn dưới bóng cây, thân cộng lại kiểm chuyện:

“ Việt-nam thống nhất.. một phép lạ chưa từng có trong lịch sử.”

Mấy vượt biển độc thân đứng lên nạt:

“ Vậy sao không cút về với Cộng sản đi.. ông cố nội.. Đứng đó mà nói đại , chúng ông đập cho vắng bựa ra trong quần bây giờ.”

Sau khi thân cộng bỏ đi, một giáo viên khác đến dạy cách chia động từ bất quy tắc và chép lên bảng bài thơ nhỏ:

Roses are red
Violets are blue
But they don't get around
Like the dandelions do
Slim Acres.

*Hoa hồng màu đỏ
Hoa “đường-quên-em” màu xanh
Nhưng chúng không mọc khắp nơi
Như hoa dandelion sắc vàng.*

Giáo viên viết xong, nói:

“ Bây giờ đến phiên cả lớp hãy hát tặng tôi một bài ca Việt-nam hay thật là hay đi nào.”

Một lính đã tình đứng lên:

“ Chúng ta hãy hát bài *Việt Nam Việt Nam* của Phạm Duy. Trong bài này, Phạm Duy quăng vào bao nhiêu con chữ *Việt Nam Việt Nam*, nên hát bài này Mỹ nó nghe nó hiểu được mấy chữ đó, chứ hát bài khác Mỹ nó đéo đếch hiểu. Phạm Duy sáng tác ra ca khúc ni là cốt để cho chúng ta hát trong hoàn cảnh này.”

Cả lớp hát xong, một học trò hỏi thầy giáo:

“Ra ngoài, người Mỹ có cho chúng tôi học Anh văn hay bắt chúng tôi đi làm liền.?”

“Có ngân sách nuôi người tị nạn học English, học nghề. Các bạn sẽ kiếm được việc làm.. sau đó để dành tiền mua nhà thực hiện.. *giấc mộng Mỹ*.”

“Kiếm việc làm ở văn phòng có dễ không? Ngày còn ở Saigon tôi là thư ký đánh máy.”

“Đánh máy chữ cũng giống như đi xe đạp.. nếu các bạn đã biết từ trước, thì các bạn sẽ nhớ lại ngay sau một lúc ngồi vào”

Một nữ tị nạn hỏi:

“Chúng tôi đến từ một nước nóng..mà Hoa Kỳ thì quá lạnh.. Chúng tôi không có tiền mua thịt bò ăn cho ấm, liệu chúng tôi có bị ho lao không?”

Giáo viên vội cười :

“Người Mỹ lập quốc trên tuyết , đức tính chịu lạnh là niềm tự hào của họ, chúng ta nên tỏ ra cho họ thấy rằng *trời mùa đông Washington* cũng thi vị lắm chứ bộ..”

Tị nạn lại đặt vấn đề:

“Chúng tôi có đi hái dâu được không?”

Giáo viên giảng:

“Hái dâu strawberry.. thì phải nằm.. cũng không phải là nằm.. Cây dâu thấp như người ngồi..nhưng gia chủ cấm không cho mình ngồi mà hái mà phải nằm, vì họ sợ nếu mình ngồi thì bể đầu gối , họ phải chở mình đi nhà thương điều trị tổn tiền của họ.. họ còn cấm mình không được đứng dậy đi, mà phải nằm và bò lê bò lết từ bụi cây này đến bụi cây khác trong biển dâu rộng, và mình phải hái nhanh tay, vừa giựt vừa ngắt vừa vồ.. như ăn cướp, mình phải mau thật là mau mới đúng với chỉ tiêu mỗi ngày phải hái mấy trăm pound gì gì đó.”

Tị nạn cứ hỏi lung tung:

“Vậy thì chúng tôi đi hái trái cherry.. okay?”

“Hái cherry không phải là một nghề.. Trái cherry nhỏ mà nặng, ai thấy cũng thèm. Bạn đợi đến giữa mùa, lúc đó, các tay nhà nghề đã hái hết những quả to rồi, cherry chỉ còn lại những quả không to, bạn vào vườn hỏi mua, gia chủ sẽ đưa cho bạn một cái túi nylon, bạn trèo lên cây, bạn vừa hái vừa ăn ngay tại chỗ, và bạn cứ hái hoài cho đủ một số lượng nào đó, bạn có thể hái cả ngày, 50 hoặc 70 pound, gia chủ sẽ cân và bán cho bạn mỗi pound chỉ bằng 1/5 giá cherry bán ngoài thị trường.. thí dụ , mỗi pound chỉ 50 xu.”

Tị nạn lại thắc mắc:

“ Chợ Tàu có gần đây không?”

Ông thầy tươi cười:

“ Ngày ra khỏi trại, các bạn nên làm vài phát chả-giò Sài Gòn đãi ân nhân bảo trợ. Ngay bây giờ, mấy bạn có thể đưa tiền nhờ tôi mua giúp mấy bạn vài xấp bánh đa và bún Tàu.. Chợ Tàu ở rất xa đây.”

Tị nạn về trại moi tiền đưa ra nhờ ông thầy mua hộ hai thứ đó, không nghĩ rằng bánh sẽ mốc và bún sẽ mọc râu vì để lâu trong trại nóng. Tị nạn tin chắc rằng: *Sài Gòn còn mãi , và chả giò sẽ còn với Sài Gòn*, ta đã quyết ra đi vì giấc mơ Mỹ, nếu ta nuôi mộng mua nhà thì ta ơi , sao không làm trăm cái chả-giò bưng đến nhà thờ đãi bảo trợ ăn..

Hơn mười năm sau, thầy trò tình cờ gặp lại nhau trên đất khách, ông thầy ôm lấy học trò, bảo:

“ Chả-giò Sài Gòn tuyệt lắm, ngon hơn chả-giò đương-đại Trung quốc *Chinese egg roll*, beó hơn chả-giò Phi *lumpia*, bùi hơn chả-giò Đài Loan .”

Gia đình Tâm nằm vùng tại trại tị nạn cho đến ngày đóng cửa thì được một cơ quan truyền giáo bảo trợ ra ngoài bao nuôi ăn ở trong một apartment thuộc vùng phụ cận Los Angeles.

Sau khi dọn dẹp, kê bàn ghế, Tâm chải tóc bước xuống tầng lầu dưới, gõ cửa một căn hộ.

Người đàn ông Mỹ mở cửa ra. Tâm ngậm cầm một cục, nằng đã cho con mèo mượn cái miệng nên không nói được một câu. Đó là Jeffrey.. cao to và hiền, phụ bếp ở trại tị nạn.

Một lát Tâm cố nói:

“ Gia đình tôi mới dọn đến, ở lầu trên..không ngờ ông cũng ở đây.. xin ông.. xin ông...”

“ Xin cô cho tôi biết cô muốn hỏi tôi câu gì?”

“ Xin hỏi ông gần đây có ngôi nhà thờ nào không?”

Người đàn ông lạ ấy không phải đồng hương, khác quốc tịch, khác màu da, nhưng cùng chung một thế giới, một quả đất, một bầu trời, trả lời chậm:

“ Nhà thờ St.Humphrey chỉ cách đây hai block.”

Chiều hôm sau, Tâm đi công chuyện về, mới vừa nằm xuống đọc vài trang truyện dài thì có tiếng gõ cửa. Tâm ra mở. Jeffrey dáng dài, vai rộng, đứng đó.

“ Cô Tâm có cần hỏi tôi điều gì nữa không?”

Tâm không soạn bài trước, không có sẵn câu hỏi. Chợ, chùa, nhà thờ, nhà thương, nhà quàng, phòng mạch nha khoa, trường học, sở bưu điện.. đều biết cả rồi.

Jeffrey không đứng lâu, bỏ đi. Sáng Chủ nhật, người lạ ấy lại đến và nói:

“ Cô còn muốn hỏi tôi câu gì nữa không và cô có cần tôi giúp cô cái gì không?”

“ Xin cảm ơn ông, gia đình tôi đang sửa soạn đi lễ nhà thờ.”

“Tôi xin đưa gia đình cô đi nhà thờ.”

Trước giải phóng 75, một chiến sĩ tiền đồn về phép cưới Tâm làm vợ được năm ngày trăng mật, rồi đêm sau đó chàng trở ra chết tại mặt trận Bình Thủy; hiện tại Tâm sống cùng cha mẹ trong lòng chậu Los Angeles. Buổi sáng ở đây, sương gió an lành, chén cơm điểm tâm nàng ăn pha màu tươi đẹp như cuộc đời nàng sẽ làm lại.

Jeffrey hiện ra mỗi buổi chiều để trả lời những câu hỏi, để giúp đỡ những điều cần. Chàng đề nghị cùng Tâm đi shopping, và đi dạo để nắm tay nàng khi họ bước bên nhau dưới hàng cây hiền lành đứng bên bờ hồ ngó họ. Tay chàng khô và ấm và mềm, che chở bàn tay nhược tiểu của Tâm. Thật dễ tin rằng chỉ một cái nắm tay của chàng mà toàn thân thể Tâm xóc mạnh với hai ba cái run...

Tâm không hề lên cân, nàng nói trong mơ:

“Tình yêu thơm như nước mắt quê hương em. Cắn một miếng nem rán, hay nhai một miếng bánh pizza, hoặc ăn Mcdonald, em cảm-tưởng như nghe một tiếng pháo nổ nhỏ trong miệng.”

Jeffrey trầm lặng, trông chàng không lạnh như đàn ông Việt Nam, Tâm tiếp:

“Và em sẽ cho anh ăn phở mãi đến hồi thở cuối cùng của đời em.”

Rồi Tâm lãng mạn :

“Em thích đọc văn chương đương đại và truyện ngoại quốc .Mỹ vừa mua của Phi-châu 25 ngàn con voi.. em muốn coi voi cười và nghe voi hát.. Giọng voi hát trữ tình hơn tiếng ca của chó, khúc ngâm của mèo và điệu hò của cá dolphin.”

Jeffrey trầm lặng, trông chàng không lạnh như đàn ông Việt Nam, Tâm tiếp:

“Em biết vẽ tranh tĩnh vật, nghĩa là vẽ những vật thường thấy như hộp cá sardine, con thằn lằn , con kiến lửa, con gián.”

Jeffrey cười hỏi:

“Vậy thì tranh động vật có phải là bức hoạ những con vật nhúc nhích trên bức tranh không em?”

Tâm giảng:

“Em không biết.”

Tâm tiếp:

“Em có hai khuôn mặt.. một, để em nhìn cái đẹp và một, để em nhìn bản phận.”

Và Tâm nên thơ:

“Em đổ bụi đời vào thùng rác. Em làm bếp. Em không cười xuân, không hờn hè, không hoài thu, không buốt đông, và không bao giờ em kêu ba tiếng: *em yêu anh..* trong kiếp này.”

Một tháng sau, hai người cưới nhau tại nhà thờ St.Humphrey, ước mong một đời mãi mãi bên nhau trong ngôi nhà mùa đông chỉ mở máy sưởi 62 độ, trong mùa hè mát, trong mức sống cao, trong hạnh phúc nhiều..vân vân.. Jeffrey là công chức lớn của hãng điện thoại Verizon, thỉnh thoảng trực ca đêm để thanh tra toàn bộ đường dây và kiểm soát nhân viên dưới quyền..

Những chiều cuối tuần, hai người cùng cởi giày bỏ dép ra, để đi chân đất bên nhau trong nhà hoặc ngoài vườn. Những ngày trong tuần, buổi trưa nào Jeffrey cũng về ăn cơm nhà, Tâm nấu nồi cơm tình nghĩa: đông một chén gạo nanh chòn, cởi bốn chiếc nhẫn hột xoàng ra khỏi tay để vo cho sạch cám. Tiếp theo, Tâm bắt son chảo làm ba món căn bản: xào mặn canh. Đứng 12 giờ, Tâm cắm nồi cơm điện. Nửa giờ sau, nồi cơm vừa chín tới thì Jeffrey về tới nhà. Tôi cho chồng ăn hạt cơm vừa chín tới; tôi không bao giờ bắt chồng ăn cơm nguội đem hâm nóng lại. Ngày nào tôi cũng nấu hai nồi cơm trình trắng chứ không phải chỉ một. Nồi cơm xới ra được bốn chén. Buổi điểm-tâm, tôi xay đậu nành làm sữa uống ấm bụng.

Buổi cơm tối, gạo phải vo lúc 4 giờ chiều rồi ngâm nước lạnh. Gạo phải ngâm trong nước mát đủ hai tiếng, giống như con trâu phải trằm mình trong bùn hai giờ mỗi ngày để khỏi phát điên lên vì cái cày nặng và ông Trời nóng. Buổi cơm tối phải ăn trước 7 giờ, nếu để muộn hơn mới ăn thì mới hơn 50 tuổi đã phải nhuộm tóc rồi.

Bà bạn người Huế lạnh chanh nói:

“Rửa là sai công thức.. cơm vừa chín tới không dẻo, phải để lâu hơn trên bếp điện một chút cho cơm ráo nước, dẻo và mềm hơn.”

Nếu Jeffrey làm ca khuya thì ngày đó, Tâm đổi giờ làm bếp: Mười giờ đêm, Tâm nấu cháo hoặc xúp đậu-hũ. . Giữa khuya, Tâm mang tô cháo vừa chín tới với đĩa đồ xào vào sở.

Jeffrey cầm tay Tâm:

“Vợ cho gì, ăn nấy.. nhưng.. please..đừng bắt anh ăn canh măng chua. Em đừng muối măng chua trong nhà và đừng mua măng muối chua ở siêu thị đem về nhà.”

Đôi má da màu, một thân hình không mập dù ngày nào cũng ăn thịt với gạo thơm đầu mùa và một thoáng kiến thức về kinh Phật cùng sách Khổng Mạnh.. Tâm còn chộp thêm một cái *lộc* khác trời thiên vị cho riêng Tâm, là ai mới gặp nàng lần đầu tiên cũng thích ngay. Muốn được thích như vậy, người xưa dạy rằng phải thực tập, phải thao diễn chăm chỉ, phải học thuộc lòng những lời hay ý đẹp, đừng bao giờ tỏ ra lạnh và khôn khéo vượt hẳn người khác trong khi nói chuyện, mỗi đêm phải soạn bài kỹ về phương châm xử thế để sáng mai đem ra áp dụng: Muốn được yêu thì mình phải yêu trước đã, không giận, không thù, không ghét bất cứ một ai, phải dễ chịu, dễ chơi, dễ thương, dễ mến.. Sau chót, phải ra tài gia chánh: nấu ăn ngon và nhanh, chịu khó đứng lâu trong bếp để nấu phở Bắc, bún bò Huế, mì Quảng, chả giò Sài Gòn. Bếp thân thương và bếp thơm phức.. đàn ông khoái ăn phở, đàn bà thích bánh bột lọc.

Jeffrey nhìn Tâm luộc bún, nói:

“Cuối tuần này, anh sẽ mời 51 người bạn đến nhà thưởng thức món phở Bắc của Việt Nam.. Em nấu cho anh nồi phở gia truyền thơm mùi thuốc đông-y nhé.”

Tâm trả lời:

“Cái gì chứ nấu phở là nghề của *nàng* mà.. Chúng ta có vườn rộng đủ chỗ để tiếp khách.”

“Em đang mang thai, cũng nên cử động chân tay chút ít.”

Tâm cười:

“Sức khoẻ em tốt lắm”

Nhưng Tâm rên thầm: “ Cái giọt máu Mỹ sao mà nặng. Cái hột giống Hoa Kỳ sao nó to như một trái mít Việt Nam. Nó đập mạnh như bào thai của một con voi Phi châu, nó nhúc nhích hoài như một con lợn chưa um xì dầu.”

Rồi Tâm nói:

“Sao tôi lên cân chứ không sụt ký, sao tôi được uống thuốc bổ thuốc bệnh.. tôi có xe hơi để lái đi làm tóc, tôi ở nhà lâu và thừa tiền gửi nhà băng, tôi sức khoẻ có dư.. Còn chồng tôi thì làm việc đêm làm việc ngày, lao động tâm não mà mặt mày không hề nhăn nhó.”

Tiếng đồng hồ kêu tick-tick trên tường nghe như những mảnh vụn thời gian đang rớt xuống qua đất cứ quay hoài và u hoài.

Tâm tiếp:

“Sao tôi không mệt phờ, sao tôi không hốc hác như anh sau mỗi ngày làm việc, và sau mỗi đêm thức trực ?”

Jeffrey hỏi:

“Em muốn đi du lịch Trung Quốc không?”

Tâm lắc đầu:

“Sống sung sướng quá như em là có tội. Em không thiếu một cái gì hết, đời em đầy đủ như cái tủ áo của em.”

Jeffrey cương quyết:

“Anh bắt buộc em phải đi vacation nghỉ ngơi”

Tuần sau ,Jeffrey đưa Tâm đi Seattle chơi. Trên phi cơ, Tâm chỉ nghĩ đến Saigon, nghĩ đến mấy thứ ngọc-ngà vùng Viễn-đông: Ngọc bích, ngọc trai, và ngà voi nhiệt đới..

Nàng bảo chồng:

“Saigon vốn được gọi là Paris của vùng Viễn-đông, một thành phố ngọc, một trung tâm du lịch sang trọng nhất châu Á. Màu sắc của trái cây làm da thịt Sài-gon sáng óng lên.. nhưng mỗi một

ngày, Sài Gòn lại đông nghẹt người và ùn ùn các loại xe gắn máy, xe đạp-điện, nên Sài Gòn bụi rác và đồ mồ hôi hột và trong mồ-hôi Sài Gòn có mỡ béo, có muối i-ốt.”

Sau giải phóng, đàn ông Sài Gòn túa ra đường nhiều hơn đàn bà, đại lộ mất quá nhiều khoảng trống, lề đường không còn thênh thang.

Tâm thương nhớ những con chó Saigon chạy theo sau những chiếc xe ba bánh chở trái cóc và trái chùm ruột. Tâm thâm thù và sợ hãi bọn người dã man ăn thịt cây, công khai đạp xe đi bắt chó ngoài đường. Tâm khó chịu khi đọc một bà văn sĩ Mỹ đã viết rằng người Việt Nam xưa kia vốn chỉ ăn nhái sống chấm với ớt hiểm và để dành lửa trong cái sọ dừa khô. Nhà văn đó còn bảo rằng *Việt Nam mang nặng ân tình bảo hộ của người Pháp trong cách kiến trúc nhà cửa và trên những mảnh giấy viết thực thực-đơn kê khai món ăn. Bàn tay người Pháp đã sờ và vuốt ve Việt Nam cho đẹp hơn lên. Với Việt Nam, thực dân cũng là ân nhân.*

Buổi chiều đi chơi núi Rainier về phòng trọ, Tâm thấy quý vị trong bộ biên tập toà báo Đất-Mới đứng bên ngoài và một ông Mỹ say ngồi trên ghế tay cầm ly rượu.

Chủ nhiệm báo Đất-mới chỉ tay vào căn phòng số 6B để giảng cho Tâm hiểu:

“ Đồng-hương mình tổ chức khiêu vũ ở bên trong, ông Mỹ này tới đây đánh ghen vì vợ ông đang nhảy đầm với Việt-kieu trong ấy..Cả toà báo Đất-mới bị ông ta lôi đi dự vụ bắt ghen này..”

Chủ-bút HQ im bật ngay vì ông Mỹ say hét lớn:

“ Tôi hạ lệnh cho tất cả những người có mặt ở bên trong hãy đứng dậy ra về và từ nay cấm không được đến đây tụ họp nữa.. Nếu các ông là người Đại-Hàn, người Lào, người Miên hoặc Tàu hoặc Nhật, Mã-lai, Indonesia, Thailand vv...thì hãy đứng sang một bên, tôi không làm gì quý vị hết.. Riêng các tên đàn ông Việt Nam thì hãy cởi giày dép ra, tụt vớ, tụt bít tất ra cầm ở hai tay dang cao lên và quỳ xuống mà đi bằng hai đầu gối . Tôi tự giới thiệu tôi có vợ Việt Nam sinh được một đứa con.. và một bào thai hiện đang nằm tại chỗ kín...

Khi tôi mở cánh cửa này ra thì quý vị Hàn-quốc, Trung quốc, Lào, Miên, Mã, Xiêm, Hời .. cứ thông thả đi ra.,với thẻ căn cước hoặc bằng lái xe cầm ở tay chứng thực quý vị là người nước nào. Còn các tên đàn ông Việt Nam thì phải bò phải lết không được đứng dậy. Bỏ đàn ông Việt Nam đã *đê vợ tôi và đê những người đàn bà Việt Nam khác lấy chồng Mỹ.* Tại sao vậy? Tại sao đàn ông Việt Nam *đê xóm vợ tôi* và vợ của đàn ông Mỹ khác vậy? Còn đàn ông Miên, Lào, Thailand, Tàu.. thì tôn trọng lễ giáo Khổng Mạnh, không làm chuyện đó.? Tại sao đàn ông Việt Nam mắt la mà liếc vợ Mỹ vậy? Tại sao đàn ông Việt Nam cứ tìm cách gặp mặt vợ của người Mỹ hoài vậy? Tại sao đàn ông Việt Nam cứ điện-thoại cho vợ tôi hoài vậy? .Tại sao đàn ông Việt Nam cứ ưá đốp vợ của người Mỹ vậy? Cứ nhè vợ của người Mỹ mà buông lời thư thi âm- dương?.. Đàn ông Vietnam ..đêm đêm các ông ngủ với vợ nhưng lòng ngoại tình nghĩ đến vợ của chúng tôi. Đây, tôi xin đưa ra một thí dụ điển hình nói về dục tình của đàn ông Việt Nam mà tôi đã đọc trong một bản tin của hội thánh Tin Lành trong số báo ra ngày 27 tháng chạp năm 1977, cách đây hai tuần lễ.:

“Một thuyền nhỏ bằng gỗ chở hai mươi bốn người Việt Nam vượt biển vừa đến được Phi Luật Tân, trong số thuyền nhân đó có một người đàn bà vừa có bầu được hơn một tháng rưỡi, khoảng tám tuần lễ..Người đàn bà này vượt biển cùng với chồng và ba con, lênh đênh hơn hai tháng trôi trên mặt nước và đã mang bầu trong thời gian đó.

Uỷ ban bảo trợ lấy làm lạ là tại sao trong những giờ phút nguy nan gần kề cái chết trên biển dữ như vậy, và trong một chiếc thuyền gỗ nhỏ đông người chen chúc như vậy mà người chồng Việt Nam lại có thể đề vợ ra làm tình đến thụ thai."

Tên Mỹ hắc hắc cười:

"Vậy là hai vợ chồng này đã trần truồng trước bao nhiêu cặp mắt và..và đã làm tình mà không biết mắc cỡ trước những cái nhìn của trẻ con...Đàn ông Việt Nam đúng là..*cứng hơn ai hết, cứng hoai* bất cứ lúc nào, nơi nào."

Chủ bút báo Đất Mới cải chính:

"Ông hiểu lầm rồi. Người Việt Nam vượt biển trên thuyền gỗ nhỏ, đã gặp hải tặc Thailand. Và những người đàn bà đẹp đã bị hãm hiếp, chồng của họ phải nhận mình là cha của các bào thai đã thụ trong thời gian vượt biển.. Thuyền gỗ nhỏ do người vượt biển tự đóng lấy ra đi tìm tự do, không dám chạy giữa bể khơi sóng簸 vôi, mà phải dong gần bờ biển, men theo con nước cạn nên mới gặp bọn chài lưới Thailand ."

Tên Mỹ say quay lại căn phòng số 6B réo vợ:

"Tôi hỏi con mẹ đàn bà ghê gớm, tôi yêu mày, bao nhiêu tinh trùng trong người tôi dành hết cho mày chưa đủ sao?.."

Tâm hỏi ông chủ báo :

"Anh dám đăng chuyện này lên báo Đất Mới không?"

Ông Vinh trả lời:

"Báo Đất Mới chả dám đâu..các cha nội sẽ kéo tới đập phá cho hư cả hai cái máy chữ.. còn chi để đánh bài..Tờ báo chỉ nhận một chút tài trợ của tiểu bang thôi..để in ra và phát hành, nên bất cứ hội họp ở đâu cũng bị lôi đầu đến tham dự.. Cuối năm nay tôi sẽ thôi tờ Đất Mới để cho Mai Thảo làm chủ bút. Hấn ta vừa đến trại tị nạn Bi-đông."

Jeffrey kéo Tâm vào phòng, đóng mạnh cửa. Hôm sau Tâm thức dậy sớm, ngoài trời, đời sống vẫn chưa sáng.

Họ trở về Los-Angeles. Sau đó, Tâm sinh ra hai tí-nhau, làm chủ ba ngôi nhà. Jeffrey hỏi:

"Em còn muốn có con nữa không; nếu không, anh đi bác sĩ để cắt bỏ, hoặc cột lại.. Anh nghĩ rằng người chồng nên đoạn sản thay cho vợ vì khi nào muốn có con trở lại, người chồng sẽ đến nhà thương để tháo ra, hoặc gì gì đó.."

Tâm dụi mặt vào ngực Jeffrey thầm cảm ơn người chồng chịu để dao kéo mổ xẻ đụng đến thân thể thay cho nàng.

Một hôm Jeffrey bảo:

"Sáng thứ hai tuần tới, sở tổ chức bữa ăn sáng, anh cần em làm cho anh ba khay cơm chiên lạp xường và tôm tươi để anh mang vào sở đãi nhân viên."

Một người bạn kéo Tâm đến xin yết kiến Hoà Thượng Thích Mãn Giác tức Thi-sĩ Huyền Không nhân dịp Thầy đến Seattle làm Phật-sự và sau đó, hỏi thăm tin một Phật-tử. Người này có một đứa con trai được chính phủ Hoa Kỳ trả lương thật hậu để đi theo nhóm trí thức trở về nước phản tuyên truyền, trong thời hạn 4 năm. Chiến dịch lạnh này do Mỹ đưa ra, bác lại chiến dịch lạnh ở Việt-Nam khuyến khích dân chúng vượt biển của Cộng-sản.

Thầy Mãn Giác bảo Tâm:

“Chùa nghe nói chị Tâm và anh Phan Văn Lương sẽ cùng đi với phái đoàn Phật giáo về Việt Nam phát chẩn gạo cho đồng bào.”

Một ngày tuyết tan, Jeffrey dẫn Tâm ra bờ hồ ngồi trên ghế đá nhìn mấy con ngựa nhai tuyết, tụi ngỗng Canada tắm dưới hồ, một đoàn lục bình run lạnh đứng xúm xít vào nhau. Bên cạnh Jeffrey, Tâm như nghe được tiếng reo của sức khoẻ, như ném được nhựa sống, như hôn được cái đẹp của giống đực để tình nghĩa phu thê bung nở với hy vọng vươn lên trong tiếng hát du ca.

Chàng hỏi:

“Mỗi lần về Vietnam, em có chích ngừa không?”

“Không, tại sao em phải để mũi kim nhọn phập vào da thịt em?. Chích ngừa là có lỗi với Sài Gòn, là làm mất lòng đồng bào đang ở lại với Sài Gòn dơ dáy và vi trùng.”

Jeffrey nhẹ bảo:

“Luật quốc-tế nói rằng ai đến Nam Mỹ, Mexico, Châu Á ngoại trừ Nhật Bản, Châu Phi và Bắc Âu ..đều phải chích ngừa .”

Việt-kiều nào về nước cũng chích ngừa đủ thứ: thương hàn, tetanus, viêm gan, quai-bị, sởi, iả chảy, ho gà, sưng phổi, lở dít.

Hào, người Huế, cũng bảo Tâm :

“Phải chích ngừa cả mấy thứ đó, Tâm ơi, và phải ..ngừa thai nữa”

Tâm cười:

“Chị lo ngừa thai cho cái thân chị đi.”

Rồi Tâm nghiêm giọng:

“Lần này, em về Vietnam với mục đích thăm mấy chàng thương-phế-binh, chị có đồng nào bỏ ra để em đem về giao tận tay gia đình chị. Chị còn lại bên quê nhà cả một đồng chị em ruột thịt, máu mủ, xương da, dạ dày, lông tóc.”

Hào phụ hoạ:

“Tôi còn sáu chị em bị tôi bỏ lại không đem qua Mỹ.. Ai sang Mỹ cũng đi cày để mua được ít nhất một cái nhà..tôi đã đánh mất tại Mỹ sáu ngôi nhà đáng lẽ thuộc về tay sáu chị em tôi.”

“VẬY thì lần này, chị phải gửi về cho gia-đình 200 dollars.. em bù thêm 800 đô cho đủ một nghìn.”

Đang nói chuyện, Hảo nghe tiếng điện thoại réo ở đầu dây bên kia, Tâm kêu vội:

“Em.. có người kêu viển liên.. lát nữa ,em sẽ gọi lại chị”

Một giờ sau, Tâm gọi lại:

“Phan Văn Lương gọi em..Cha nội này em quen từ ngày còn trong trại tị nạn. Hồi đó, dân tị nạn ưa hỏi xin địa chỉ của nhau để sau khi xuất trại sẽ tìm gặp lại nhau.”

Tâm nói tiếp:

“Nhưng Lương là kẻ đến sau .. Jeffrey gặp em trước mắt rồi.”

Năm kia, Tâm thài ra một lô áo quần cũ để cứu trợ Hảo. Thân hình Tâm cong như một cánh cúc gầy với hai trái ổi chín mềm nằm núp dưới áo dài.. còn Hảo thì ốm đói, khô rốc khô ráo như tôm khô ai về Việt-nam cũng nhớ mua.. nhưng lại to ngang nên quần của Tâm thài ra, Hảo mặc vừa.

Jeffrey lại nhắc:

“Anh không thể để em về Vietnam mà không chích ngừa.”

Tâm cãi:

“ Em về thăm quê-hương em, cho dù sẽ bị viêm gan A, em vẫn không chích ngừa.. và em vẫn ăn rau sống xị thuốc giết rầy...”

Jeffrey ngỡ ngác , Tâm giỡn:

“Em về Việt-nam, ôi..em tiêu chảy..em nhiễm trùng, thấp khớp, ho gà, hen suyễn, lòi rôm... Nhưng em không chích ngừa..”

Tâm và Lương về Huế đúng vào một ngày trời mưa kịch liệt. Mưa Huế lúc Tâm về thật hung ác và bạo hành, gió Huế rống to căm tức trước khi mưa bắt đầu khưng bố. Giọt mưa nhọn nổi khùng đâm rách tàu chuối và xé lá chuối xác xơ.. Huế lốc và Huế lụt. Mưa tấn công tới tấp và chừng hai giờ sau thì nước sông dâng bốn bề, người Huế chỉ vừa kịp leo lên mái nhà. Phan Văn Lương đèo Tâm trên xe đạp chở đến nhà bà Phan Dần. Nhà văn Văn-Quang giới thiệu gần hai chục thương-phế-binh đến gặp Tâm và Lương. Tâm đem về ba mươi chai dầu gió xanh, hai chục chai *Nhị thiên đường vạn ứng Nhị thiên dầu*, sáu nghìn dollars và hai va li đựng quà vật.. đủ để tổ chức một cuộc họp mặt văn nghệ. Các chàng thương-phế-binh này có người cụt hai giò, có người phải cắt bỏ một tay, nhưng ai nấy thắm thiết chào mừng Lương Tâm và vui nhộn gầy đàn thật điệu nghệ , tài tử, oằn người đánh trống, trầm giọng hát ca, ngâm thơ, hò Huế, chỉ một mình Tâm là buồn tái-tê..Thật quê một cục. Một chàng biệt kích dù cụt hai chân *hát tặng Tâm bài “Đèo Ba-Rền”*.

Tâm hỏi:

“ Đèo Ba-Rền ở đâu vậy Lương.?”

“ Quảng-Ngãi..một ngọn đèo sát nhân.. giết chết không biết bao nhiêu chiến sĩ anh hùng.”..
Chiều vàng lên đèo, quân hùng ca reo.”

Một chàng lính biệt-động, sống sót sau hành quân Lam-Sơn 719 kể rằng một tiểu đoàn biệt kích đóng ở Khe-sanh.. vượt biên giới qua Hạ-Lào, sau hai đêm giáp chiến với quân Bắc-Việt ở Tchepone, đã hoàn toàn bị tận diệt.. 500 chiến sĩ rần-ri mũ đỏ đã bị giết trong hai đêm.

Phan văn Lương đứng lên:

“ Đừng nhắc đến chuyện bại trận nữa; bây chừ, thiên hạ quên chiến tranh hết rồi, quên người lính miền Nam đã cam nhận cái chết và vui nhận số phận sau khi được sống còn. Ở trên không công bằng, chính quyền miền Bắc nuôi quân đầy đủ cơm, cá, thịt, rau; chính quyền miền Nam cho lính ăn đồ hộp C-ration, lính miền Nam bị táo bón và trĩ lòi rôm, đuối sức, sụt cân. Bất công hơn nữa, dân chúng miền Nam, trước năm 1975, lại ủng hộ quân đội miền Bắc hết mình. Từ cuối thập niên 1960 đến 27 tháng ba năm 1973, liên-quân Mỹ-Việt tại miền Nam không hề thắng Cộng quân một trận nào cả.”

Chiều thứ bảy, Lương và Tâm đi thăm lăng Tự Đức. Bầu trời chất đầy những đám mây đen nặng. Huế ơi sao Huế đau khổ vậy? Huế cứ mưa hoài. Huế ôm lấy dòng sông, cây cầu và những con đường áo trắng. Điệu hò *Trước bến* đã dứt nhưng đôi tai gái Huế vẫn còn hát.

Sáng chủ-nhật, Lương và Tâm đi cửa Thuận..rồi sau đó chia tay, mỗi người về một tiểu bang của nước Mỹ..

Tâm điện thoại cho Hào:

“ Trưa mai tui đón bồ đi ăn phở Hùng.”

Buổi trưa mưa dứt, trời sáng nhạt, lá phong rụng ít nhiều trên mặt đường ban đêm có người phu quét dọn và dãy núi nằm cong lưng ngủ.

Tâm húp một muống phở, chê:

“ Phở tiệm thua xa phở nhà em nấu. Nồi nước dùng của em không bao giờ quá nhiều mùi thuốc Bắc và không bao giờ đắng mùi hồi.”

Hào kêu lên:

“ Tôi xin thề từ nay không bao giờ nấu phở nữa , bởi vì tôi là một kẻ không bao giờ thất bại trong tình yêu mà chỉ thất bại khi nấu phở.”

Rồi hỏi:

“ Phan văn Lương là ai rứa ?”

Tâm tươi cười:

“ Một kẻ em quen từ khuya, khi còn trong trại tị nạn. Chị.. chị goá buạ..có thềm đàn ông lắm không?.. em nhường lại cho chị.”

Hảo từ chối:

“ Thôi cô giữ lấy để mà dùng.. Cô lấy chồng Mỹ nhưng lòng vẫn còn ám ức, vẫn còn nuôi một người đàn ông Việt Nam, vẫn muốn có một chút đàn ông ấy để ăn vụng.”

Mùa đông sau đó, tuyết ngập đường phố cao tới nửa đùi. Hai trận bão khốc liệt quét qua, kéo theo bao nhiêu cơn mưa dài. Hoa lilac nín nở, bồ câu xếp cánh không bay. Thời tiết cũng xấu như lòng người, gây cảm tưởng bực mình và khó chịu như đàn bà thấy thán.

Tâm bỗng lên một cơn sốt không có triệu chứng báo trước, bị đưa vào nhà thương cấp cứu, bị bác sĩ cắt đi một khúc dồi trường gần hậu môn.

Hết một tuần lễ nhập viện, Jeffrey chở Tâm về nhà, công Tâm lên gác, bế Tâm bỏ vào giường, vuốt tóc, đắp mền lên tận cổ Tâm. Chàng đặt một cái chuông nhỏ cạnh gối vợ. Ban đêm, chàng trải manh *chiếu gon* dưới đất nằm cạnh giường nàng.

Jeffrey xin nghỉ phép hai tuần lễ và hiền lành nói:

“ Anh đặt cái chuông gần cánh tay phải của em, anh nằm dưới đất để em ngủ cho dễ. Em cần gì, rung chuông, có anh ngay, em đừng mở miệng nói mà mệt.”

Tâm ngồi lên định đi vào buồng tắm. Jeffrey bóp nàng vào đôi tay, bụng nàng vào toilet.

Sau khi mạnh khỏe, Tâm xin việc làm ở sở y tế Hồng thập tự, thông dịch giúp bệnh nhân người Việt đi bác sĩ mà không nói được tiếng Anh.

Hai tháng sau, Tâm làm đám cưới cho con gái. Jeffrey bảo chàng rể Mỹ:

“ Không được quên sự có mặt của bà già vợ cậu đấy nhé. Cậu phải làm rể đúng theo phong tục Việt Nam của bà. Cậu phải mặc lễ phục của triều đình Việt Nam: áo thụng xanh may bằng gấm Tàu dệt hình chữ *thọ*, đội khăn đóng đen 5 vành, mặc quần lót bằng vải *Tàu tám* trắng, mặc quần dài may bằng vải *quyến thô*, thứ vải bình dân mà cựu Tổng-thống Thiệu đã mặc ngày mồng một Tết hồi xưa, chân cậu không được mang vớ bời vì cậu phải xỏ chân vào đôi giày *hạ*. Cậu phải ăn mặc y-chang một hoàng tử của triều đình Huế.”

Tội nghiệp chàng rể Andy, ông già vợ chỉ đâu đánh đó. Mặt chàng ướm rịn mồ hôi vì lễ phục Việt Nam mặc nóng quá.

Cuối Tháng ba, Tâm lại sửa soạn máy va-li nặng về thăm quê hương Ninh Bình. Mấy mươi chai dầu gió xanh, chai Nhị thiên đường vạn ứng nhị thiên dầu và tiền mặt. Jeffrey tiễn Tâm tận phi trường, cân hành lý và ngồi bên nàng cho đến khi Tâm xếp hàng lên máy bay.

Phan văn Lương gặp Tâm ở sân bay Phú-Bài. Một *qủa* cười đa tình nở trên môi chàng khiến Tâm nhớ tới thi sĩ Cao Tần đã làm bài thơ *Một quả cười đều*.

Lương bảo Tâm:

“ Cô.. đau mới dậy.. nhưng trông vẫn đẹp như một MC đứng trước đám đông khán giả..chắc cô sẽ bỏ nghề y-tá để làm xướng ngôn viên băng nhạc..”

Lương đèo Tâm trên xe đạp điện đến nhà bà Phá Dàn nghỉ qua đêm. Tâm nằm bên cạnh bà Phán và tâm sự:

“ Tại sao em lại lấy chồng nước ngoài. Tại vì rắng mà em lấy Jeffrey? Nhiều khi gặp một người đàn ông Vietnam ngã ngựa, mất công danh sự nghiệp, mất niềm tin, em cảm tưởng như mình là người có lỗi và có trách nhiệm trong nỗi mất mát của người ta. Nếu em lấy một người chồng Vietnam thì có phải bớt đi được một tâm hồn xa xứ cô đơn không?. một oan hồn bất mãn không? Em bây giờ có muốn *cứu* ông nào cũng chẳng được nữa mà phải tự cứu mình mỗi ngày, cứu tất cả đổ vỡ trong lòng em.”

Bà Phán Dàn cười:

“Tôi quen năm bảy bà bạn lấy Mỹ, họ ghé thăm tôi mỗi lần họ về nước. Họ *bỏ bùa mê* đàn ông Vietnam một cách dễ dàng..Theo tôi nghĩ, bởi vì đàn ông Vietnam từ ngàn xưa cổ tích, đã đa thê quen rồi, bây giờ đổi đời, họ bị hạn chế *một lấy một*, nên họ ức..họ muốn đòi lại chủ quyền, muốn giật lại các bà từ tay thằng Mỹ.”

Bà Phán Dàn nói tiếp:

“Tôi nghĩ cô có tu từ kiếp trước: Khi đã quá tuổi thanh xuân, cô lại lấy được ông Mỹ trẻ chưa lập gia đình lần nào, chưa có con riêng, chưa có cháu nội ngoại..nên cô lấy được luôn cả tiền bạc và nhà cửa của ông ta. Mấy bà khác lấy mấy ông Mỹ không ngon lành như ông Mỹ của cô..”

Tâm nằm đông cứng không trả lời, bà Phán nói dai:

“Cô còn nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, cô nói với tôi rằng một ngày nào đó cô sẽ bán bớt một ngôi nhà lấy tiền giúp bà con, đồng bào nghèo ..”

Sáng hôm sau đôi bạn ra sân bay sớm. Sau đó, họ đi xe về những làng xa nơi người dân quê khổ cực ngâm mình trong nước bùn đục để mò cua, bắt ốc, lưới tép sinh sống từ trẻ tới già.

*Rủ nhau xuống biển mò cua,
Đem về nấu gỏi mỡ chua trên rừng.
Em ơi chua ngọt đã từng
Non xanh nước biếc ta đừng quên nhau.*

Người dân bản-cổ vươn mình đứng giữa thiên nhiên: một bên là rừng, một bên là biển. Để nấu tô canh, họ lội xuống biển bắt còng rồi bước vào rừng hái trái mỡ chua.

Khi Lương và Tâm quay lại Yên Bái, bà con giết một con mực thiết đãi họ: thọc huyết lấy máu đánh năm đĩa tiết canh, nhóm ba cái bếp lộ thiên để bắt lên ba cái thùng nấu con chó theo ba kiểu: một nồi cà-ri, một nồi *nhựa mận*, và một nồi thịt hươu thêm luộc.

Bà con trải ba chiếc chiếu dưới đất, bưng ra mấy đĩa *dồi*, bốn tô nhựa-mận, bốn tô cà-ri cay, và năm tô tiết canh. Cả đời Tâm chưa bao giờ gặp cảnh ngộ này. Nước mắt ứa ra, nước mũi chưa hề đã thò-lò. Hai đầu gối gập lại đánh cặp vào nhau, khụy xuống, Tâm cố ăn rau sống thật nhiều nhưng bà con xúc mấy thìa tiết canh, gắp thịt cày vào đầy bát nàng. Ai nấy chăm chăm ngó Tâm không chớp mắt, cố mời và vui sướng bắt nàng phải ăn cho được. Tâm gắp cục thịt lên,

rồi bỏ xuống, muốn ngất xỉu đi ngay lúc đó mà không được.. Cuối cùng, phải đút cục thịt vào miệng ngậm lại và nhai và nuốt và nín ói.

Tâm nghĩ thầm nếu chồng con tôi biết tôi ăn thịt hươu thềm, chắc sẽ từ mặt tôi, và nếu bạn bè tôi biết chuyện này, không ai thềm chơi với tôi nữa..Tâm gục xuống như một cành lilac gãy dưới áp suất gió.. Tâm nhớ thời gian đầu mới sang Mỹ, gia đình nàng định cư ở Seattle, các nhà thờ Công giáo họp mặt lớn, mời ban biên tập báo Đất Mới đến dự. Các ông cha và viên chức cao cấp sở Welfare kịch liệt đả-kích người Hàn quốc, người Tàu , người Vietnam..ăn thịt chó, họ bảo rằng ăn thịt chó là phạm một nửa tội ác sát nhân, trong tương lai sẽ có phiên toà xử tội ăn thịt chó.

Bộ biên tập báo Đất Mới mắc cỡ quá ngồi im; lát sau, nhà văn Th.N. nói :“ *Chó Vietnam xấu, chó Mỹ đẹp nên không bị ăn thịt. Ai sinh ra với một sở thích và lòng thương yêu chó mèo thì, với người ấy, chó mèo rất xinh đẹp, dễ thương. Ai sinh ra không có sở thích này thì, chó mèo đến bên họ, họ đã cho một phát.*”

Khi hai người thoát khỏi mâm thịt chó thì trời rất tối. Họ đi tìm một chỗ trọ tạm qua đêm. Phòng trọ êm vắng, không khí nhẹ nhàng thờ. Bàn ghế mới lau, cành hoa cà-phê mới cắt đem vào cắm, cửa sổ có màn che mỏng trang trí gian phòng tăng thêm dương tính. Cái giường kê sát tường đúng với nguyên tắc khoa học lao động: Cái giường thấp để dễ dàng nằm xuống ngồi lên đứng dậy.

Lương quay người, kéo Tâm vào bụng mình rồi cúi xuống hôn miệng nàng. Tâm gạt ra, bảo:

“ Tôi biết thế nào rồi cũng có cái màn này. Một nhà tâm lý nói : *Vợ chồng là hai người bị Trời lấy dây trói lại bắt sống với nhau, vợ chồng phải giữ hoà khí, không gây chiến, hai bên tương kính, không la hét nhau.* Jeffrey và tôi chung sống trên ba mươi năm đầm ấm, hẳn nói với tôi những lời tốt, những lời hiền.. Lương, gặp lại Lương, tôi yếu mềm thương mến Lương, nhưng trước giờ phút cảm dỗ này..tôi xét lại cái tình nghĩa giữa tôi và Jeffrey: giữa hai vợ chồng tôi, không có một lần nào gây lộn, không nói với nhau một lời xấu; cho đến giờ này, giữa chúng tôi, chỉ thấy những kỷ niệm tốt hiện ra..chỉ thấy cái đẹp hiện ra..Nếu, nếu một hình ảnh xấu nào hiện ra.. thì.. thì lúc này, tôi thuộc về Lương.

Ngày 27 tháng 11 A

Viết với thân xác như Túy Hồng Liễu Trương

Trước khi văn học miền Nam hình thành, đã có hai nhà văn nữ được độc giả biết đến : Nguyễn Thị Vinh và Linh Bảo. Nguyễn Thị Vinh là cây bút nữ duy nhất thuộc nhóm Tự Lực Văn Đoàn, *Hai chị em* là tác phẩm đầu tiên của bà xuất bản năm 1953. Cũng năm 1953, Linh Bảo có truyện dài *Gió Bắc* và một tập truyện nhi đồng, *Chiếc áo nhung lam* ra mắt độc giả ; ngoài ra, tập truyện ngắn *Tàu ngựa cũ* (1961) được giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1962. Cả Nguyễn Thị Vinh và Linh Bảo đều tiếp tục sáng tác vào những năm 60-70. Nhưng với cái đà tiến hóa của xã hội miền Nam, họ bắt đầu mờ dần. Một thế hệ trẻ xuất hiện với những cái tên như Nhã Ca, Túy Hồng, Nguyễn Thị Hoàng, Trùng Dương, Nguyễn Thị Thụy Vũ và cô em út Lệ Hằng. Các cây bút trẻ này không như các bậc đàn chị vẫn còn giữ nếp truyền thống vào cái thời còn lưng chừng giữa nền phong kiến tàn tạ và nền văn minh tiến bộ đầy hứa hẹn. Họ ở ạt đến với độc giả, mỗi người một phong cách đã khẳng định vị trí của người nữ trong gia đình,

ngoài xã hội, nhưng chưa đủ, họ còn đòi quyền sống theo ý muốn của mình ; cũng có người như Nhã Ca, tuy tha thiết với những hoài bão của nữ giới, nhưng không làm ngơ trước thời cuộc và đã khóc vì những tai họa của chiến tranh.

Túy Hồng là người đến với độc giả sớm nhất, với cuốn truyện đầu tiên, *Thờ dài*, ra mắt năm 1963, tiếp đến là *Vết thương dậy thì* (1966). Túy Hồng gốc Huế, như Nhã Ca và Nguyễn Thị Hoàng. Bà sinh năm 1938, tốt nghiệp Đại học Sư Phạm, giáo sư môn Việt văn. Đây là một nhà giáo cầm bút, nhưng không để gửi đến đám học trò những lời nhắn nhủ của một nhà mô phạm. Cây bút Túy Hồng xông xáo đi vào cuộc đời, dám nói lên những điều vẫn còn ngủ yên trong tâm thức hay vô thức của người nữ. Năm 1970, văn nghiệp của Túy Hồng được khởi sắc : bà đoạt Giải Nhất Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc với tác phẩm *Những sợi sắc không*. Cũng năm 1970, một tác phẩm khác của bà ra đời, cuốn *Tôi nhìn tôi trên vách*.

Cái tựa đề *Tôi nhìn tôi trên vách* kích thích tính tò mò của độc giả. Lại nữa trong truyện xô xao tiếng nói của những người con gái Huế ; chẳng mấy khi độc giả được nghe con gái Huế nói chuyện. Ở đây không có hình ảnh người con gái Huế đội chiếc nón bài thơ, yểu điệu đi qua cầu Tràng Tiền. Cũng không có những cô nữ sinh cảm thấy ngọt ngào trong một thành phố Huế cổ xưa, đầy thành kiến, và nuôi mộng thoát ly, như cô nữ sinh Phù Dung của Nhã Ca trong *Cổng trường với tím*. Không. Những cô gái Huế ở đây là những người con gái sông Hương lạc loài trong thủ đô Sài Gòn, giữa vô số người đến từ bốn phương, ăn mặc xuề xòa, thoải mái, nói năng lẫn lộn ba thứ tiếng : Bắc, Trung, Nam ; thủ đô Sài Gòn quả là một biểu tượng của sự thống nhất đất nước.

Tôi nhìn tôi trên vách là truyện kể một mối tình khởi đầu rục rờ để cuối cùng đi đến sự tàn tạ. Nhưng tác phẩm của Túy Hồng không chỉ đơn giản có thế thôi. Truyện *Tôi nhìn tôi trên vách* là tấm gương phản chiếu xã hội miền Nam sau biến cố Tết Mậu Thân, với sự hiện diện của những lớp người mới ở Sài Gòn, và, trong khung cảnh một gia đình, truyện phản ánh sự va chạm văn hóa các miền, sự giản vật của người vợ trước thái độ ích kỷ, độc tài của người chồng, gây nổi loạn nơi các cô em, dấu hiệu của một nữ quyền chớm nở. Quan trọng hơn nữa là *Tôi nhìn tôi trên vách* cho thấy một nhà văn nữ độc đáo, có một ngôn ngữ mới lạ.

I Truyện Tôi nhìn tôi trên vách

Khanh, người kể truyện, là một cô gái Huế rời đất Thần Kinh vào Sài Gòn sau Tết Mậu thân để chung sống với gia đình. Cô làm nghề chào dưng phẩm để giúp cha mẹ nuôi các em. Gia đình Khanh đông chị em gái : Sương, người chị dạy học ở Đà Lạt, đã có chồng, và bốn em gái : Trâm, Thảo, Cúc, Út. Khanh yêu Nghiễm, một thanh niên người Bắc, viết văn, làm báo. Nghiễm nhiều bạn bè, thích uống rượu, lui tới những nơi chơi bời. Sau đám cưới, Khanh về sống với Nghiễm trong một cao ốc, nơi có nhiều vũ nữ sống về đêm. Vì Nghiễm không cho Khanh tiếp tục đi làm nên ngày ngày cô lo công việc nội trợ, chẳng bao lâu cô cảm thấy buồn chán và đòi dọn đi nơi khác. Trong khi chờ kiếm được nhà mới, cặp vợ chồng về sống tạm với gia đình Khanh. Cuộc sống chung này gây va chạm, tranh cãi giữa Nghiễm và các cô em vợ về phong tục, ẩm thực và ngôn ngữ Bắc-Trung. Nghiễm tỏ ra độc tài, khắc khe đối với vợ, chỉ trích vợ về những vấn đề nội trợ, thức ăn trong gia đình. Khanh vốn tính hiền lành, dễ mềm yếu lại yêu chồng tha thiết nên hết lòng chiều chồng. Trong số các bạn Huế Khanh gặp lại có Bích Khuê, một cô bạn thân góa chồng, thích buôn hột xoàn, đánh bạc và lui tới với hạng người giàu. Trong thời gian ở chung với cha mẹ và các em, Khanh sinh đứa con gái đầu lòng rồi đến đứa con gái thứ hai. Khanh đòi chồng phải cho cô đi học Văn khoa trở lại. Phần Nghiễm vẫn uống rượu, đi về thất thường, chẳng bao lâu bị bệnh sưng gan, phải vào nằm bệnh viện hai tháng. Khanh đi dạy học để gia đình đỡ túng thiếu. Một người bạn cho Nghiễm mượn một căn phòng riêng để dưỡng bệnh khi xuất viện, ngày ngày Khanh đem cơm đến cho chồng. Ở đại học, có một thanh niên hí-pi tên Phi không ngớt tán tỉnh, quấy rầy Khanh, bị Khanh tầy chay, Phi toa rập với Ninh, một bạn trai Khanh quen từ thời ở Huế, yêu Khanh nhưng không được Khanh đáp lại. Khanh rơi vào bẫy của Ninh và bị Phi và Ninh đánh đập tàn nhẫn để trả thù. Ngay lúc đó Sanh, anh của Bích Khuê và là người đã yêu Khanh từ trước, xuất hiện và cứu Khanh. Một

hôm đi dạy về sớm, Khanh mục kích, tại căn phòng dưỡng bệnh, chồng cô ngoại tình với một nữ sĩ trẻ : Bích Vân. Khi hay tin, Bích Khuê xúi Khanh trả thù chồng bằng cách ăn diện, đi chơi tự do. Bích Khuê rủ Khanh đi Vũng Tàu chơi, mời Khanh đến nhà để quen biết với hạng người giàu có, cờ bạc ; một người đàn bà trong số này vu cáo Khanh ăn cắp chiếc nhẫn hột xoàn của bà ta ; Khanh cảm thấy tự ái và phẩm giá của mình bị xúc phạm, thế là một cuộc ẩu đả xảy ra. Nghiễm trở về nhà cha mẹ Khanh, thấy vợ mang thương tích liền nghiễm khắc hạch hỏi. Khanh vốn đã căm phẫn về việc ngoại tình của Nghiễm, lần này cô không còn nhịn nữa, cô vạch mặt người chồng phản bội và cho biết ý định ly dị của cô. Vừa lúc đó Khanh phát hiện mình có thai lần thứ ba. Khanh chán ngán nghĩ rằng chính ba đứa con của cô sẽ không cho phép cô ly dị, tâm hồn ê chề, cô theo Nghiễm dọn về căn nhà mới. Khanh nghiệm rằng người đàn bà sống với một người chồng tội lỗi là một người anh hùng.

II Xã hội miền Nam dưới ngòi bút của Túy Hồng

Trong một bài đăng trên tạp chí Pháp *Mercure de France*, vào đầu thế kỷ 19, tác giả Louis de Bonald đã viết : *La littérature est l'expression de la société* (Văn chương là sự biểu lộ của xã hội). Lời tuyên bố đến ngày nay vẫn có giá trị. Tiểu thuyết là một trong những thể loại phản ánh cái xã hội thuộc thời đại của tác giả. Một cách ý thức hay vô thức, tác giả trình bày ít nhiều cái xã hội mình đang sống trong tác phẩm. Như đã nói, *Tôi nhìn tôi trên vách* không chỉ đơn thuần là truyện của một người phụ nữ trước những thất vọng về tình cảm đã xảy đến cho đời mình, *Tôi nhìn tôi trên vách* còn là bức họa của xã hội miền Nam sau Tết Mậu Thân, một xã hội đã biến đổi sâu xa, trong đó con người cũng đã biến đổi sâu xa. Với Túy Hồng không có những mơ mộng lãng mạn, những khắc khoải siêu hình, tác giả dẫn người đọc đi thẳng vào cuộc sống hiện thực, với những lo âu về nhà cửa, những thèm muốn các thức ăn, những cuộc cãi vã trong gia đình, tình thương giữa chị em và tình bạn.

1/ Những tầng lớp mới trong xã hội

Từ xưa đến nay, do hình thái địa lý và sự đưa đẩy của lịch sử, nước Việt Nam chia làm ba miền Bắc, Trung, Nam, có ba giọng nói khác nhau với một số từ ngữ và phong tục tập quán đặc biệt của mỗi miền. Thế nhưng, hai cuộc di dân lịch sử, một cuộc di dân lớn đưa gần một triệu người dân miền Bắc vào Nam, sau Hiệp định Genève 1954, và một cuộc di dân nhỏ đưa người dân Huế vào Sài Gòn, sau biến cố Tết Mậu thân 1968, đã gây xáo trộn và biến đổi cuộc sống của người dân ở miền Nam. Kể từ năm 1954, người dân Nam Bắc tập sống hòa hợp với nhau ; ngôn ngữ đôi bên có phần nhẹ bớt tính địa phương. Tiếp đến biến cố Tết Mậu thân, với cuộc tàn sát không ít người dân xứ Huế, đã xua nhiều gia đình vào Nam. Các nhân vật người Huế trong truyện nhìn nhận họ đã ò ạt tràn vào đất Sài Gòn :

– *Người Huế tưởng ít té ra nhiều chi lạ, đi đâu rồi cũng gặp nhau cái rằm.*

– *Ờ ờ, người Huế mình vô Sài Gòn nhiều lắm, cứ đi hai vòng chợ Bến Thành là đủ làm một bản thống kê nhỏ.* (tr. 60)

Một lần nữa bộ mặt Sài Gòn lại biến đổi. Sự hội nhập của người Huế dù sao cũng có giới hạn : *Dân Huế sống giữa Sài Gòn... một lũ người bí mật và bất mãn. Dân Huế sống giữa Sài Gòn một lũ người dễ biến dạng, nói tiếng Bắc và nói tiếng Nam đều được.* (tr. 60)

Tuy nhiên ở cái thành phố Sài Gòn dân cư đông đúc, hỗn tạp này, người Huế cảm thấy tự do, thoải mái, không còn phải ý tứ về cách ăn mặc như khi còn ở Huế, một thành phố cổ, nề nếp : *Sài Gòn có một điểm sung sướng là bất cứ người dân nào cũng có thể mặc áo cụt bà ba đi khắp thành phố, còn Huế thì chịu, Huế có mấy hạng người không được mặc áo ngắn ra ngoài đường phố. Ra đường thì phải áo dài quần dài, ra đường thì phải sơ mi quần tây.* (tr. 206)

Rời khỏi đất Thần kinh với con sông Hương thơ mộng, với những ngôi chùa cổ kính, trầm lặng, người Huế sống và cảm nghĩ như thế nào trong một thành phố Sài Gòn ồn ào với nạn kẹt xe ngoài đường và vấn đề nhà cửa đất đỏ, khan hiếm ? Xem ra họ có vẻ thích nghi dễ dàng với cuộc sống mới, nhưng vẫn không quên nguồn gốc của mình, tình yêu Huế làm nổi bật một niềm kiêu hãnh về cung cách của người con gái Huế :

– Xứ Huế nhiều chùa chiền nên gái Huế đứng đắn lắm. Không có chuyện tình vu vơ. Ai hỏi thì lấy, ai không hỏi thì thôi. (tr. 138)

– Gái Huế quý như trầm, như quế, nên cha mẹ vừa gả chồng vừa tiếc... (tr. 80)

Mặc dù chiến tranh đe dọa hằng ngày, trong xã hội có hạng người chơi bời lui tới vũ trường, phòng trà, lại có hạng người giàu nhờ buôn hột xoàn, đánh bạc. Nhà của Bích Khuê là một ổ chứa bạc, triệu phú, thương gia, tướng tá, nghị sĩ, dân biểu đều có mặt. Đối với Bích Khuê, đồng tiền trở nên một trò chơi:

Khi tau ngồi trên chiếc chiếu đờ đen, lập tức tau vô nghĩa hóa đồng tiền, tau tận diệt lòng tham, tau bùng sáng (...). Đồng tiền là giấy (...); đồng tiền là lá rụng để bàn tay bùng sáng của tau hốt xong rồi vung. (tr. 386)

Bên cạnh những kẻ sống vô dụng, có những người ngày đêm đi giữ gìn bờ cõi, như chồng của Phượng. Một cách mâu thuẫn, sự vắng mặt của những người lính là một hiện diện đối với những người sống trong sự chờ đợi não ruột :

Những người đàn ông Việt Nam ra đi như những hình sương bóng khói (...) Người đàn ông ra đi, cả nhà lén lau những giọt lệ, cả nhà khắc khoải đợi trông, đêm đêm bốn cây hương thắp lên khấn vái bốn phương trời. Người đàn ông ra đi cho nguồn sống cả nhà, một tháng không về, hai tháng không về, ba tháng không về..., thế là hết, nỗi lo lắng nát bấy lòng ruột... và thế cũng là chết. (tr. 369)

Xã hội miền Nam là một xã hội mở, đón nhận những cái mới của Tây phương, cho nên có một hiện tượng nhanh chóng du nhập vào miền Nam : phong trào híp pi, được tác giả miêu tả qua nhân vật điển hình Phi :

Một gã híp pi tóc râu tiền sử xồm xòm như ông cố đạo người Pháp trong tự điển Larousse... (tr.149)

Phong trào Híp pi là một phong trào chống đối văn hóa đương đại, xuất hiện trong những năm sáu mươi của thế kỷ trước, ở Hoa Kỳ. Những người trẻ theo phong trào này tóc râu bờm xồm, ăn mặc cầu thả, họ bác bỏ những giá trị truyền thống, lối sống của các thế hệ đi trước và chống đối xã hội tiêu thụ, họ muốn đi đến với những nền văn hóa khác, muốn tự giải phóng và họ sống một cách tự do quá mức trong quan hệ tình ái.

Thiết tưởng trường hợp của nhân vật Phi trong truyện chỉ là một hiện tượng vọng ngoại, thời thượng hơn là một thái độ nổi loạn, chống xã hội, chống văn hóa như các lớp trẻ ở Âu Mỹ.

Chiến tranh đến gần, nhưng người phụ nữ vẫn trau chuốt cái đẹp của mình. Phòng mạch của bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ vẫn đông khách ; chiếc áo dài thời trang được tác giả miêu tả tỉ mỉ : vạt áo ngắn, vai raglan, thân áo ôm sát người, không cần bốn đường nhíp ở bụng và ở lưng như thời trước.

2/ Va chạm văn hóa

Những vấn đề ngoài xã hội phản ánh trong gia đình, vì gia đình là một xã hội thu nhỏ. Trong gia đình Khanh, sự va chạm xảy ra giữa Huế và miền Bắc, vì đôi bên chung sống với nhau dưới một mái nhà, và cả đôi bên đều có lập trường vững vàng. Những va chạm về văn hóa như địa vị của người rể trong gia đình, ẩm thực Bắc Trung, ngôn ngữ dị biệt, thường xảy ra hằng ngày. Nghiễm về ở tạm bên gia đình vợ, nhưng anh cho như thế là ở rể, là nhục. Anh nói :

– Anh cũng bị người ta bắt rể !

(...) Ở ngoài Bắc người ta quan niệm thằng đàn ông ở rể là một điều điểm nhục, ở nhà vợ là một thằng rể hèn.

– Người Huế quan niệm đó là một thằng rể hân hạnh.

– Ở Bắc chỉ thằng nào tôi lắm mới ở rể.

– Ở Huế thằng nào sang lắm mới ở rể được.

– Anh ở cái nhà này bao nhiêu thằng nghĩ là anh ở rể, chúng nó chế anh ghê quá.

– Anh ở cái nhà này bao nhiêu người tôn anh lên làm lãnh chúa.

– Đường đường một đấng như thế này mà đi ở rể. (tr. 79)

Giữa Nghiễm, người anh rể, và hai cô em vợ, Trâm và Thảo, có nhiều cuộc đấu khẩu nảy lửa :

Tiếng Nghiễm cất lên :

– Người Huế thật dốt, cá chép mà không ăn được, món ngon nhất lại đi vứt.

– Người Bắc u mê mới đi ăn cá gáy. Xứ Huế ai cũng thờ Phật... cá gáy là cá sẽ hóa rồng, ai mà dám ăn.

Mẹ nói tiếp :

– Đất Huế là đất vua chúa. Minh vua là minh rồng, cốt vua là cốt rồng, nên người Huế không dám ăn cá gáy sợ phạm tội khi quân.

Thảo ngon lành :

– Huế là chốn kinh kỳ vua chúa nên người Huế nào cũng thông minh.

Nghiễm vỗ vai vợ :

– Người Huế chỉ là một ngón tay của người Bắc. Người Huế chính là người Bắc bị trục xuất ra khỏi Bắc kỳ. Nguyễn Hoàng đánh không lại Trịnh Kiểm mới đào tẩu...(tr. 85)

Trong bữa ăn, có món thịt gà Huế xé phay bóp muối tiêu rau răm. Trâm và Thảo :

– Trời ơi, người Huế ăn thịt gà xé thật sang trọng quý phái... chứng tỏ người Huế không thèm ăn xương.

Nghiễm :

– Người Bắc ăn miếng thịt gà chặt chứng tỏ người Bắc ăn một con gà vừa to vừa béo, miếng thịt chặt vừa vàng vừa dày... còn thịt gà xé nhỏ ra, xé vụn ra... ôi, người ta có thể làm một con gà mới nở rồi xé vụn ra, ai biết. (tr. 196)

Ngôn ngữ dị biệt cũng là một vấn đề khó giải quyết. Nghiễm nói với vợ :

– Tại vì mình không có một căn nhà riêng nên con mình chậm biết nói. Cha thì nói tiếng Bắc, bà ngoại, ông ngoại, mấy dì... thì nói tiếng Huế, mẹ thì nói lơ lớ lung tung, khi Bắc khi Huế, hàng xóm thì nói tiếng Nam... Con bé bỡ ngỡ không biết lựa thứ ngôn ngữ nào. Mỗi lần nó chạy chơi, cha nó kêu : đừng chạy ngã, bà ngoại mấy dì kêu : khéo bổ, đừng chạy bổ, ông hàng xóm thì nói với sang : té, con ơi, té, té... Con bé phải học đến ba thứ chữ... Rồi thì : bản, dơ, nhóp... Anh muốn có nhà riêng ngay để tập cho con nói duy nhất một thứ tiếng. (tr. 379)

3/ Âm thực : một yếu tố của cội nguồn

Đọc *Tôi nhìn tôi trên vách* người ta không khỏi kinh ngạc về sự thèm muốn món ăn Huế của các nhân vật. Món ăn là đề tài của những vụ tranh cãi trong gia đình, và của những câu chuyện giữa bạn bè. Người đọc biết rõ bữa ăn trong gia đình gồm những món gì, biết nhân vật Nghiễm thích món cá rô chiên và dị ứng với món cá nục của người Huế, biết người mẹ vợ tỏ tình thương đối với con rể bằng cách nấu chè kê cho rể ăn. Tuy nhiên món ăn của mỗi miền đã ăn sâu vào con người khó lòng mà nhân nhượng, trong một mâm cơm có hai món Huế, một món Bắc, *Người xứ nào ăn món xứ đó...* . Người mẹ, khi thấy Khanh nấu những món Bắc cho chồng thì phản đối :

– Bắc kỳ, Bắc kỳ, Bắc kỳ... tao dạy cho mi từ nhỏ bao nhiêu công phu thương thừa về cách nấu ăn món Huế, bây giờ mi xóa bỏ tất cả những công phu cũ, để học những công phu của người ta... (tr. 72)

Túy Hồng khéo tả cách làm món mít khế và sự thích thú của vị giác khi thường thức món mít này. Có lẽ vì người nữ có tài nấu nướng nên chỉ có ngòi bút nữ mới cho người đọc cảm thấy được sự thích thú đó. Và phải nghe tác giả tôn vinh hạt sen Huế như thế nào mới biết cái tính quý phái, đài các của hạt sen. Cái gì của Huế cũng ngon :

Tết ra là me bắt đầu chín rồi đó, đất Huế mình đủ mưa, đủ gió, đủ nắng cho trái me chín ngon, me Sài gòn chua lè như quít, khô khô ăn không ra mùi me. (tr. 339)

Cái món mít trộn người ta luộc chín cả trái mít sống, thái mỏng ra rồi trộn với tôm thịt, vừng rang giã nát hoặc đậu phộng rang. Món ăn đó chỉ ăn ở Huế mới ngon vì mít Huế ngọt hơn mít Sài gòn (...), tôm Huế tươi hơn tôm Sài gòn, (...), thịt heo Huế cũng đậm đà hơn thịt heo Sài gòn. (tr. 151)

Cho nên khẩu vị của người Huế không dễ được thỏa mãn ngoài xứ Huế. Điều gây ấn tượng cho người đọc là các nhân vật nữ đều thèm ăn, và chỉ thèm ăn món Huế mà thôi, thèm ăn

không phải vì đói mà vì một lý do tâm lý sâu xa, sự thèm ăn quá mãnh liệt, trở nên một ám ảnh, đòi hỏi phải được thỏa mãn. Cô bạn Bích Khuê của Khanh sắp trở về Huế, việc đầu tiên cô dự định là... ăn :

... về tới Huế trước tiên là tau qua Gia hội ăn một bụng bánh khoái, xuống Tây thương ních bốn đĩa bánh bèo cho đã đời, buổi sáng phải ăn ba đọi cơm hến, ăn một mớ bánh nậm, ăn xong xá mới đi công chuyện. (tr. 339-340)

Bích Khuê không ăn thông thả để thưởng thức từng món ăn, cô « ăn một bụng... », « ních bốn đĩa... », « ăn ba đọi... », « ăn một mớ... », rõ là Bích Khuê háu ăn, ăn vồ vập, ăn nhanh, ăn nhiều món, ăn cho đã đời để bù lại cái thời gian thèm khát ở Sài Gòn.

Có điều đáng chú ý là những món ăn được nhắc đến trong truyện thuộc hai loại : những món ăn mà các nhân vật đang ăn và những món ăn trong trí tưởng tượng, trong ký ức của nhân vật : *tôi hình dung một đĩa bánh bèo đổ bằng bột La Khê...* . Một nỗi thèm thường có tính ám ảnh như thế ắt phải có một lý do tâm lý, và lý do tâm lý đó là tình yêu quê hương, nỗi tha thiết với cội nguồn. Món ăn Huế gắn liền với xứ Huế, Huế không chỉ là sông Hương, núi Ngự, cung điện, lăng tẩm vua chúa, Huế còn là bánh khoái, bánh nậm, cơm hến, món mít trộn, chè kê...

Người con gái Huế mang trong lòng một tình yêu Huế không bờ bến :

Bỏ Huế mà đi lòng tôi nhớ trời, nhớ khoáng thiên nhiên... Huế đẹp từ một vũng nước đọng bên đường đến lượng cả con Hương giang, từ cọng rau muống bờ hồ đến cây phượng già xanh lục. (tr. 10-11)

Và... *Giọng nói đàn ông Huế nghe giữa Sài Gòn cho tôi mừng tượng như là ngôn ngữ của một kỷ niệm.* (tr. 249)

Khi Khanh và chồng tạm dọng về ở chung với cha mẹ, Khanh mừng rỡ như tìm lại được xứ Huế :

Tôi nói lại tiếng Huế ríu ra ríu rít, mấy chị em hát hò gầy gỏ om sòm... Tôi ăn lại những món tôi đã từng ăn suốt hai mươi tám năm : bún bò, bánh lá chả tôm, bánh nậm, bánh khoái... Buổi sáng mẹ lại bắt lột lòng chén cháo đậu xanh... (tr.62)

Nói tóm lại, thèm những món ăn Huế là tiếc nhớ cội nguồn. Nỗi gắn bó với xứ Huế không trừu tượng, không chỉ ở trong tâm hồn, nó còn ở trong thân xác và đòi hỏi được thỏa mãn.

4/ Những dấu hiệu đầu tiên của nữ quyền

Truyện *Tôi nhìn tôi trên vách* tiết lộ một sự biến đổi lớn lao của người phụ nữ miền Nam. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, người đàn ông với tư cách gia trưởng có những quyền hành rộng rãi. Quan niệm trọng nam khinh nữ của nền luân lý cổ truyền càng làm cho địa vị của người phụ nữ thêm yếu kém, người phụ nữ bị giam hãm trong tình trạng của một người vị thành niên, phải tùy thuộc người chồng về mọi mặt. Nhưng ở thế kỷ 20, với ảnh hưởng của văn hóa Tây phương, những thiết thòi, những sự bất bình đẳng mà người phụ nữ là nạn nhân đã dần dà giảm bớt.

Ở Tây phương, phong trào nữ quyền đòi hỏi việc mở rộng quyền hành và vai trò của người nữ trong xã hội, đòi hỏi sự bình đẳng với nam giới, phong trào đó rất thịnh hành trong những năm 60 của thế kỷ trước. Vì xã hội miền Nam là một xã hội mở trước những trào lưu của Tây phương, cho nên việc du nhập những tư tưởng về nữ quyền vào nước ta không mấy khó khăn.

Dần dần người phụ nữ Việt Nam được giải phóng, một cuộc giải phóng lặng lẽ, sâu xa. Tuy nhiên, giữa lúc cái mới đang lấp ló, thì cái cũ vẫn còn khựng lại. Tâm trạng của nhiều người vẫn còn ở lưng chừng giữa cái cũ và cái mới. Theo quan niệm xưa, cô gái lỡ thì là một điều xấu hổ cho gia đình và cho riêng mình. Trong truyện, nhân vật Khanh không dám phản đối ý định của người chồng tương lai buộc cô phải bỏ việc làm sau ngày cưới, mặc dù cô bất bình. Cô nhượng bộ ngay từ đầu, cô nói với mẹ :

– *Nếu con không bỏ nghề lỡ anh ấy không chịu cưới con thì sao ?* (tr. 36)

Người con gái Việt Nam vào nửa sau thế kỷ 20 vẫn còn bị ràng buộc bởi những thành kiến xưa : có chồng là một danh dự lớn trong xã hội dẫu có phải hy sinh những quyền lợi thiết yếu của đời mình. Về phía nam giới, họ vẫn bám vào uy quyền của họ đã có trong xã hội cũ. Nghiễm

xem vợ như một con người thua kém mà mình có thể điều khiển, chi phối theo ý mình. Anh ta vẫn giữ đầu óc chồng chúa vợ tôi và có nhiều tự tôn mặc cảm :

Người Bắc là người khá á nhất... bởi đó mới có câu : « Gái miền Trung thương trai xứ Bắc, trai Cửu Long mê gái sông Hồng ». (tr. 85-86)

Sau này em gặp một hoàn cảnh không may nào đó, em mới thấy tiếc nuối những năm sống bên anh. (tr. 189)

Nếu cô biết rằng cô lấy được một người chồng như tôi là nhất cho cô rồi thì cô không bao giờ nói vậy. (tr. 354)

Nghiêm tự cho mình cái vai trò giáo dục vợ :

– *Anh phải tìm tòi một phương pháp để trị dạy em mới được.* (tr. 162)

Và Nghiễm quan niệm người đàn bà đã có chồng không cần đẹp và phải cắt đứt mọi giao tiếp :

Luôn luôn Nghiễm bảo : Có chồng rồi không cần mang soutien ở nhà, có chồng rồi ra đường khỏi cần đánh phấn, có chồng rồi không cần duyên, không cần diện, không cần làm dáng, phải từ biệt tất cả bạn bè, đừng để ai đến thăm, đừng nói chuyện dông dài với ai hết... (tr. 360)

– *Lấy anh rồi em phải bỏ nghề. Nếu em làm nghề dạy học thì phải bỏ nghề dạy học, nghề thư ký thì phải bỏ nghề thư ký, nghề kế toán... anh thủ tiêu hết.* (tr. 31)

Trong khi Nghiễm tự do đi về thất thường thì anh xem nhẹ sự tự do của vợ :

– *Mấy lâu nay chắc là nhiều lúc anh đi làm em bỏ nhà đi chơi nhiều lần lắm.*
(...)

– *Nói rồi đó, ở nhà trông con.* (tr. 123)

Khanh ám ức nhưng vì yêu chồng cô đành cam chịu. Hai cô em Trâm và Thảo thì không chấp nhận tình trạng đó. Tiếng nói của hai cô em là tiếng nói ngổ ngáo, xác xược của công phần, tiếng nói của nữ quyền :

Trâm buông lời ầu tả :

– *Nếu hấn không cưới chị thì chị dọa như thế này : Anh không cưới tôi hả ? Tôi sẽ đồn đãi cùng thiên hạ là anh bất lực liệt dương.*

Người mẹ nói :

– *Khanh này, khi hấn nói bắt mi thôi đi làm mi có cãi lại không ?*

– *Con mần thình chưa cãi cộ lại gì cả.*

Trâm :

– *Cái bà nhỏ này ngu không nghĩ được, phải cãi lại chứ, đừng có nhin, nhin một lần rồi thành thói quen.* (tr. 36)

Thảo rướn giọng :

– *Tui mà lấy phải thằng chồng Bắc kỳ chắc là tui ly dị ngay đêm tân hôn.* (tr. 86)

Thảo vì thương chị quá hiền nên lên tiếng chỉ trích :

... *Tự nhiên đang làm nghề chào thuốc lại phải thôi ngay. Trước kia chị là một loại đàn bà sống động ngoài xã hội, nhanh nhẹn, liến thoắng, giờ đây bỗng biến thành một con cù lằn (...)* Chồng của chị là một lãnh chúa ở nhà này... (tr. 130)

Còn Trâm thì nhận xét :

Lấy chồng là một sự học tập dài suốt đời, họ chiếm cứ, họ nô lệ hóa mình bằng cách đánh du kích, du kích mỗi ngày một miếng. (tr. 215)

Những đòi hỏi nữ quyền của Trâm và Thảo còn ở trong giới hạn của ngôn từ, của lý thuyết, trong khi đối với Sương, người chị cả, nữ quyền đã được áp dụng thẳng thừng :

... *Ngày nào cũng phải quát tháo cho thần kinh thẳng cha yếu đi, phải hò hét luôn mồm cho chân căng thẳng cha cuống cuống không biết chạy ngã nào. Tau để con ra, rồi nằm ngủ, vứt đó cho thẳng cha với con vú lo sao thì lo... mặc kệ !* (tr. 254-255)

Nói tóm lại, trong *Tôi nhìn tôi trên vách*, hình ảnh của nam giới, do các nhân vật Ninh, Phi và nhất là Nghiễm đại diện, là một hình ảnh tiêu cực, gây những phản ứng của người nữ và làm nảy sinh tiếng nói của nữ quyền.

III Thân xác, nền tảng của ngôn ngữ sáng tạo

Chiến tranh ngày càng đến gần, cuộc sống trong một thành phố lớn như Sài Gòn, dân cư đông đúc, xe cộ ngập đường phố, trở nên khó khăn đối với mọi người ; cái không gian còn lại là những căn nhà chật hẹp. Phải chăng trong bối cảnh đó con người sống thu mình trong thân xác như một tháp ngà cuối cùng ? Điều mới lạ là Túy Hồng có một ngôn ngữ bắt nguồn từ thân xác. Nhà triết học Pháp Maurice Merleau-Ponty, tác giả cuốn *Phénoménologie de la perception* (Hiện tượng luận về tri giác), cho rằng thân xác không phải là một vật thể, thân xác kết hợp với ý thức để tri giác ngoại giới. Theo ông, thân xác chuyển tải ý thức hay ngược lại ý thức chuyển tải thân xác. Ở Túy Hồng ngôn ngữ chuyển tải thân xác, điều này không đối nghịch với tư tưởng của Merleau-Ponty, vì ngôn ngữ thuộc về ý thức. Có điều trong ngôn ngữ của Túy Hồng, thân xác có một trọng lượng hiển nhiên. Khanh, người phụ nữ trong truyện, hiện hữu qua thân xác của mình. Cuộc sống hằng ngày buộc chúng ta nghĩ đến thân xác, qua thân xác và trong thân xác chúng ta có những cảm giác, những ham muốn, chúng ta hành động, biểu lộ và sáng tạo. Và chẳng bất cứ hiện thực nào đến với chúng ta cũng đều dưới hình thức cụ thể của một thân xác. Do đó chúng ta sống với một thân xác có những cấu trúc, những chức năng và năng lực cho phép chúng ta đến với thế giới bên ngoài, đến với thân xác của kẻ khác. Tuy nhiên sống với thân xác của mình không phải chỉ có thể dùng chức năng, năng lực của mình để chế ngự thế giới bên ngoài, sống với thân xác còn có nghĩa bị hạn chế, phải nhìn nhận sự yếu đuối của mình. Nếu thân xác chúng ta biết thích thú món ăn ngon, sự mơ mộng, những khoái lạc, thì thân xác chúng ta cũng có thể chịu nhiều khổ hình như đói, lạnh, bệnh tật, những thương tích do những tai nạn hoặc hành động tàn bạo gây nên v.v... Vậy nếu thân xác cho chúng ta thấy sự sung sướng của cuộc đời, nó cũng tuyên bố tính hữu hạn của chúng ta và cái chết trong tương lai. Cho nên cuối cùng, ám ảnh thật sự trong *Tôi nhìn tôi trên vách* không phải là thức ăn mà là thân xác. Các thức ăn lan tràn trong truyện, ngoài việc gợi lên niềm luyến tiếc quê hương Huế, là sự thích thú của thân xác, sự nuôi dưỡng thân xác. Ngay trong những chi tiết kể truyện đơn giản nhất, tác giả cũng nghĩ đến thân xác. Chẳng hạn thay vì viết « Thảo nói » hay « Thảo than phiền », tác giả viết : « Thảo chu mồm » vừa linh động vừa tô đậm cá tính của nhân vật Thảo. Trong truyện, Túy Hồng không khai thác thân xác như một phương tiện của ham muốn nhục dục ; qua thân xác, Túy Hồng khẳng định sự tồn tại của người nữ. Thân xác dễ bị tổn thương. Sau khi bị tên híp pi xúc phạm bằng những cử chỉ hỗn láo, Khanh cảm thấy thân xác mình dơ bẩn, tanh tưởi. Thân xác cũng có thể bị bản năng thúc đẩy để gây nên bạo tàn. Khi Khanh bị vu khống, cô không ngần ngại ra tay đánh đập kẻ đã vu khống cô, ngược lại cô cũng từng bị hai gã đàn ông mà cô khước từ hành hung, trong hai trường hợp thân xác đều mang thương tích. Thân xác có những đòi hỏi ăn ngon, đúng khẩu vị :

Tôi rên :
Thèm ăn món Huế quá ! (tr. 109)
Tôi rên là tiếng nói của thân xác.
 Có khi thân xác cho Khanh một cảm giác nhẹ nhàng, dễ chịu, như sau khi sanh đứa con :
Sau bốn năm ngày ăn kiêng ở cũ, băng trên nịt dưới, tôi cảm thấy tôi sạch, tôi nhẹ, tôi mát, tôi tươi, tôi dễ chịu. (tr. 376)
 Cảm giác có thể mạnh mẽ, dữ dằn :
Tôi cúi thủ đi về, mặt trời chiều nóng rất quá nhìn lên tường đui mắt. (tr. 346)
 Trăn trở, vui mừng, yêu thương, giận hờn, phẫn nộ trong truyện đều được biểu lộ bằng thân xác. Vào đầu truyện, Khanh sắp mừng sinh nhật thứ ba mươi của mình ; việc đầu tiên là cô lên gác nhìn mình trong gương. Cô thấy gì trên gương mặt ? Một chùm tóc cong, một nốt ruồi làm thành cái chấm. Phải chăng là một dấu hỏi, một câu hỏi về tương lai của cô ?
 Thân xác cũng có ngôn ngữ riêng của nó :
Tôi đưa bàn tay che miệng cười khúc khích, chiếc miệng và bàn tay cười với nhau... (tr.343)
 Khi nghe người chị kể chuyện bắt nạt chồng, Khanh, vốn tính hiền lành bị chồng bắt nạt, cảm thấy thích thú :
Tôi cười, cả chiếc bụng của tôi cũng rất sung sướng. (tr.255)

Nỗi sung sướng không ở trong lòng, trong tâm hồn mà ở trong « chiếc bụng ».

Thân xác của người nữ còn có một chức năng vô cùng quý giá, đó là tạo nên sự sống. Khi Khanh có thai, cô sung sướng mơn trớn bụng mình như một báu vật :

Tôi đưa tay thoa khắp miền bụng dày thật thân yêu, thật triu mến dịu dàng mơn trớn như thể bàn tay tôi là bàn tay Nghiễm. Miền da bụng quê hương, quê hương có một tử cung với hai buồng trứng từ đó lọt lòng những đứa con. Đôi mắt ướt sũng tôi nhìn Nghiễm, bàn tay còn cào tôi xoa bụng, tôi thương quý con cực độ dù con đang còn là máu. (tr.205-206)

Nhưng trong nỗi sung sướng có một sự chờ đợi, bàn tay nói lên sự chờ đợi những mơn trớn của người chồng, một sự chờ đợi không được thỏa mãn. Và cuối cùng nỗi sung sướng đã tạo nên một mầm sống là một nỗi sung sướng không được chia sẻ.

Sau niềm vui, có nỗi đau khổ. Khi bị chồng phản bội, cơn phẫn nộ của Khanh làm biến đổi gương mặt của cô :

Tôi nhìn tôi trong gương (...) : hai con mắt long sòng sọc to một cách kỳ lạ, hai hàm răng nghiến trèo trẹo, xương mặt bạnh ra như người tiền sử, hai má trắng bệch bạc, chót mũi đỏ ngầu (...).

Tôi nhìn tôi trong gương. Sao tôi xấu thế này, xấu đoản, xấu xa xấu xí. (tr.322)

Khanh khổ đau nhưng vẫn giữ được niềm kiêu hãnh của thân xác :

Xác thịt có danh dự của xác thịt, xác thịt của tôi phản đối công phần, xác thịt của tôi kêu rên, chống trả. Những khúc xương của tôi bất khuất, những bắp thịt gan lì, từng tảng da căm giận, tôi quặn đau tới chín chiều gan ruột (...). Nghiễm ngoại tình có tôi chứng kiến và tôi có chứng cứ. Nghiễm làm cho tôi mất niềm tin rồi và Nghiễm cũng làm cho xác thịt của tôi mất niềm tin rồi. (tr. 335)

Do ám ảnh của thân xác, bút pháp của Túy Hồng mang dấu ấn của thân xác :

– *Nói tầm bậy tầm bạ hồi nào đâu, nói trúng lỗ rốn cái phóc. Chị đẹp thì phải khen chị đẹp chứ.* (tr. 170)

Bích Khuê cười hì hì bày hai cái răng chó dễ thương chi lạ. (tr. 340)

Điều lạ lùng là ý thức về thời gian hay về một nụ cười được gắn liền với thức ăn là yếu tố thuộc về thân xác :

Buổi sáng dễ dàng qua đi như người ta ăn hết nửa trái mít. (tr. 241)

Nghiễm cười nhạt như tô canh quên nêm muối. (tr. 228)

Tôi cười giòn như mẩu bánh mì nóng tôi ăn hồi sáng. (tr. 271)

Bút pháp cũng biểu lộ cảm tính của thân xác, những gì có tính cứng, nhọn, sắc, dễ gây thương tích, tức đe dọa thân xác, đều biểu tượng cho những cái không hay :

Sài Gòn đanh thép như kim khí, Sài Gòn cứng như đá mà gái Huế là trứng gà trứng vịt mỏng manh. (tr. 264)

– *Đàn ông độc địa lắm, mi ạ... lòng họ có nhiều đá ngầm, có nhiều mồm nhọn.* (tr. 341)

...đàn ông chỉ là một cái túi chứa đầy dao găm, thuốc súng, đá ngầm, mồm nhọn. (tr. 342)

Với *Tôi nhìn tôi trên vách* độc giả phát hiện một nhà văn hiện thực, đã vẽ lên cái xã hội của thời đại mình, đồng thời độc giả phát hiện tiếng nói của một nhà văn nữ hiện đại, phát ngôn cho một nữ giới bắt đầu ý thức về quyền lợi và địa vị của mình. Chính những thiệt thòi của nhân vật Khanh trước một người chồng độc tài, ích kỷ, chính những thất bại về tình cảm của cô có sức gây phẫn nộ và biến thành mầm mống cho sự đấu tranh của nữ quyền. Là một nhà văn hiện thực, Túy Hồng đã tìm được một ngôn ngữ cho sự sáng tạo của mình, qua thân xác của người nữ. Cuối cùng, *Tôi nhìn tôi trên vách* không làm liên tưởng đến người thiếu phụ Nam Xương khi xưa nhìn bóng mình trên vách để thương nhớ chồng, mà *Tôi nhìn tôi trên vách* gọi cái ý tôi nhìn thân xác tôi trên vách, hay như tác giả nói trong truyện : *Tôi nhìn tôi trong gương*, tức tôi nhìn thân xác tôi trong gương.

Rau răm cay hoài ngàn năm

Mưa mềm nhà gỗ, mưa quen thân từ lâu nhưng tình không nặng như mưa Huế. Những cơn mưa Huế ngày xưa tôi bước một mình qua về trên cây cầu ván bắt ngang sông An-Cựu, nước hắt ướt hai vạt áo dài. Huế mưa dầm và gió-o lạnh thổi rách lá chuối trong vườn, Huế mưa man dại, rồi Huế nắng cuồng điên với tiếng ve sầu, và tôi đã làm con gái suốt hơn một phần tư thế kỷ ở Huế.

Đêm qua tôi nằm ngủ ở Mỹ để mà nghe Huế mưa. Huế rơi từng sợi sương, Huế rớt từng sợi tơ vương, Huế rụng từng sợi chỉ ướt trước khi mưa đổ nước đầy sông Hương. Giữa khuya, tôi nhớ tới hai câu thơ cũ của *Paul Verlaine*:

Il pleure dans mon coeur,

Come il pleut sur la ville.

(1874)

Mưa rơi trong tim tôi

Như mưa rơi trên thành phố.

Tôi không biết mỗi năm có bao nhiêu ngày Huế mưa và Huế lụt; nhưng ở đây, thành phố Portland trung bình thì chừng 152 ngày trời ướt. Nhưng năm nay thời tiết đổi ý đón đông về quá sớm. Mùa hạ ấm biến đi đâu không thấy tới. Đoàn ngỗng Canada bay mất khỏi ao thu khi gió lốc ón lạnh thổi rốc vào. Tin khí tượng loan báo một cơn bão tuyết, đô thị Portland bắt lực vì điện mất ba ngày đêm; sau đó, thành phố Aloha cũng bắt lực luôn, như một người đàn ông liệt dương không tình dục. Tuyết rơi trắng và suông như những dây mảnh tương bằng nhựa, nhưng bị gió tát mạnh bẻ ra mảnh vụn. Tuyết tan nát, đó mới là lúc thời tiết lạnh tái tê. Nếu tuyết không bị gió dập vùi, cánh tuyết cũng mập như cánh hoa. Những con ngựa cúi mặt xuống nhai tuyết. Những cây thông đứng reo vi-vu giữa trời cố gắng cản sức gió xoáy. Tôi mở máy sưởi chạy 63 độ đêm ngày và nhìn qua cửa kính tuyết rơi như một màn mê hồn trận.

Bây giờ tháng ba, mặt trời đi ngủ trước năm giờ chiều; tuy nhiên, đàn chim xuân nhớ lời hẹn đã trở về đậu trên các ống khói

Rồi lũ chim tạm rời lầu cao của ông hàng xóm người Xiêm để đáp xuống bờ vai ngôi nhà bà hàng xóm Campuchia. Ánh nắng ẻo uột đầu năm dương lịch làm nổi bật đường bay của chúng. Có khi ngực chim uốn, thân chim uốn cong lại để phóng vút lên bầu trời rộng. Có khi lưng chim duỗi thẳng ra để liệng và lướt dài và lúc sau, cả bầy hình như cùng nằm trên tấm võng lụa vàng tơ. Rồi ngược chiều kim đồng hồ, một đàn, một lũ đông cùng xếp hàng bay theo nhau đúng cơ bản thao diễn quân sự. Tiếp theo, hình nhũ chim tập thở, hít vào rồi đẩy hơi ra. Sau đó chim căng cánh thật vững chắc, lách sang phải, queo trái để trở về đường bay cũ. Đếm được tất cả một tiểu đội. Bài học bán-quân-sự giảng rằng một tiểu đội gồm có mười bốn tên lính. Sau vài ba giây, bồng có hai con nữa từ trời cao đáp xuống nhập bọn để cùng rong chơi trên thình không. Chúng không múa một vũ khúc nào trong khi cử động cặp cánh giữ thăng bằng cho khỏi rớt xuống đất mà chúng chỉ vẽ, chỉ quệt những nét căn bản của bài học vẽ ở thời kỳ sơ khởi nhìn đời với năm màu sắc xanh đỏ trắng vàng đen.. Người văn-sĩ biết rằng chim là thầy giáo dạy viết và dạy vẽ.

Tôi, Lê thị Hào, bước ra ngoài đứng nghe chim kêu...

Lũ chim đầu hót tíu tít và reo vui, có khi nghe dồn như chuột rúc, êm tai như vợ hát sọc cười. Chim có tiếng nói ngắn, làn hơi không phong phú nên đôi khi nghe như đếm một, hai. Rồi sau đó, sau khi uốn ngực, duỗi lưng, cong dít, chim chấp cánh lại niệm Phật. Khi chim ngân nga và chuột ê-a vào thiền, chúng chỉ đọc hoặc tụng được từng hai chữ, từng hai nốt nhạc ngắn rồi nghỉ và hai âm thanh tách riêng lẻ chứ không dính nhau. Lũ chim này không có giọng ca mê ly phong phú, không có làn hơi dài và sâu để trùng xuống rồi ngân bồng thật cao như hoàng yến, sơn ca, hoạ mi thuộc loại songbirds, chúng cũng không nhẫy nhún, muá quay được như chim công, chim hạc, hoặc thiên-nga để biểu diễn vũ điệu ở chóp cao nghệ thuật, mà chúng chỉ là chim thường, như chúng ta là người thường, như chàng binh nhì chịu-chơi là lính

trơn; tuy nhiên, vì là cánh chim giang hồ nên chúng lú lo tung bay trong mây gió cho cuộc đời được chan chút nước béo.

Chúng khoái rẽ đất trồng rau củ bà hàng xóm Cao-Miên. Bà ấy hỏi: "Việt Nam có bao nhiêu cây rau sống?"

Hào không biết, bà ấy tiếp: "Caomiên có tất cả 40 loại rau dại ăn sống được. Chúng tôi ăn đọt bầu-ơ, lá bí lợ, cà dái-dê, cà độc dược.. và tất cả các loại cà chua thuộc nhóm vine vegetable, rau dền tiá thuộc nhóm herb gardens."

Hào ngắt lời: "Chúng quanh đền thờ Angkor Thom và Angkor Wat người ta có trồng rau không?". Hào hỏi mượn bà ta hai muỗng nước mắm, tính nét bà này giống Hào, nói chuyện cứ hai phút lại đem ông chồng ra kể xấu một câu:

"Thằng cha đau gan mà ăn cà-ry.. thằng Tommy là con riêng của hắn đó."

Khi ông chồng trẻ của bà ta chở Hào đi chợ ông ấy than: "Tôi nấu cà-ry lấy mà ăn.. Tôi mua cái nhà mua đã mười sáu năm.. mà coi, cái bếp vẫn còn mới tinh, tuần nào tôi cũng lau chùi... Một vợ với hai đứa con gái.. không tuần nào mà tôi không khom lưng moi tóc rụng trong mấy cái buồng tắm."

Hào biểu ông ta một két nước ngọt, ông ta cho lại bức tranh và giảng: "Biểu diễn vũ điệu dân tộc Aspara, vũ nữ Campuchia, giũ hai bàn tay úp lại niệm Phật, đã bưng một cái chén nhỏ đựng mấy cánh hoa ngọc lan khi hai bàn chân nhón bước đẩy đưa cái đĩa đa tình cong cong. Và toàn thân nàng phảng phất hương trầm cùng với mùi bông bại-hoại, một loại bông ba thờ hồn ma bóng quế."

Hào nói: "Campuchia là một rổ rau sống. Cây giá của xứ Đông-dương dòn tươi ăn thật ngọt."

Ông hàng xóm kêu: "Việt Nam là một rổ rau sống, ngọn rau răm cay hoài ngàn năm."

Hào kêu theo chàng: "Trái khổ-qua của người Campuchia đắng hoài nghìn năm."

Chàng Miên-kiều khoe: "Mắm-bò-hóc là một món ăn rất quý của chúng tôi, làm bằng thịt bò muối mặn đặc-sản của Cao-mên. Chính quyền Cambốt gần đây đã ký nhiều giao kèo với các nhà sản-xuất quần áo tại Mỹ để nhận may quần áo. Nhân công rẻ và đường kim mũi chỉ đẹp, bền... nên dân Mèo ưa thích. Và, ngoài ra, chính quyền Campuchia vừa mới viện trợ cho Vietnam hàng trăm tấn gạo."

Nghe nói mà nóng mặt. Việt Nam nghèo đói nên nổi phải xin viện trợ kinh tế của Cambốt?.. Xạo hoài cha nội này...

Trong hẻm cụt này, năm sáu gia đình Mỹ sống biệt lập với đức tính tiết kiệm của họ.. Khi những cục xà bông trong bếp và trong mấy cái buồng tắm xài gần hết, chỉ còn lại những miếng nhỏ cầm lọt tay, nàng hàng xóm đầu vàng bên hông nhà Hào để dành, rồi sau đó đem nấu với potpourri thành một bánh xà bông to cắt ra được bốn miếng. Potpourri là một hợp chất của hoa khô, lá thơm, rễ cây .. nấu thành một thứ nước bông để gia dụng. Với potpourri, người đẹp này còn tự tay làm lấy đèn cây, kem thoa mặt, kem bôi tay, ice cream, body lotion, peanut butter... và khi cà chua được mùa, nàng mua về một rổ lớn, nghiền nát ra để nấu thành mấy chục hũ sốt cà chua đỏ bầm như máu gấu, đem cất ở basement. Năm nay, tiểu bang Oregon lụt lạnh bất lực, mất điện hai ba lần, cô hàng xóm này mở rộng cửa garage bày bán mấy chục cây đèn cây bự do tay cô nàng nấu lấy và đồ khuôn với chất thơm hoa quả ngoài vườn.

Hào vào nhà kê cao mấy cái gối ngồi dựa lưng rồi cầm tờ tạp san "Thế-Kỷ 22nd" đọc một mớ thơ và truyện ngắn đăng trong đó. Cái tật đọc sách bằng cách cầm cuốn sách mà đọc như thế này đã gây một mối bất hoà giữa Hào và chàng em trai; hắn bắt lỗi Hào tại sao không đọc internet, không mở computer.

Buổi chiều đẹp với cái hẹn được người đàn ông mời đi ăn. Tóc tôi rối và quần nhưng tôi không chải đầu một giờ sáu mươi lần như mù phù thủy trong truyện Lọ Lem và tôi cũng không soi gương cả ngày không hờ như bà hoàng hậu trong phim Bạch tuyết. Tôi không biết có bao nhiêu triệu cô gái đêm tân hôn không tự tay cởi áo quần ra, tuy suốt đời họ mặc quần áo vào rất nhanh và cởi quần áo ra rất nhanh. Tôi nhớ gần đủ tất cả những chuyện cổ-tích răn dạy người đời trừ chuyện Tấm-Cám. Chuyện Tấm Cám đưa ra một mối thù và sự trả thù.

Cái hẹn đúng sáu giờ, nhưng năm giờ rưỡi Hanh vẫn chưa tới, Hảo bước vào bếp gọi điện thoại yêu cầu ông ta xác định lại giờ giấc cho đúng. Trời ban cho tôi rất nhiều đức tính tốt đẹp, Trời tặng tôi một hộp đồ nghề quý giá đựng đủ công dung ngôn hạnh, nhưng trong cái hộp đó không may lại thiếu tính kiên-nhẫn .. giống như trong hộp đồ nghề của người thợ mộc tài hoa thường thiếu cái đinh ốc thức là con vít ..

Vừa mới quay được ba con số thì có người bấm chuông cửa.

Hanh mặc sơ mi sọc màu xám sậm. Áo len nhẹ khoác ngoài cởi ra vắt hờ trên đôi vai vuông và mỏng, cravate lụa mua ở Hongkong, dáng người gọn và nhẹ từ mái tóc dày trên lớp da đầu bóng cho đến đôi giày láng.

Hảo tán ông ta một câu: "Lúc anh còn trẻ, chắc anh phải đẹp trai như vua Minh Mạng... Can I marry you?"

Hanh đáp lại:

Ngày xưa, chắc Hảo phải mặc áo dài đẹp như các nàng ca sĩ trẻ trong các băng nhạc Thúy Nga "Paris by night."

"Anh nhắm mắt lại, anh cũng thấy được thân hình tôi không có đường cong mà chỉ có đường mòn chạy thẳng từ ái Nam-quan tới mũi Cà-mâu"

Vào tiệm ăn, Hanh hỏi:

"Hảo ăn gì?"

Ông bạn già gọi tôi bằng tên chứ không kêu là *chị Hảo*. Gọi nhau bằng tên cúng cơm thôi và lấy kéo cắt bỏ những tiếng anh, tiếng chị, cô dì chú bác.. và tạm dẹp cách xưng hô khách sáo sang bên rìa đường cho tình bạn bớt nhạt nhẽo như nước canh hến.. First-name basis giống như Mỹ, giống như Tây một phần nào, và khác hẳn Tàu... Hảo không nhiều bạn, không có hộp thư bưu điện, chỉ có một hộp thư nhà, một địa chỉ e-mail, một điện thoại cố định trong nhà, không có điện thoại lặn lưng khi đi ra ngoài. Hảo có thể già hơn ông ta một mớ tuổi viết bằng hai con số, nhưng ông bạn này có lẽ lúc còn trẻ đã đọc quá nhiều truyện Tàu, truyện trinh thám, tiểu thuyết phiêu lưu,.. đã thu thập được những tác phong hào phóng, ngôn ngữ hồn nhiên của các tay giang hồ cỡi ngựa, thư sinh đọc sách nên quen xử dụng lối giao thiệp thẳng và ngắn.. Ông ta ban cho tuổi già của tôi một phước lành.. gọi tên *nàng* là Hảo, coi Hảo như một cô sơn nữ ngây dại chạy lòn-xỏn trên những tảng đá phủ rêu rùng.

Hanh lại hỏi:

"Hảo ăn gì?"

"Cá hấp"

Tôi đâm cái nĩa nhọn vào giữa lớp da cá trơn và chỗ thịt trắng tươi. Tôi đưa miếng cá lên và ngọam nó liền, thật lạ rồi ngậm miệng nhai. Hành tỏi phi thơm thấm ướt nước bọt, miếng cá khá to, cái lưới dài của tôi rung nhẹ ném mùi muối biển, mùi rong biển, hơi muối từ ruột biển, chất vôi, chất đậm và đục tinh nồng nặc từ eo biển. Cái ngon, cái tươi của loài cá nước mặn cử động, trở mình, lăn tròn trong cái miệng rộng của tôi. Răng tôi to để tôi nhai đồ ăn rất nhuyễn. Miếng ăn tốt đẹp, bỏ lạnh bỏ trên lưới tôi, lướt tới cổ họng, dính vào răng rồi lăn xuống bụng để nằm nghỉ mát trong dạ dày. Tay tôi vói đâm miếng cá khác, rồi chọt thêm miếng nữa, lấy cái muỗng xúc thịt vụn, múc nước béo. Rồi tôi lật sắp con cá lại, đưa dao moi cái ruột...

Hanh kêu lên từ chỗ ông ấy ngồi, đĩa sò huyết trước mặt vẫn chưa đụng tới:

"Ăn thử một con ốc biển coi"

Nãy giờ Hảo không để ý đến cái tivi kê nghiêng trên đầu Hanh. Một nam ca-sĩ, còn trẻ quá nên Hảo không biết đó là ai đang trình bày bài hát *Nháy gió*, một ca khúc trữ tình từ thời chiến tranh Đông dương khi đầu người bị chém rụng hoặc bị chặt đứt đều đều mỗi ngày mỗi đêm:

Đây gió đây trong rừng,

Đây cánh đồng đời bao phóng khoáng.

Kìa chim non đang ròn hoa tươi trên cành líu lo muôn lời

Tay ngắt bông hoa hồng,

Hoa với cành cùng đua sắc thắm,

Nhìn ra nơi phương trời cô em tôi sầu nhớ chi trong lòng !

*Chiều đang lên chuông hòa tiếng vàng,
Và băng khuâng như lòng vương buồn.*

Gió mát mách rằng :

*Cô em tôi sầu nhớ chi trong lòng ! ***

Hanh giảng: "Theo một nhà văn trẻ ở Việt Nam thì đây là một điệu nhảy cha cha cha không có xuất xứ. Hồi xưa đó, dân hai làng Trị-Thiên nói rằng không có giấy tờ gì chứng thực nhạc phẩm này do ai đặt ra cả, chỉ biết rằng bài hát đó có buà phép thu hút tuổi trẻ một thời vậy thôi..để kết chặt tình gắn bó giữa cô gái quê và anh bộ đội Việt- quốc đoàn. Hai bên cứ xông tới nhau mà nhảy, thấy nhau từ xa đã ngửa cằm nhảy cả tưng lên, dù ngày mai anh bộ đội sẽ ra đi và có thể sẽ chết.. Đôi khi lâu quá chưa gặp nhau, nàng thôn nữ ra vườn nhảy với cây cau cây chuối ... Cha cha cha , Bebop.. tay trái nam vỗ vào tay phải nữ, chân trái nữ đá vào chân phải nam, mặt đối mặt, lưng đầu lưng... mắt liếc, môi cười. Gặp nhau đầu đêm, ôm nhau giữa đêm và sáng mai tình yêu đóng cặn trong đáy bụng."...

Hào ngắt lời: "Nhà văn trẻ đó...tôi có đọc một số truyện ngắn.. viết hay và nhanh hơn ai hết , hần ta còn gói bánh chưng kheó, tôi coi hần ta gói bánh chưng trên computer; khi gói, hần cầm cái bánh chưng lên tay để xếp lá lại cho vuông bốn góc và buộc lạt thật nhanh, hần không đặt cái bánh lên cái khay hoặc lên cái mâm mà làm cho dễ, thế mới tài.. Đã vậy, hần còn viết văn hay"

Hanh uống ngụm bia rồi tiếp: "Nhưng một thời gian sau, bài hát đó biến mất như một phép ma" Người bồi bàn lướt tới hỏi Hanh có muốn hâm lại đĩa sò huyết đã nguội. Hanh đẩy đĩa sò huyết sang một bên. Màn ảnh nhỏ chuyển qua một khúc tình ca Phạm Duy.

Hanh giải thích: "*Cô hái mơ*" là tác phẩm đầu tay của Phạm Duy năm 1942, phổ nhạc thơ Nguyễn Bính"

Hào hỏi. "Rồi sao nữa?"

Năm 1943, Thạc-sĩ Phạm Duy Khiêm từ Pháp mang về nước một cái đĩa hát để Phạm Duy đặt lời ca Việt: đó là hai bài *Chiều Tà-Sérénata* và *Khúc hát thanh xuân*.

"Có phải Phạm Duy đã phổ nhạc bài *Khoẻ Vì Nước* không ?"

"Không, bài hát đó khoẻ quá... chắc phải do một nhạc sĩ dồi dào sức khoẻ đặt ra"

Ông Hanh, Tôn-thất Hanh, lôi trong túi áo ấm ra tờ giấy và cây bút nhựa còn đầy dòng mực nguyên tử rồi bảo Hào:

"Hào..hãy nói với tôi một câu ân tình tiếng Huế, nói rõ và chậm từng chữ một, từng dấu sắc, dấu huyền hỏi ngã ... cho tôi ghi vào giấy. Trưa mai chủ nhật, nhà thờ sẽ trống vắng sau khi mọi người đi lễ về, tôi sẽ ngồi vào cỗ dương cầm để phổ nhạc câu nói của em. Trong miệng Hào, tôi không thấy miếng cá hấp, tôi không nghĩ hành tỏi tiêu ớt ... mà tôi chỉ nghe tiếng nhạc tình của Schubert và âm hưởng một bài nocturne của Chopin, tôi sẽ dùng những notes *do ré mi fa sol*.. đặt vào dưới mỗi chữ em phát âm."

Hào trả lời: "Nhưng tôi không phải là người Huế, tôi là người Sịa ..."

Người ngồi trước mặt không những gọi Hào bằng tên, từ khuôn mặt ông ấy, tôi nghe tiếng *em thốt* ra. Tôi cảm thấy áp huyết của mình không cao như thường ngày nữa mà tự nhiên hạ xuống. Tiếng tim đập nhẹ êm, không nhanh không chậm, không sai nhịp điệu như mỗi lần đi khám bệnh phải thở sâu vào đáy phổi cho ông bác sĩ đặt ống nghe ngực, nghe lưng.

Qua cửa sổ, ánh mặt trời mờ sương. Và quả đất vẫn âm thầm quay không một tiếng động.

Thình lình Hanh nói:

"Có lẽ trong khoảng.., có lẽ tháng sau hoặc tháng sau nữa ..tôi sẽ về Việt Nam... Thu-Thủy và hai đứa nhỏ viết thư sang.."

Hào đột nhiên thấy áp huyết của mình vừa mới hạ xuống đó đã vọt lên cao hơn 20 điểm, Hanh tiếp:

"Tất cả mọi giấy tờ đoàn tụ đều đã hoàn tất, mọi thủ tục đều đã lo đủ.. an toàn hết.. sức khoẻ cũng đã khám xong.. Chỉ còn chờ bán nhà xong là đi.. Bên này tôi đã mua vé máy bay sẵn.. đợi bán nhà xong là đi Việt Nam ngay đưa mẹ con chúng nó sang."

Tôi thấy trên cánh tay tôi một sợi gân sưng to hơn, áp huyết lên cao, stress lên cao.. Bệnh stress tôi cóc sợ, ông bác sĩ trẻ của tôi cũng lờ đi luôn, nhưng nhiều tài liệu y-khoa lại thắc mắc tới. Vậy, dù gì dầu gì, đêm nay, tôi cũng phải diễn tả tâm tư của mình ra chứ còn cách nào hơn:

"Anh phải về nước để đưa vợ con sang.. Mong anh đi chân cứng đá mềm"

Thấy mình bắt chước những câu nói của một nhà văn trẻ ở Vietnam, Hảo vội nói lại:

"Mong anh đi răng cứng lưỡi mềm. Mong anh đem gia đình qua Mỹ hưởng giàu sang với số tiền lợi tức dồi dào hằng năm do công- ty Người Việt trả cho anh vì anh có cổ-phần trong đó."

Hảo lại phải miêu tả tâm lý một lần nữa vì Tôn-thất Hanh bắt đầu ngồi im:

"Suốt một đời, tôi không hưởng ngoại, tôi ít giao thiệp. Lúc nào tôi cũng sống trong thế thủ. Tôi gồng mình giữ thế thủ để tránh những mũi tên, những viên đạn vô tình nào đó đưa đi trật đường. .. Không bao giờ tôi đưa mình ra để đỡ đạn, để hứng tên bắn trạch tâm điểm. Nhưng tôi đã bị trúng một viên đạn lạc.. Ai đã bắn tôi viên đạn đồng này?.. Ai đã gây mê tôi vết thương quá nặng này?.. Giờ đây, có lẽ tôi chỉ còn một con đường để đi tới là.. đi lui về vườn để kết bạn với ông hàng xóm Miên-kiều."

Hảo đứng lên, Tôn-thất Hanh tiến đến chỗ trả tiền. Trông ông ta vẫn còn dẻo dai chưa đến nỗi nào. Tấm áo cardigan bướng bỉnh vắt qua vai, tóc vẫn mọc rậm đến tận trán, chưa rút cao lên đến phần trước của cái đầu láng. Ngày xưa người Huế chải tóc với dầu dừa và gội đầu bằng nước chàm-kết nên tóc ít rụng và trán lâu hói.

Ra tới chỗ đậu xe, Hanh đề nghị:

"Mình đi chơi cho hết đêm nay"

Dù Hảo có dễ và dại đến đâu, cũng không thể đi hết đêm nay với cha nội này, nên từ chối:

"Không, đêm nay tôi phải về nhà sớm để nấu phở cúng Phật.. Và ngày mai tôi phải dậy sớm để nghe chim hót. "

Ở xa, có chớp nháy và sấm rền. Thời tiết không tin được sẽ là mưa hay nắng, như lòng người đàn ông vậy. Hanh đưa Hảo về tới nhà, trước khi mở cửa xe chui ra, Hảo trối trăn lại một câu:

"Nếu người Mỹ không mặc quần Jeans nữa, thì tôi mới thôi thương nhớ anh. Từ đây, mỗi ngày, tôi sẽ thổi một cái hôn vào giữa lòng bàn tay nhờ gió đưa tới anh."

Hảo xuống xe, đi vào. Vừa dứt cái chìa khoá vô ồ thì cánh cửa có người đứng bên trong mở ra.

Thằng con lớn với hai đứa cháu nội reo lên:

"Hi.. bà."

"Hi.. bà nội"

Hảo bảo thằng con: "Về thăm sao không điện thoại trước để mẹ ở nhà."

Hảo bật đèn sáng đứng ngắm hai đứa cháu nội. Thằng con lớn khoe:

"Mẹ.. hai đứa nhỏ bây giờ nói tiếng Việt oai lắm, giỏi lắm. Con Sa biết đếm từ 1 đến 10. Sa.. đếm cho bà nghe nào: một, hai .."

Con Sa đếm xong, cha nó vỗ tay hô lên: "Hay quá trời.. giỏi quá đi mất thôi... Bây giờ đến phiên thằng Cui nói chuyện tiếng Việt với bà nội.. Cui, không được nói tiếng Anh."

Thằng Cui chỉ tay vào bức ảnh chồng Hảo đặt trên bàn thờ rồi hỏi:

"Bà nội, trước khi bà nội *get married* với cha nội này.. thì ai là người bà nội thuộc về?"

Mặt thằng con trai lớn của Hảo dày một nỗi tự hào làm như thằng Cui nói tiếng Việt không thua gì cô Kim trên sân khấu bằng nhạc Thúy Nga. Năm 1975, từ Thụy-Sĩ, cô Kim tham quan Vietnam để vẽ tranh nhưng mãi cho đến bây giờ vẫn ở lại không về. Kim đến nơi này khi mới tròn hai mươi, mạnh khoẻ làm việc nặng nhọc, xây ngôi nhà tình thương đặt tên là "may mắn" để cứu độ trẻ con mồ côi khuyết tật. Nhiều đứa con nuôi của cô đã lập gia đình để cô lên chức 'bà ngoại', và nhiều đứa con nuôi của cô vẫn ngày ngày đập lộn để cô phân xử. Phải chăng đó là việc lớn Kim làm?

Hảo đưa tay ngăn thằng cháu nội và giảng: "Cui, người chồng của bà nội, đứa cháu gọi là ông nội chứ không phải là *cha nội*"

Thằng nhóc con suy nghĩ một giây rồi lại đưa tay chỉ vào tấm ảnh thờ lần nữa ,xong gạt đầu:

"Bây giờ ông nội này chết rồi, vậy thì bà nội thuộc về con."

Hào khuy hai chân xuống đỡ hai bên hông, và nhấc cao đầu gối lên, hai cánh tay đưa ra quét hai đứa cháu nội vào vòng, riết cứng chúng nó lại đến nghệt thờ để ngửi mùi con nít gồm mùi kem đánh răng, nước bọt, shampoo, sà bong, mùi phấn rôm, bánh cookie, coca cola, cà rem, nước mắm, thịt gà kho sả, pizza, xì dầu. Những thứ đó làm cháu nội thơm hơn con trai, nhưng hãy tự hỏi, hai đứa cháu nói tiếng Việt giỏi như thế này có thể xóa tan nỗi buồn của một mối tình vừa bẽ ra mấy miếng trong lòng tôi?

Đầu năm 1976, gia đình Hào còn ở tiểu bang New Jersey miền đông Mỹ. Người chồng mạnh khỏe của Hào đã đá ân nhân bảo trợ một cú song phi, cương quyết mò về seattle nơi đông Việt-kiều cư ngụ. Về đó, Hào đi may thuê được một năm rồi cũng đá cái máy may Singer một cú double-kicks để đi học lớp thư-ký xếp hồ sơ, clerk two. Ba tháng đầu học tiếng Anh, ba tháng sau học đánh máy. Ông thầy già cầm từng ngón tay của mỗi học viên bắt phải đặt đúng vào mỗi chữ trên keyboard, ông ta còn cúi xuống kéo hai bàn chân của học trò ra không cho vát lên nhau khi ngồi học và giảng dạy rằng không được đánh máy với hai ngón tay chọt chọt..Chồng Hào tên là Khanh, làm báo nhưng cũng đánh máy với chỉ hai ngón tay thôi, còn tám ngón kia vô dụng, không dùng tới. Đòi chàng chắc cũng tám mươi phần trăm bỏ không như tám ngón tay ấy vậy.

Ngày đông ray rút lạnh, ánh sáng bị xô té về chiều tối, áo len ân nhân bảo trợ cho phải mặc hai cái thì hai bàn tay người di-tản mới không run để ngồi thực tập trước máy chữ ... Tay lạnh nhưng lòng quýnh lên không yên, ruột và gan cùng sốt nóng. Bốn giờ chiều, Hào nhìn ra cửa thấy Khanh, và ông bạn thâm niên, bước vào lớp nói chuyện với thầy giáo báo tin thằng con thứ ba, thằng Ét, bị đụng xe.

Một vết thương ở đầu, một vết thương nặng ở bụng, một cánh tay gãy

Tuần trước ở lớp học đánh máy cấp tốc, giáo viên giảng bài *Con Éch Mẹ*: Một nhà bác học bắt hai con ếch nhốt vào bình thủy tinh làm thí nghiệm. Đầu tiên, ông đem con ếch con ra xử tử trước, ông cầm con dao mổ cắt gân ở hai bàn chân nó, nó khuy xuống và chấp hai tay lạy ông. Ở trong bình thủy nhìn ra, ếch mẹ run giật tung mình lên khỏi mặt nước, kêu rú, kêu rống gầm thét. Tiếng gào của nó, tiếng thét của người mẹ, của con vật sinh ra để làm mẹ. Ông bác vật cầm xon dao giải phẫu cắt tiếp cặp đùi con ếch con. Éch mẹ réo lên, tru lên, đôi bàn chân nàng long ra, rụng xuống, hai tay chấp vào nhau vái lạy ông bác học. người thú-y-sĩ lại xử dụng dao mổ bén cưa đứt cặp đùi sau của con ếch bé. Éch mẹ dữ dội rống lên như cộp gào, như tư-tử hống. Bình thí-nghiệm vỡ, thủy tinh văng ra, một mảnh nhỏ bắn vào tay nhà súc-vật học, vì lệ của mẹ hiền tuôn như nước lụt. Và khi ông bác vật bắt đầu lột da con ếch nhỏ thì ếch mẹ nổ banh bụng ra bốn mảnh chết liền tại chỗ.

Hình ảnh này, bốn mươi tám tiếng đồng hồ trước ngày tôi chết, tôi mới quên được.

Một ông bác sĩ da màu từ dưới đi lên nhìn Hào, nhìn Khanh, rồi lại nhìn hào như để quyết định phải nói với người nào:

"Bác sĩ phụ trách ca giải phẫu này là Dr. Stuntz, tự nguyện quân dịch sang Nam năm một chín bảy một"

Sau hôn 5 tiếng đồng hồ, bác sĩ Stuntz bước ra giảng: "Chúng tôi phải mổ cái đầu bể của nó để lấy mấy miếng xương vụn ra. Chúng tôi phải xẻ cái bụng phình của nó ra để xả xì hơi, rồi may mấy vết nội thương lại, chúng tôi phải rạch cánh tay của nó ra để nối và đẩy cái xướng lòi vô rồi cột mấy sợi gân lại. Hy vọng và tuyệt vọng: 50/50. Nếu nó qua được hai tuần lễ đầu thì nó sống. Nó sẽ mê man không mở mắt ra được một thời gian dài ở bệnh viện Nhi đồng"

Lâu lắc như thời gian Hằng Nga ngủ ở trong rừng, một tháng hai mươi ngày sau, thằng bé vẫn nằm mê ngủ tại nhà dưỡng trẻ con.

Một bữa, Thượng-toạ Thích Nguyên Đạt trụ trì Chùa Cổ Lâm điện thoại:

"Ngày mai Chùa sẽ làm lễ cầu an cho cháu."

Mười lăm ngày sau, thằng bé mở mắt ra chào đời lần thứ hai. Chàng bác sĩ da màu dặn dò: "phải nằm bệnh viện thêm một thời gian nữa. Trong lúc này, bà sẽ được chỉ dẫn về cách chăm nuôi nó sau khi xuất viện. Nó sẽ đi học tại trường đặc biệt chứ không được trở lại trường cũ. Lớn lên, Ét sẽ không được lái xe hơi, không đi xe đạp, không bơi lội, không được chơi một môn thể thao nào hết. Mỗi khi ra đường, Ét phải đội nón sắt tức là football helmet."

Hảo bỏ ngang việc làm, đi theo nó đến trường học cũ, không vào trường đặc biệt. Hảo được đi xe bus vàng miễn phí và ăn trưa tại trường một đồ-la mỗi bữa.

Nửa năm sau, Khanh đau bệnh độc không lành. Thằng Ét lớn lên. Ba mươi năm sau, thằng Ét trở thành người đàn ông trẻ. Nhìn nó, Hảo thầm trách: "Trường tiểu học Colman nằm bên này đường 23rd, chỗ anh làm việc, toà soạn báo Đất Mới nằm bên kia đường 23rd, anh chỉ việc dễ dàng bước qua đường 23rd để đi đón nó khi tan trường về. Nó mới hơn sáu tuổi... Con đường 23rd là một sạn đạo, một con đường giết người, xe hơi qua lại phẳng phẳng và không có cảnh sát đứng gác."

Khanh thầm trả lời từ cõi chết: "nó tan trường về trong giờ làm việc, anh không được rời toà soạn để đi đón nó."

"Nhưng tờ báo chỉ là một mớ giấy, người ... con người mới đáng quý"

Nhìn từ trang kính bồ-tát cứu khổ, đô thị Seattle, hòn ngọc xanh của nước Mỹ, giống như thuyền Noah lên đênh trên biển lụt đỏ. Con đường lằn vữa đủ một người đi sau lưng nhà, gãy đứt đôi với những cây cactus đâm gai nhọn mà người Quảng Trị kêu là cây xương rồng.

Hảo đạp xe bus theo học lớp thư ký xếp hồ sơ buổi sáng, ba giờ chiều, lái xe hơi đi làm ở nhà băng, ba trăm rưỡi đô-la một tháng. Năm mẹ con sống chui rúc trong ngôi nhà gỗ gồm hai phòng ngủ. Ngôi nhà già sụm, gỗ ươn sũng mồ-hôi vào mùa hè, hai bức vách sụp xuống. Ba thằng đực phải ngủ ở phòng khách.. Cả mấy đứa con đều phải nửa ngày đi học, nửa ngày đi làm. Thằng Út kiếm được cái job ở tiệm bán thịt heo muối. Thằng Út và hai đứa bạn trong tiệm làm tay sai cho hai tên cô-hồn to con đứng chực ở ngoài rình ăn cắp đùi heo đem bán nên bị đuổi dài hạn.

Năm, tháng, tuần, ngày giờ .. vẫn trôi đều. Một bữa thằng Chu kêu: "Mẹ ơi..Chu không đi học nữa, Chu đi làm full-time."

Hảo cũng kêu luôn: "Đi học, hoặc vừa đi học, vừa đi làm."

Hảo kêu to hơn tiếng gào của con ếch mẹ buổi chiều khi thằng Ét bị đụng xe. Chút mộng nhỏ, giấc ngủ viễn mơ trong cái bụng rỗng của con ếch mẹ đã bẻ phanh ra.

Sao thằng con này có thể vô trách nhiệm như vậy? Ngoài Xã hội, con cái nhà ai bây giờ cũng đậu cái bằng đại học bốn năm là ít nhất. Nếu không, đó là vô học. Con tôi bỏ học. Ai đau khổ không? Tôi cất tiếng rao âm thầm, khác với tiếng rao ồn ào "Ai đậu hũ không" của người đàn bà bán hàng rong hẻm cụt Sài Gòn.

Hảo nhìn mặt thằng con ham chơi: "Con phải báo hiếu mẹ một cấp bằng đại học. Lòng mẹ hiền nào cũng mong con mình sẽ là một kỹ-sư kiêu lộ và trù cho thằng con nhà ai đó sẽ là một cu-li lục lộ. Ruột mẹ hiền nào cũng bầy như tưởng nếu con mình bỏ học. Và con nhà khác cứ học hoài không bỏ."

Sáu trong bảy đường nét trên mặt thằng con giống cha nó, chỉ đôi mắt đẹp là khác, nó đưa ngón tay cái lên gãi cái đầu mà sáng nay nó đứng trong buồng tắm một giờ để chải: "Cái job này tốt lắm..good..cool. Mẹ ơi, Chu ghét học lắm rồi, Chu đi làm nhiều tiền."

Hảo nghĩ đến người chồng nghiện rượu trong tác phẩm *Madame Bovary* của *Gustave Flaubert*. Hảo nghĩ đến người cha nghiện thuốc phiện.. Họ là những kẻ lười biếng học hành, ghét chuyện làm ăn, và ở dơ, họ sợ tắm rửa và nghe tiếng nước dội.

Hảo nhìn mặt thằng con đại: "Nếu bây giờ con chịu khó nhiều, thì tương lai con sẽ có cái bằng cấp. Hơn người sướng lắm con ơi, nắm trong tay một cái bằng cấp..con sẽ ngồi trên chóp bu của cuộc đời.. được bao nhiêu người bầu quanh.. Nếu con ăn một trái xoài, con cũng sẽ cảm thấy ngon hơn và đời con sẽ mát rượi..."

"Nhưng Chu không ăn xoài mà mẹ". Thằng bé cáu.

Bạn bè đồng hương ngày hôm nay hình như chia ra từng nhóm để chơi với nhau, đi lại ăn uống, thân thiết giao tình. Người trong mỗi nhóm đối đãi" với nhau cởi mở, cho nhau quà cáp ..Họ thích nhau, hạp tâm lý nhau, nhà cửa ngang bằng và không ưa kẻ khác nhóm.. Người trong mỗi nhóm bênh vực nhau, đề cao danh dự nhau và hạ thấp uy tín những kẻ khác nhóm hoặc những kẻ lẻ loi đứng riêng. Không ai tốt, cũng chẳng có ai xấu, không ai sang, cũng chẳng có ai tồi,.. không hợp nhau thì không chơi với nhau ..thì nói xấu nhau và đã kích nhau.. giản dị vậy thôi...

Một nhóm phụ nữ trí thức ở Seattle chủ-trưởng "*Computer trên hết, internet trước hết*". Các bà này không kết thân với *những kẻ nằm dài trên giường đọc sách* thay vì lên mạng đọc internet. Các bà này không bạn bè với những kẻ gọi điề.n-thoại và gửi thư cho nhau qua bưu điện thay vì e-mail; theo họ, viết thư tay và gọi điện thoại cho nhau là *dưới computer*. (Mới ngày nào Jean Paul Sartre đã mắng *Cộng Sản là những kẻ dưới người*).

Tinh thần chia rẽ nhấp nháy sáng trong cộng đồng, trong tình giao kết giữa *các hội đoàn, các phe phái, các phong trào thiện nguyện, các nhóm văn nghệ...*

Và tinh thần chia rẽ cũng le lói ánh lân quang trong nhóm nhà văn Trần Thị Mai, tuy bà Mai, từ ngày mất nước, đến nay đã về nước gần 10 lần và mỗi lần về như vậy đã tốn *sáu nghìn năm trăm đô-la mua vé máy bay, mua 50 chai dầu gió xanh trị cảm cúm và ba cái xe-lăn-tay đóng thùng đem về Vietnam tặng các chàng phé binh cụt chân...*Năm ngoái, nhà văn nữ này lại lên lên về Vietnam gặp mặt các chàng phé binh.. Việc làm này xấu hay đẹp?..VẬY mà bà này vẫn bị những kẻ khác nhóm phê phán: "Nhà văn này từ đầu đến đuôi không hề viết một câu tố cộng.. Nay bà ta cứ đi đi về về hoài như vậy.. vì bà ta hy vọng nhà nước Vietnam sẽ cho phép bà gửi bài về đăng trên các báo tại quê nhà.."

Vì vậy, Hào càng tin rằng trong vấn đề giao tế, tốt xấu không cần, mà chỉ cần hạp nhau, ăn ý nhau là đủ.. Đi chỗ khác chơi đi, mi không thuộc nhóm tau, mi là người lạ .. chỉ người trong một nhóm mới thân nhau cùng.

Hào bảo con: "Mẹ thuộc bộ-lạc "dốt computer".. ai cũng cười mẹ. Cậu ở Cali cũng cười.. Nếu con học giỏi, người ta sẽ không cười mẹ nữa.. con hãy vì mẹ mà gắng học."

Thằng con không chịu đựng được những lời nói dai nữa, nhồm đưng dậy, Hào ngăn lại:

"Nếu con là mẹ và nếu mẹ là con.. thì con sẽ khuyên mẹ như thế nào? Con có thể để cho mẹ bỏ học nửa chừng, dở dang, bất trị? Coi phim Cao-bồi, con nên biết rằng con ngựa trời sanh ra bản tâm tốt hơn con người, lòng ngựa hiền hơn lòng người, tính ngựa chịu khó nhất trong các sinh vật và trái tim ngựa đầy lời tha thứ thương yêu...Chu..con cãi lời mẹ, con thua ngựa, con không bằng giống ngựa"

Ngoài cửa sổ, vườn ông Mỹ mập trồng nhiều cây không trái, vì chỉ cốt để ngắm lá đẹp đổi màu khi mùa thu tới. Mùa thu được thì sĩ thường yêu nhất vì lá thu vàng đậm nhủ màu quýt Satsuma..Thi sĩ không thương lá xuân màu lục tươi...

Hào nhìn cái máy chữ, nhìn hàng chữ lớn QWERTYUIOP trên tấm keyboard, nhìn cuốn tự điển kếp sù in bức hình chạm nổi của nhà thông-thái Noah Webster. Cuốn tự điển già, khô héo tâm can còn tôi thì đa tình và ướt.. Khi mới làm lại cuộc đời trên đất lạ, không một tiếng Mỹ dính miệng để mà nói, một tiếng Anh chẽ ra làm đôi cũng không lấp lại được để mà đọc, không biết lái xe, không tiền, không người nâng đỡ tinh thần.. đêm đêm, sau mười giờ rưỡi, chồng con đánh răng đi ngủ, tôi mở cuốn tiểu thuyết tình, mở những trang sách tả cảnh, tả tâm-lý và sex "*The women's room*" ra, tập đọc và ngồi viết mỗi chữ, mỗi câu văn tiếng Anh mười lăm lần trên giấy nháp để học thuộc lòng...Ai bán cho tôi một cuốn sách, người đó không phải chỉ bán một ghim giấy với hàng hàng chữ in đậm mực, và bì màu với hình vẽ, mà đúng là tôi đã mua được một chút hiểu biết tình đời.

Hào kêu con: "Chu ơi, con phải học để có chút bằng cấp làm dáng, mẹ mang con đi Mỹ vì nguyện vọng đó..Nghe lời mẹ, please. Mẹ già rồi, xuong của mẹ đã xóp, nhựa của mẹ đã khô,

những đời mẹ vẫn dán keo vào đời con. Nếu con là nước mắm, mẹ là cái chai; nếu con là mật ong, mẹ là cái hũ, nếu con là que diêm, mẹ là cái hộp quẹt."

Hảo nói tiếp: "Giống chó St. Bernard đã cứu sống hàng ngàn người vượt đèo leo núi bị té tuyết và bị chôn vùi trong lòng băng. Nó dùng chân cào tuyết moi nạn nhân lên, nó nằm xuống ôm lấy người đó để lông chó chuyển hơi ấm vào da người, rồi nó thè lưỡi liếm mặt nạn nhân để kêu gọi ba hồn bảy vía người chết hãy tỉnh lại...Xong, nó, hoặc có thể một con chó khác chạy về nhà thờ báo tin cho các thầy tu khổ hạnh đem băng-ca và đồ cứu thương tới.. Làm được chuyện đó, con chó phải học và tập luyện mỗi ngày..Chu, con đừng để thua ngựa và chó.." Thăng Chu vẫn đứng cạnh cửa sổ, con mèo đen ngồi xuống liếm chân. Ông hàng xóm bảo thỉnh thoảng nên bôi một chút mật ong, hoặc chút bơ vào chân nó để nó cù quanh quần ở nhà liếm lông không đi hoang trên mái ngói.

"Chu ơi.. chắc đêm nào mẹ cũng phải quẹt một chút mỡ hoặc một chút dầu Olive vào chân con để con ngồi liếm và bớt đi chơi đêm"

Theo khoa tướng số Tàu, người đàn ông cao là người khờ dại, không khôn lanh, không phải là kẻ luôn luôn thắng, và kẻ đó cũng không thể huê, bao giờ cũng chỉ thua mà thôi, thua dài trên những đường dọc đường ngang của lưới tình. Thăng Chu cao hơn cha nó một chút nhưng thằng con không đi chân chữ bát. Và cũng theo khoa bói toán Tàu, người đàn ông hỏi thấp một chút mới à tay lạnh, cao tham vọng, cứng nghị lực, cương quyết chịu khó kiếm tiền. Họ luôn luôn nuôi nhiều mộng mơ để đánh bại những kẻ cao căng dài giò, và chính họ mới đúng là tay đa tình tận mạng với đàn bà.

Hảo nói ra một ý cốp được từ tiểu thuyết ba xu: "Tuổi trẻ ở Mỹ được Trời giúp đỡ và ban ân nhiều hơn ở các quốc gia khác; nếu mẹ được trẻ lại, được hỏi xuân và chưa sang đông.. mẹ quyết học để kiếm tiền. Ngày xưa, tiền giấy Vietnam màu xanh xám: ngày nay, giấy bạc Hoa-ky màu xanh tũn..Tổng-thống Jefferson trên tờ giấy bạc 2 đô-la, Tổng-thống Washington trên tờ giấy bạc 1 đô-la, Tổng-thống Madison trên tờ năm nghìn đô-la..Tiền. tiền. Đả đảo tình yêu, hoan hô tiền tiêu, chỉ có tiền trên cuộc sống này thôi"

Thằng bé kêu: "Mẹ nói gì kỳ vậy..bậy bạ."

"Chu ơi..me. mong con siêng năng học hành để sau này con kiếm tiền nuôi cái thân con, chứ không phải để mua trái sầu-riêng cho mẹ ăn"

Hảo nhìn thằng con cao như một cầu-thủ bóng rổ nhưng không biết có ném trúng banh không, của mình. Cây bạch dương nhuộm ánh chiều tà ngoài cửa kính không biết tuổi đã già bao nhiêu. Hảo hít hơi vào cho khỏe rồi tiếp: "Nước Mỹ cho mỗi cá nhân một cơ hội thuận tiện để mua nhà nếu người đó có công ăn việc làm. Nếu con học nhiều, con sẽ có một ngôi nhà làm bằng gỗ quý, xây trên một địa điểm sang trọng. Ruột mẹ thắt lại khi nghĩ rằng lúc con 40 tuổi, con vẫn phải thuê một phòng, một apartment để ở chứ không mua được cái nhà."

Hảo nhìn ra cây bạch-dương lần nữa. Nó không cho mình trái để ăn nhưng nó thân thương như bạn. Lá bạch dưởng rủ xuống như lá dương liễu.

Trên đầu cây bạch dương, nắng xuân già chiếu xuống những vệt sáng cằn cỗi. Chiều qua bà hàng xóm Caomiên đứng nói chuyện trước nhà:

"Con Hélène của tôi không học hành bằng ro một mạch hết đại học, nó bỏ đi làm ngang xương..nó đòi phải có xe hơi, rồi nó *move out*.. ra ở riêng, *no choice*.

Hảo hỏi: "Nó có bầu chưa? Nếu nó uống thuốc ngừa thai trên 10 năm thì nó sẽ tuyệt tự không có con được."

Hảo đứng dậy dí tay vào trán thằng Chu: "Con phải lo lấy đời con. Chỉ có sự học. Tuyệt đối không lấy vợ sớm. Đả đảo đàn bà. Con phải thủ trong saving và checking accounts một số tiền để mua xe hơi, mua đồ ăn, đóng tiền nhà, trả bill điện nước cống rãnh, rác.. và các thứ bảo hiểm.. Làm được những cái đó, đó mới đúng là hai chữ tự-do .. Đó mới là hai chữ chính-nghiã... Độc lập mà không tiền thì cũng đẹp.. đồng tiền to hơn quả đất. Quả tim không to hơn quả đất bao giờ."

Hảo nghĩ đến bốn hạt gạo khô trong gói gia vị nấu phở Bắc quê hương và bảy hạt tiêu trong đón chả lụa rồi gặng bảo con: “Cô Loan, cô Thắm, cô Vinh..những người bạn trẻ hơn mẹ, người nào hiện cũng đang ở trong những ngôi biệt thự hoặc trông ra bờ biển, hoặc ngó xuống hồ Sammamish, còn mẹ con mình thì cái nhà là cái chuồng nuôi ngựa và chạt chọi như nhà Việt Nam ở các hẻm cụt... Trời không chia bánh cho mỗi người đều nhau.”

Bà hàng xóm Mắm-bò-hóc tâm tình rằng khi con Helene còn bé, bà đã đến trường học tiếp xúc với các nhà giáo xin bài tập đem về nhà bắt nó làm, rồi bà còn đi chùa lạy Phật xin huỷ diệt bớt tình máu tử trong tim bà, xin đức Quan-Âm bóp nhỏ tình máu-tử lại một chút, bởi đứa con không thưởng bà mẹ nhiều như bà mẹ đã thưởng nó. Mỗi quê hương đều có người mẹ hiền. Người mẹ Đông-dưỡng không đặt lòng thương con thấp xuống ngang hàng với tình yêu chồng. Cũng vậy, trên tivi, người mẹ Hoa-Kỳ sáng nào cũng dậy sớm bới thức ăn trưa vào túi giấy cho con đem theo đến trường.

Hảo đã đọc một truyện ngắn Trung quốc viết về tâm lý du học viên tại Mỹ: Với 23 cái xuân, cô Wein Chan đã khôn ngoan như một người 71 tuổi. ..Dù quần ống bó hở bụng hở mông, kéo lên thì khó, kéo xuống thì dễ như con gái Hảo vẫn mặc.. dù đồ đầm, dù áo khoét hở nách banh ngực; dù jeans,..tông vào kẹt cứng trong cái tủ closet làm hai cánh cửa trật đường rầy long ra, đứng ì không kéo tới đây lui được.. dù bạn trai thẳng thì ở xa, thẳng thì ở gần ..nhưng, phở công tâm của cô là học. Học thông minh, học tham lam, đêm ngày dán mắt vào cái computer. Bộ óc già và bất khuất trong người cô khuyên cô hãy ăn chơi chậm lại một chút, hãy lấy cái cái bằng đại học 4 năm để tạm đi làm và mua một ngôi nhà nhỏ để dọn ra ở riêng trước đã. . Sau khi tự lập, tự do, dân chủ, phú cường, cô bé lại ghi danh vào đại-học không gián đoạn một ngày vì cô bé ham sự nghiệp như ông Khai- Trí thiết tha yêu từng cuốn sách.. Mỗi lần về quê quán thăm mẹ, cô bé mua một số đồ điện tử đem về bán và hốt một mớ bạc để dành, khi trở lại Hoa Kỳ sẽ cất vào saving account. Cô bé xinh như cái cúc áo. Một nhóm bạn đã tán cô: you're cute as a button.

Hảo bảo con: “Con phải noi gương hiếu học của các du học viên, chúng nó chăm học hơn con cái Viêtkieu ở đây. Con không ngu dốt như con đại.. bố con cũng không khôn, không lanh như người ta. ”

Bởi vì vậy.. nên khi biến cố 1975 rớt xuống miền Nam thì đời đã vữa như tiêu chảy, sức khoẻ đã héo khô như táo bón.

Hảo nói tiếp: “ Người nữ du học viên giàu vì nhờ trí khôn. Mẹ thấy bao nhiêu người thông minh nhưng đã thất bại, mẹ chỉ phục ai khôn ngoan thôi.”

Một con ruồi đen óng lợt vô nhà, bay đến cửa sổ, bò quanh bức màn. Nặng mai áp má vào mặt gối bọc vải cretone hai màu. Bây giờ tháng bốn, da trời xanh loăng, rặng núi Rainier xanh đậm. Hảo vẫn nói dai: “Chu ơi, nếu con bỏ học, mẹ lo sợ con sẽ không lấy được vợ Vietnam, chúng nó không ưng mày.”

Thằng bé chậm rãi: “ Chúng nó ưng con mà mẹ..iu iu.. Lấy vợ Vietnam dễ ẹt..”

Hảo nghiêm mặt: “ Người Vietnam chăm học, chăm làm. Lấy được con gái của người Vietnam khó lắm con ơi.”

Sang Mỹ, người Vietnam đã quần quật làm việc như trâu nên mới có câu tân-cách-ngôn *Sang Mỹ, đi cây.*

Ông bạn Nguyễn Tất Thái của tôi, ban ngày làm việc tám tiếng ở Boeing, ban đêm thức sau hai giờ sáng cặm cũi sửa nhà: Mua nhà cũ rồi gỡ vách ra, làm lại vách mới, làm siding mới, xây thêm phòng, nới rộng bếp, cải cách buồng tắm, đặt ống nước, tráng gạch men... Sang Mỹ chưa đầy sáu năm, hai vợ chồng xuất vốn lần lượt mua 6 ngôi nhà cũ rồi tân trang lại thành nhà mới treo bảng bán.

Nguyễn Tất Thái đang lợp nhà, thấy Hảo đến, bèn xuống thang để nói mấy câu mà anh ta đã nghĩ ra khi đang ngồi trên mái ngói:

“Tôi có máu mê làm việc chứ không khoái ăn nhậu và tôi tin rằng một khi đã sang đây, chỉ có thằng điên mới không làm việc để đổi cuộc đời cũ lấy cuộc đời mới.. Nếu lúc còn ở Vietnam,

chúng ta ai ai cũng nỗ lực làm ăn tích cực như thế này thì, tôi nghĩ rằng, chưa chắc miền Nam đã mất một cách quá mau lẹ vào tay miền Bắc.”

Đó là câu nói chính tâm từ đáy bao tử người di tản thốt ra. Cái nhà là giấc mộng của kẻ bước ra khỏi nước. Phải chăng người di tản có một lý tưởng hay chỉ có một sức nóng, một luồng khói bốc lên trong cơ thể thúc dục họ phải làm chủ những ngôi nhà, những mẫu vườn ?

Sau người hùng đi cày ở Seattle, là người đẹp đi cày cũng ở Seattle: Bà Loan đã mua được mấy mẫu đất hoang khai phá thành một vườn hạnh phúc, một vườn cây có đủ mọi giống thảo mộc với đôi tay lao động của chính bà, với một sức làm việc không khác chi từ cải tạo ở Việt Nam, một sức khỏe của một bác sĩ chỉ chữa bệnh và không bao giờ đau ốm như bệnh nhân. Suốt đời, Loan không hề đau răng vì trong miệng Loan có 32 cái răng khoẻ như răng rồng.. Cuộc đời còn lại của bà Loan bây giờ là khu vườn. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.. một lòng thành dành cho vườn, để mỗi ngày khom lưng đào đá, cuốc đất suốt tám tiếng, hoặc ngồi xỏm 12 tiếng nhỏ cổ dại. Người Mỹ không ngồi xỏm được vì sợ bể đầu gối. Đầu gối của người Mỹ vừa to vừa dòn và hai cục xương sụn cứng như hai cái búa nên cũng rất khó xếp chân lại để ngồi thiền mà thở vào rồi lại thở ra. Người Việt Nam đầu gối dẻo dai như bánh ít bà Loan đã phá vỡ kỷ-lục ngồi thiền do Đức Phật sống Dalai Lama đặt ra tại Tây Tạng. Bà có thể ngồi chò-hồ 11 tiếng liền mà đầu gối không bể, không nứt, không cứng như hai cục xương ngựa. Ngoài ra, Loan còn lái được xe tractor như phụ nữ Trung Quốc sau cuộc cách mạng văn hoá, để đào một cái giếng, hai cái hồ trồng rau muống lầy giống từ hồ Cologne tại Đức. Quanh năm Loan ăn rau muống xào với tôm tươi bóc vỏ khi đang còn nhẩy tong tong.

Ngày ông bạn Nguyen Tân Thái còn hưởng dương bên bạn bè, em gái ông trách ông không mua bảo hiểm nhân thọ. Hảo nói nhỏ với Loan:

“Tài sức làm việc của chị và của ông Thái, tôi tin rằng chỉ có hai và không có ba ở Seattle này. Tài sức ấy quý giá hơn bất cứ những thứ bảo hiểm, như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm lụt, bảo hiểm lửa.. nhưng dù sao chị cũng phải mua bảo hiểm để bảo toàn cái nguồn phúc lợi quá lớn lao cho những kẻ chị cưng quý.”

Hảo nói với thằng con: “Ông Thái được một tờ báo Tin-Lành Mỹ ở Seattle khen là người làm việc giỏi nhất trong cộng đồng. Ngoài ra, các cộng đồng Thái-lan, Trung Hoa, Hàn Quốc, định cư ở Mỹ lâu đời đều cùng công nhận rằng người Việt Nam chịu khó làm ăn, việc chưa tới tay đã lăn xả vào làm, và làm nhiều giờ phụ-trội nhất, siêng năng nhất. Con phải noi gương các cô, các bác ở đây, không được lười biếng. Người lớn đi làm, con nít đi học.”

Hảo nhìn thằng con rồi làm mấy câu thơ nhỏ:

Khi con ra đời, lá bắp non và xanh.

Ngày con mọc răng, cây bắp bắt đầu già..

Lúc con biết nói, trái bắp ngọt và vàng.

Hảo thêm: “Tờ báo đó còn bảo rằng người Việt Nam ‘ấm’ nhất trong các sắc dân tị nạn tại Mỹ, và người Đại Hàn thì ‘lạnh’ nhất..Ý tờ báo đó muốn nói người Việt Nam friendly..hơn ai hết.”

Thằng con vẫn ngồi ì.. Hảo uống một ly nước lạnh hứng trực tiếp từ vòi nước máy. Cố gắng uống hết cốc nước loãng, Hảo hơi lạnh bụng, nhưng nhất định không tập thói quen uống nước trà.. Ngày mới đặt chân lên đảo Guam, nổi mừng vui đầu tiên của mấy bà tị nạn trong trại là được biết ở Mỹ uống nước không cần đun sôi. Sau đó, tháng chín năm 1975, xuất trại, họ vo gạo nấu nồi cơm đầu tiên trong căn bếp Mỹ.. Mọi đồ dùng trong bếp, tất cả đều nhỏ và nhẹ chứ không kèn càng to và nặng như ở quê nhà. Với lưỡi dao hình răng cưa, Hảo đã thái những lát thịt bò mỏng dính. Ông xã Hảo nấu ăn giỏi như đầu bếp Tây ngày xưa và mong ước mở một cửa tiệm.

Hảo nhắc chuyện cũ rồi bảo thằng con: “Bố mày chăm làm bếp, mày phải chăm học để khi ăn một món gì khỏi phải ăn năn.”

Hảo hớn hờ tiếp: “Bố mày ăn ít nhưng nấu nhiều..để nhìn ngắm đồ ăn. Chu.. hay là mày ghi tên học lớp nấu ăn đi con..Nếu con trở thành một tay bồi bếp, làm ra tiền với dao thớt sơn chảo

chai lọ chén đĩa..gia đình mình sẽ có phước lắm con ơi, con sẽ đẹp trai nổi bật lên trong cộng đồng Việt kiều ở đây."

Hảo đưa mắt ngó màu lá non của cây kiwi đứng ngoài cửa sổ rồi nói dai: "Khi con nấu ăn ngon miệng, niềm vui quả có thật..Cha con nuôi giấc mộng đó nhưng không thành. Thật tội nghiệp cho bố mày nằm chết ở dưới đó trong khi ở trên này chúng mày học hành chẳng ra gì.. Chu.. không đi học, bỏ ngang, là tự sát. Con hãy gắng học và đừng mập ra. Nếu con ham chơi, con sẽ to béo ra, đôi vai của con sẽ không còn vuông góc.. và con ôm mỗi hận nghèo."

Bống điện thoại reo.

Bà bạn trẻ ở Los Angeles kêu: "Chị.. em đây.. Lâu nay chị cứ trốn mặt ở nhà hoài nên không biết chuyện gì đã xảy ra tại cái xã hội này hết cả.. Bây giờ đây này, giá trị con người được đánh bởi số bằng cấp con cái người đó đâu. Chị không biết gì hết, luật mới trong cộng đồng bây giờ là rứa đó..Không ai coi mình ra một cái gì hết nếu con cái mình không đỗ đạt."

Hảo thở dài: "Người xưa cũng bảo vậy...*bao giờ con lập công danh. Bây giờ lòng mẹ mới đành mới yên.*"

Với kinh nghiệm hải ngoại, mỗi khi làm bếp khó, Hảo không hỏi bài từ mấy bà bạn lấy chồng vietnam nữa, bài học hay nhất là điện thoại cho các bà Lan Hoa Peaset, Thanh Lan Lashner, ThanhThanh Woods.. Họ nấu ăn hay hơn người xưa, họ làm bếp khéo hơn các bậc đầu tiên ngày cũ; chưa hỏi tới, họ đã ân cần chỉ dạy mình ngay: Phở là một món canh, chỉ khác một điều là khói phở ám tình bạn, hơi thở của phở đậm yêu đương, tâm tư của phở vương vấn hồn cam thảo. Nước phở phải trong vắt tình nghĩa vợ chồng. Hôi quế gừng hành tỏi hạt ngò phải nướng vàng cho thêm phần kích thích. Gia vị phở Bắc quê hương giờ quá thân thương đối với chúng ta, và mùi vị của những lát thịt bò thái mỏng đã trở thành những đoạn thẳng tình nghĩa trong tâm lý Việtkiều thương yêu Vietnam ... Ngày xưa, người đẹp Quốc - Việt được mời lên tivi diễn tài làm bếp, chị vén áo dài gấm, để lộ hai bàn tay búp măng đeo đồng hồ, hột xoàng..muá con dao nhọn thoăn thoắt trên tấm thớt dày rồi vừa làm vừa giảng bài và dơ cao con cá lên rồi hạ nó xuống rút xương nó ra nhét thịt băm vào.

Hảo hỏi bà bạn ở Tacoma: "Nấu phở bò lâu mất 8 tiếng đồng hồ, có làm hôi nhà không? Hương gây mùi nhớ .."

Câu trả lời dứt khoát: "Nồi phở thứ thiệt, tô phở thật ... tình quê hương thơm .. Nồi phở giả hiệu, nấu bằng những hộp xúp gà bán ở chợ Mỹ .. *Phở organic* tôi gọi đó là *Phở hữu cơ*"

Hảo nói: "Còn tôi thì nấu phở sai công thức."

Bạn tiếp: "Sứ mạng nấu ăn của người đàn bà là tại tâm, theo năng khiếu, không theo công thức ... Người đàn-bà-mới bây giờ vẫn còn nấu ăn tại tâm.. vẫn còn bỏ áo quần của chồng vào máy giặt máy sấy và đi chợ không mua những món ăn bày sẵn ở cái quầy deli..."

Cái đầu lâu khô của Hảo liền lạc đề nghĩ tới thiên hồi ký *A field of innocence* của một cựu chiến binh Hoa Kỳ, Jack Eastes, viết lại một mảnh đời lính tráng của mình ở Vietnam. Chàng GI này nói tới cái xu-chiến với hai cái *cup*, tức là hai cái chén bằng cao su mềm và nở. Người đàn bà đựng bộ ngực trong hai cái chén đó. Được như vậy, các bà bạn Lan Hoa Peaset, Thanh Trang Lashner, Thanh Lan Woods..mới làm chủ những ngôi nhà to rộng hoặc nằm trên một ngọn đồi, hoặc trông xuống bờ hồ bờ biển, hoặc ngó lên chóp núi trắng như gạo phủ. Tô phở với những lát thịt tình nghĩa có phải là những đoạn thẳng tâm lý trong những mối nhân duyên Việt Mỹ?.

Người đàn bà Vietnam thương con nhất trên đời và thương chồng thứ nhì trong đời, *nhất con nhì chồng*. Người đàn ông Mỹ, Larry, chồng của Trang, thương vợ nhất trên đời và thương con thứ nhì trong đời, *Nhất vợ nhì con*. Mấy ngôi nhà nguy nga do tay người đàn ông thương vợ đó,

người công dân của một quốc gia không có chủ-nghĩa đa thê từ nghìn xưa, làm ra, là tài sản của người vợ chứ không phải của bầy con. Bà bạn Hảo bỏ đủ thì giờ ra nấu ăn ngon mê hồn..Trong một tiếng rưỡi đồng hồ, Trang có thể quán xong 200 cái gói cuốn, nhồi bột mì bột gạo nặn ra hai trăm cái bánh bao..Ngày lễ Chúa hoặc ngày vía Phật, người đẹp thiện nguyện đi Chùa hoặc đến Nhà thờ xắn tay áo làm đủ các món ăn chay mặn bày bán và luôn luôn thu về cho cửa từ-bi, giáo đường bác-ái cả hơn một nghìn đô-la.

Hảo ngậm ngùi nghĩ tới cái xú-chiên khác, không phải là hai cái chén cao-su mềm mát mà là hai cái bầu giác hơi cứng ngắt ngắt ở trong đưng hai trái hồng khô được ép sấy từ China. Treo cái xu-chiên đó trên đôi vai, người đàn bà này làm sao có thể tọa lạc trong những nhà to cửa rộng ngóng ra biển và hồ.

Nhất vợ nhì con. Mỗi kỳ lương ông chồng Trang cẩn-thận đem hết tiền về.. Con cái khoẻ mạnh lớn lên vào đại học lấy hết bằng cấp đưa mẹ giữ .. Sống một đời như vậy đủ chưa hay con tìm tiền tiền trong lòng ngực đang đập nhẹ kia cũng muốn khoắc khoải một chút đàn ông Vietnam nào đó .

Sách quốc văn giáo khoa thư dạy rằng ở đời có ba ông thầy thuốc giỏi: Thứ nhất là thầy sạch sẽ, thứ nhì là thầy điều độ, thứ ba là thầy vệ sinh. Mỗi cuối tuần, sau khi đi chợ mua đồ ăn đem về đầu cơ tích trữ trong tủ lạnh, con gái Hảo giặt, sấy và xếp tất cả áo quần thay ra trong bảy ngày. Nó lột hết tất cả những tấm khăn trải giường, những tấm vải dày lót lưng, những tấm chăn thô dệt bằng sợi cứng, áo gối.. rồi tuần tự cho vào máy giặt máy sấy. Nhà cửa râm rang tiếng ồn.. lu bu công việc.. Trong khi gấp xếp áo quần sạch, thì mớ áo quần dơ khác lại được tọng vào máy giặt.. Cứ thế, máy giặt, máy sấy chạy ầm lên và nó im lặng gấp xếp. Sáng hôm sau chú nhật là ngày tổng vệ sinh một cái nhà 5 phòng ngủ, ba buồng tắm rửa. Máy hút bụi rỗng lên không thua gì máy cắt cỏ gào hét. Cái xô nước rửa nhà, cái chổi, chai thuốc tẩy trùng Lysol, tấm bố chùi nền nhà.

Trong chuyến đi thăm con gái vừa rồi, Hảo xào nấu cho Thuý nhiều món ăn và nhìn nó đưa đẩy cái máy hút bụi chải những đường lằn trên những tấm thảm trải nhà, nó lau láng cái bồn tắm, treo tấm màn xanh thẫm và đặt chai thuốc gội đầu với chai thuốc xả tóc màu hồng đứng bên nhau như một cặp vợ chồng mới cưới.

Hảo vừa đứng chải tóc vừa nói khi nó đang khom lưng moi rác: "Người Vietnam không sợ vi trùng như người Mỹ, lấy chồng Vietnam sướng lắm con ơi, nâng khăn sửa túi họ khoẻ và nhàn.. Còn đàn ông Mỹ ..khó lắm con ơi, cay lắm con ơi, kẹo lắm con ơi.. như lúc nào con cũng phải đương đầu với sức ép, với mặc cảm, với bất an không biết ngày mai sẽ ra sao: Với Mỹ, sắc đẹp trên hết, tài làm bếp bắt buộc, sức khoẻ phải có, và phải, phải không có ngày cuối tuần để xả hơi, ngày cuối tuần phải tổng sạch sẽ, tổng vệ sinh nhà cửa..tận lực làm việc nhà."

Ánh mắt đưa con gái ngó chăm vào cái lược nhựa của Hảo đưa đi từ cái đầu lưa thưa tới cái vai xuội, rồi nhìn thẳng xuống nền nhà theo đường tóc rụng, Rồi sau năm phút, nó đi ra chỗ đó, cúi xuống mò mẫm lược tóc Hảo rụng cho vào thùng rác.

Hảo đi thăm con gái, định bụng ở lại với nó một năm, nhưng mới được ba tuần lễ đã mò về Portland. *Ta về ta ở nhà ta, dù dơ dù sạch nhà mình vẫn hơn.*

Rồi Hảo điện thoại cho bạn : "Trang ơi, giữa cái tài làm việc nhà và cái sắc đẹp, tôi nghĩ rằng chính cái sức khoẻ làm việc nhà đã giúp các bà giàu có, cộng với cái mặt đẹp. Phải hai cái mới làm ra tài sản của người vợ Mỹ. Sức cần lao của Trang của Vinh, của Thảo.. không phải ai cũng bằng được! Các bà, định đúng nghĩa, là mẹ hiền, là vợ quý đã áp dụng công thức Không-

Mạnh vào việc nhà.. Còn tôi, phần tôi chắc chỉ xứng đôi vừa lứa với mấy ông Mỹ homeless, vô gia-cư, đi lang thang ở Downtown Portland mưa gió lạnh."

Hào bây giờ bảy mươi tuổi, hoạ sĩ Thái Tuấn chín mươi tuổi. "*Năm anh hai mươi, em mới sinh ra đời. Ngày anh chín mươi, em mới vừa bảy mươi.*"

Ngày con Thuý báo tin dữ: "*Mẹ.. con sẽ cưới Jeffrey.*"... Hào tức thì điện thoại cho nó: "Con lấy chồng Mỹ, con đâm đầu vào cửa ngục rồi con ơi.. con chỉ sung sướng hơn người vợ Hàn - Quốc một chút thôi. thà ở tù cải tạo còn khoẻ hơn. Cái thằng chồng Mỹ của con, thằng Jeffrey, nó đâu phải dễ ăn dễ nuốt như người Việtnam, nó chỉ ăn những *món xúp măng tây cua gạch, chả giò, gỏi cuốn, phở Bắc, cơm chiên Dương-châu, cháo cá ám, bún chả, chạo tôm...* con phải chịu đựng nó và nấu cho nó ăn .. những món đó rất khó và kiểu cách lắm con ơi ..Con sẽ mất thì giờ, sức khoẻ, mất tâm não để phục dịch nó trọn đời. Bởi cái thằng Jeffrey chồng con, nó nhất quyết chỉ ăn những món đó thôi.. Nó không quen ăn những món khác... Rồi thì con phải ngoan hiền dịu ngọt ,người Mỹ ở sạch quá, con phải mất hai ngày nghỉ mỗi cuối tuần để tổng dọn dẹp, tổng vệ sinh nhà cửa, tổng ngăn nắp trong ngoài.. Trong khi đó, đàn ông Việtnam tuy ở dơ một chút, tương đối ít tắm rửa.. và cả tháng chưa làm giường thay áo gối, khăn nệm một lần.. nhưng.. ăn uống thì dễ, ai cũng dễ ợt không khó chút nào hết. Nhờ đó, mình nắm giữ được thì-giờ quý báu của mình không để mất một cách đáng tiếc. Thuý, mẹ muốn con hãy so-sánh hai thứ: *thứ chồng Việt và thứ chồng Mỹ, thứ nào đáng lấy hơn.*"

Hai giờ sau, Hào lại gọi điện thoại cho Thuý: "Con không thể lấy Jeffrey được.. Nửa chừng xuân đời con, hôn nhân sẽ tan vỡ, Con không bằng được các cô Trang, cô Vinh, cô Nga...Họ là những người đàn bà đã lấy nhu để đương đầu với củồng và đã huề chứ không thua những ông chồng đại cường quốc của họ...Họ có sức mạnh của người đàn bà nhược tiểu: Họ đặt luân-lý lên hàng đầu, họ tề gia nội trợ giỏi, nấu ăn ngon lành, chịu khó lau nhà và giặt đồ.. Khí giới Khổng-Mạnh đương đầu với văn minh cơ khí vật chất.. là vậy đó Thuý ạ.. Con ô-nhiễm văn minh tây phương, con thua chồng chứ không thể huề với chồng như họ được.. Họ, người Mỹ nhìn họ và thấy văn hóa Việtnam đẹp qua hình ảnh họ., qua hình ảnh chiếc áo dài họ mặc, qua mâm cơm có món canh, món xào, món mặn họ nấu."

Ăn cơm tối xong, Hào lại điện thoại nữa, con Thuý kêu lên : "Tại sao cứ gọi hoài vậy?..Từ nay, mẹ không nên nói mấy chữ *chồng Mỹ, chồng Việt. Lấy Tây, lấy Tàu* vv...đừng nói mấy tiếng đó nữa, nhiều người không ưa mẹ."

Hào đã thua con, không thắng, không huề . Con nhà này đũa nào cũng cứng cổ như Cộng-sản Hàn-quốc, không cách chi hơn nó được. Nhưng con Thuý vừa cho mình một số tiền để sửa nhà và thay cái máy sưởi. Và tôi đã tiêu mất vào những việc khác hết trụi mấy ngàn bạc rồi.. Làm sao đây tôi ơi..? .Nước Mỹ năm nào Trời cũng lạnh quá , nhất là hai tiểu bang California và Connecticut...

Hào quay lại thằng con trai : " Chu.. con hãy suy nghĩ lại rồi ngày mai con bảo mẹ: mẹ ơi, con không bỏ học để đi làm, con sẽ chăm học."

Sáng nay Hào thức dậy sớm đọc một tài liệu về cách răn dạy con trẻ: Dạy con không phải dễ dàng như rủ nhau đi biểu tình đả đảo Cộng-san ở California.

Cuối tháng sau,Thằng Chu đưa cho Hào hai trăm đôla: "Chu cho mẹ.. Chu love you..mẹ già.."

Nhìn nó dúm tiền vào tay mình, Hào nói : "Con cũng già rồi, *old son.*"

Qua kẽ hở của lá bạch dương, nhiều tia mặt trời chiếu đại vào chiếc ghé dài, chỗ thằng Chu nằm ngủ ban đêm. Buổi sáng thằng Chu bụng đói đi làm. Xe hơi, đôi giày, bộ quần áo, nó tách rời khỏi căn nhà nhỏ nhiều bụi; buổi tối, thằng Chu diện đồ đẹp để đi chơi; đêm khuya, nó về nhà ngủ trên cái ghé dài đan bằng cây wicker ở phòng khách.

Một ngày cuối tuần, thằng con reo lên: "Chiều thứ bảy này, mẹ đi với Chu đi đổi xe mới nghe mẹ."

Hảo cầm đôi vai nó lắc một cái: "Ông Mạnh này, con vừa đổi xe mấy tháng trước."

"Nhưng Chu cần đổi xe mới mà mẹ, cái xe này hư lắm rồi."

Hảo hỏi giận: "Cái xe còn tốt."

Thằng con cãi: " Nó không tốt đâu, cái xe nó không ngoan đâu, nó hư lắm, Chu không thương nó nữa."

Hảo nghiêm mặt: "Con hư rồi, cái xe vẫn ngoan vẫn tốt."

"Mẹ..credit của con xấu quá mà mẹ, Chu với mẹ đứng tên chung mới đổi xe được.. Chu love you, mẹ. I love you mẹ, mẹ ngọt hiền."

Hảo nhìn quanh nhà. Tường xiêu vách xụp, nghĩ tới mấy con kiến lửa mà thợ mộc Mỹ kêu là kiến-ăn-cây (wood eaten ant). Ngày xưa ở Việt Nam có loại kiến rùng, mình tròn và ngắn, màu nâu tươi óng ánh, trong bụng có một cục đường phèn ăn ngọt như kẹo.

Hảo than: "Sao con không bắt kiến-ăn-cây giúp mẹ, nó gặm gỗ hư hại nhà cửa.. Thằng con ông hàng xóm bắt được cả một tổ.. Con bắt kiến ăn cây cho mẹ nhờ đi con."

Thằng con Út đang ngồi coi xấp hình cầu thủ baseball, vội quay lại lên tiếng bênh anh: "Mẹ ơi thôi đừng mắng nó nữa, nó mất con gái rồi, con bồ của nó đi đêm với thằng khác rồi...Love..tình yêu của nó bẻ ra nhủ trứng gà rồi.. Không có xe mới, không còn con gái nào thương mình nữa. Tình yêu cay như mút gừng."

Trong khi Hảo trợn mắt, thằng Út tiếp: "Tại sao mẹ cứ cãi lời nó vậy? Nó đau chết cả cha nó nó rồi, girlfriend của nó động đầu nó vào thùng rác đây lại rồi. Love.. con chim cuckoo đã cất tiếng nói trong cái đồng hồ trên tường rồi, củ khoai môn của người Hawaii cũng sẽ thối , trái bắp có râu và trẻ, chai sauce cà chua màu đỏ như máu dơi.... Love.. chiếc thuyền tình nhỏ đã lướt đi trên biển rộng..."

Hảo nghệt cổ như cống rãnh Sài Gòn kẹt bụi rác, nhớ lại lời chồng đã chết và đã nguội: "Thằng này nó đau bụng đi cầu hoài vì nó là thi-sĩ."

Hảo nhìn con: "Tại sao lại làm thơ? Mẹ đi Chùa, chẳng thấy con cái nhà ai làm thơ hết."

Những góc vuông trong nhà Hảo có lẽ nhiều sâu bọ đang bò âm thầm ,những con sâu bụng không sáng như đom đóm nhưng bên trong có đốm lửa. Hảo nhìn thằng Chu, con sâu đẹp trai nhất vừa lún xuống trong bãi lầy.

Hai thằng đực ngó chăm vào mặt Hảo để moi ra một chút thông cảm, thằng anh cứ việc đùn cho thằng em nói: "Con bồ của thằng Chu, Thanh Thanh..động cái đầu ngu của nó vào cầu tiêu

để đi ngoài với thằng AI rồi. Chu loves Thanh Thanh... Love.. tình yêu nguyên chất như rượu Volka không bao giờ sủi bọt trào ra ngoài .. First love..đã chấm hết, young love.. không còn nữa.. .thằng Chu mất xe nên mất tình yêu..Tình yêu cay như quế."

Hào gãi tóc thưa: "Mày nói cái giống gì vậy Út?..Nghe mày nói ..phát bệnh.... hết cả tiền đồ xăng."

Thằng em lại biện hộ cho thằng anh: " Nó không bằng, nó thua AI..AI lái xe vaulkswagon, AI ở apartment.. Đứa đó giàu hơn nó."

Hào nạt: "AI AI..đẹp cái thằng Ao đó lại đi, ao hay hồ gì cũng đẹp đi."

Sáng thứ bảy, thằng Chu chở Hào đến hãng Toyota. Tuần lễ trước, cơn bão gió-O quét qua thành phố, một ít hơi lạnh còn lại huýt vào mặt kính xe. Trên con đường liên tỉnh, hai người phụ lục lộ quét dọn lớp tuyết cuối mùa tấp lại thành những gò nhỏ. Hào hình dung khuôn mặt chàng Don Juan trong tình sử Mẽ Tây Cơ. Người đều này tán tỉnh từng loạt người đẹp. Láy nhau rồi bỏ nhau lia lịa. Qua một cơn bão, hết một mối tình. "*It was a wondrous lovely storm that drove me.*" *Tôi đều với đàn bà là bởi thời tiết xấu.* Bởi mưa điên, bởi gió khủng. Tiếng kêu lạc quan của Don Juan, người tình đa diện là tiếng gào của gió trong rừng khô, tiếng gầm của nước mặn trong lòng biển, tiếng nghiến răng của nắng khi trời đại hạn.

Thằng Chu lay vai Hào: "Mẹ.. khi vào mua xe, mẹ cứ để Chu coi xe và lựa chọn, mẹ không có ý kiến gì hết nghe mẹ."

Hai mẹ con theo chân người môi giới đi khắp khu đất khổng-lồ giăng cờ đuôi- nheo để coi đủ mặt những chiếc xe hơi cũ nằm chờ.

Thằng Chu bằng lòng đổi chiếc Ford của nó để lấy một chiếc Fiat trần bằng vải thô.

"Mùa này hết mưa rồi, loại xe này bán dễ, lợt tới lợt lui dễ lắm trên thị trường..Mấy tháng sau mình lại đổi cái xe khác để lái khi trời lạnh...Don't worry, mẹ. Love you mẹ già ơi. Mẹ, don't hate me."

Ánh sáng trong đôi mắt con ấm như nắng dịu, tia vui và tuổi trẻ hừng lên từ cửa sổ tâm tư con, đang ngó vào đôi mắt mờ sâu của mẹ. Những chấm tinh anh nhỏ của riêng con đang chiếu vào mẹ để mẹ thấy được bản chất con, tính xấu và tính tốt trong con, cái thực và cái hư trong ý nghĩ con. Khi con thôi phô bày bản chất con trong trong đôi mắt mẹ, mẹ vẫn thấy trong dòng sông thị giác sâu đẹp của con, bộ mặt của mẹ thật nhỏ nhưng rõ nét, một bộ mặt mà khi nhìn vào những tấm gương trong buồng tắm thì ma chê quỷ hờn nhưng bỗng chợt đẹp khi nhìn vào mắt con. Mắt con là tấm gương tốt nhất mà mẹ được soi mặt.

Thằng Chu nói: "Chu chở mẹ vào chợ Mỹ mua đồ ăn, Chu cho mẹ 35 dollars, Chu love you mẹ. Mẹ đừng ghét Chu nghe mẹ."

Hào nắm chặt lấy tay nó: "Mình vô chợ Vietnam mua bao gạo nàng Hương đi con."

"Mẹ.. chợ Mỹ bán gạo Homai mỗi bao rẻ hơn gạo Saigon 11 dollars."

"Nhưng mẹ quen ăn gạo hoa nhài..ăn gạo nàng Hương lâu năm rồi không bỏ được."

"Gạo Mỹ cũng là gạo Jasmine dài mà mẹ..."

Hảo xoa tay: "Nhưng gạo Homai có nhiều chất ngọt nên cơm Homai chỉ để được hai ngày là thiu."

Hảo ngậm ngùi nhớ hạt gạo Homai ngày nào, ngắn bằng nửa hạt gạo nàng Hương, tròn và trong, Mỹ viện trợ sang Việt Nam nuôi quân dân và công chức sống còn với chiến tranh. Vào chợ, Hảo cầm chai tương Cự-đà lên coi thấy giá đắt quá vội bỏ xuống ngay. Một loại cereal trẻ con ăn sáng mang tên bác-sĩ Kellogg có chất đậu nành, nhưng người Mỹ vẫn chưa chịu ăn đậu hũ tức là tofu. Hảo đang chọn mấy bìa đậu rán thì thằng Chu bước đến kêu: "Mẹ, mình đi mua cơm rồi về."

Hai chữ *gạo* và *cơm* thằng Chu đều gọi là rice. Theo nó đến chỗ bán gạo, Hảo vốc một nắm lên giăng: "Đây là gạo. Hạt gạo khi nấu chín rồi thì trở thành hạt cơm. Cơm là gạo khi đã nấu cạn nước, gạo là cơm khi đang còn sống. Con phải nói cho đúng là *mua gạo về nấu cơm chứ con không được nói là mua cơm về nấu gạo, mua xôi về nấu nếp*."

Thằng bé vội hỏi: "Vietkieu, chữ Vietkieu có nghĩa là gì?"

"Là người Vietnam sống ở nước ngoài, chữ này mới đặt ra sau 1975."

Thằng con lại hỏi: "Vietkey là gì?"

" Là software không cài lên được, không đặt xuống được, để nhét vào computer."

Về tới nhà, Chu diện xe mới đi chơi quá một giờ khuya. Hảo ra ngõ đứng đợi. Ngày mai chủ nhật đầu tháng, nhà băng gọi đi làm overtime. Tuần lễ đầu của mỗi tháng, nhân viên part-time như Hảo được nhà băng cho làm cả ngày dài. Trong vòng 5 năm, nếu đánh máy đúng hơn và trả lời điện thoại đỡ hơn, Hảo sẽ được phỏng vấn để vào full-time.. Năm năm làm việc bán-thời-gian ở nhà băng, xe thì cũ, tuyệt vừa xuống đã chết tiệt máy ngay. Nhà băng chỉ cho phép nhân viên được vắng mặt một ngày trong mùa bão tuyết mỗi năm. Ngày xưa Saigon tôi sợ hoả tiễn 122 ly, sang đây thì ghét tuyết.

Đứng đợi thằng con tới hai giờ khuya, Hảo cần phải ngủ nên vào nhà gọi cảnh sát. Ông cóm bên kia đầu giây hỏi:

"Con bà bỏ nhà đi từ bao giờ ?"

"Trưa hôm nay."

"Con bà mới đi khỏi nhà mười hai tiếng, bà không được trình cảnh sát ngay. Nếu con bà mất tích sau 48 tiếng, khi đó bà mới được báo cho cảnh sát biết."

Sau khi cơn bão cuối đông quét qua đô thị Ngọc bích, không khí bắt đầu ấm. Đêm nâu màu cà phê, ngày trắng nhạt dẫm trong nắng lụa vàng, và tình yêu vẫn xanh non nhũ trái thanh long và trái kiwi. Ánh sáng trong nhà cũng vui tươi như ở ngoài trời. Trên bức tranh tĩnh vật của họa sĩ Jacky Winsdor hình nhũ những chuyển động tròn vẫn lăn đều.

Một buổi tối, mấy mẹ con ngồi ăn món mì xào với đậu rán thịt băm nắm giá sống... Hảo gắp một miếng đậu phụ đưa lên giăng:

"Hơn năm nghìn năm về trước, các nhà nông Trung- hoa khám phá ra cây đậu nành , tức là cây đậu tương."

Thằng Chu nuốt xong một đĩa mì nhỏ rồi bảo: " Mẹ..Chu quit job, Chu không làm cái nghề này nữa, clerk 2 ăn lương của chính phủ đỏi quá. Chu ..bored lắm rồi, lắm khi Chu phải thông dịch cả ngày."

Con Thuý hốt hoảng kêu: " làm việc công sở, ăn lũng chính phủ không bao giờ bị lay off và bị đuổi, mỗi năm đều được tăng tiền.."

Hảo bảo: "Bác H.Q. tìm việc này cho con, con bỏ, bác sẽ buồn, chị Thuý mà phải tự tìm việc lấy. Ngoài ra, cái nghề thông dịch viên giúp mình được tiếp xúc với đồng hương, mình sẽ học thêm tiếng Việt."

Thằng bé lắc đầu : "Chu xin làm với hãng bán xe hơi Ford."

Con Thuý tức giận: " Ngu. Mà sẽ chết đói vì nghề này không được trả lương, chỉ khi nào bán được chiếc xe nào thì mới được ăn hoa hồng."

Đôi tai Hảo lùng bùng nghe tiếng kêu oan của con ếch mẹ một chiều xưa khi thằng Ét bị đụng xe, tiếng nghiền răng của ngàn cánh bướm bay ra từ một tác phẩm của nhà văn Wei Hui, tiếng nói của cơ quan tìm việc làm và loa phát thanh của sở thất nghiệp vọng từ Vietnam sang.

Hảo đặt đĩa mì xuống: "Con dại rồi, tự nhiên nhảy vô làm cái việc không lương ..bán xe hơi, bán bảo hiểm..đả đảo hai cái nghề đó."

Mỗi lần ngang qua mấy cơ sở bán xe hơi, chỉ cần nhìn từ góc của một con mắt thôi, Hảo cũng đã thấy xe hơi đậu đầy, đông như đoàn quân Đồng-minh đang thao-diễn trong ngày tưởng niệm tử-sĩ Memorial Day.. nhưng chẳng có hồn ma bóng quế nào hiện ra mua cả...

Thằng Chu hăm hở xua tay: "Mẹ không biết gì hết.. Dany bạn Chu làm nghề này, mỗi tháng kiếm được hơn sáu nghìn đôla. Chu sẽ đem về cho mẹ hai nghìn dollars...để mẹ sửa nhà, nơi rộng bếp , làm thêm phòng ngủ. Chu love mẹ già."

Con Thuý hầm hừ: "Mẹ đừng nói chuyện với nó nữa. Mẹ không *change* được nó đâu, không sửa đổi nó được như sửa cái đồng hồ chạy cho đúng giờ..nó sẽ chỉ là một baby cho đến khi nó 40 tuổi..Chu ơi, mà không thương mẹ.Trên đầu mẹ tuổi già đã đến rồi, sức khoẻ của mẹ lúc *off* lúc *on*."

Hảo phụ hoạ: "Đúng, nha- sĩ bảo trong miệng mẹ cái lưỡi đã bắt đầu trắng và răng của mẹ đã bắt đầu mất xương."

Con Thuý không nói thêm, Hảo tiếp: "Đừng bỏ cái job này bắt lấy cái job khác Chu ơi. Cái nghề này nhàn, có tiền, con sẽ mua được những trái cây ngọt xót như trái cherry, trái fig, trái kiwi..còn nếu làm nghề bán xe hơi, con chỉ đủ tiền mua chuối mà ăn thôi."

"Nhưng Chu chỉ thích làm nghề bán xe hơi thôi."

Hảo quát: "Đồ ngu..Vậy là suốt đời mà chỉ ăn chuối mà thôi."

Rồi Hào quay qua phân bua với con gái: "Nó cũng không đủ tiền mua nấm mà ăn, suốt đời nó cũng sẽ chỉ ăn cà tím egg plant, cà dái-dê, và rau dền rẻ tiền."

Thằng Chu đi làm ở hãng Ford được 8 tháng thì cái xe bị nhà băng tịch thu. Con Thúy xin được chân phụ bếp ở đại học Washington đem tiền về sửa căn nhà sắp sập vì già quá một trăm tuổi. Những bức tường bằng gỗ thông không cứng, bốn tấm vách vôi không được tráng plaster. Trần nhà quá thấp, người cao trên sáu feet có thể với tay sờ được. Hào mua giấy hoa vẽ dán tường và ước mơ sang năm sẽ thay thảm mới. Mấy mẹ con đồng ý lấy cơm tháng ăn cho tiện, những ăn được chừng 10 ngày thì dẹp cà-mèn lại không xách đi lấy cơm tháng nữa.. không cách chi nuốt thêm cơm tháng được nữa, tuy rằng cơm tháng rẻ.

Ông hàng xóm Mỹ đen cho Hào một cái tủ nhỏ bằng gỗ walnut có hai ngăn đựng quần áo nhưng bị kẹt không kéo ra đóng vào được.

Ông ta chỉ tay vào mặt tiền nhà Hào: "Cái nhà này cần những cái liềm của những thùng sơn"

Ông ta đi Canada thăm con gái một tuần lễ trở về bảo Hào: "Con gái tao rất bằng lòng chuyện này.. Mày lấy, mày.. làm vợ tao nhé Hào.. Okay?. Tao lấy mày làm vợ hiền.. sống chung tình già"..

Ngày vẫn kéo mặt trời lên cao, đêm vẫn mức ánh trăng từ đáy giếng, mấy thằng con Hào vẫn tiếp tục có một tương lai mờ đục.. Rồi mùa đông trôi qua, bầu trời tan hết phiền não, chùm chìa khoá reo xũng xoảng trong túi áo thằng Chu, chiếc xe bán ice-cream rung chuông leng-keng chạy vào xóm nhỏ, trái bắp vàng trồng ở thị trấn Kent ngọt một niềm vui, quả dưa leo màu lục-hà nhai dòn nhưng nhạt thách, bầy ong lữa hút mật từ cây clover và hoa egg-plant. Hào nhìn ngắm cỏ thơm im lặng vào thiên và giải mây màu da cam sunkit vàng trong như thạch xoa quàng qua chân trời. Hào nhìn ngắm mặt hồ lăn tăn sóng gợn và lá bay từ muôn phía. Rồi mùa thu lại tới, lá phong màu hồng thắm như màu tôm khô người về Vietnam đem sang, lá phong có khi vàng tươi và có khi vàng sẫm như màu gạch cua trôi trên nồi bún riêu, như mùi quýt clementine mang sự tích một chuyện tình đứt đoạn.

Thằng Chu bảo Hào: "Mẹ.. Chu đi Canada chơi với Dany một tuần lễ."

Sao con cứ tiêu phí thì giờ, không tiếc nuôi gì khi nhìn hai cây kim nhọn nhích qua những con số trên mặt đồng hồ. Hãy tưởng tượng con đang dang một giải lụa dài giữa hai cây cọc trước mắt con. Giải lụa này tượng trưng cho chiều dài của cuộc đời con. Hãy trừ bớt thời thơ ấu, trừ bớt thời gian của tuổi già lẩm cẩm, và loại ra những kỳ nghỉ hè ở không, những lúc đau ốm, thì giờ giải lao.vv. Đáp số của bài toán trừ là: con chỉ còn lại 20 năm để hoạt động. Mẹ lấy một thí dụ khác: Một ngày dài bao nhiêu? 24 tiếng đồng hồ thôi.. Hãy trừ đi thì giờ ăn trưa, những giờ khắc của đêm đen dành cho giấc ngủ, giờ chửi, coi tivi..con chỉ còn lại tám tiếng đồng hồ mỗi ngày để làm việc, để năng động...Chúng ta có 20 năm một đời, 8 tiếng đồng hồ mỗi ngày để làm ăn. Con phải hoạt động, con không được thụ động. Con phải active, con không được négative.

Hào nói: "Mẹ không muốn con đi chơi."

Thằng Út xen vô: "Mẹ để cho nó đi Canada chơi đi. Nó vừa mất con gái mà mẹ.. Tình yêu dơ dáy như dầu hôi xăng nhớt. Tình yêu khó như English học không vô. Tình yêu dữ như cơn bão Katrina."

Hào nhìn thằng con thi-sĩ thất nghiệp: "Yêu là són ở trong quần một ít."

Buổi chiều, một bạn cũ gọi điện thoại: “ Còn nhớ Vĩnh không? Vĩnh ngày xưa dạy đại học Huế đó mà. Ông ta có sáu đứa con thì năm thằng con trai đậu 5 cái bằng bác sĩ, 5 ông đốc- tờ, 5 ông MD đấy nhé, medical doctor đấy nhé. Một đứa con gái thì học hành cũng một vừa hai phải thôi nhưng cũng lấy được một ông tiến-sĩ, Ph.D....ghê chưa..”

Bạn ngừng lại chờ Hảo trả lời, nhưng Hảo không... Vĩnh ngày xưa dạy đại học, còn tôi thì dạy trung học đệ nhất cấp, giai cấp chênh lệch.

Bà bạn tiếp: "Con cái của bạn bè bây giờ đỗ đạt bằng cấp, nhà nào cũng có con học giỏi."

Hảo trả lời: "Con người ta thì toàn là MD với Ph.D, còn con của 'tui' thì toàn là ĐM.., đ.m chúng nó làm mẹ già mất mặt."

Bạn cũ chột kêu: "tại sao tự nhiên Hảo lại xưng "tui" như vậy? dữ quá.. Mình là bạn mà."

"Chưa biết ai dữ đa."

"Ai nữa? Hảo bị stress.. Con người Hảo thiếu một hơi thở của phép tu Thiền."

"Liên.. tập một hơi thở, mất bao nhiêu thì giờ ? Thở vô dài, tôi biết tôi thở vô dài..thở ra.."

Chàng em trai Hảo cũng bảo: "Hãy bỏ thói quen đọc báo giấy và phải tập đọc báo *mạng*.. *Internet*. Chị cứ đọc báo giấy và sách giấy hoài nên chị dốt. Sao chị không thường thức internet, không si tình cái computer, coi nó như tri kỷ.. chị cần phải lên internet để đọc những bài viết về Đạo Phật rất giá trị."

"Ừ, Chị sẽ lên mạng, đọc thơ mạng, văn mạng, báo mạng..tôi xin thề và hứa từ ngày mai sẽ không đọc một câu, một chữ gì trên giấy nữa mà chỉ đọc trên mạng mà thôi. Trên cái desktop của tôi và trên cái laptop của thằng cháu nội."

Buổi tối, tôi vừa ăn cơm vừa coi tivi và DVD, bên cạnh con mèo đen. Trên màn hình Little Saigon, đêm nay có chương trình “ Những băng nhạc lịch sử”

Hảo nghĩ thầm thằng Chu giờ này đang ở Canada, bỗng điện thoại reo:

“Hi..My name is..Tôi tên là Angela, xin hỏi Chu Nguyen có ở nhà không ạ?”

Hảo trả lời: “Nó đi xa và chỉ trở về sau một tuần lễ.”

Hảo và con mèo vừa mới trở lại màn hình thì một cú gọi khác: “ Hello, my name là Marina.. tôi là girlfriend của Chu Nguyen, tôi xin được nói chuyện với nó.”

Hảo lịch sự trả lời: “ Nó đang ở Canada, vắng nhà một tuần lễ mới về”

Tivi nhỏ lướt sang màn trình diễn y phục của các mỹ nhân xưa :Tiểu thư My nương xiêm y đồ lụa ra lệnh đuổi cổ Trương-Chi xuống thuyền đánh cá nên Trương Chi chết, My-Nương khóc, một giọt lệ đá lăn xuống khối u tình..

Công chúa Huyền Trân vén rèm vẫy tay áo thụng gạt nước mắt già từ Chiêm-quốc trở về Vietnam sau khi xong việc nước và chưa xong tình nhà.

Người vẽ kiểu áo, Trần-thị-Lai-Hồng, còn nghiên cứu y phục *Trống đồng và đường nét của chữ Nôm*. đã phát hoạ 6 bộ võ phục dành cho Nữ-tướng Lê-Chân, hai vị vua-nữ họ Trưng, và Triệu Trinh Nửông.

Sân khấu chuyển sang phần thời trang mới: Chiếc áo dài Việt nam đẹp như một niềm tin lạ, một hãnh diện muôn đời và giá trị của nó quý báu hơn những danh lam thắng cảnh tại Việt nam dưới mắt du khách. Ngực, eo, mông và hai tà áo gầy, thân hình các thiếu nữ thanh thon, cong.. trông nhũ dài ra..eo lá nửa như khêu gợi dục tình, nửa như nhẹ bay theo hồn bướm mơ tiên khi hai tay mềm mại co duỗi dơ lên hạ xuống.

Chiếc áo dài di chuyển làm mờ tối tất cả những bức tranh tĩnh vật treo trên tường và ngoại cảnh bao quanh. Băng nhạc thành công vì chiếc áo dài chứ hoàn toàn không phải nhờ những bài hát chậm tiến.. (Có những nhạc phẩm cũ và chậm, ca-sĩ há miệng hơi lâu, cái lưỡi trắng bầy ra.)

Ngàn năm sau, truyện Kiều có thể mất, nhưng áo dài Việt nam còn, nước Việt nam còn..

Bỗng nhiên, Hảo nhớ ại năm xưa nhà văn Tường-Hùng đã nói: "*Chiếc áo dài Việt nam khiêu dâm hạng nhất*." Câu phê-bình này áp dụng vào cái quần trắng thì có lẽ đúng hơn: Khi một kếp đưa tay đỡ một đào sắp té ngã vào lòng chàng, tà áo dài hất sang một bên, cô gái co một chân lên, có thể cái quần xì-líp ba góc hiện ra.. Hình ảnh này thật đẹp mắt và khán giả vỗ tay khen.. Hãy kết tội cái quần và tha cho chiếc áo dài. Cái quần du nhập qua Tàu vào thế kỷ 17, sau đó xuống Việt nam. Người Việt nam bắt đầu mặc quần từ thế kỷ thứ 18, năm 1744 dưới thời Chúa Võ vương Nguyễn Phúc Khoát.

Tuần sau, thằng Chu đi chơi về, nó sẽ được coi băng nhạc áo dài Việt nam..

Bống điện thoại lại réo, Hảo và con mèo vội rời cái tivi, chạy ra nghe: "Hi, my name is Lan Hương, xin lỗi có Chu Nguyen around there?".

Rồi điện thoại im, và từ ngoài trời một cơn mưa đá lạt đật đổ xuống. Hình như mưa đá năm nào cũng chỉ rơi hai hoặc một lần trong thành phố báo tin miền quê mùa màng sẽ thất thu và lũ chim đã sửa soạn hành trang bay đi trốn tuyết rồi. Mưa mưa đá trắng tinh như sữa tươi và hạt mưa tròn cứng, không tinh cảm khác với mưa Huế buồn như khóc.

Rồi Hảo bỏ quên cơn mưa ngoài trời để ăn cơm và coi tivi-Sàigon. Màn ảnh nhỏ chuyển qua mục "sức khoẻ là vàng". Hai bác-sĩ Lê Đức Trường Sinh và Lê Đức Xuân Tô khuyên người bệnh hãy đứng đắn khi đau, nghĩa là phải uống thuốc đúng theo toa bác-sĩ, uống cho hết cả chai thuốc chứ không được ực ực vài ba viên thấy bớt bèn bỏ, và hãy đề cao cảnh giác đừng ăn cơm quá nhiều: Cơm chỉ là cơm khi mới từ nồi xới ra chén, những khi đã đóp vào miệng và nhai nhuyễn rồi, thì hạt cơm đã mất trinh vì nước bọt, đã trở thành maltose, tức là đường. Như vậy, người Việt nam quá ngọt, ngọt hơn ai hết trên quả đất tròn này, hãy tự hỏi phải chăng trên đường đời ngọt chua này, họ đã làm đường vì quá yêu cơm và bún? Người Việt nam mỗi ngày tí tí ăn ba bữa cơm, hãy tự thấy rằng trong nước tiểu vàng tươi của mình có rất ít muối Morton. Nước tiểu phải mặn mới là nước tiểu tốt. Hảo đang lo sợ sẽ đau bệnh đái đường thì điện thoại lại ré:

"Hi..my name is Joanne,..lý do tôi gọi điện cho Chu Nguyên là để "chắc ăn" với *him* về cái hẹn cuối tuần."

Hào bỏ ống phone xuống, đến bên bếp gấp mấy miếng thịt ba-rọi chiên giòn đem ra ngồi ăn trước cổ tivi. Ông bác sĩ gia-đình, ông 'my doctor', khuyên Hào đừng ăn mặn ăn ngọt ăn béo. Vừa mới nhai nuốt được một miếng cholesterol ba rọi vào bụng thì điện thoại lại réo:

"Hi.. my name is Nicole ..Tên tôi là Nicole girlfriend của Chu Nguyễn."

Hào và con mèo nhìn nhau. Điện thoại lại tiếp tục đưa ra một cái tên khác: "Hi.. my name is Kim Duyên.."

Mấy ngày sau, thằng Chu về, vẻ mặt tươi phây phây như trò "Xuân đi học coi người hờn hờ trong sách "Quốc văn giáo khoa thư." Nó lắc vai Hào:

"Chu hết tiền rồi, Danny cũng hết tiền rồi.. Chu nhớ mẹ, Chu về với mẹ. Chu love you mẹ. Chu miss mẹ. Mẹ, Chu đói bụng."

Hào nấu vội tô xúp đậu và chỉ vào mặt nó: "Mày vừa mới đi khỏi, có 6 đứa con gái điện thoại lại hỏi. Con đười nào cũng xưng là girlfriend của mày, là bồ tèo, là cục cưng của mày.. Ui chao, mày có tới 6 con vợ không cưới. Trong một buổi tối, mày có sáu cái hẹn với sáu con công chúa không biết con cái nhà ai."

Từ cửa sổ phòng khách, Hào nhìn cái bồn tắm bằng cao su của nhà hàng xóm bên phải. Đối diện là khoảng đất bà láng giềng bên trái đặt cái lò nướng thịt. Sau lưng là cảnh tri' phát ra âm nhạc to tiếng của các chàng thanh niên Mỹ.

Hào nhìn thằng Chu. Con có cái hẹn với mẹ từ kiếp trước..? Con yêu mẹ, tình con lảng động như cặn rượu Volka. Rượu Volka có bản chất sắt thép từ liên- bang Sô-Viết, không bao giờ chịu đông lạnh dù ngâm trong nước-đá-cục của Hiệp-chủng-quốc Hoa Kỳ.. Chỉ có tình con với mẹ mới kiên cố như vậy chứ tình ái ở ngoài đời?.. Anh cho em mùa đông. Anh cho em 365 tiếng thờ dài mỗi năm.

Biết đến bao giờ con quay về ăn tất cả những bữa cơm gia đình, và mỗi buổi sáng, con xách những túi giấy đựng đồ ăn trưa bới từ nhà tới sở và con bỏ tất ăn khuya...

Hào điện thoại cho chàng em. Hấn ở ngoài vườn, cô em dâu trả lời. Hào hỏi: "Mấy thằng con trai của chị có hy vọng lấy được vợ Việt Nam không em?"

"Khó lắm chị ơi, ngay như hai thằng con của em cũng rất ít hy vọng.."

"Sao kỳ vậy em? Đàn ông Việt Nam cao giá lắm mà."

"Cái tư tưởng đó cũ và mốc meo rồi. Mười lăm năm về trước thì đúng, nhưng bây giờ thì xẹp rồi..Tụi con gái mới lớn bây giờ chúng nó quốc tế , đầu cứng cổ cứng không uốn cong như cành hoa cúc được, còn.. ba cái thằng Mỹ bây giờ thì quá ma lạnh., tụi Mỹ nó khoái gái Á-châu thân hình thanh thanh thon thon, con nào thanh thanh thon thon thì tụi nó dợt trước. Đàn ông Vietnam bây giờ tội lắm, mặt mày cứ cúi xuống buồn lên lên.. số đàn bà con gái mất vào tay Mỹ quá nhiều rồi.."

Hào cãi: "Khó tin quá."

"Chị cứ ở nhà hoài nên đầu óc không cập nhật hóa, không biết chuyện gì đang xảy ra .. Đàn ông Việt Nam rất sáng giá, đó là chuyện xảy ra ngày hôm qua...Nhưng *hôm qua đã trở thành lịch*

sử rồi, cái xảy ra hôm nay mới là cái đáng nói tới, và ngày mai thì còn trong sương mờ.. Mấy con bé thanh thanh thon thon ..tụi Mỹ nó xí phần hết rồi..Quốc gia Việtnam đã dần dần mất bao nhiêu người đẹp rồi."

Hảo hỏi em dâu:

"Em..chị có tin được lời em nói không?"

Hảo bỏ điện thoại xuống. Nếu quả thật như lời em dâu nói , nếu đúng như rứa thì thằng Chu sẽ lấy một con nhỏ nào? Một con nhỏ nhưng mà to con.. sờ sờ, sờ sờ chứ không phải thanh thanh thon thon?

Một đêm khuya, thằng Chu đi làm về bảo:

"Mẹ..Chu lớn rồi, Chu move out, Chu không ở với mẹ nữa.. Mỗi tuần lễ, Chu sẽ về nhà thăm mẹ hai lần. Chu love you..lắm lắm. Mẹ hiền..mẹ ngọt hiền."

Tôi ném nĩa cô đơn trên lưõi tôi. Có phải mắt tôi chỉ nhìn thấy có những đứa con trên cuộc đời mà thôi bởi vì người đàn ông đã quay lưng? Tôi đã ngừa thai, đã phá một cái thai trong bụng khi chưa đầy hai tháng, nhưng nếu một lần tôi đã rặn ra một đứa con, tôi phải nuôi nó no ấm, dạy nó đúng phép và chờ đợi một tương lai.

Ngày mai con ra riêng, không ở trong căn nhà này nữa. Ngày mai mẹ sẽ giận con. Mẹ giận con, hai bàn chân mẹ ướt lạnh trong đôi vớ dày mẹ đang mang. Mẹ sinh ra con, nghĩa là đẻ ra một người chứ không phải đẻ ngay tại chỗ một bác sĩ, một kỹ sư, một dược sĩ, một giảng sư, một phi công vv, nếu con trở thành một trong những người đó, nếu con đạt được một địa vị nào đó trong xã hội, ấy là do con tự tạo, tự làm lấy cho chính mình, với sự ích lợi của lời mẹ dạy, người hùn vốn cho con vào đời. Con không bẩm sinh với một cái chí lớn khi lọt từ lòng mẹ vào đời mà chính con phải tự luyện lấy cái chí đó khi bắt đầu khôn lớn và hiểu biết.

Ngày 29 tháng 8 năm 2007